

Họ và tên:

Lớp: 5.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 1 – MÔN TIẾNG VIỆT
(Cơ bản)
(Thời gian làm bài 60 phút)



Bài 1: Tìm và gạch chân dưới các từ đồng nghĩa có trong các câu văn sau:

- a) Mặt biển trải rộng mênh mông, không biết đâu là bờ.
- b) Cánh đồng bát ngát, thẳng cánh cò bay.
- c) Bầu trời bao la khoáng áo màu xanh mát.
- d) Con đường buổi sáng sớm rộng thênh thang.

Bài 2 :Khoanh tròn từ thích hợp nhất trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh từng câu sau :

- a) Mặt trăng tròn vành vạnh từ từ (nhô, mọc, ngoi) lên sau lũy tre làng
- b) Ánh nắng ban mai trải xuống cánh đồng lúa (vàng hoe, vàng óng, vàng ối)
- c) Mưa tạnh hẳn, một vài tia nắng hiếm hoi bắt đầu (chiếu, soi, rọi) xuống rừng cây
- d) Mẹ và tôi say sưa (nhìn, xem, ngắm) cảnh bình minh trên mặt biển

Bài 3: Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ có trong các câu văn sau:

- a) Mùa hè, cả gia đình em đi du lịch rất nhiều nơi.
- b) Sáng sớm, mặt biển xanh trải rộng mênh mông.
- c) Xa xa, từng đoàn thuyền đánh cá hối hả nối đuôi nhau cập bến cảng.

Bài 4: Tìm 3 từ đồng nghĩa với mỗi từ sau:

a) Học sinh:.....

b) Giáo viên:

Bài 5: Em hãy tìm và ghi lại những hình ảnh miêu tả cảnh quang cảnh buổi sáng trong vườn cây (hay công viên, trên đường phố...) trong đó có các từ ngữ chỉ màu sắc khác nhau.

TIẾNG VIỆT TUẦN 1 (NÂNG CAO)

(Thời gian làm bài 60 phút)

Bài 1: Tìm và ghi lại các từ đồng nghĩa có trong đoạn văn sau:

Mùa xuân, lá bàng mới nảy trông như những ngọn lửa xanh. Sang hè, lá lên thật dày, ánh sáng xuyên qua chỉ còn là màu ngọc bích. Khi lá bàng ngả sang màu lục, ấy là mùa thu. Sang đến những ngày cuối đông, mùa của lá rụng, nó lại có vẻ đẹp riêng. Những lá bàng mùa đông đỏ như đồng ấu, tôi có thể nhìn cả ngày không chán.

Bài 2 : Chọn từ ngữ thích hợp nhất (trong các từ ngữ cho sẵn ở dưới) để điền vào từng vị trí trong đoạn văn miêu tả sau:

Mùa xuân đã đến hẳn rồi, đất trời lại một lần nữa, tất cả những gì sống trên trái đất lại vươn lên ánh sáng mà....., nảy nở với một sức mạnh khôn cùng. Hình như từng kẽ đá khô cũng vì một lá cỏ non vừa, hình như mỗi giọt khí trời cũng....., không lúc nào yên vì tiếng chim gáy, tiếng ong bay.

(Theo Nguyễn Đình Thi)

(1): *tái sinh, thay da đổi thịt, đổi mới, đổi thay, thay đổi, khởi sắc, hồi sinh.*

(2): *sinh sôi, sinh thành, phát triển, sinh năm đẻ bảy .*

(3): *xổn xang, xao động, xao xuyến, bồi hồi, băng khoăn, chuyển mình, cựa mình, chuyển động.*

(4): *bật dậy, vươn cao, xoè nở. nảy nở, xuất hiện, hiển hiện .*

(5): *lay động, rung động, rung lên, lung lay.*

Bài 3: Xếp các từ sau thành từng nhóm từ đồng nghĩa và nêu nghĩa chung của các từ đồng nghĩa đó.

Thông minh, nhẹ nhàng, linh hoạt, giỏi giang, hoạt bát, tháo vát, nhanh nhẹn, sáng tạo, điệu dàng, mưu trí, ngọt ngào, thùy mị.

Bài 4: Thay thế từ in đậm trong câu văn bằng một từ lấy để câu văn có hình ảnh hơn.

a) Những giọt sương đêm **nằm** (.....) trên những ngọn cỏ.

b) Đêm rằm, trăng sáng **lắm** (.....).

c) Dưới ánh trăng, dòng sông **trông** (.....) như được dát bạc.

Bài 5: Viết đoạn văn (5-7 câu) miêu tả cảnh quang cảnh buổi sáng trong vườn cây (hay công viên, trên đường phố...) trong đó có ít nhất một cặp từ đồng nghĩa chỉ màu sắc.

ĐÁP ÁN
TUẦN 1 (CƠ BẢN)

Bài 1: Tìm và gạch chân dưới các từ đồng nghĩa có trong các câu văn sau:

- a) Mặt biển trải rộng mênh mông, không biết đâu là bờ.
- b) Cánh đồng bát ngát, thẳng cánh cò bay.
- c) Bầu trời bao la khoác áo màu xanh mát.
- d) Con đường buổi sáng sớm rộng thênh thang.

Bài 2 :Khoanh tròn từ thích hợp nhất trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh từng câu sau :

- a) nhô
- b) vàng óng
- c) rọi
- d) ngấm

Bài 3: Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ có trong các câu văn sau:

- a) Mùa hè, cả gia đình em/ đi du lịch rất nhiều nơi.
TN CN VN
- b) Sáng sớm, mặt biển xanh/ trải rộng mênh mông.
TN CN VN
- c) Xa xa, từng đoàn thuyền đánh cá/ hối hả nối đuôi nhau cập bến cảng.
TN CN VN

Bài 4: Tìm 3 từ đồng nghĩa với mỗi từ sau:

- a) Học sinh : học trò, sinh viên, học viên, trò.
- b) Giáo viên: thầy giáo, cô giáo, thầy đồ, giảng viên.

Bài 5: Em hãy tìm và ghi lại những hình ảnh miêu tả cảnh quang cảnh buổi sáng trong vườn cây (hay công viên, trên đường phố...) trong đó có các từ ngữ chỉ màu sắc khác nhau.

VD: Trong vườn cây

- Vòm trời nhuộm màu xanh dịu mát, mây trắng xốp bông bồng bênh trôi.
- Những giọt sương trong veo như viên ngọc.
- Vòm lá xanh mướt rưng rung rinh .
- Những bé hoa khoe váy áo rực rỡ.
- Những tia nắng sớm lấp lánh trên cây lá.

TIẾNG VIỆT TUẦN 1 (NÂNG CAO)

Bài 1:

Xanh – ngọc bích – lục

Trông- nhìn

Bài 2 : Chọn từ ngữ thích hợp nhất (trong các từ ngữ cho sẵn ở dưới) để điền vào từng vị trí trong đoạn văn miêu tả sau:

Mùa xuân đã đến hân rồi, đất trời lại một lần nữa **hồi sinh**, tất cả những gì sống trên trái đất lại vươn lên ánh sáng mà **sinh sôi**, nảy nở với một sức mạnh khôn cùng. Hình như từng kẽ đá khô cũng **cựa mình** vì một lá cỏ non vừa **xoè nở**, hình như mỗi giọt khí trời cũng **rung động**, không lúc nào yên vì tiếng chim gáy, tiếng ong bay.

Bài 3:

Nhóm 1: Thông minh, giỏi giang, sáng tạo, mưu trí (chỉ người giỏi)

Nhóm 2: nhẹ nhàng, dịu dàng, ngọt ngào, thùy mị. (lời nói, cử chỉ êm dịu, dễ nghe)

Nhóm 3: linh hoạt, hoạt bát, tháo vát, nhanh nhẹn (hành động nhanh, thuần thục)

Bài 4: Thay thế từ in đậm trong câu văn bằng một từ láy để câu văn có hình ảnh hơn.

a) Những giọt sương đêm **nằm** (long lanh) trên những ngọn cỏ.

b) Đêm rằm, trăng sáng **lắm** (vằng vặc).

c) Dưới ánh trăng, dòng sông **trông** (lấp lánh) như được dát bạc.

Bài 5: Viết đoạn văn (5-7 câu) miêu tả cảnh quang cảnh buổi sáng trong vườn cây (hay công viên, trên đường phố...) trong đó có ít nhất một cặp từ đồng nghĩa chỉ màu sắc.

VD: Trong vườn cây

Khu vườn nhà em vào mỗi buổi sáng thật đẹp. Vòm trời cao và **xanh mát** như hòa cùng màu **xanh biếc** của cây lá. Những bé sương trong veo, long lanh như viên ngọc đậu trên thảm cỏ **xanh mướt mướt**. Những chị hoa hồng, lay ơn xúng xính khoe váy áo sắc sỡ đủ màu sắc. Ông mặt trời mỉm cười rải những tia nắng ban mai lấp lánh nô đùa khắp vườn cây. Không khí thơm thơm mùi cỏ hoa, thật trong lành, dễ chịu.

BÀI TẬP CUỐI TUẦN TIẾNG VIỆT 5- TUẦN 2

ĐỀ 1 (Cơ bản)

(Thời gian làm bài 60 phút)

Bài 1: Gạch chân dưới 1 từ không thuộc nhóm từ đồng nghĩa với các từ còn lại:

- e) Xanh lè, xanh biếc, xanh mắt, xanh mát, xanh thắm, xanh mượt, xanh rì, xanh rớt, xanh ròn, xanh mượt, xanh bóng, xanh non, xanh lơ.
- f) Đỏ au, đỏ bừng, đỏ chói, đỏ son, số đỏ, đỏ hồng, đỏ ngầu, đỏ ối, đỏ rực, đỏ thắm, đỏ tươi, đỏ hồng.
- g) Trắng tinh, trắng toát, trắng bệch, trắng muốt, trắng tay, trắng ngà, trắng ngần, trắng trắng, trắng lớp, trắng phau, trắng hếu.
- h) Đen đui, đen kịt, đen sì, đen kịt, đen bóng, đen thui, đen láy, đen lảnh, đen nhem, đen ngòm, đen giòn.

Bài 2 :Chọn từ đồng nghĩa thích hợp vào chỗ chấm :

- a) Bác gửi các cháu nhiều cái hôn thân ái.
- b) chị Võ Thị Sáu danh hiệu anh hùng.
- c) Ăn thì no, thì tiếc.
- d) Lúc bà về, mẹ lại một gói trà mạn ướp nhị sen thơm phưng phức.
- e) Đức cha ngậm ngùi đưa tay phước.
- g) Nhà trường học bổng cho sinh viên xuất sắc.
- h) Ngày mai, trường bằng tốt nghiệp cho sinh viên.
- i) Thi đua lập công Đảng.
- k) Sau hòa bình, ông Đỗ Đình Thiện đã toàn bộ đồn điền này cho Nhà nước.

(biểu, thưởng, tặng, ban, cho, trao, hiến , dâng, truy tặng)

Bài 3: Dưới đây là một số ý được bạn Hà ghi chép về cảnh buổi sáng trong công viên và cảnh buổi sáng trên cánh đồng. Em hãy giúp Hà sắp xếp các ý sau thành dàn ý bài văn tả cảnh buổi sáng trong công viên và cảnh buổi sáng trên cánh đồng.

- a) Mặt trời từ từ nhô lên sau lũy tre làng.
- b) Công viên vào buổi sáng bình minh đẹp nên thơ.
- c) Những thảm cỏ xanh mướt còn ướt đẫm sương đêm chạy dài hai bên bờ đê.
- d) Buổi sáng, cánh đồng quê em thật đẹp
- e) Xa xa, các bác nông dân đi thăm đồng, nón trắng nhấp nhô, tiếng nói cười vui vẻ
- f) Ông mặt trời vừa nhô lên rải những tia nắng vàng lấp lánh khiến cảnh vật trong công viên bừng sáng.
- g) Các khu vui chơi lúc này thật vắng lặng.
- h) Cả biển lúa vàng nhấp nhô lượn sóng như một tấm thảm vàng xuộm khổng lồ bày ra trước mắt em.
- i) Người đến công viên mỗi lúc một đông hơn, người tập thể dục, người đi dạo bộ.
- j) Ngắm cánh đồng em càng biết ơn các bác nông dân vất vả làm ra hạt gạo nuôi sống con người.
- k) Những bé hoa thích thú khoe váy áo sặc sỡ còn dính vô số hạt sương long lanh như viên ngọc.
- l) Em thích nhất là những cánh cò trắng phau phau chập chới bay vút lên từ giữa biển lúa chín vàng.

- m) Bầy chim ca hát líu lo chào bình minh báo hiệu một ngày mới tuyệt vời trên thành phố em yêu.
- n) Em mong mọi người luôn chung tay bảo vệ và giữ gìn để công viên sạch đẹp hơn và là nơi vui chơi giải trí sau mỗi ngày học tập, làm việc căng thẳng.
- o) Gió nhè nhẹ vờn trên mái tóc em mang theo hương lúa chín thơm thơm hòa cùng hương cỏ hoa thật trong lành, dễ chịu.

Tả cảnh công viên :.....

Tả cảnh cánh đồng:

Bài 4: Dựa vào các ý đã nêu ở trên, em hãy viết đoạn văn (8 – 10 câu) miêu tả cảnh buổi sáng trên cánh đồng hoặc trong công viên. Trong đoạn văn có sử dụng các từ đồng nghĩa.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 2 (Nâng cao)

(Thời gian làm bài 60 phút)

Bài 1: Tìm các từ đồng nghĩa với từ trắng và ghi vào chỗ chấm trong đoạn thơ sau:

trắng phau, trắng hồng, trắng bạc, trắng ngần, trắng đục, trắng trẻo, trắng xóa, trắng bệch, trắng nõn, trắng tinh, trắng muốt, trắng bóng

Tuyết rơi một màu
Vườn chim chiều xế cánh cò
Da người óm ỏ
Bé khỏe đôi má non tơ
Sợi len như bông
Làn mâybông bênh trời xanh
.....đồng muối nắng hanh
Ngó sen ở dưới bùn tanh
Lay ơn tuyết trần
Sương mùkhông gian nhạt nhòa
Gạch men nền nhà
Trẻ emhiền hòa dễ thương.

Bài 2 :

a) Đọc đoạn văn sau và gạch chân dưới các từ đồng nghĩa có trong đoạn văn.

Ai cũng yêu quê hương mình. Tôi cũng vậy. Quê hương tôi cũng mang một màu xanh như bao vùng quê khác, những màu xanh quyến rũ, xao xuyến lòng người. Đầu tiên là khóm tre xanh rì rào bao bọc xóm làng. Rồi đến màu xanh rờn của lúa đang thì con gái. Rồi dòng sông Hồng đỏ nặng phù sa chảy qua giữa bãi mía, bờ dâu xanh ngắt. Những dãy núi hùng vĩ, rêu phong. Bên bãi cát trắng là biển xanh trong, nhìn tận đáy. Bầu trời cao, xanh mênh mông. Và cũng không thiếu vắng hình ảnh hàng cây với những khóm lá xanh mượt. Sắc xanh quê hương tôi đáng yêu vậy đó.

b) Việc sử dụng nhiều từ ngữ đồng nghĩa đó trong đoạn văn trên giúp em có cảm nhận gì cảnh đẹp quê hương?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN

ĐỀ 1 (CƠ BẢN)

Bài 1: Gạch chân dưới 1 từ không thuộc nhóm từ đồng nghĩa với các từ còn lại:

- a) Xanh mắt
- b) Sốt đỏ
- c) Trắng tay
- d) Đen đui

Bài 2 :Chọn từ đồng nghĩa thích hợp vào chỗ chấm :

- a) tặng
- b) truy tặng
- c) cho
- d) biểu
- e) ban
- g) thưởng
- h) trao
- i) dâng
- k) hiến

Bài 3:

Tả cảnh công viên :b, f, k, g, j, m, n

Tả cảnh cánh đồng: d, a, h, e, c, l, o

Bài 4: Dựa vào các ý đã nêu ở trên, em hãy viết đoạn văn (8 – 10 câu) miêu tả cảnh buổi sáng trên cánh đồng hoặc trong công viên. Trong đoạn văn có sử dụng các từ đồng nghĩa.

Sáng hè, cánh đồng quê em như đẹp hơn. Ông mặt trời chậm chậm nhô lên sau lũy tre làng rải những tia nắng vàng rực rỡ. Cả một biển lúa vàng xuộm dập dờn, nhấp nhô như những làn sóng đuổi nhau xa tới đến chân trời. Những bông lúa vàng óng trĩu hạt ngả đầu vào nhau thầm thì trò chuyện. Làn gió sớm mát lạnh, thoang thoang hương lúa chín, hương cỏ nội thật dễ chịu. Thỉnh thoảng lại có cánh cò trắng phau chập chới bay lên từ giữa biển lúa vàng. Nắng đậu trên từng bông lúa như đang vỗ về cho chúng. Em yêu biết bao những bác nông dân hiền lành, chăm chỉ làm việc để làm ra hạt gạo nuôi sống con người.

ĐỀ 2 (NÂNG CAO)

(Thời gian làm bài 60 phút)

Bài 1: Tìm các từ đồng nghĩa với từ trắng và ghi vào chỗ chấm trong đoạn thơ sau:

Tuyết rơi <i>trắng xóa</i> một màu Vườn chim chiều xé <i>trắng phau</i> cánh cò Da người <i>trắng bệch</i> ốm o Bé khỏe đôi má non tơ , <i>trắng hồng</i> Sợi len , <i>trắng muốt</i> như bông Làn mây <i>trắng bạc</i> bông bênh trời xanh	<i>Trắng tinh</i> đồng muối nắng hanh Ngó sen ở dưới bùn tanh <i>trắng ngần</i> Lay ơn <i>trắng nõn</i> tuyết trần Sương mù , <i>trắng đục</i> không gian nhạt nhòa Gạch men <i>trắng bóng</i> nền nhà Trẻ em <i>trắng trẻo</i> hiền hòa dễ thương.
---	--

Bài 2 :

a) Đọc đoạn văn sau và gạch chân dưới các từ đồng nghĩa có trong đoạn văn.

Ai cũng yêu quê hương mình. Tôi cũng vậy. Quê hương tôi cũng mang một màu xanh như bao vùng quê khác, những màu xanh quyến rũ, xao xuyến lòng người. Đầu tiên là khóm tre **xanh** rì rào bao bọc xóm làng. Rồi đến màu **xanh rờn** của lúa đang thì con gái. Rồi dòng sông Hồng đỏ nặng phù sa chảy qua giữa bãi mía, bờ dâu **xanh ngắt**. Những dãy núi hùng vĩ, rêu phong. Bên bãi cát trắng là biển **xanh trong**, nhìn tận đáy. Bầu trời cao, xanh mênh mông. Và cũng không thiếu vắng hình ảnh hàng cây với những khóm lá **xanh mượt**. Sắc xanh quê hương tôi đáng yêu vậy đó.

b) Việc sử dụng nhiều từ ngữ đồng nghĩa chỉ các màu xanh khác gợi lên một màu xanh rất đỗi quen thuộc của vùng quê yêu dấu của tác giả. Màu xanh đó gắn bó với cảnh vật, con người nơi tác giả sinh ra và lớn lên. Đó là màu xanh của cuộc sống ấm no, bình yên nhưng lại quyến rũ vô cùng. Từ đó cho thấy tác giả rất đỗi yêu quê hương.

Bài 3: a) Ghi lại 5 câu thành ngữ nói về vẻ đẹp của quê hương, đất nước.

b) Đặt 3 câu với các thành ngữ đã tìm được.

VD: Rừng vàng biển bạc;

Bài 4: Dựa vào các ý ở bài 3 (Tiết 1) em hãy lập dàn ý tả cảnh buổi sáng trong công viên hoặc buổi sáng trên cánh đồng.

Ví dụ: Tả cảnh buổi sáng trong công viên

1. Mở bài: Công viên vào buổi sáng bình minh đẹp nên thơ.

2. Thân bài:

- Ông mặt trời vừa nhô lên rải những tia nắng vàng lấp lánh khiến cảnh vật trong công viên bừng sáng.
- Bầy chim ca hát líu lo chào bình minh báo hiệu một ngày mới tuyệt vời trên thành phố em yêu.
- Những bé hoa thích thú khoe váy áo sắc sỡ còn dính vô số hạt sương long lanh như viên ngọc.
- Các khu vui chơi lúc này thật vắng lặng.
- Người đến công viên mỗi lúc một đông hơn, người tập thể dục, người đi dạo bộ.

3. Kết bài: Em mong mọi người luôn chung tay bảo vệ và giữ gìn để công viên sạch đẹp hơn và là nơi vui chơi giải trí sau mỗi ngày học tập, làm việc căng thẳng.

Họ và tên:

Lớp: 5.....



PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 2 – MÔN TIẾNG VIỆT (Cơ bản)

(Thời gian làm bài 60 phút)

Bài 1: Gạch chân dưới 1 từ không thuộc nhóm từ đồng nghĩa với các từ còn lại:

- i) Xanh lè, xanh biếc, xanh mắt, xanh mát, xanh thắm, xanh mướt, xanh rì, xanh rớt, xanh ròn, xanh mượt, xanh bóng, xanh non, xanh lơ.
- j) Đỏ au, đỏ bừng, đỏ chói, đỏ son, sô đỏ, đỏ hồng, đỏ ngầu, đỏ ối, đỏ rực, đỏ thắm, đỏ tươi, đỏ hồng.
- k) Trắng tinh, trắng toát, trắng bệch, trắng muốt, trắng tay, trắng ngà, trắng ngần, trắng trắng, trắng lớp, trắng phau, trắng hếu.
- l) Đen đui, đen kịt, đen sì, đen kịt, đen bóng, đen thui, đen láy, đen lánh, đen nhem, đen ngòm, đen giòn.

Bài 2 :Chọn từ đồng nghĩa thích hợp vào chỗ chấm :

- a) Bác gửi các cháu nhiều cái hôn thân ái.
- b) chị Võ Thị Sáu danh hiệu anh hùng.
- c) Ăn thì no, thì tiếc.
- d) Lúc bà về, mẹ lại một gói trà mạn ướp nhị sen thơm phưng phức.
- e) Đức cha ngâm ngùi đưa tay phước.
- g) Nhà trường học bổng cho sinh viên xuất sắc.
- h) Ngày mai, trường bằng tốt nghiệp cho sinh viên.
- i) Thi đua lập công Đảng.
- k) Sau hòa bình, ông Đỗ Đình Thiện đã toàn bộ đồn điền này cho Nhà nước.

(*biếu, thưởng, tặng, ban, cho, trao, hiến, dâng, truy tặng*)

Bài 3: Dưới đây là một số ý được bạn Hà ghi chép về cảnh buổi sáng trong công viên và cảnh buổi sáng trên cánh đồng. Em hãy giúp Hà sắp xếp các ý sau thành dàn ý bài văn tả cảnh buổi sáng trong công viên và cảnh buổi sáng trên cánh đồng.

- p) Mặt trời từ từ nhô lên sau lũy tre làng.
- q) Công viên vào buổi sáng bình minh đẹp nên thơ.
- r) Những thảm cỏ xanh mướt còn ướt đẫm sương đêm chạy dài hai bên bờ đê.
- s) Buổi sáng, cánh đồng quê em thật đẹp
- t) Xa xa, các bác nông dân đi thăm đồng, nón trắng nhấp nhô, tiếng nói cười vui vẻ
- u) Ông mặt trời vừa nhô lên rải những tia nắng vàng lấp lánh khiến cảnh vật trong công viên bừng sáng.
- v) Các khu vui chơi lúc này thật vắng lặng.
- w) Cả biển lúa vàng nhấp nhô lượn sóng như một tấm thảm vàng xuộm không lồ bày ra trước mắt em.
- x) Người đến công viên mỗi lúc một đông hơn, người tập thể dục, người đi dạo bộ.
- y) Ngắm cánh đồng em càng biết ơn các bác nông dân vất vả làm ra hạt gạo nuôi sống con người.
- z) Những bé hoa thích thú khoe váy áo sặc sỡ còn dính vô số hạt sương long lanh như viên ngọc.
- aa) Em thích nhất là những cánh cò trắng phau phau chấp chới bay vút lên từ giữa biển lúa chín vàng.

- bb) Bầy chim ca hát líu lo chào bình minh báo hiệu một ngày mới tuyệt vời trên thành phố em yêu.
- cc) Em mong mọi người luôn chung tay bảo vệ và giữ gìn để công viên sạch đẹp hơn và là nơi vui chơi giải trí sau mỗi ngày học tập, làm việc căng thẳng.
- dd) Gió nhè nhẹ vờn trên mái tóc em mang theo hương lúa chín thơm hòa cùng hương cỏ hoa thật trong lành, dễ chịu.

Tả cảnh công viên :

Tả cảnh cánh đồng:

Bài 4: Dựa vào các ý đã nêu ở trên, em hãy viết đoạn văn (8 – 10 câu) miêu tả cảnh buổi sáng trên cánh đồng hoặc trong công viên. Trong đoạn văn có sử dụng các từ đồng nghĩa.

TIẾNG VIỆT TUẦN 2 (NÂNG CAO)

(Thời gian làm bài 60 phút)

Bài 1: Tìm các từ đồng nghĩa với từ trắng và ghi vào chỗ chấm trong đoạn thơ sau:

trắng phau, trắng hồng, trắng bạc, trắng ngần, trắng đục, trắng trẻo, trắng xóa, trắng bệch, trắng nõn, trắng tinh, trắng muốt, trắng bóng

Tuyết rơi một màu
Vườn chim chiều xế cánh cò
Da người ồm ồm
Bé khỏe đôi má non tơ
Sợi len như bông
Làn mâybồng bênh trời xanh
.....đồng muối nắng hanh
Ngó sen ở dưới bùn tanh
Lay ơn tuyết trần
Sương mùkhông gian nhạt nhòa
Gạch men nền nhà
Trẻ emhiền hòa dễ thương.

Bài 2 :

a) Đọc đoạn văn sau và gạch chân dưới các từ đồng nghĩa có trong đoạn văn.

b) Việc sử dụng nhiều từ ngữ đồng nghĩa đó trong đoạn văn trên giúp em có cảm nhận gì cảnh đẹp quê hương?

Ai cũng yêu quê hương mình. Tôi cũng vậy. Quê hương tôi cũng mang một màu xanh như bao vùng quê khác, những màu xanh quyến rũ, xao xuyến lòng người. Đầu tiên là khóm tre xanh rì rào bao bọc xóm làng. Rồi đến màu xanh rờn của lúa đang thì con gái. Rồi dòng sông Hồng đỏ nặng phù sa chảy qua giữa bãi mía, bờ dâu xanh ngắt. Những dãy núi hùng vĩ, rêu phong. Bên bãi cát trắng là biển xanh trong, nhìn tận đáy. Bầu trời cao, xanh mênh mông. Và cũng không thiếu vắng hình ảnh hàng cây với những khóm lá xanh mượt. Sắc xanh quê hương tôi đáng yêu vậy đó.

Bài 3: a) Ghi lại 5 câu thành ngữ nói về vẻ đẹp của quê hương, đất nước.

b) Đặt 3 câu với các thành ngữ đã tìm được.

Bài 4: Dựa vào các ý ở bài 3 (Tiết 1) em hãy lập dàn ý tả cảnh buổi sáng trong công viên hoặc buổi sáng trên cánh đồng.

ĐÁP ÁN
TUẦN 2 (CƠ BẢN)

Bài 1: Gạch chân dưới 1 từ không thuộc nhóm từ đồng nghĩa với các từ còn lại:

- e) Xanh mắt
- f) Sốt đỏ
- g) Trắng tay
- h) Đen đui

Bài 2 :Chọn từ đồng nghĩa thích hợp vào chỗ chấm :

- a) tặng
- b) truy tặng
- c) cho
- d) biểu
- e) ban
- g) thưởng
- h) trao
- i) dâng
- k) hiến

Bài 3:

Tả cảnh công viên :b, f, k, g, j, m, n

Tả cảnh cánh đồng: d, a, h, e, c, l, o

Bài 4: Dựa vào các ý đã nêu ở trên, em hãy viết đoạn văn (8 – 10 câu) miêu tả cảnh buổi sáng trên cánh đồng hoặc trong công viên. Trong đoạn văn có sử dụng các từ đồng nghĩa.

Sáng hè, cánh đồng quê em như đẹp hơn. Ông mặt trời chậm chậm nhô lên sau lũy tre làng rải những tia nắng vàng rực rỡ. Cả một biển lúa vàng xuộm dập dờn, nhấp nhô như những làn sóng đuổi nhau xa tới đến chân trời. Những bông lúa vàng óng trĩu hạt ngả đầu vào nhau thầm thì trò chuyện. Làn gió sớm mát lạnh, thoang thoang hương lúa chín, hương cỏ nội thật dễ chịu. Thỉnh thoảng lại có cánh cò trắng phau chập chới bay lên từ giữa biển lúa vàng. Nắng đậu trên từng bông lúa như đang vỗ về cho chúng. Em yêu biết bao những bác nông dân hiền lành, chăm chỉ làm việc để làm ra hạt gạo nuôi sống con người.

TIẾNG VIỆT TUẦN 2 (NÂNG CAO)

(Thời gian làm bài 60 phút)

Bài 1: Tìm các từ đồng nghĩa với từ trắng và ghi vào chỗ chấm trong đoạn thơ sau:

Tuyết rơi <i>trắng xóa</i> một màu Vườn chim chiều <i>xế trắng phau</i> cánh cò Da người <i>trắng bệch</i> ốm o Bé khỏe đôi má non tơ , <i>trắng hồng</i> Sợi len , <i>trắng muốt</i> như bông Làn mây <i>trắng bạc</i> bông bênh trời xanh	<i>Trắng tinh</i> đồng muối nắng hanh Ngó sen ở dưới bùn tanh <i>trắng ngần</i> Lay ơn <i>trắng nõn</i> tuyết trần Sương mù , <i>trắng đục</i> không gian nhật nhòa Gạch men <i>trắng bóng</i> nền nhà Trẻ em <i>trắng trẻo</i> hiền hòa dễ thương.
---	--

Bài 2 :

a) Đọc đoạn văn sau và gạch chân dưới các từ đồng nghĩa có trong đoạn văn.

Ai cũng yêu quê hương mình. Tôi cũng vậy. Quê hương tôi cũng mang một màu xanh như bao vùng quê khác, những màu xanh quyến rũ, xao xuyến lòng người. Đầu tiên là khóm tre **xanh** rì rào bao bọc xóm làng. Rồi đến màu **xanh rờn** của lúa đang thì con gái. Rồi dòng

sông Hồng đỏ nặng phù sa chảy qua giữa bãi mía, bờ dâu **xanh ngắt**. Những dãy núi hùng vĩ, rêu phong. Bên bãi cát trắng là biển **xanh trong**, nhìn tận đáy. Bầu trời cao, xanh mênh mông. Và cũng không thiếu vắng hình ảnh hàng cây với những khóm lá **xanh mượt**. Sắc xanh quê hương tôi đáng yêu vậy đó.

b) Việc sử dụng nhiều từ ngữ đồng nghĩa chỉ các màu xanh khác gợi lên một màu xanh rất đỗi quen thuộc của vùng quê yêu dấu của tác giả. Màu xanh đó gắn bó với cảnh vật, con người nơi tác giả sinh ra và lớn lên. Đó là màu xanh của cuộc sống ấm no, bình yên nhưng lại quyến rũ vô cùng. Từ đó cho thấy tác giả rất đỗi yêu quê hương.

Bài 3: a) Ghi lại 5 câu thành ngữ nói về vẻ đẹp của quê hương, đất nước.

b) Đặt 3 câu với các thành ngữ đã tìm được.

VD: Rừng vàng biển bạc;

Bài 4: Dựa vào các ý ở bài 3 (Tiết 1) em hãy lập dàn ý tả cảnh buổi sáng trong công viên hoặc buổi sáng trên cánh đồng.

Ví dụ: Tả cảnh buổi sáng trong công viên

1. Mở bài: Công viên vào buổi sáng bình minh đẹp nên thơ.

2. Thân bài:

- Ông mặt trời vừa nhô lên rải những tia nắng vàng lấp lánh khiến cảnh vật trong công viên bừng sáng.
- Bầy chim ca hát líu lo chào bình minh báo hiệu một ngày mới tuyệt vời trên thành phố em yêu.
- Những bé hoa thích thú khoe váy áo sắc sỡ còn dính vô số hạt sương long lanh như viên ngọc.
- Các khu vui chơi lúc này thật vắng lặng.
- Người đến công viên mỗi lúc một đông hơn, người tập thể dục, người đi dạo bộ.

4. Kết bài: Em mong mọi người luôn chung tay bảo vệ và giữ gìn để công viên sạch đẹp hơn và là nơi vui chơi giải trí sau mỗi ngày học tập, làm việc căng thẳng.

Họ và tên:

Lớp: 5.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 3 – MÔN TIẾNG VIỆT

PHẦN I: ĐỌC HIỂU

Đọc bài văn sau và trả lời các câu hỏi phía dưới

CÁI AO LÀNG

Tấm gương trong sáng phản chiếu những nét sinh hoạt thân quen của làng quê là cái ao làng.

Qua nhiều làng quê đất nước ta, tôi đã gặp những ao làng trong mát, đàn vịt trắng hụp bơi lơ lửng. Bên bờ ao có cây muỗm già gốc sần sùi, lá xanh tốt toả bóng râm che cho người làm đồng trưa tránh nắng đến ngồi nghỉ ; cho trâu bò đến nằm nhai uế oải, vầy tai, ngoe nguẩy đuôi xua ruồi muỗi, mắt khép hờ lim dim...

Nói đến ao làng là nhớ đến cái cầu ao bắc bằng tấm ván có đuối xuyên ngang lỗ hai cọc tre cứng đóng chắc nhô lên khỏi mặt ao. Xưa nay, cầu ao vẫn là cái dấu nổi tình làng, nghĩa xóm thân thương. Nơi người già, người trẻ gặp nhau thường ngày bên cầu ao hoặc bờ ao bày tỏ câu tâm tình, bầu bạn chuyện nhà chuyện làng xóm. cầu ao là nơi cọ, rửa, tắm, giặt, gánh nước, tưới cho hoa màu, cây quả ở vườn nhà.

Tuổi thơ tôi gắn bó với ao làng từ những trưa hè nắng oi ả, tôi từng lội, bơi, tắm mát, đùa nghịch với trẻ con cùng làng hoặc cho trâu lội xuống ao tắm mình khi chiều về. Có trưa nắng, tôi vo áo gối đầu nằm thiu thiu ngủ dưới bóng cây bên bờ ao nghe tiếng cá quẫy và tiếng sáo diều vo ve, lơ lửng trên trời cao xanh ngắt.

Ôi, cái ao làng thân yêu gắn bó với tôi như làn khói bếp chiều toả vờn mái rạ, khóm khoai nước bên hàng rào râm bụt, tiếng lợn ỉ eo cựa chuồng, rịt mũi vòi ăn. Cái ao làng chứa chan tình quê mà những ngày thơ ấu tôi từng nằm võng với mẹ tôi, ôm tôi vào lòng, chăm bập vỗ về rót vào tâm hồn trong trắng, thơ ngây của tôi những lời ru nồng nàn, thiết tha, mộc mạc : *Con cò mày đi ăn đêm*

Đậu phải cành mềm lợn cổ xuống ao...

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng :

1. Đặc điểm chung của những cái ao làng là gì ?

- A. Có nước trong mát, đàn vịt trắng hụp bơi lơ lửng.
- B. Có gió đùa giỡn lá sen xanh bông bênh trên mặt nước.



C. Là tấm gương phản chiếu những nét sinh hoạt thân quen của làng quê.

2. Vì sao tác giả lại cho rằng "Nói đến ao làng là nhớ đến cái cầu ao."

A. Vì nếu không có cầu ao thì không thể lấy được nước ao đem về

B. Vì cầu ao là cái dấu nổi tình làng nghĩa xóm thân thương.

C. Vì cầu ao có hai cái đuối xuyên qua hai cọc tre rất đặc biệt.

3. Vì sao tác giả lại cho rằng : "Xưa nay, cầu ao vẫn là cái dấu nổi tình làng, nghĩa xóm thân thương." ?

A. Vì mọi người trong làng xóm đều dùng nước ở ao.

B. Vì cầu ao do tất cả dân làng xây dựng lên.

C. Vì cầu ao là nơi mọi người vừa làm việc vừa chia sẻ tâm tình chuyện nhà chuyện làng xóm.

4. Nội dung của bài văn là gì?

A. Miêu tả cái ao làng có nhiều nét đẹp

B. Tình cảm, sự gắn bó của tác giả với cái ao làng, với những kỉ niệm thời thơ ấu.

C. Cảnh đẹp quê hương với cái ao làng.

PHẦN II: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1: Gạch bỏ một từ không thuộc các nhóm từ đồng nghĩa sau :

a) lóng lánh, lấp lánh, lung lay, lấp loá.

b) oi ả, oi nồng, ồn ã, nóng nực.

c) i eo, *ca* thán, ê a, kêu ca.



Bài 2: Xếp 12 từ sau thành bốn nhóm từ đồng nghĩa : *chăm bập, vỗ về, chứa chan, ngập tràn, nồng nàn, thiết tha, mộc mạc, đơn sơ, đầy ắp, dồi dào, giản dị, da diết.*

.....
.....
.....

Bài 3: Chọn từ thích hợp nhất (ở cuối mỗi câu) để điền vào chỗ trống :

a) *Đi vắng, nhờ người giúp nhà cửa. (chăm chút, chăm lo, chăm nom, săn sóc, chăm sóc, trông coi, trông nom)*

b) *Cả nể trước lời mời, tôi đành phải ngồi rón lại. (do dự, lưỡng lự, chần chừ, phân vân, ngần ngại)*

c) Bác gửi các cháu nhiều cái hôn thân ái. [Hồ Chí Minh] (*cho, biếu, xén, tặng, cấp, phát, ban, dâng, tiến, hiến*)

Bài 4: Gạch chân dưới các từ ngữ đồng nghĩa trong mỗi đoạn thơ sau. Nêu tác dụng của cách sử dụng các từ ngữ đồng nghĩa này.

- a) Minh về với Bác đường xuôi
Thưa dùm Việt Bắc không nguôi nhớ Người.
Nhớ Ông Cụ mắt sáng ngời
Áo nâu túi vải, đẹp tươi lạ thường !

Tác dụng :

- b) Hoan hô anh giải phóng quân !
Kính chào Anh, con người đẹp nhất
Lịch sử hôn Anh, chàng trai chân đất
Sống hiên ngang, bất khuất trên đời
Như Thạch Sanh của thế kỉ hai mươi.

Tác dụng :

Bài 5: Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống trong các câu sau:

- a. Mặt hồgợn sóng.
b. Sóng lượntrên mặt sông.
c. Sóng biểnxô vào bờ.

(*cuồn cuộn, lăn tăn, nhấp nhô*)

Bài 6*: Khoanh tròn vào từ thích hợp trong ngoặc đơn để hoàn chỉnh các câu sau:

- a) Câu văn cần được (*đẽo, gọt, gọt giũa, vót, bào*) cho trong sáng và súc tích.
b) Trên sân trường, mấy cây phượng vĩ nở hoa (*đỏ au, đỏ bừng, đỏ đắn, đỏ hoe, đỏ gay, đỏ chói, đỏ lòm, đỏ quạch, đỏ tía, đỏ ửng*).
c) Dòng sông chảy rất (*hiền lành, hiền từ, hiền hoà, hiền hậu*) giữa hai bờ xanh mướt lúa ngô.

Bài 7: Xác định thành phần câu trong những câu sau:

- a) Tám gương trong sáng phản chiếu những nét sinh hoạt thân quen của làng quê là cái ao làng.
b) Trên các trảng rộng và chung quanh những lùm cây bụi thấp, ta có thể nghe tiếng vù vù bất tận của hàng nghìn loại côn trùng có cánh bay đi bay lại.

Bài 8: Tìm *từ lạc* trong từng dãy từ sau và đặt tên cho nhóm từ còn lại:

a) thợ cấy, thợ cày, thợ rèn, thợ gặt, nhà nông, lão nông, nông dân.

Tên nhóm từ còn lại:.....

b) **thợ** điện, **thợ** cơ khí, **thợ** thủ công, **thủ** công nghiệp, **thợ** hàn, **thợ** nề, **thợ** nguội.

Tên nhóm từ còn lại:.....

c) giáo viên, giảng viên, giáo sư, kỹ sư, nghiên cứu, nhà khoa học, *nhà* văn, nhà báo.

Tên nhóm từ còn lại:.....

Bài 9: Tìm các từ ghép gọi tên người theo nghề nghiệp:

a. Có tiếng *thợ*: thợ điện

.....

b. Có tiếng *viên*: nhân viên,.....

.....

c. Có tiếng *nhà*: nhà khoa học,.....

.....

d. Có tiếng *sĩ*: bác sĩ,.....

.....

e. Có tiếng *sư*: kỹ sư,.....

.....

Bài 10*: Tìm các thành ngữ, tục ngữ đồng nghĩa với các câu sau:

a. Chịu thương chịu khó.

.....

b. Muôn người như một.

.....

c. Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.

.....

Bài 11*: Bạn Thuỳ Dung chép theo trí nhớ một đoạn văn miêu tả của nhà văn Nguyễn Thị Châu Giang nhưng có vài chỗ không nhớ rõ nhà văn đã dùng từ nào, dành để trong ngoặc đơn. Em hãy giúp bạn chọn từ đúng nhất điền vào chỗ trống:

Ngày hội mùa thu

Màn đêm (*kéo, buông, rủ*) xuống. Da trời mịn và êm như nhung. Giữa đĩa trời mênh mông, ông trăng (*nhỏ, hiện, mọc*) ra vành vạnh, tròn như một mâm cỗ chan chứa ánh vàng. Cả dòng sông, cả cánh rừng, cả những tàu dừa ngả xuống nước, cả những bồn sen



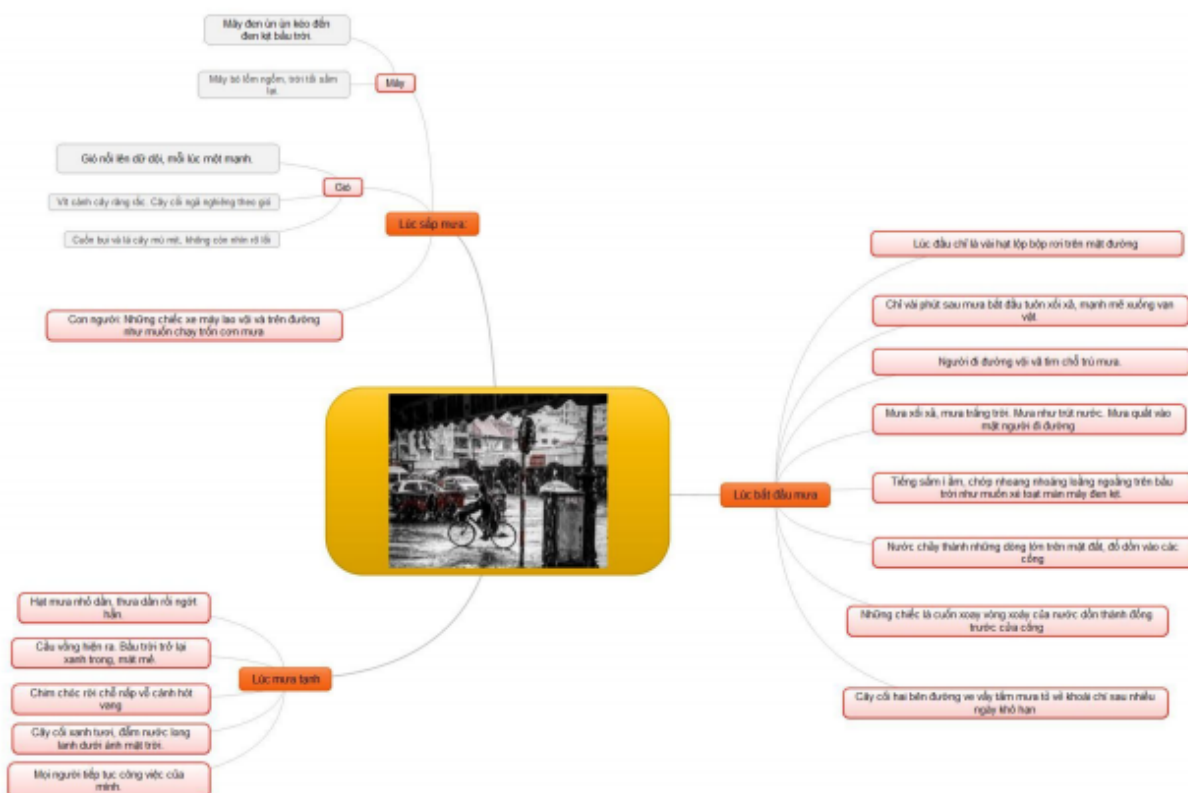
đang (*e dè, e ngại, e ấp*) cũng nhuộm bạc, cũng vấy vùng trong suối vàng vô tận lấp lánh, lấp lánh. Đêm hội bắt đầu trong tiếng vỗ tay (*rào rào, rì rào, rầm rầm*) của rừng cỏ, trong muôn vàn âm thanh khác lạ của đất trời và nước. Những chàng đom đóm như những ngọn đèn sáng.....(*lấp loé, lập lòe, lấp lánh*) bay nhẹ nhàng quanh sân khấu kết bằng lá cỏ khô (*tóa, bốc, dậy*) mùi ngai ngái. Những giọng hát, những điệu múa (*chan hoà, chan chứa, tràn đầy*) trong hương sen thơm thoang thoảng. Mặt ai cũng vui tươi, rạng rỡ như được thấp đèn.

Chợt tiếng đàn của chàng Đế mèn vút lên, cao bát ngát. Tất cả (*lặng im, lặng ngắt*). Chỉ có tiếng đàn như được tiếp sức sống, dịu dàng, rù rì như dòng suối bạc trong suốt luân lách trong rừng.

PHẦN III: TẬP LÀM VĂN

Đề bài : Tả một cơn mưa

- **Mở bài:** Giới thiệu khung cảnh trước cơn mưa:
 - + Trời nắng kéo dài. Không khí oi bức. Cây cối như muốn khô héo.
 - + Bỗng có gió thổi mạnh, mát rượi. Mây xám đục đuổi nhau trên bầu trời.
 - + Bầy chuồn chuồn bay bay là là gần mặt đất, báo hiệu trời sắp mưa rất to.
- **Thân bài:**



- **Kết bài:** + Bầu trời sau cơn mưa quang đãng, không khí mát mẻ.
+ Vạn vật và con người vui tươi, dễ chịu.



ĐÁP ÁN

PHẦN I : ĐỌC HIỂU

1C 2B 3C 4B

PHẦN II: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1: a) lung lay b) ồn ã c) ê a

Bài 2: Nhóm 1: chằm bập, vỗ về, dỗ dành

Nhóm 2: chứa chan, ngập tràn, đầy ắp, dỗ dành

Nhóm 3: nồng nàn, thiết tha, da diết.

Nhóm 4: mộc mạc, đơn sơ, giản dị

Bài 3: a) trông coi b) chân chừ c) tặng

Bài 4: a) Bác, Người, Ông Cụ

Tác dụng : Tác giả gọi Bác thể hiện sự thân thiết, gần gũi như ruột thịt, gọi Người thể hiện sự tôn kính, tác giả gọi Ông Cụ thể hiện sự giản dị của Bác

b) anh giải phóng quân , con người đẹp nhất , chàng trai chân đất, Thạch Sanh của thế kỉ hai mươi.

Tác dụng : Thể hiện tình cảm yêu mến, tự hào, khâm phục của tác giả đối với anh giải phóng quân

Bài 5: a) Lăn tăn b) nhấp nhô c) cuộn cuộn

Bài 6*: a) gọt giũa b) đỏ chói c) hiển hoà

Bài 7: Xác định thành phần câu trong những câu sau:

a) Tám gương trong sáng phản chiếu những nét sinh hoạt thân quen của làng quê //

CN

là cái ao làng.

VN

b) Trên các trảng rộng và chung quanh những lùm cây bụi thấp, // ta // có thể nghe

TN

CN

VN

tiếng vù vù bất tận của hàng nghìn loại côn trùng có cánh bay đi bay lại.

Bài 8:

a) Thợ rèn. Tên nhóm từ còn lại: Chi nông dân

b) **thủ** công nghiệp.

Tên nhóm từ còn lại: Chi công nhân và người sản xuất thủ công nghiệp

c) nghiên cứu

Tên nhóm từ còn lại: Chi giới trí thức.

Bài 9: a) Có tiếng *thợ*: thợ điện, thợ mộc, thợ rèn, thợ hàn, thợ may, thợ xây, thợ hồ, thợ nề, thợ xẻ, thợ tiện, thợ gò hàn, thợ cơ khí,...

b) Có tiếng *viên*: nhân viên, học viên, giảng viên, sinh viên, tiếp viên, huấn luyện viên, biên tập viên, phát thanh viên, hướng dẫn viên,...

c) Có tiếng *nhà*: nhà khoa học, nhà văn, nhà thơ, nhà báo, nhà giáo, nhà sử học, nhà khoa học, nhà toán học,...

d) Có tiếng *sĩ*: bác sĩ, thi sĩ, văn sĩ, họa sĩ, nhạc sĩ, ca sĩ, nghệ sĩ,.....

e) Có tiếng *sư*: kĩ sư, luật sư, giáo sư, kiến trúc sư.

Bài 10*:

a) Chịu thương chịu khó = Thức khuya dậy sớm

b) Muôn người như một. = Đồng tâm hiệp lực

c) Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo. = Thất bại là mẹ thành công

Bài 11*: Thứ tự các từ cần điền là: *Buông, nhô, e ấp, rào rào, lập lòe, tỏa, chan hòa, lặng im*

PHẦN III: TẬP LÀM VĂN

Tự làm theo dàn ý đã cho



Họ và tên:

Lớp: 5.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 4– MÔN TIẾNG VIỆT

PHẦN I: ĐỌC HIỂU

Đọc bài văn sau và trả lời các câu hỏi phía dưới

BIỂN ĐẸP

Buổi sớm nắng sáng. Những cánh bướm nâu trên biển được **nắng** chiếu vào hồng rực lên như đàn bướm mùa lượn giữa trời xanh.

Lại đến một buổi chiều gió mùa đông bắc vừa dừng. Biển lặng đỏ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như những hạt lạc ai đem rắc lên trên.

Rồi ngày mưa rào. Mưa giăng giăng bốn phía. Có quầng nắng xuyên xuống biển óng ánh đủ màu : xanh lá mạ, tím phớt, hồng, xanh biếc. Có quầng biển thâm xì, nặng trĩu. Những cánh bướm ra khỏi cơn mưa ướt đầm, thấm lại, khoẻ nhẹ, bồi hồi, như ngực áo bác nông dân cày xong ruộng về bị ướt.

Có buổi sớm nắng mờ, biển bốc hơi nước, không nom thấy núi xa, chỉ một màu trắng đục. Không có thuyền, không có sóng, không có mây, không có sắc biếc của da trời.

Một buổi chiều lạnh, nắng tắt sớm. Những núi xa màu lam nhạt pha màu trắng sữa. Không có gió, mà sóng vẫn đổ đều đều, rì rầm. Nước biển dâng đầy, quánh đặc một màu bạc trắng, lặn tẩn như bột phấn trên da quả nhót.

Chiều nắng tàn, mát dịu. Biển xanh veo màu mảnh chai. Núi xa tím pha hồng. Những con sóng nhẹ nhẹ liếm lên bãi cát, bọt sóng màu buri đào.

Mặt trời xế trưa bị mây che lỗ đố. Những tia nắng dát vàng một vùng biển tròn, làm nổi bật những cánh bướm duyên dáng như ánh sáng chiếc đèn sân khấu khổng lồ đang chiếu cho các nàng tiên biển múa vui.

Thế đấy, biển luôn thay đổi màu tùy theo sắc mây trời. Trời xanh thẳm, biển cũng thẳm xanh như dâng cao lên, chắc nịch. Trời rải mây trắng nhạt, biển mơ màng dịu hơi sương. Trời âm u mây mưa, biển xám xịt nặng nề. Trời ảm ảm đông gió, biển đục ngầu, giận dữ,... Như một con người biết buồn vui, biển lúc tẻ nhạt, lạnh lùng, lúc sôi nổi, hả hê, lúc đăm chiêu, gắt gỏng. Biển nhiều khi rất đẹp, ai cũng thấy như thế. Nhưng có một điều ít ai chú ý là : vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu muôn sắc ấy phần rất lớn là do mây, trời và ánh sáng tạo nên.

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng :

1. Khi nào thì "Biển lặng đổ đục, đầy như mâm bánh đúc, loáng thoáng những con thuyền như những hạt lạc ai đem rắc lên trên." ?

- a. Buổi sớm nắng sáng.
- b. Buổi sớm nắng mờ.
- c. Buổi chiều gió mùa đông bắc vừa dừng.

2. Khi nào thì "Nước biển dâng đầy, quánh đặc một màu bạc lặn tẩn như bột phấn trên da quả nhót." ?

- a. Một buổi chiều lạnh.
- b. Một buổi chiều nắng tàn, mát dịu.
- c. Một buổi trưa mặt trời bị mây che.

3. Trong bài, sự vật nào được so sánh với "ngực áo của bác nông dân" ?

- a. Cơn mưa
- b. Cánh buồm
- c. Biển

4. Trong bài, sự vật nào được so sánh với "ánh sáng chiếu sân khấu" ?

- a. Mặt trời
- b. Cánh buồm
- c. Tia nắng

5. Theo tác giả Vũ Tú Nam, vẻ đẹp kì diệu muôn màu muôn sắc của biển phần lớn do những gì tạo nên ?

- a. Mây, trời và nước biển.
- b. Mây, trời và ánh sáng.
- c. Nước biển, những con thuyền và ánh sáng mặt trời.

PHẦN II: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1: Tìm các từ trái nghĩa trong những câu thơ sau :

- | | |
|----------------------------------|------------------------------------|
| a) Sao đang vui vẻ ra buồn bã | c) - Ngọt bùi nhớ lúc đắng cay |
| Vừa mới quen nhau đã lạ lùng. | Ra sông nhớ suối, có ngày nhớ đêm |
| | Đời ta gương vỡ lại lành |
| b) Sáng ra bờ suối, tối vào hang | Cây khô cây lại đâm cành nở hoa. |
| Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng. | Đắng cay nay mới ngọt bùi |
| | Đường đi muôn dặm đã ngời mai sau. |

Bài 2: Gạch chân các cặp từ trái nghĩa trong các thành ngữ, tục ngữ dưới đây:

- a) Đoàn kết là sống, chia rẽ là chết.

- b) Tốt gỗ hơn tốt nước sơn
Xấu người đẹp nết còn hơn đẹp người.
- c) - Chết đứng còn hơn sống quỳ.
- Chết vinh còn hơn sống nhục.
 - Chết trong còn hơn sống đục.
- d) Ngày nắng đêm mưa.
- Khôn nhà dại chợ.
 - Lên thác xuống ghềnh.
 - Kẻ ở người đi.
 - Việc nhỏ nghĩa lớn.
 - Chân cứng đá mềm

Bài 3: Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau :

<i>thật thà</i> > <.....	<i>nông cạn</i> > <.....
<i>giỏi giang</i> > <.....	<i>sáng sủa</i> > <.....
<i>cứng cỏi</i> > <.....	<i>thuận lợi</i> > <.....
<i>hiền lành</i> > <.....	<i>vui vẻ</i> > <.....
<i>nhỏ bé</i> > <.....	<i>cao thượng</i> > <.....
<i>nhANH NHẪU</i> > <.....	<i>cẩn thận</i> > <.....
<i>đoàn kết</i> > <.....	<i>siêng năng</i> > <.....

Bài 4: Viết tiếp về câu thích hợp có chứa từ trái nghĩa với từ được gạch dưới:

- a) Món quà tặng nhỏ bé nhưng.....
- b) Lúc gian khổ họ luôn ở bên nhau,.....
- c) Mới đầu thì chúng tôi cứ tưởng ngọn núi ở gần,

Bài 5: Các dấu hai chấm trong câu sau có tác dụng gì ?

- a) Có quầng nắng xuyên xuống biển óng ánh đủ màu : xanh lá mạ, tím phớt, hồng, xanh biếc,...

Tác dụng của dấu hai chấm là:.....

- b) Nhưng có một điều ít ai chú ý là : vẻ đẹp của biển, vẻ đẹp kì diệu muôn màu muôn sắc ấy phần rất lớn là do mây, trời và ánh sáng tạo nên.

Tác dụng của dấu hai chấm là:.....

Bài 6: Với mỗi từ in nghiêng dưới đây, hãy tìm một từ trái nghĩa :

- a) "già" : - quả *già* (M : quả *non*)
 - người *già* > <.....
 - cân *già* > <.....
- b) "chạy" : - người *chạy* (M : người *đứng*)
 - ô tô *chạy* > <.....
 - đồng hồ *chạy* > <.....
- c) "nhạt" : - muối *nhạt* (M : muối *mặn*)
 - đường *nhạt* > <.....
 - màu áo *nhạt* > <.....

Bài 7*: Ghi lại 3 từ ghép có 2 tiếng trái ngược nhau và đặt câu với mỗi từ đó

M: buồn vui. Mọi buồn vui trong cuộc sống bạn ấy đều chia sẻ với tôi.

.....

Bài 8*: Tìm và ghi lại những từ trái nghĩa với từ **tươi**

cùi: cùi *tươi* > < cùi *khô*

cá: cá *tươi* > < cá, cá, cá

hoa: hoa *tươi* > < hoa.....

rau: rau *tươi* > < rau.....

khuôn mặt: khuôn mặt *tươi* > < khuôn mặt.....

bữa ăn: bữa ăn *tươi* > < bữa ăn.....

thịt: thịt *tươi* > < thịt

Bài 9: Ghi lại các từ trái nghĩa với các nghĩa khác nhau của từ **lành** và **mở** dưới đây:

a. lành

- | | |
|---------------------|----------------------|
| - vị thuốc lành | - vị thuốc |
| - tính lành | - tính |
| - áo lành | - áo |
| - bát lành | - bát |
| - tiếng lành đồn xa | - tiếngđồn xa. |

b. mở

- | | |
|----------|------------|
| - mở cửa | -cửa |
| - mở vờ | -vờ |

Bài 10: Xác định thành phần câu

- a) Những cánh bướm nâu trên biển được **nắng** chiếu vào hồng rực lên như đàn bướm mùa lượn giữa trời xanh.
- b) Những núi xa màu lam nhạt pha màu trắng sữa.

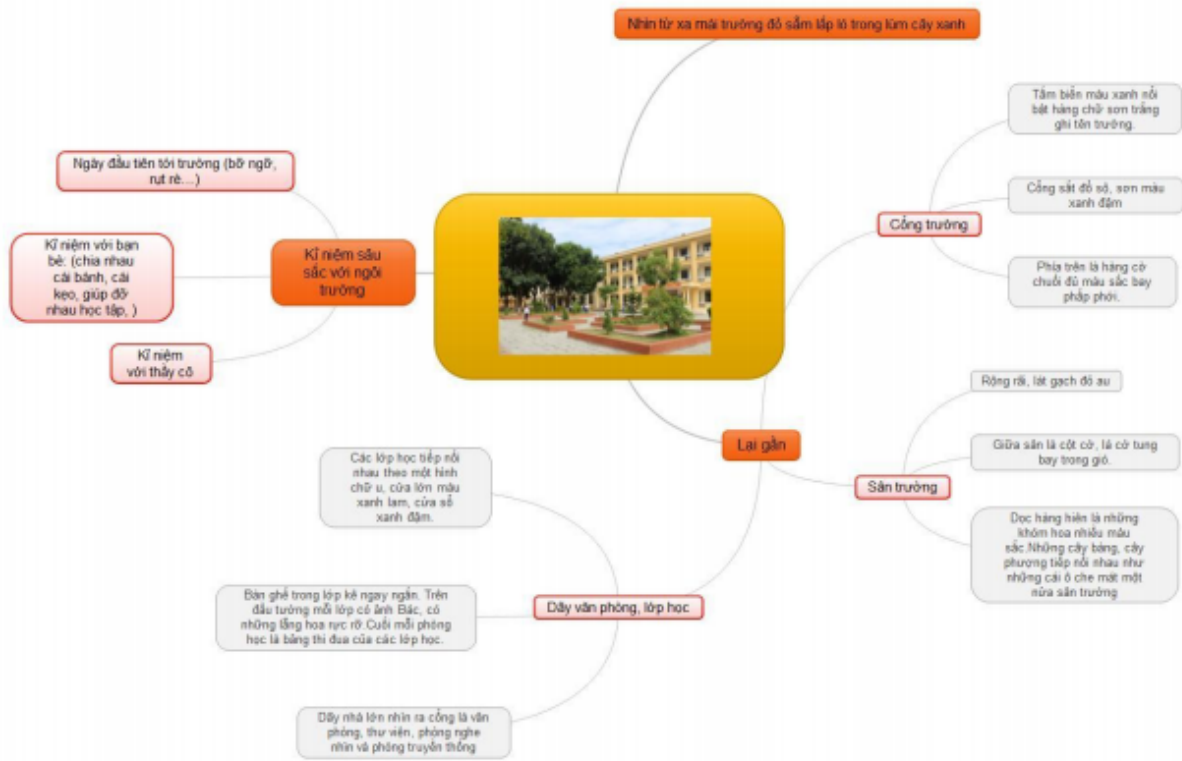
PHẦN III: TẬP LÀM VĂN

Đề bài : Tả ngôi trường của em

Mở bài : Giới thiệu về trường em.

Trường Tiểu học là nơi đã gắn bó thân thiết với em. Nơi em có nhiều kỉ niệm ở tuổi ấu thơ.

Thân bài:



Kết bài : Ngôi trường tiểu học là nơi nuôi dưỡng tâm hồn em, giúp em mỗi ngày một hiểu biết.

- Em rất yêu trường yêu lớp.
- Mong rằng ngôi trường em mỗi ngày một khang trang và tươi đẹp.

ĐÁP ÁN

PHẦN I: ĐỌC HIỂU

1C

2A

3B

4C

5B

PHẦN II: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1:

a) vui vẻ - buồn bã
quen - lạ lẫm.

c)- Ngọt bùi - đắng cay
ngày - đêm
vỡ - lành

b)Sáng - tối
ra - vào

Đắng cay - ngọt bùi

Bài 2: a)Đoàn kết - chia rẽ , sống - chết.

b)Tốt - Xấu

c) Chết – sống, đứng – quỳ

- Chết – sống, vinh - nhục.

- Chết - sống, trong - đục.

d)Ngày - đêm , nắng – mưa; Khôn - dại, Lên - xuống; ở - đi;
nhỏ - lớn; cứng- mềm

Bài 3: Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau :

thật thà > <gian dối

nông cạn > < sâu sắc

giỏi giang > < kém cỏi

sáng sủa > <đen tối

cứng cỏi> <yếu ớt

thuận lợi > <khó khăn

hiền lành> <độc ác

vui vẻ > <buồn bã

nhỏ bé > <to lớn

cao thượng > <thấp hèn

nhANH NHẪU > < chậm chạp

cẩn thận > <cẩu thả

đoàn kết > <chia rẽ

siêng năng > <lười biếng

Bài 4:

a) Món quà tặng nhỏ bé nhưng ý nghĩa lớn lao.

b) Lúc gian khổ họ luôn ở bên nhau,lúc sung sướng họ lại rời xa nhau.

c) Mới đầu thì chúng tôi cứ tưởng ngọn núi ở gần, nhưng nó ở tít tận đằng xa kia.

Bài 5: a)+ b)Tác dụng của dấu hai chấm là: Biểu thị sự liệt kê

Bài 6:

- a)"già" : - quả *già* (M : quả *non*)
 - người *già* > <người *trẻ*.
 - cân *già* > < cân *đuối* (cân *non*)
- b)"chạy" : - người *chạy* (M : người *đứng*)
 - ô tô *chạy* > <ô tô *dừng*
 - đồng hồ *chạy* > <đồng hồ *chết*
- c)"nhạt" : - muối *nhạt* (M : muối *mặn*)
 - đường *nhạt* > <đường *ngọt*
 - màu áo *nhạt* > <màu áo *đậm*

Bài 7:

Ngày đêm. Bộ đội ta ngày đêm chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Tốt xấu. Thôi tốt xấu gì có cũng hơn không.

To nhỏ. Hai đứa to nhỏ với nhau chuyện gì thế?

Sống chết. Ông ấy đang trong bệnh viện không biết sống chết thế nào.

Bài 8*: Tìm và ghi lại những từ trái nghĩa với từ ***tươi***

cùi: cùi *tươi* > < cùi *khô*

cá: cá *tươi* >< cá *ươn*, cá *khô*, cá *muối*

hoa: hoa *tươi* > < hoa *héo*

rau: rau *tươi* > < rau *héo* (úa)

khuôn mặt: khuôn mặt *tươi* >< khuôn mặt *buồn*

bữa ăn: bữa ăn *tươi* > < bữa ăn *đạm bạc*

thịt: thịt *tươi* > < thịt *ôi*

Bài 9:

a.lành

- | | |
|---------------------|--------------------|
| - vị thuốc lành | - vị thuốc độc |
| - tính lành | - tính dữ |
| - áo lành | - áo rách |
| - bát lành | - bát vỡ |
| - tiếng lành đồn xa | - tiếng dữ đồn xa. |

b.mở

- | | |
|----------|------------|
| - mở cửa | - Đóng cửa |
| - mở vở | Gập vở |

Bài 10: Xác định thành phần câu

a)Những cánh buồm nâu trên biển được **nắng** chiếu vào // hồng rực lên như đàn

CN

bướm múa lượn giữa trời xanh.

VN

b) Những núi xa // màu lam nhạt pha màu trắng sữa.

CN

VN

PHẦN III: TẬP LÀM VĂN

Em tự làm theo dàn ý đã cho



PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 5 – MÔN TIẾNG VIỆT

PHẦN I: ĐỌC HIỂU

Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi.

VỀ THĂM ME

Con về thăm mẹ chiều đông
Bếp chưa lên khói mẹ không có nhà
Mình con thơ thẩn vào ra
Trời đang yên vậy bỗng oà mưa rơi
Chum tương mẹ đã đầy rồi
Nón mê xưa đứng nay ngồi dầm mưa
Áo toi qua buổi cày bừa
Giờ còn lùn cùn khoác hồ người rơm
Đàn gà mới nở vàng ươm
Vào ra quanh một cái nơm hồng vành
Bất ngờ rụng ở trên cành
Trái na cuối vụ mẹ dành phần con
Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn
Rung rung từ chuyện giản đơn thường ngày.

(Đinh Nam Khương)

Câu 1: Người con về thăm mẹ vào thời gian nào?

- A. Buổi sáng mùa đông B. Buổi chiều mùa thu
C. Buổi chiều mùa đông D. Mùa hè

Câu 2: Tác giả gợi tả cuộc sống của mẹ qua những sự vật nào?

- A. Chum tương , nón mê , áo toi, người rơm, khói bếp, mái rơm
B. Chum tương , nón mê , áo toi, người rơm, đàn gà, cái nơm, trái na
C. Áo toi, người rơm, khói bếp, chum tương , nón mê, ngôi nhà.

Câu 3: Cuộc sống của người mẹ ở quê như thế nào?

- A. Cuộc sống của mẹ nghèo khổ, vất vả, lam lũ
B. Đáng thương vì nghèo
C. Cuộc sống vất vả

Câu 4: Người con cảm nhận được gì qua hình ảnh “Bất ngờ rụng ở trên cành/Trái na cuối vụ mẹ dành phần con”?

- A. Có gì ngon mẹ cũng dành phần cho con dù con đã lớn.
B. Tình cảm yêu thương sâu sắc của mẹ giành cho con.
C. Mẹ luôn yêu thương, giành cho con những gì tốt đẹp nhất.

Câu 5: Nêu nội dung bài thơ

.....

.....

PHẦN II: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1: Tìm từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa với từ : Hoà bình. Đặt câu với một từ vừa tìm được

.....

.....

Bài 2: Dựa vào nghĩa của tiếng "hòa" chia các từ sau thành hai nhóm, nêu nghĩa của từ hòa trong mỗi nhóm.

Hòa lẫn, hòa bình, hòa giải, hòa hợp, hòa mình, hòa tan, hòa tấu, hòa thuận.

Nhóm 1:

Nghĩa chung:.....

Nhóm 2:

Nghĩa chung:.....

Bài 3: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để có đoạn văn tả cánh thanh bình ở làng quê em :

Cảnh làng quê em vào buổi sáng thật (1). Mặt trời (2) khỏi rặng núi, (3) những tia nắng ấm áp khắp nơi. Gió (4) nhẹ, hàng phi lao đang (5) xuống dòng nước mương trong cũng rì rào ca hát. Những con trâu (6) theo bác nông dân ra đồng (7). Những cánh cò vẫn (8) bên ruộng lúa. Những chiếc nón lá của mấy cô làm cỏ (9) trên cánh đồng trông xa như những (10) nổi bật trên thảm lúa (11).

(bông hoa trắng, nhô lên, lặn lội kiếm ăn, xao (thối), soi bóng, rọi, thanh bình, xanh mượt, cày ruộng, nhấp nhô, thùng thẳng)

Bài 4*: a) Ghi tên những người nổi tiếng vì tinh thần đấu tranh chống chiến tranh mà em biết.

b) Viết một đoạn văn giới thiệu về hành động chống chiến tranh của một trong những người nổi tiếng em đã nêu ở mục a và cảm xúc của em về người đó.

Bài 5: Nối từng cụm từ có từ đồng âm (in đậm) ở bên trái với nghĩa của nó ở bên phải sao cho phù hợp

a. Một trăm nghìn đồng
b. Đồng lúa
c. Từ đồng nghĩa
d. Chuông đồng

1. Có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau
2. Tên một kim loại có màu gần như màu đỏ
3. Đơn vị tiền tệ Việt Nam
4. Khoảng đất rộng, bằng phẳng để trồng trọt

Bài 6: Đọc các cụm từ sau đây, chú ý từ in nghiêng

a. Đặt sách lên *bàn*

b. Trong hiệp 2, Rô- nan- đi- nhô ghi được một *bàn*

c. Cứ thế mà làm, không cần *bàn* nữa.

Nghĩa của từ bàn được nói tới dưới đây phù hợp với nghĩa của từ bàn trong cụm từ nào, câu nào ở trên?

- Lăn tính được thua (trong môn bóng đá)

- Trao đổi ý kiến.

- Đồ dùng có mặt phẳng, có chân, dùng để làm việc.

Bài 7: Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ chấm, nêu nghĩa của nó

- a) Hôm nào bác tôi cũng đi vó từ sáng sớm.
- b) Tôisách vở vào cặp để chuẩn bị ra về.
- c) Hàng tuần cô ấy lên đại lí để..... hàng về bán.
- d) Cả làng tôi đều chung..... rượu để bán.

Bài 8: Phân biệt nghĩa của từ đồng âm trong các cụm từ sau:

- a. đậu tương- đất lành chim đậu- thi đậu
- b. bò kéo xe- hai bò gạo - cua bò lồm ngồm
- c. cái kim sợi chỉ- chiếu chỉ - chỉ đường -một chỉ vàng

Bài 9*: Tìm từ đồng âm trong mỗi câu sau và cho biết nghĩa của mỗi từ.

- a. Bác(1) bác(2) trứng.
- b. Tôi(1) tôi(2) vôi.
- c. Bà ta đang la(1) con la(2).
- d. Mẹ tôi trút giá(1) vào rồi để lên giá(2) bếp.
- e. Anh thanh niên hỏi giá(1) chiếc áo len treo trên giá(2).

Bài 10: Đặt câu để phân biệt từ đồng âm (Mỗi từ đặt hai câu): **đỏ, lợi, mai, đánh.**

a) Đỏ

b)Lợi

c)*Mai

d)*Đánh

PHẦN III: TẬP LÀM VĂN

Đề bài : Tả ngôi nhà của em

- Mở bài: Giới thiệu chung vị trí ngôi nhà, cảm giác chung của em về ngôi nhà?
- Thân bài

ĐÁP ÁN

PHẦN I: ĐỌC HIỂU

1B 2B 3A 4B

5. Nói về cuộc sống nghèo khổ, lam lũ, vất vả của người mẹ đồng thời thể hiện tình cảm yêu thương sâu sắc giữa hai mẹ con.

PHẦN II: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1: Từ đồng nghĩa với từ *Hoà bình* là: bình yên, thanh bình, thái bình, yên bình

Từ trái nghĩa là : chiến tranh, xung đột, hiềm khích, loạn lạc,...

Đặt câu , ví dụ: - *Bình yên*: Ai cũng mong muốn có được cuộc sống *bình yên*.

- *Thanh bình*: Cuộc sống nơi đây thật *thanh bình*.

- *Thái bình*: Tôi cầu cho muôn nơi *thái bình*

Bài 2:

Nhóm 1: *hòa bình, hòa giải, hòa thuận, hòa hợp*, hòa có nghĩa là trạng thái không có chiến tranh, yên ổn.

Nhóm 2: *Hòa lẫn, hòa mình, hòa tan, hòa tấu*, hòa có nghĩa là trộn lẫn vào nhau.

Bài 3: Điền từ thích hợp vào chỗ trống để có đoạn văn tả cánh thanh bình ở làng quê em :

Cảnh làng quê em vào buổi sáng thật *thanh bình*. Mặt trời *nhô lên* khỏi rặng núi *rời* những tia nắng ấm áp khắp nơi. Gió *xao* nhẹ, hàng phi lao đang *soi bóng* xuống dòng nước mương trong cũng rì rào ca hát. Những con trâu *thùng thảng* theo bác nông dân ra đồng *cày ruộng*. Những cánh cò vẫn *lặn lội kiếm ăn* bên ruộng lúa. Những chiếc nón lá của mấy cô làm cỏ *nhấp nhô* trên cánh đồng trông xa như những *bông hoa trắng* nổi bật trên thảm lúa *xanh mượt*.

Bài 4*: a) Ghi tên những người nổi tiếng vì tinh thần đấu tranh chống chiến tranh mà em biết.

Ví dụ : Hồ Chí Minh, cụ Phan bội Châu, anh Kim Đồng, chị Võ Thị Sáu,...

b) HS tự viết

Bài 5: Nối từng cụm từ có từ đồng âm (in đậm) ở bên trái với nghĩa của nó ở bên phải sao cho phù hợp

a. Một trăm nghìn đồng	1. Có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau
b. Đồng lúa	2. Tên một kim loại có màu gần như màu đỏ
c. Từ đồng nghĩa	3. Đơn vị tiền tệ Việt Nam
d. Chuông đồng	4. Khoảng đất rộng, bằng phẳng để trồng trọt

Bài 6: a. Đặt sách lên *bàn* (Đồ dùng có mặt phẳng, có chân, dùng để làm việc.)

b. Trong hiệp 2, Rô- nan- đi- nhô ghi được một *bàn* (Lăn tính được thua (trong môn bóng đá)

c. Cứ thế mà làm, không cần *bàn* nữa. (Trao đổi ý kiến.)

Bài 7: Từ cần điền : cất

- Cất vó: Chỉ việc đưa vật gì đó từ dưới nước lên

- Cất ách vớ : chỉ việc đem vật (sách vở) để vào chỗ nào đó (cặp)

- cất hàng : lấy hàng về bán

- chưng cất : dùng nhiệt để làm nước hóa thành hơi

Bài 8: a) *đậu*(1): DT, chỉ một loại đỗ

đậu(2): ĐT chỉ hoạt động của chim

đậu (3): ĐT chỉ việc thi đỗ...

b) *bò kéo xe*- hai *bò gao* - *cua bò lổm ngổm*

bò : chỉ 1 loại động vật ăn cỏ

bò : đơn vị đo lường

bò : hoạt động di chuyển từ vị trí này sang vị trí khác

c) cái kim sợi chỉ- chiếu chỉ - chỉ đường -một chỉ vàng

chỉ: 1 đồ vật dùng để may vá

chiếu chỉ: lệnh vua ban

chỉ đường: nêu rõ cách thức di chuyển để đến được đích.

Chỉ vàng : đơn vị đo lường

Bài 9*:

+ *bác(1)* : dùng để xưng hô.

bác(2) : Cho trứng đã đánh vào chảo, khuấy đều cho sền sệt.

+ *tôi(1)* : dùng để xưng hô.

tôi(2) : thả vôi sống vào nước cho nhuyễn ra dùng trong việc xây dựng.

+ *la(1)* : mắng mỏ, đe nẹt.

la(2) : chỉ con la.

+ *giá(1)* : đồ xanh ngâm mộc mằm dùng để ăn.

giá(2) : giá đóng trên tường ở trong bếp dùng để các thứ rủ rả.

+ *giá(1)* : giá tiền một chiếc áo.

giá(2) : đồ dùng để treo quần áo.

Bài 10:

a) Hoa phượng **đỏ** rực cả một góc trường.

Số tôi dạo này rất **đổ**.

b) Bạn Nam xia răng bị chảy máu **lợi**.

Bạn Hương chỉ làm những việc có **lợi** cho mình.

c) Ngày **mai**, lớp em học môn thể dục.

Bạn Lan đang cầm một cành **mai** rất đẹp.

d) Tôi **đánh** một giấc ngủ ngon lành.

Chị ấy **đánh** phấn trông rất xinh

PHẦN III: TẬP LÀM VĂN

HS tự làm bài theo gợi ý

Họ và tên:

Lớp: 5.....

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 6 – MÔN TIẾNG VIỆT



PHẦN I: ĐỌC HIỂU

Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi.

HAI MẸ CON

Lần đầu mẹ đưa Phương vào lớp 1, cô giáo kêu mẹ ký tên vào sổ, mẹ bẽn lẽn nói: “ Tôi không biết chữ!”. Phương thương mẹ quá! Nó quyết định học cho biết chữ để chỉ giúp mẹ cách ký tên.

Sáng nào mẹ cũng đưa Phương đến lớp. Bữa đó, đi ngang qua đoạn lộ vắng giữa đồng, hai mẹ con chợt thấy cụ Tám nằm ngất bên đường. Mẹ nói: “ Tội nghiệp cụ sống một mình”. Rồi mẹ bảo Phương giúp mẹ một tay đỡ cụ lên, chở vào bệnh viện.

Hôm ấy, lần đầu Phương đến lớp trễ, cô giáo lấy làm lạ, hỏi mãi, Phương không dám nói, trong đầu nó nghĩ : Lỗi tại mẹ! Nó lo bị nêu tên trong tiết chào cờ đầu tuần, bởi vì phạm nội quy. Nó thấy giận mẹ. Về nhà, Phương không ăn cơm, nó buồn và hơi ngúng nguẩy. Mẹ dịu dàng dỗ dành, Phương vừa khóc vừa kể lại chuyện . Mẹ nói: “ Không sao đâu con, để ngày mai mẹ xin lỗi cô giáo.”

Hôm sau, mẹ dẫn Phương đến lớp . Chờ cô giáo tới, mẹ nói điều gì với cô, cô cười và gật đầu. Tiết chào cờ đầu tuần đã đến. Phương giật thót mình khi nghe cô hiệu trưởng nhắc tên mình: “ Em Trần Thanh Phương... Em còn nhỏ mà đã biết giúp đỡ người neo đơn, hoạn nạn... Việc tốt của em Phương đáng được tuyên dương”.

Tiếng vỗ tay làm Phương bừng tỉnh. Mọi con mắt đổ dồn về phía nó. Nó cúi gằm mặt xuống, cảm thấy ngượng nghịu và xấu hổ. Vậy mà nó đã giận mẹ!

(Theo: Nguyễn Thị Hoan)

Câu 1: Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để được ý đúng:

Phương thương mẹ quá! Nó quyết địnhcách ký tên.

Câu 2: Vì sao sau buổi đi học muộn, Phương cảm thấy giận mẹ?

- A. Vì Phương nghĩ rằng mẹ làm cho Phương bị vi phạm nội quy.
- B. Vì Phương nghĩ rằng mẹ làm cho Phương bị cô giáo hỏi mãi.
- C. Vì Phương nghĩ rằng mẹ làm cho Phương ngượng nghịu xấu hổ.
- D. Vì Phương nghĩ rằng mẹ làm cho Phương đã bị nêu tên ở tiết chào cờ.

Câu 3: Câu tục ngữ nào dưới đây thể hiện được nội dung bài tập đọc?

- A. Con cái khôn ngoan về vang cha mẹ.
- B. Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.
- C. Thương người như thể thương thân.
- D. Thương nhau củ ấu cũng tròn.

Câu 4: Theo em, vì sao khi được tuyên dương về việc giúp đỡ người neo đơn, hoạn nạn Phương lại cảm thấy “ngượng nghịu và xấu hổ”?

- A. Vì Phương không giúp đỡ bà cụ mà lại được tuyên dương
- B. Vì Phương cảm thấy có lỗi với mẹ khi giận mẹ.
- C. Vì mọi ánh mắt của các bạn đều đổ dồn về phía Phương
- D. Vì tiếng vỗ tay làm Phương bừng tỉnh

Câu 5: Vào vai Phương, viết những điều Phương muốn nói lời xin lỗi mẹ.

(Viết 2 – 3 câu).

PHẦN II: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1: Nối từng cụm từ có từ đồng âm (in đậm) ở bên trái với nghĩa của nó ở bên phải sao cho phù hợp

a.Sao trên trời có khi mờ khi tỏ.
b.Sao lá đơn này thành ba bản.
c.Sao tấm chè.
d.Sao ngồi lâu thế?
e.Đồng lúa mượt mà sao!

1.Chép lại hoặc tạo ra bản khác theo đúng bản chính
2.Tắm một chất nào đó rồi sấy khô.
3.Nêu thắc mắc, không biết rõ nguyên nhân.
4.Nhấn mạnh mức độ làm ngạc nhiên, thán phục.
5.Các thiên thể trong vũ trụ.

Bài 2: Ở từng chỗ trống dưới đây, có thể điền chữ (tiếng) gì bắt đầu bằng :

a) ch / tr

- Mẹ tiền mua cân cá.
- Bà thường kể đời xưa, nhất là cổ tích.
- Gần rồi mà anh ấy vẫn ngủ dậy.

b) d / gi

- Nó rất kĩ, không để lại vết gì.
- Đồng hồ đã được lên mà kim vẫn không hoạt động.
- Ông tớ mua một đôi giày và một ít đồ dụng.

Bài 3: Các câu sau đã sử dụng từ đồng âm nào để chơi chữ? Hãy gạch chân.

- a) Chín người ngồi ăn nồi cơm chín.
- b) Đừng vội bác ý kiến của bác.
- c) Mẹ em đỗ xe lại mua cho em một nắm xôi đỗ.
- d) Bố tôi vừa mới tôi xong một xe vôi.

Bài 4: Tìm các từ đồng âm và phân biệt nghĩa của chúng:

- +Cái nhẫn bằng bạc.
- +Đồng bạc trắng hoa xoè.
- + Cờ bạc là bác thằng bần.
- +Ông Ba tóc đã bạc.
- +Đừng xanh như lá, bạc như vôi
- + Cái quạt máy này phải thay bạc.

Bài 5: Tìm từ đồng âm với mỗi từ sau: *đá, là, rải* đặt câu với mỗi từ đó và giải thích.

a) Đá

b) Là

c) rải

Bài 6: Tìm từ đồng âm với mỗi từ sau: *đường, chiếu, cây*, đặt câu với mỗi từ đó và giải thích.

a) đường

b) chiếu

c) cây

Bài 7*: Gạch dưới bộ phận có thể mang hai nghĩa hoàn toàn khác nhau trong câu sau và nói rõ có thể hiểu ý câu này theo hai cách nào ?

a) Bún chả ngon

Cách hiểu thứ nhất :

Cách hiểu thứ hai :

b) Đem cá về kho

Cách hiểu thứ nhất :

Cách hiểu thứ hai :

Bài 8: Những từ nào chứa tiếng **hữu** có nghĩa là "**bạn**" ?

- | | | | |
|-------------|-------------|-------------|--------------|
| a. hữu nghị | b. thân hữu | c. hữu ích | d. bạn hữu |
| e. bằng hữu | g. hữu tình | h. hữu nghị | i. chiến hữu |

Bài 9: Những từ nào chứa tiếng **hợp** có nghĩa là "**gộp lại**" ?

- | | | | |
|-------------|------------|------------|--------------|
| a. hợp nhất | b. hợp lí | c. hợp tác | d. liên hợp |
| e. phù hợp | g. hợp lực | h. tổ hợp | i. hợp doanh |

Bài 10: Các thành ngữ, tục ngữ, câu ca dao nào dưới đây nói về tinh thần hợp tác ?

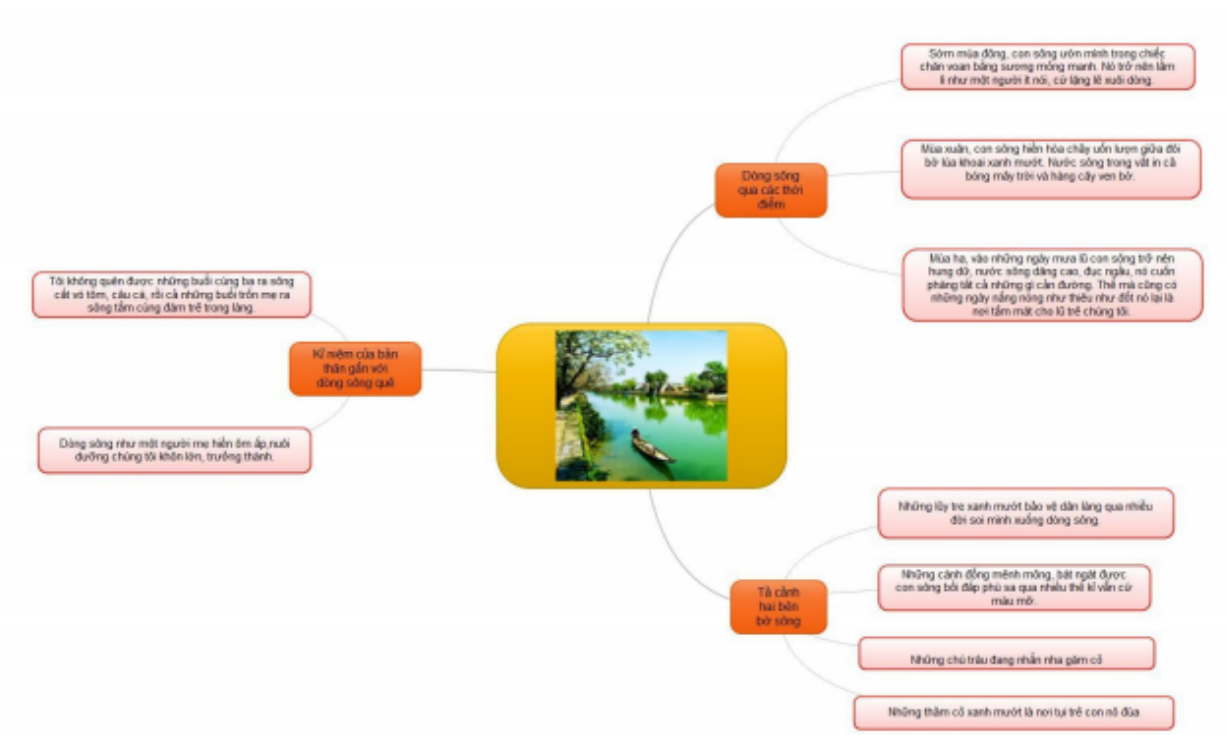
- a. Kề vai sát cánh.
- b. Chen vai thích cánh.
- c. Một cây làm chẳng nên non Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.
- d. Tay năm tay mười.
- e. Đồng tâm hợp lực.

Bài 11*: Chọn từ thích hợp trong các từ sau để điền vào chỗ trống: *hữu nghị, hữu ái, hữu cơ, hữu dụng, hữu ý*.

- a) Tình giai cấp.
- b) Hành động đó là chứ không phải vô tình.
- c) Trở thành người
- d) Sự thống nhất giữa lí luận và thực tiễn.
- e) Cuộc đi thăm của Chủ tịch nước.

PHẦN III: TẬP LÀM VĂN

Đề bài : Tả cảnh dòng sông quê hương em
Mở bài: Giới thiệu dòng sông quê hương gắn liền với tuổi thơ
Thân bài :



Kết bài: dòng sông quê đã gắn liền với tuổi thơ của em, dòng sông cũng chính là hiện thân cho quê hương

ĐÁP ÁN

PHẦN I: ĐỌC HIỂU

Câu 1: Nó quyết định học cho biết chữ để chỉ giúp mẹ cách ký tên.

2A 3C 4B

5. Mẹ ơi, con xin lỗi mẹ. Bây giờ thì con đã hiểu sao mẹ lại giúp đỡ cụ Tám rồi ạ. Trong cuộc sống cần có tấm lòng nhân hậu mẹ nhỉ?

PHẦN II: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1: a – 5 ; b – 1 ; c – 2 ; d – 3 ; e – 4

Bài 2:

a) - Mẹ trả tiền mua cân chả cá.

- Bà thường *kể chuyện* đời xưa, nhất là truyện cổ tích.

- Gần trưa rồi mà anh ấy vẫn chưa ngủ dậy.

b)

- Nó giấu rất kĩ, không để lại dấu vết gì.

- Đồng hồ đã được lên dây mà kim giây vẫn không hoạt động.

- Ông tở mua một đôi giày da và một ít đồ gia dụng.

Bài 3: a) Chín người ngồi ăn nồi cơm chín.

b) Đừng vội bác ý kiến của bác.

c) Mẹ em đổ xe lại mua cho em một nắm xôi đổ.

d) Bố tôi vừa mới tôi xong một xe vôi.

Bài 4: Tìm các từ đồng âm và phân biệt nghĩa của chúng:

+ Cái nhẫn bằng **bạc**. (Chỉ một loại kim loại màu trắng)

+ Đồng **bạc** trắng hoa xoè. (chỉ tiền)

+ Cờ **bạc** là bác thằng bản. (một trò chơi ăn tiền)

+ Ông Ba tóc đã **bạc**. (chỉ màu trắng)

+ Đừng xanh như lá, **bạc** như vôi (tình nghĩa không trọn vẹn)

+ Cái quạt máy này phải thay **bạc**. (Một bộ phận trong quạt máy)

Bài 5: a) **Đá**: Tay chân đấm đá.

Con đường này mới được rải đá.

- Đá trong chân đá là dùng chân để đá, còn đá trong rải đá là đá để làm đường đi.

b) **Là**: Mẹ là quần áo.

Bé Mai là em của em.

- Là trong là quần áo là cái bàn là còn là trong là của em thuộc sở hữu của mình.

c) **Rải**:

Mẹ rải chiếu ra sàn nhà cho bé Tôm ngồi chơi.

Em đạt giải ba trong kì thi học sinh giỏi

Rải chiếu: hoạt động làm cho cái chiếu rộng ra trên một mặt phẳng

Giải ba: chỉ số thứ tự

Bài 6:

a) **Đường**: Bé thích ăn đường.

Con đường rợp bóng cây.

- Đường trong ăn đường là đường để ăn còn đường trong con đường là đường đi.

b) **Chiếu**: Ánh nắng chiếu qua cửa sổ.

Cơm rơi khắp mặt chiếu.

- Chiều trong nắng chiều, chiều rộng chỉ hoạt động chiều toả, chiều rọi của ánh nắng mặt trời. Còn chiều trong khắp mặt chiều là cái chiều dùng để trải giường.

c) **Cày**: Bỏ em mới cày xong thửa ruộng.

Hôm qua, nhà em mới mua một
chiếc cày.

- Cày trong cày ruộng là dụng cụ dùng để làm cho đất lật lên còn cày trong chiếc cày là chỉ tên cái cày.

Bài 7*: Gạch dưới bộ phận có thể mang hai nghĩa hoàn toàn khác nhau trong câu sau và nói rõ có thể hiểu ý câu này theo hai cách nào ?

a) Bún chả ngon

Cách hiểu thứ nhất : Bún chả (món ăn) ngon

Cách hiểu thứ hai : Bún không ngon

b) Đem cá về kho

Cách hiểu thứ nhất : Đem cá về kho(nấu)

Cách hiểu thứ hai : Đem cá về cất trữ trong kho

Bài 8: Những từ chứa tiếng **hữu** có nghĩa là "**bạn**"

b. thân hữu d. bạn hữu

e. bằng hữu i. chiến hữu

Bài 9: Những từ chứa tiếng **hợp** có nghĩa là "**gộp lại**"

a. hợp nhất c. hợp tác d. liên hợp

g. hợp lực h. tổ hợp i. hợp doanh

Bài 10:

a. Kề vai sát cánh.

c. Một cây làm chẳng nên non Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

e. Đồng tâm hợp lực.

Bài 11*: Thử tự các từ cần điền là: *hữu ái, hữu ý, hữu dụng, hữu cơ, hữu nghị*.

PHẦN III: TẬP LÀM VĂN

Hs tự làm theo gợi ý

Họ và tên:
Lớp: 5.....



PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 7- MÔN TIẾNG VIỆT

Kiến thức trọng tâm

- Rèn kĩ năng xác định từ nhiều nghĩa (nghĩa chuyển – nghĩa gốc)
- Lập dàn ý và viết bài văn tả cảnh sông nước.

ĐỀ 1

1. Nối lời giải nghĩa ở cột B với từ in đậm ở cột A:

A

a.Tiêm phòng dịch sốt virut
b.Gài ống nhựa vào vết mổ cho dịch thoát ra ngoài.
c.Dịch từ Tiếng Anh sang tiếng Việt
d.Dịch cái bàn sang phòng bên cạnh

B

1.Chất lỏng trong cơ thể
2.Tình trạng bệnh lây lan truyền rộng trong một thời gian dài
3.Chuyển đổi vị trí trong khoảng ngắn
4.Chuyển nội dung diễn đạt từ ngôn ngữ này sang ngôn ngữ khác.

2. Xác định nghĩa gốc, nghĩa chuyển trong mỗi câu sau:

- Ngôi nhà của em có rất nhiều cửa. (.....)
- Quê tôi ở vùng cửa sông nên đất đai rất phì nhiêu. (.....)
- Bạn ấy luôn có câu nói cửa miệng: Kệ tớ. (.....)
- Nhà nước có nhiều chính sách mở cửa đầu tư. (.....)

3. Khoanh tròn vào từ mang nghĩa gốc trong mỗi nhóm từ dưới đây:

- Trăng lưỡi liềm, lưỡi dao, lưỡi lợn, lưỡi câu, mũ lưỡi trai.
- Mũi đất, mũi tên, mũi tấn công, mũi lõ, mũi tiêm, mũi giày, mũi kim.
- Đầu bàn, đầu hàng, đầu tóc, đầu súng, đầu sông, đầu suối, đầu bạc.
- Tai thính, tai âm, tai hồng, tai bèo, tai hại, tai cổ, tai mắt, nem tai.

4. Tìm từ có chứa tiếng “lưng” có nghĩa sau, đặt câu với mỗi từ đó.

- Chỉ số lượng nhiều, tương đương một nửa.
- Chỉ ở khoảng giữa đèo, núi, đồi.
- Chỉ phía sau một người.
- Chỉ một loại dây đeo dùng trong khi mặc quần áo.
- Chỉ một người lười, không chịu làm việc.

5. Chọn 1 từ thích hợp điền vào chỗ chấm, nêu nghĩa của từ đó trong mỗi câu:

- Anh em quân ở đảo xa.

- b. Bác thợ đang dính vào chiếc bàn.
- c. Cô giáo dặn trước khi ra về phải ... các cửa sổ.
- d. Mẹ đã ... tiền học cho em.
- e. Cô ấy kịch rất tự nhiên.
- g. Bác ấy vừa đôi giày mới rất đẹp.
- h. Bác ấy đang bao hàng để bán.
- i. Vùng Bắc cực quanh năm nước băng.

6. Dựa vào nội dung đoạn thơ sau, em hãy tưởng tượng và lập dàn ý cho bài văn tả vẻ đẹp của dòng sông vào một thời điểm nào đó trong ngày mà em yêu thích nhất hoặc tả vẻ đẹp thay đổi theo thời gian của dòng sông

Dòng sông mặc áo

Dòng sông mới điệu làm sao
 Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha
 Trưa về trời rộng bao la
 Áo xanh sông mặc như là mới may
 Chiều trôi thơ thẩn áng mây
 Cài lên màu áo hây hây ráng vàng
 Đêm thêu trước ngực vầng trăng
 Trên nền nhung tím trăm ngàn sao lên
 Khuya rồi sông mặc áo đen
 Nép trong rừng buối, lặng yên đôi bờ.

Sáng ra thơm đến gần ngơ
 Dòng sông đã mặc bao giờ, áo hoa?
 Ngược lên bổng gặp la đà
 Ngàn hoa buối trắng nở nhòa áo ai...

Nguyễn Trọng Tạo

ĐỀ SỐ 2

1. Ghi lại từ có thể dùng thay thế cho từ “ăn” trong các câu sau:

- Bữa tối nhà Tú thường ăn muộn.
- Xe này ăn xăng lắm.
- Cô ấy ăn lương cao lắm.
- Rễ xoan ăn ra tận bờ ao.
- Tờ ăn con xe của cậu rồi.

2. Xếp các từ sau thành các nhóm, chỉ ra nghĩa chung của mỗi nhóm và nhóm nào mang nghĩa gốc – nghĩa chuyển

Đánh đàn, đánh trống, đánh cờ, đánh giày, đánh răng, đánh bạc, đánh cá, đánh trứng, đánh phèn, đánh nhau, đánh vật, đánh bầy.

3. Tìm các cặp từ có tiếng ăn điền vào chỗ chấm trong các câu sau cho hợp lí:

- Sáng nay tôi đi nên phải tươm tất.
- Cửa hàng rất nên công việc cũng tạm ổn.
- Chúng tôi đang thì bọnập tới.
- Nhà thì mà cô ấy rất, thật không phải lẽ.

4. Nêu nghĩa của mỗi từ in nghiêng trong các câu sau:

- Tôi thường *đánh dấu* những chỗ quan trọng bằng mực đỏ.
- Cậu ấy vẫn phải *đánh vần* từng chữ một.
- Anh ấy *đánh điện* về nhà để báo tin.
- Cô ấy thuê người đến *đánh ghen* âm ỉ.
- Anh ấy hay *đánh đố* mọi người bằng những câu hỏi rất khó.
- Chúng ta không được *đánh mất* niềm tin với mọi người.
- Anh *đánh giá* tôi quá cao đấy.
- Con chó *đánh hơi* rất giỏi.
- Lan bị bố *đánh đòn* vì không chịu học hành.

5. Dựa vào dàn ý đã lập ở đề 1, em hãy viết đoạn văn miêu tả vẻ đẹp của dòng sông quê hương.

ĐÁP ÁN

ĐỀ SỐ 1

1. Nối lời giải nghĩa ở cột B với từ in đậm ở cột A:

a – 2 b – 1 c – d d – 4

2. Xác định nghĩa gốc, nghĩa chuyển trong mỗi câu sau:

- Ngôi nhà của em có rất nhiều **cửa**. (Nghĩa gốc)
- Quê tôi ở vùng **cửa** sông nên đất đai rất phì nhiêu. (Nghĩa chuyển)
- Bạn ấy luôn có câu nói **cửa** miệng: Kệ tở. (Nghĩa chuyển)
- Nhà nước có nhiều chính sách mở **cửa** đầu tư. (Nghĩa chuyển)

3. Khoanh tròn vào từ mang nghĩa gốc trong mỗi nhóm từ dưới đây:

- Trăng lưỡi liềm, lưỡi dao, **lưỡi lợn**, lưỡi câu, mũ lưỡi trai.
- Mũi đất, mũi tên, mũi tấn công, **mũi lõ**, mũi tiêm, mũi giày, mũi kim.
- Đầu bàn, đầu hàng, **đầu tóc**, đầu súng, đầu sông, đầu suối, **đầu bạc**.
- Tai thính**, tai ấm, tai hồng, tai bèo, tai hại, tai cổi, tai mắt, **nem tai**.

4. Tìm từ có chứa tiếng “lưng” có nghĩa sau, đặt câu với mỗi từ đó.

- Lưng cơm, lưng bát, lưng thùng, lưng bơ
Mỗi bữa bạn ấy chỉ ăn có *lưng chén* cơm.
- Lưng chừng, lưng đèo, lưng dốc, lưng núi.
Chúng tôi đang đứng trên *lưng đồi* ngắm cảnh núi rừng.
- Lưng áo, sống lưng, đau lưng, lưng ngựa, sau lưng.
Đạo này bà em thường hay kêu *đau lưng*.
- Thắt lưng, dây lưng, đai lưng
Bạn ấy lúc nào cũng mặc quân áo, đeo *thắt lưng* chinh tề.
- Ngay lưng, dài lưng, thẳng lưng.
Cậu ấy *ngay lưng* quen rồi, chẳng biết làm việc gì.

5. Chọn 1 từ thích hợp điền vào chỗ chấm, nêu nghĩa của từ đó trong mỗi câu:

- Anh em *đóng* quân ở đảo xa. (chỉ nơi các đơn vị bộ đội huấn luyện)
- Bác thợ đang *đóng* đinh vào chiếc bàn. (chỉ việc dùng búa tác động vào đinh)
- Cô giáo dặn trực khi ra về phải *đóng* các cửa sổ. (chỉ việc làm cho cửa khép lại)
- Mẹ đã *đóng* tiền học cho em. (chỉ việc nộp tiền)
- Cô ấy *đóng* kịch rất tự nhiên. (chỉ các vai diễn của người diễn kịch)
- Bác ấy vừa *đóng* đôi giày mới rất đẹp. (chỉ việc làm tạo ra đôi giày.)
- Bác ấy đang *đóng* bao hàng để bán. (chỉ việc cho hàng hóa vào bao)
- Vùng Bắc cực quanh năm nước *đóng* băng. (chỉ nước bị đông cứng)

6. Dựa vào nội dung đoạn thơ sau, em hãy tưởng tượng và lập dàn ý cho bài văn tả vẻ đẹp của dòng sông thay đổi trong một ngày đẹp trời.

Dàn ý:

a. Mở bài

- Quê ngoại em nằm ngay bên cạnh dòng sông
- Nghe ngoại kể con sông đã gắn bó nhiều kỉ niệm với người dân quê em.

b. Thân bài

Tả bao quát

- Con sông bắt nguồn từ một vùng miền núi xa xôi, đoạn chảy qua làng em uốn lượn mềm mại như dải lụa vắt bên cánh đồng lúa bát ngát.
- Mặt sông rộng mênh mông, người bơi giỏi qua sông cũng phải mất chừng 15 phút.
- Sông điệu đà thay màu áo theo sắc mây trời bao la.

* **Buổi sớm**

- Khi mặt trời lên, mặt sông lấp lánh như sao sa.
- Nước sông nhuộm thêm ánh hồng của rạng đông nên càng thêm sắc thắm.
- Hai bên bờ, lũy tre xanh nghiêng mình soi bóng xuống mặt sông.
- Gió thổi nhẹ nhẹ làm những bụi tre lao xao.
- Chim chóc đua nhau chuyền cành, ca hát để đón chào ngày mới.
- Sông hết như thiếu nữ thẹn thùng đón nắng ban mai.

* **Buổi trưa**

- Mặt trời lên cao dần, dòng sông khoác lên mình chiếc áo xanh duyên dáng, sóng sánh ánh nắng vàng rực rỡ.
- Làn gió khe khẽ đẩy những chiếc thuyền tre nhấp nhô.
- Vài khóm lục bình tím biếc lặng lẽ trôi điểm tô trên nền áo xanh của dòng sông.

* **Buổi chiều**

- Mặt trời đỏ ối chiếu ánh nắng xuống, dòng sông trở nên dịu dàng kì lạ trong buổi chiều êm ả.
- Sông tắm mình trong ánh hoàng hôn, sông ôm ấp mặt trời đầy lưu luyến.
- Nắng nhạt dần đỏ dài trên các hàng cây, làng mạc hai bên bờ sông.
- Nhiều người ra bờ sông hóng mát, ngắm dòng sông quê hương.

* **Buổi đêm**

- Màn đêm buông xuống, sông kín đáo trong màu áo đen huyền bí đón trăng lên.
- Sóng lăn tăn gợn ánh trăng lấp loáng.
- Sông oà mào vỗ hai bên bờ, tiếng cá đớp mỗi lồm bồm giữa đêm khuya.

c. Kết bài

- Sông vỗ về cánh đồng lúa bội thu, cho bãi dâu khoai xanh tốt.
- Dòng sông đã ghi lại bao kỉ niệm đẹp của cuộc đời con người.

ĐỀ SỐ 2

1. Ghi lại từ có thể dùng thay thế cho từ “ăn” trong các câu sau:

- a. Bữa tối nhà Tú thường **ăn** muộn.
- b. Xe này **ăn** xăng lắm.
- c. Cô ấy **ăn** lương cao lắm.
- d. Rễ xoan **ăn** ra tận bờ ao.
- e. Tờ **ăn** con xe của cậu rồi.

Dùng bữa
Tồn
Hưởng
Lan
Thăng

2. Xếp các từ sau thành các nhóm, chỉ ra nghĩa chung của mỗi nhóm và nhóm nào mang nghĩa gốc – nghĩa chuyển

Chỉ việc dùng tay tác động làm người khác bị đau	Đánh nhau, đánh vật. (Nghĩa gốc)
Chỉ việc dùng tay tác động vào một vật tạo ra tiếng kêu	Đánh trống, đánh đàn
Chỉ việc dùng tay quấy một loại chất lỏng cho tan đều ra	Đánh trứng, đánh phèn
Chỉ việc nhiều người tham gia một cuộc chơi	Đánh bạc, đánh cờ.
Chỉ việc làm cho sạch, đẹp hơn	đánh giày, đánh răng
Chỉ việc săn bắt động vật	Đánh bẫy, đánh cá

3. Tìm các cặp từ có tiếng ăn điền vào chỗ chấm trong các câu sau cho hợp lí:

- a. Sáng nay tôi đi **ăn tiệc** nên phải **ăn mặc** tươm tất.
- b. Cửa hàng rất **ăn khách** nên công việc **làm ăn** cũng tạm ổn.
- c. Chúng tôi đang **ăn cơm** thì bọn **ăn cướp** ập tới.
- d. Nhà thì **thiếu ăn** mà cô ấy rất **ăn diện**, thật không phải lẽ.

4. Nêu nghĩa của mỗi từ in nghiêng trong các câu sau:

- a. đánh dấu : dùng bút làm chỗ đó nổi bật lên
- b. đánh vần: ghép các chữ cái để đọc
- c. đánh điện: gọi điện thoại.
- d. đánh ghen: mắng chửi, làm nhục người có quan hệ với chồng mình.
- e. đánh đố: câu nói khó không ai có thể làm được.
- f. đánh mất: làm mất đi cái gì đó
- g. đánh giá: nhận xét, trao đổi về ai đó.
- h. đánh hơi: phát hiện
- i. đánh đòn: tác động làm cho người khác bị đau.

5. Dựa vào dàn ý đã lập ở đề 1, em hãy viết đoạn văn miêu tả vẻ đẹp của dòng sông quê hương.

Từ thuở còn thơ, chúng tôi đã gắn bó với dòng sông quê mẹ. Trong trí tưởng tượng non nớt của lứa tuổi lên mười, tôi thấy dòng sông mới “điều” làm sao! Buổi sáng, mặt trời lên cao rải nắng xuống mặt sông lấp lánh. Sông như mặc một tấm áo lụa đào tha thướt. Buổi trưa, bầu trời xanh cao vợi vợi soi bóng xuống mặt sông. Sông lại thay chiếc áo màu xanh mới tinh khôi. Lúc hoàng hôn buông xuống, ánh nắng phản chiếu lên các đám mây, nhuộm bầu trời thành một bức tranh rực rỡ sắc màu. Dòng sông cũng lấp lánh hây hây rắng vàng, rắng đỏ, đẹp vô cùng! Đêm khuya, dòng sông mặc áo đen, lặng lẽ nép trong rừng buối. Sáng ra, dòng sông thay chiếc áo điểm những cánh hoa buối trắng tinh, thơm đến ngán ngời. Đi trong vườn buối ven sông đang mùa hoa nở, tôi ngược mắt lên gặp vô vàn những chùm hoa

buổi đầm sương, la đà trong gió sớm. Cả đầu tóc, quần áo, thân mình tôi được ướp trong làn hương dịu dàng mà đậm đà khó quên của thứ hoa dân dã mà thanh quý. Yêu biết mấy vẻ đẹp diệu kì của thiên nhiên trên quê hương mình.

Bài văn mẫu

Tuổi thơ em gắn liền với vẻ đẹp của con sông quê hương êm đềm và mát dịu, con sông quanh co, uốn lượn như dải lụa xanh quàng lên tâm áo màu mỡ của quê em. Nó thể hiện sức sống mãnh liệt và sự tươi trẻ của làng quê-nơi em sinh ra và lớn lên.

Buổi sớm, sương mù giăng giăng trên mặt nước làm dòng sông trở nên huyền ảo như đang ngủ trong tấm chăn sương êm ả. Bờ dâu, bãi mía bên kia sông thấp thoáng, ẩn hiện như một vệt khói xanh, dài tít tắp, Dãy thuyền chài đã bập bùng ánh lửa làm tôn thêm vẻ mờ ảo của dòng sông.

Ông mặt trời thức dậy, phá tan màn sương sớm bằng những tia nắng sắc nhọn. Dòng sông bừng tỉnh. Nó đã thay thế chiếc áo ngủ bằng chiếc áo khoác màu hồng đào lấp lánh kim tuyến. Những chiếc thuyền đánh cá đã buông chèo, khuấy nước làm dòng sông càng trở nên nhộn nhịp. Hai bên triền sông là những bãi dâu, bãi ngô xanh mướt và xóm làng trù phú với những cây tre đan nắng, soi bóng xuống mặt sông.

Buổi trưa, dòng sông im lặng hẳn, chỉ còn nghe tiếng “cách,cách” của người nào đi thuyền về muộn. Mọi vật như đều nghỉ ngơi trong tiếng ru trầm ả của gió.

Chiều tà, ánh hoàng hôn đỏ sẫm chiếu xuống mặt sông. Trẻ con rủ nhau ra tắm. Chung té nước vào nhau cười nắc nẻ và lặn ngụp như những con rái cá thực thụ. Sông ôm lấy những đứa trẻ nghịch ngợm và hồn nhiên vào lòng bằng những con sóng nhẹ nhẹ. Em thì thích nhất khi được bắt đé bên bờ sông hay mua ngô nướng ở chân đê.

Em yêu con sông cũng như yêu kỷ niệm của tuổi thơ. Nó đã vun đắp cho tình yêu quê hương, đất nước của em thêm rộng lớn. Em hứa sẽ học tốt để sau này góp phần xây dựng quê hương đất nước giàu đẹp, văn minh hơn.

Họ và tên:

Lớp: 5.....



PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 8 – MÔN TIẾNG VIỆT

A. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

I. Tập đọc

- **Kì diệu rừng xanh:** Qua những trang miêu tả đặc sắc, tài hoa, tác giả đã mở ra thế giới kì diệu của rừng xanh, làm cho chúng ta thêm yêu và muốn bảo vệ rừng cùng các loài muông thú.

- **Trước cổng trời:** Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của cuộc sống trên miền núi cao, nơi có thiên nhiên thơ mộng khoáng đạt, trong lành cùng những con người chịu thương chịu khó hăng say lao động, làm đẹp cho quê hương.

II. Luyện từ và câu

a) Phân biệt từ đồng âm, từ nhiều nghĩa:

Từ đồng âm	Từ nhiều nghĩa
- Là hai hay nhiều từ khác nhau. - Nghĩa của các từ đồng âm không có liên hệ gì với nhau. Vì vậy, các từ đồng âm thường khác nhau về từ loại. Ví dụ: Hòn đá (DT) – đá bóng (ĐT): Hai từ khác hẳn nhau về nghĩa => Đây là hai từ đồng âm.	- Chỉ là một từ. - Là từ có một nghĩa gốc và một hay một số nghĩa chuyển. Với một từ nhiều nghĩa, nghĩa gốc và nghĩa chuyển bao giờ cũng có mối liên hệ với nhau. Cái mũi – mũi thuyền: Có chung nét nghĩa : là bộ phận nhô lên ở phía trước => Đây là một từ nhiều nghĩa.

b) Mở rộng vốn từ thiên nhiên

- Hiểu được thiên nhiên là tất cả những gì không do con người tạo ra.
- Nắm được một số từ ngữ miêu tả các sự vật, hiện tượng thiên nhiên; các thành ngữ tục ngữ mượn các sự vật, hiện tượng thiên nhiên để nói về những vấn đề của đời sống xã hội.
- Vận dụng các từ ngữ nói về thiên nhiên để viết thành câu văn đoạn văn.

III. Tập làm văn

- Khi viết bài văn tả cảnh, cần xác định rõ đối tượng miêu tả và trình tự miêu tả.
- Có thể lựa chọn cách mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp, cách kết bài mở rộng hoặc không mở rộng khi viết đoạn văn.

Mở bài trực tiếp: Giới thiệu trực tiếp vào đối tượng được miêu tả

Mở bài gián tiếp: Nói đến một vấn đề khác có liên quan rồi mới giới thiệu đối tượng được miêu tả.

Kết bài không mở rộng: Nêu cảm nhận chung về đối tượng được miêu tả.

Kết bài mở rộng: Nêu cảm nhận về đối tượng được miêu tả đồng thời còn liên hệ mở rộng đến những vấn đề khác hoặc rút ra bài học cho bản thân.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

BIỂN NHỚ

Tôi vẫn nhớ, nhớ Đà Nẵng, nhớ con người nơi đây và nhớ nhất là biển Tân Mỹ An tuyệt đẹp.

Đêm, ánh trăng hắt xuống như dát vàng, dát bạc trên biển. Tiếng sóng ào ạt. Phải chăng biển đang hát lên bài ca tha thiết mặn mòi với rất nhiều cung bậc thăng trầm muôn thuở của nó? Phải chăng biển đang thì thầm những lời tâm sự của mình với con người? Chẳng ai có thể hiểu được nỗi lòng sâu thẳm của biển.

Gió đêm dịu dàng mơn man những rặng cây, mơn man mặt biển. Bạn có nghe tiếng gì không? Đó là tiếng hàng phi lao vi vu dạo nhạc nền cho vở kịch “Biển và ánh trăng”. Đó là tiếng những chú dã tràng khê khàng xe cát. Trăng đã lên cao, chắc khuya lắm rồi. Nhìn ra xa, biển thăm thẳm và màn đêm như hòa vào làm một. Ánh trăng sóng sánh trong phấp phồng ngực biển tạo nên một luồng không khí óng ánh, huyền ảo. Đây là thực hay mơ?

Đứng trước biển, tôi có thể tưởng tượng ra đủ điều: biển là tấm gương để chị Hằng đánh phấn, biển là một nhạc công nước tuyệt vời, biển là một người hào phóng vô biên và cũng là một kẻ cuồng điên dữ dội. Biển làm người ta biết say mê, biết thức tỉnh, biết tìm về những kỉ niệm đã chìm sâu vào kí ức... Nhiều! Nhiều lắm!...

Tôi đã phác họa nên rất nhiều bức tranh về biển trong đáy thẳm lòng mình. Và tôi nhận ra rằng cũng nhờ biển mà mình lại có những suy nghĩ “hay ho” đến thế. “Cảm ơn bạn nhiều, biển thân yêu ạ!” – Tôi đã thốt lên như vậy khi tạm biệt biển Tân Mỹ An để trở về Hà Nội.

(Theo Nam Phương)

Câu 1. Bài văn miêu tả cảnh đẹp ở vùng biển nào?

- A. Mỹ An
- B. Hạ Long
- C. Sầm Sơn
- D. Tân Mỹ An

Câu 2. Tác giả lựa chọn miêu tả những sự vật nào ở trên biển?

- A. Ánh trăng, tiếng hát, gió, tiếng hàng phi lao, tiếng giã tràng, màn đêm.
- B. Ánh trăng, tiếng sóng, gió, tiếng hàng phi lao, tiếng giã tràng, màn đêm
- C. Tiếng sóng, tiếng hàng phi lao, màn đêm, con giã tràng, mặt biển óng ánh
- D. Tiếng hát, tiếng hàng phi lao, màn đêm, con giã tràng, mặt biển óng ánh.

Câu 3: Ánh trăng trên biển được miêu tả qua những từ ngữ nào?

Câu 4: Tiếng sóng biển được tác giả so sánh với âm thanh nào?

- A. Tiếng trẻ nô đùa
- B. Tiếng hát
- C. Tiếng người nói chuyện râm rì
- D. Tiếng bà kể chuyện.

Câu 5: Đúng ghi Đ, sai ghi S

A. Tiếng hàng phi lao như đang hát lên bài ca tha thiết mặn mòi với rất nhiều cung bậc thăng trầm của nó.	
B. Nhìn ra xa, biển thăm thẳm và màn đêm như hòa vào làm một	

Câu 6. Đứng trước biển, tác giả liên tưởng đến những điều gì?

- A. Tấm gương để chị Hằng đánh phấn, một nhạc công nước tuyệt vời, một người hào phóng vô biên, một kẻ điên cuồng dữ dội
- B. Tấm gương để chị Hằng đánh phấn, một nhạc công nước tuyệt vời, một người trầm tư, một kẻ điên cuồng dữ dội
- C. Tấm gương khổng lồ màu ngọc thạch, một nhạc công nước tuyệt vời, một người hào phóng vô biên, một kẻ điên cuồng dữ dội
- D. Tấm gương khổng lồ màu ngọc thạch, một nhạc công nước tuyệt vời, một người trầm tư, một kẻ điên cuồng dữ dội.

Câu 7* : Biển có ý nghĩa như thế nào với tác giả?

Câu 9*: Ghi lại một hình ảnh em yêu thích trong bài và giải thích vì sao em lại yêu thích hình ảnh ấy.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Câu 1. Gạch bỏ từ không thuộc nhóm nghĩa với các từ còn lại:

- a) tit mù, mệnh mông, tit tấp, vời vọi, ngút ngát.
- b) bao la, mệnh mông, vô tận, lứt thướt, thênh thang.
- c) Hun hút, thăm thẳm, hoắm hoắm, lê thê.

Câu 2. Ghi tên các sự vật trên biển và những từ ngữ miêu tả các sự vật đó.

Câu 3. Tìm các từ láy:

- Chỉ tiếng nước chảy (M: róc rách)

- Chỉ tiếng gió thổi (M: rì rào)

- Gọi tả dáng dấp của một vật (M: chót vót)

- Gọi tả màu sắc (M: sặc sỡ)

Câu 4. Thành ngữ nào không nói về vẻ đẹp của thiên nhiên?

- a) Non xanh nước biếc
- b) Non nước hữu tình
- c) Sớm nắng chiều mưa
- d) Giang sơn gấm vóc.

Câu 5. Tìm hai thành ngữ nói về các hiện tượng thiên nhiên.

Câu 6. Trong các câu văn sau, từ được gạch chân trong câu nào mang nghĩa gốc, từ nào được dùng theo nghĩa chuyển?

- a) - Thời tiết hôm nay rất nóng.
- Anh ấy là người rất nóng tính.
- b) - Cam đầu mùa rất ngọt.
- Cô y tá dễ ngọt để bé chịu tiêm.
- c) - Đó là những chàng trai tràn trề sức xuân.
- Mùa xuân, hoa đào nở hồng rực một sườn đồi trên bản em.

Câu 7. Từ mỗi ví dụ ở cột A, hãy cho biết từ in đậm là từ đồng âm hay nhiều nghĩa?

A	B
a) Nam chạy còn tôi đi - Đồng hồ này chạy nhanh.	
b) Bé mở lồng để chim bay đi. - Đàn trâu chạy lồng ra bãi cỏ.	
c) – Nhà tôi ăn sáng lúc 6 giờ 30 phút. - Da cô ấy ăn nắng lắm.	

Câu 8*. Cho các từ ngữ sau :

Đánh trống, đánh giày, đánh tiếng, đánh trứng, đánh đàn, đánh cá, đánh răng, đánh bức điện, đánh bẫy.

- a) Xếp các từ ngữ trên theo các nhóm có từ **đánh** cùng nghĩa với nhau và hãy nêu nghĩa của từng nhóm từ ngữ đã phân loại nói trên
- b) Từ **đánh** ở trên là từ nhiều nghĩa hay từ đồng âm? Vì sao?

Câu 9. Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

a) Trong các từ ngữ sau: “*Chiếc dù, chân dê, xua xua tay*” những từ nào mang nghĩa chuyển?

- A. Chỉ có từ “**chân**” mang nghĩa chuyển
- B. Có hai từ “**dù**” và “**chân**” mang nghĩa chuyển
- C. Cả ba từ “**dù**”, “**chân**” và “**tay**” đều mang nghĩa chuyển
- D. Có hai từ “**chân**” và “**tay**” mang nghĩa chuyển.

b)* Dòng nào dưới đây nêu đúng nét nghĩa của từ "**chạy**" trong thành ngữ "**Chạy thầy chạy thuốc**"?

- A. Di chuyển nhanh bằng chân
- B. Hoạt động của máy móc
- C. Khẩn trương tránh những điều không may xảy ra.
- D. Lo liệu khẩn trương để nhanh có được cái mình muốn.

c)* Đọc câu thơ sau:

**Sáu mươi tuổi vẫn còn xuân chán
So với ông Bành vẫn thiếu niên.**

Nghĩa của từ "**xuân**" trong câu thơ là:

- | | |
|-----------------------------|-------------|
| A. Mùa đầu tiên trong 4 mùa | C. Tuổi tác |
| B. Trẻ trung, đầy sức sống | D. Ngày |
- d) Câu nào có từ "**chạy**" mang nghĩa gốc?
- | | |
|--|------------------------------------|
| A. Tết đến, hàng bán rất chạy | C. Lớp chúng tôi tổ chức thi chạy. |
| B. Nhà nghèo, Bác phải chạy ăn từng bữa. | D. Đồng hồ chạy rất đúng giờ. |

Câu 10. Các từ *lung*, *trái*, *mặt* trong những câu sau được dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

“Khi tan sương, ta trông thấy những nếp trại hè A-rơ-tếch một dãy, trước mặt là cát trắng tựa **lung** vào **trái** núi xanh thẳm. Trái núi đột ngột cao gồ, một phía thoải thoải chúc xuống ngang **mặt** biển.”

Câu 11. Xác định nghĩa của từ "quả " trong những cách dùng sau:

a, Cây hồng rất sai quả:

b, Mỗi người có một quả tim:

c, Quả đất quay xung quanh mặt trời:

Câu 12. Đặt câu có từ *đông* mang những nghĩa sau:

a) *Đông* chỉ một hướng, ngược với hướng tây.

b) *Đông* chỉ một mùa trong năm

c) *Đông* chỉ số lượng nhiều.

Từ *đông* ở trên là từ đồng âm hay từ nhiều nghĩa? Vì sao?

Câu 13*. Với mỗi nghĩa dưới đây của từ mũi, hãy đặt một câu.

a) Bộ phận trên mặt người và động vật, dùng để thở và ngửi.

b) Bộ phận có đầu nhọn, nhô ra phía trước của một số vật.

c) Đơn vị lực lượng vũ trang có nhiệm vụ tấn công theo một hướng nhất định.

Câu 14. Dùng các từ dưới đây để đặt câu (một câu theo nghĩa gốc, một câu theo nghĩa chuyển): nhà, đi.

Câu 15. Với mỗi nghĩa dưới đây của một từ, em hãy đặt câu:

Cân: - Dụng cụ đo khối lượng (cân là danh từ)

- Hoạt động đo khối lượng bằng cái cân.

- Có hai phía ngang bằng nhau, không lệch.

Câu 16. Đặt câu với từ nóng:

a) Mang nghĩa gốc:

b) Mang nghĩa chuyển:

Câu 17. Xác định TN, CN, VN trong mỗi câu sau:

a, Nhờ cái nắng rất mặt cuối hạ, những trái hồng trong vườn ngày càng đượm màu vàng óng.

b, Đêm ấy, trên chiếc tàu nhỏ, chúng tôi ngồi câu mực, ngắm trăng và trò chuyện đến sáng.

Câu 18. Đọc câu thơ sau:

Nắng mưa từ những ngày xưa
Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan.

a) Từ *nắng mưa* trong câu thơ trên dùng theo nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

b) Thay từ *lặn* bằng một số từ đồng nghĩa khác, đọc lại câu thơ với từ đã thay thế, em thấy cách dùng nào hay nhất? Vì sao?

III. TẬP LÀM VĂN

Câu 1. Đánh dấu ✓ vào ô □ trước đoạn mở bài trực tiếp:

□ Núi Bài Thơ là một thắng cảnh đẹp của Hạ Long.

“Quê hương tôi có con sông xanh biếc

Nước gương trong soi tóc những hàng tre...”

□ Đó là ‘những câu thơ ca ngợi quê hương của một nhà thơ Giang Nam. Quê tôi cũng có một dòng sông đẹp như thơ. Dù đi đâu xa cũng không có cảnh đẹp nào quyến rũ tôi, làm tôi nhớ thương hơn con sông Hương.

□ Du khách đến Biên Hòa không thể không ghé thăm công viên thành phố quê em. Công viên nằm cạnh dòng sông Đồng Nai nước trong xanh, êm ả chảy bốn mùa.

□ Chắc hẳn quê hương ai cũng có những cảnh đẹp mà luôn in sâu trong tâm trí mình. Đó có thể đơn giản chỉ là cánh đồng lúa hay dòng sông quê. Còn đối với riêng tôi được sinh ra và lớn lên trên vùng đất mà được gắn liền với một đảo nổi tiếng đó chính là vịnh Hạ Long. Đó chính là một điều tự hào của riêng tôi về quê hương mình.

2. Lập dàn ý cho bài văn miêu tả một cảnh đẹp ở địa phương.

3. Dựa vào dàn ý đã lập, viết bài văn miêu tả một cảnh đẹp ở địa phương.

[illegible]

ĐÁP ÁN

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi bên dưới.

Câu 1. D

Câu 2. B

Câu 3: Ánh trăng trên biển được miêu tả qua các từ ngữ:

Hắt xuống như dát vàng, dát bạc, sóng sánh, óng ánh, huyền ảo.

Câu 4: B

Câu 5: Đúng ghi Đ, sai ghi S

A. Tiếng hàng phi lao như đang hát lên bài ca tha thiết mặn mòi với rất nhiều cung bậc thăng trầm của nó.	S
B. Nhìn ra xa, biển thăm thẳm và màn đêm như hòa vào làm một	Đ

Câu 6. A

Câu 7* : Biển có ý nghĩa như thế nào với tác giả?

Biển khiến tác giả say mê, thức tỉnh, biết tìm về những kỉ niệm đã chìm sâu vào kí ức.

Câu 9*: Ghi lại một hình ảnh em yêu thích trong bài và giải thích vì sao em lại yêu thích hình ảnh ấy.

HS tự làm

Tham khảo:

Trong bài văn, em thích nhất hình ảnh : “Trăng đã lên cao, chắc khuya lắm rồi. Nhìn ra xa, biển thăm thẳm và màn đêm như hòa vào làm một. Ánh trăng sóng sánh trong phập phồng ngực biển tạo nên một luồng không khí óng ánh, huyền ảo.”. Bằng cách sử dụng từ gọi tả và hình ảnh so sánh, tác giả miêu tả cảnh biển khi màn đêm buông xuống thật đẹp. Biển và đêm như hòa quyện vào nhau tạo nên một không gian bao la mà tĩnh mịch. Trong màn đêm ấy, hình ảnh ánh trăng hiện lên thật sinh động: phập phồng như trái tim của biển, lóng lánh, lung linh và huyền ảo.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

1. Gạch bỏ từ không thuộc nhóm nghĩa với các từ còn lại:

a) tit mù khơi, ~~mênh mông~~, tit tắp, vời vọi, ngút ngát.

b) bao la, mênh mông, vô tận, ~~lướt thướt~~, thênh thang.

c) Hun hút, thăm thẳm, hoắm hoắm, ~~lê thê~~.

2. Ghi tên các sự vật trên biển và những từ ngữ miêu tả các sự vật đó.

Ví dụ:

Bầu trời: Cao và trong xanh

Bãi cát: chạy dài tit tắp, trắng xóa

Ánh trăng: lung linh, huyền ảo

Sóng: rì rào, rì rầm

Mặt biển: nhấp nhô....

3. Tìm các từ láy:

- Chỉ tiếng nước chảy (M: róc rách): rào rào, ầm ầm, tí tách, ào ào,...

- Chỉ tiếng gió thổi (M: rì rào): vi vu, vút vút, vun vút, rin rít, lao xao ...

- Gọi tả dáng dấp của một vật (M: chót vót): lên khênh, chênh vênh, hun hút, nhấp nhô, sừng sững, tròn trịa,....

- Gọi tả màu sắc (M: sắc sỡ): lòe loẹt xanh xao, vàng vọt, nhạt nhòa, ...

Câu 4. Thành ngữ nào không nói về vẻ đẹp của thiên nhiên?

c) Sớm nắng chiều mưa

5. Tìm và nêu hai thành ngữ nói về các hiện tượng thiên nhiên.

Ví dụ: Nước chảy đá mòn, sáng nắng chiều mưa...

6. Trong các câu văn sau, từ được gạch chân trong câu nào mang nghĩa gốc, từ nào được dùng theo nghĩa chuyển?

- a) - Thời tiết hôm nay rất nóng.: Từ nóng mang nghĩa gốc
- Anh ấy là người rất nóng tính.: Từ nóng mang nghĩa chuyển.
b) - Cam đầu mùa rất ngọt. Từ ngọt mang nghĩa gốc
- Cô y tá dễ ngọt để bé chịu tiêm. Từ ngọt mang nghĩa chuyển.
c) - Đó là những chàng trai tràn trề sức xuân. Từ xuân mang nghĩa chuyển.
- Mùa xuân này, hoa đào nở rực hồng sườn đồi trên bản em. Từ xuân mang nghĩa gốc

7. Từ mỗi ví dụ ở cột A, hãy cho biết từ in đậm là từ đồng âm hay nhiều nghĩa?

A	B
a) Nam chạy còn tôi đi - Đồng hồ này chạy nhanh.	chạy là từ nhiều nghĩa
b) Bé mở lồng để chim bay đi. - Đàn trâu chạy lồng ra bãi cỏ.	lồng là từ đồng âm
c) - Nhà tôi ăn sáng lúc 6 giờ 30 phút. - Da cô ấy ăn nắng lắm.	ăn là từ nhiều nghĩa.

8. 8.7

8. a) Xếp các từ ngữ trên theo các nhóm có từ đánh cùng nghĩa với nhau:

*. Nhóm 1: đánh trống, đánh đàn (làm cho phát ra tiếng báo hiệu hoặc tiếng nhạc bằng cách gõ hoặc gảy)

Nhóm 2 : đánh giày, đánh răng (làm cho bề mặt bên ngoài đẹp hoặc sạch hơn bằng cách chà xát)

Nhóm 3 : đánh tiếng, đánh bức điện (làm cho nội dung cần thông báo được truyền đi)

Nhóm 4 : đánh trứng, đánh phèn (làm cho một vật (hoặc chất) thay đổi trạng thái bằng cách khuấy chất lỏng)

Nhóm 5 : Đánh cá, đánh bẫy (làm cho sa vào lưới hay bẫy để bắt)

b) Từ đánh trong dãy từ trên là từ nhiều nghĩa vì tất cả các từ trên đều có chung một nét nghĩa: Dùng lực tác động vào một vật khác. 8. Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

9. Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

- a) D b) D c) B d) C

11. Xác định nghĩa của từ "quả " trong những cách dùng sau:

a, Cây hồng rất sai quả: bộ phận của cây do bầu nhụy hoa phát triển mà thành, bên trong chứa hạt.

b, Mỗi người có một quả tim: từ dùng để chỉ bộ phận cơ thể có hình giống như quả cây.

c, Quả đất quay xung quanh mặt trời: quả chỉ một vật thể ở dạng rắn có hình giống như quả cây.

12. Đặt câu có từ đông mang những nghĩa sau:

- a) **Đông** chỉ một hướng, ngược với hướng tây.
Nhà tôi ở quay mặt về hướng đông.

b) *Đông* chỉ một mùa trong năm

Mùa đông năm nay, tôi được cùng gia đình lên Sa Pa ngắm tuyết rơi.

c) *Đông* chỉ số lượng nhiều.

Nhà anh ta rất đông người.

- Từ *đông* ở trên là từ đồng âm hay từ nhiều nghĩa? Vì sao?

Các từ đồng ở trên là các từ đồng âm vì các từ này giống nhau về âm nhưng khác hẳn nhau về nghĩa.

13*. Với mỗi nghĩa dưới đây của từ mũi, hãy đặt một câu.

a) Bộ phận trên mặt người và động vật, dùng để thở và ngửi.

Chiếc mũi của em bé nhỏ nhắn, xinh xinh thật dễ thương.

b) Bộ phận có đầu nhọn, nhô ra phía trước của một số vật.

Đứng trên mũi thuyền, tôi nghe gió mát lồng lộng mơn man trên mái tóc.

c) Đơn vị lực lượng vũ trang có nhiệm vụ tấn công theo một hướng nhất định.

Trong trận đánh này, quân ta chia làm 3 mũi tiến công, chủ động bao vây, chiến đấu tiêu diệt kẻ thù ở nhiều nơi.

14. Dùng các từ dưới đây để đặt câu (một câu theo nghĩa gốc, một câu theo nghĩa chuyển): nhà, đi.

a) Nhà:

Ngôi nhà em ở tuy nhỏ bé nhưng lúc nào cũng tràn ngập tiếng cười.

Nhà em có 4 người: bố mẹ và hai anh em em.

b) Đi

Tôi đang đi bộ thì gặp Hoa, một người bạn tôi mới quen.

Mẹ dặn tôi phải đánh răng trước khi đi ngủ.

15. Với mỗi nghĩa dưới đây của một từ, em hãy đặt câu:

Cân: - Dụng cụ đo khối lượng (cân là danh từ)

Cái cân này dễ dùng quá.

- Hoạt động đo khối lượng bằng cái cân.

Chú mèo cân nặng ba ki – lô – gam.

- Có hai phía ngang bằng nhau, không lệch.

Bức tranh treo trên tường rất cân.

18. a) Nghĩa gốc : chỉ hiện tượng nắng mưa của thời tiết diễn ra trong đời sống hàng ngày.

Nghĩa chuyển : chỉ những gian lao, khó nhọc, vất vả trong cuộc đời của mẹ.

b) Có thể thay từ *lặn* bằng từ *thắm, ngấm*.

Với việc sử dụng từ “lặn”, câu thơ khắc sâu, nhấn mạnh hơn sự gian lao, vất vả của người mẹ trong cuộc sống. Nỗi gian truân, cực nhọc của đời mẹ âm ỉ, thường trực, không thể thay đổi, bù đắp... (nếu thay bằng các từ: ngấm, thắm,... thì nỗi vất vả chỉ thoảng qua, có thể tan biến đi...)

III. TẬP LÀM VĂN

2. Dàn ý

I. Mở bài

- Nhắc tới Quảng Ninh, điều khiến em tự hào nhất chính là Vịnh Hạ Long – một di sản thiên nhiên kì thú của thế giới đã được UNESCO hai lần công nhận.

- Hè vừa rồi, vì đạt được thành tích cao trong học tập nên em đã được các cô chú trong công ty bố thưởng cho một chuyến tham quan Vịnh. Cảnh quan nơi đây đã để lại trong lòng em những ấn tượng khó phai.

II. Thân bài

a) Tả bao quát

- Màu nước biển mát lành, những hòn đảo nhỏ đan xen nhấp nhô trong lòng vịnh.
- Truyền thuyết kể rằng có 99 con rồng đã trầm mình xuống vịnh. Mỗi con rồng đã hóa thành một hòn đảo nên nơi đây mới có tên là Vịnh Hạ Long.

b) Tả từng bộ phận của cảnh

+) Khi đi trên thuyền

- Gió mát lồng lộng mơn man trên mái tóc.
- Nắng trải ra làm nước biển xôn xao lấp lánh.
- Nước trong vịnh là một khối ngọc bích nhưng mềm mại uyển chuyển.
- Cầu Bãi Cháy nổi tiếng trông như một bàn tay xinh xắn đang vẫy chào du khách.

- Những hòn đảo nhỏ đan xen vào nhau như một mê cung đầy hấp dẫn.
- Mỗi hòn đảo lại mang một hình dáng riêng. Chúng uốn lượn từng khúc nối với nhau tạo ra những con rồng khổng lồ uốn mình trên biển xanh.

+ Khi vào tham quan các hang động

- Như lạc vào một thế giới huyền ảo và diệu kì.
- Trên vòm hang cao rộng hình thành vô số vết lõm như dấu chân của trăm ngàn con voi

- Dưới mặt đất, những mảng đá đua nhau mọc lên nhọn hoắt.
- Ánh đèn lung linh huyền ảo
- Đây thực sự là những lâu đài của tạo hoá giữa chốn trần gian.

+ Khi ra khỏi hang

- Đứng trên cao nhìn ra bao la bát ngát vịnh Hạ Long, một lần nữa ta lại được thấy quanh mình cái mênh mông trời bể trong xanh mát lành.

- Những hòn đảo nhỏ nhấp nhô như ôm ấp lòng vịnh.

- Những chiếc thuyền nhỏ của ngư dân, của những đoàn khách du lịch quây quần dưới chân đảo như đàn con đang làm nũng cha mẹ...

III. Kết bài

Vịnh Hạ Long là niềm tự hào của người dân Việt Nam.

Giữ gìn và phát huy cái đẹp, nét văn hóa của một danh lam thắng cảnh nổi tiếng là nhiệm vụ của mọi người dân Việt Nam

3, Bài mẫu

Em sinh ra và lớn lên ở vùng đất mỏ Quảng Ninh. Quê em nổi tiếng với rất nhiều danh thắng. Nhưng có lẽ, nhắc tới Quảng Ninh, điều khiến em tự hào nhất chính là Vịnh Hạ Long – một di sản thiên nhiên kì thú của thế giới đã được UNESCO hai lần công nhận. Hè vừa rồi, vì đạt được thành tích cao trong học tập nên em đã được các cô chú trong công ty bố thưởng cho một chuyến tham quan Vịnh. Cảnh quan nơi đây đã để lại trong lòng em những ấn tượng khó phai.

Kia rồi Vịnh Hạ Long! Trước mắt em, trải ra ngút ngàn là màu nước biển mát lành và những hòn đảo nhỏ đan xen nhấp nhô trong lòng vịnh. Truyền thuyết kể rằng có 99 con rồng đã trầm mình xuống vịnh khiến cho nước biển nơi đây xanh một màu xanh biêng biếc kì diệu. Mỗi con rồng đã hóa thành một hòn đảo nên nơi đây mới có tên là Vịnh Hạ Long. Lên thuyền ra vịnh mới thấy hết cái tươi đẹp kì vĩ của khung cảnh nơi đây.

Đứng trên khoang thuyền, em nghe gió mát lồng lộng mơn man trên mái tóc. Nắng trải ra làm nước biển xôn xao lấp lánh. Càng vào sâu trong lòng vịnh càng có

cảm giác nước trong vịnh là một khối ngọc bích nhưng mềm mại uyển chuyển. Nhìn bốn bề thấy mênh mang là sóng nước hiền hòa. Xa xa, cây cầu treo Bãi Cháy nổi tiếng trông như một bàn tay xinh xắn đang vẫy chào du khách. Đi sâu thêm chút nữa, ta thấy những hòn đảo nhỏ đan xen vào nhau như một mê cung đầy hấp dẫn. Nhờ bàn tay khéo léo của mẹ thiên nhiên, từng hòn đảo hiện ra trước mắt du khách với một vẻ đẹp vô cùng kì thú. Mỗi hòn đảo lại mang một hình dáng riêng, đảo thì giống hình ai đó đang hướng về đất liền – hòn Đầu Người, đảo thì giống một con rồng đang bay lượn trên mặt nước – Hòn Rồng, đảo lại như một ông lão đang ngồi câu cá – hòn Lã Vọng, và kia hai cánh buồm nâu lực lưỡng đang rẽ sóng nước ra khơi – hòn Cánh Buồm ... Chúng uốn lượn từng khúc nối với nhau tạo ra những con rồng khổng lồ uốn mình trên biển xanh.

Đi vào từng hòn đảo, ta càng ngạc nhiên và thích thú khi chiêm ngưỡng những hang động thiên tạo - một sản phẩm của sự kết hợp giữa đá và nước. Vào tham quan bên trong hang, ta như lạc vào một thế giới huyền ảo và diệu kì. Trên vòm hang cao rộng hình thành vô số vết lõm như dấu chân của trăm ngàn con voi khổng lồ. Dưới mặt đất, những mảng đá đua nhau mọc lên nhọn hoắt. Thiên nhiên vốn đã kì lạ nay lại được con người khoác thêm vẻ lung linh huyền ảo nhờ ánh đèn trông càng kì vĩ và hấp dẫn. Đây thực sự là những lâu đài của tạo hoá giữa chốn trần gian.

Bước ra khỏi hang là đặt chân lên đỉnh của hòn đảo. Đứng trên cao nhìn ra bao la bát ngát vịnh Hạ Long, một lần nữa ta lại được thấy quanh mình cái mênh mông trời bể trong xanh mát lạnh. Những hòn đảo nhỏ nhấp nhô như ôm ấp lòng vịnh. Còn những chiếc thuyền nhỏ của ngư dân, của những đoàn khách du lịch quây quần dưới chân đảo như đàn con đang làm nũng cha mẹ...

Rời vịnh Hạ Long, em vẫn còn cảm giác ngỡ ngàng thích thú trước vẻ đẹp của vịnh - một kì quan hiếm có của Tổ quốc. Em thấy tự hào hơn về non sông gấm vóc và càng thấm thía hơn trách nhiệm phải góp phần giữ gìn và xây dựng đất nước. Kì nghỉ hè của em đã trôi qua với bao điều thú vị và bổ ích như thế

Họ và tên:

Lớp: 5.....



PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 9 – MÔN TIẾNG VIỆT

A. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

1. Tập đọc

- Cái gì quý nhất?: Qua bài văn, tác giả ca ngợi giá trị của người lao động.

- Đất Cà Mau: Bài văn ca ngợi vẻ đẹp kì thú của thiên nhiên và con người Cà Mau. Sự khắc nghiệt của thiên nhiên Cà Mau góp phần hun đúc nên tính cách của người Cà Mau.

2. Luyện từ và câu

a) Đại từ là từ dùng để xưng hô, để trỏ vào các sự vật, sự việc hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cum danh từ, tính từ, động từ) trong câu cho khỏi lặp lại từ ngữ ấy.

Ví dụ: tôi, nó, anh ấy, cô ấy.....

b) Mở rộng vốn từ thiên nhiên

Biết chọn lọc từ ngữ gợi tả, gợi cảm khi viết đoạn văn tả một cảnh đẹp thiên nhiên

3. Tập làm văn

- Muốn thuyết trình, tranh luận một vấn đề cần có những yêu cầu sau:

+ Phải có hiểu biết về vấn đề thuyết trình tranh luận .

+ Phải có ý kiến riêng về vấn đề được thuyết trình tranh luận.

+ Phải biết nêu lí lẽ và dẫn chứng

- Để tăng sức thuyết phục và đảm bảo phép lịch sự, người nói cần có thái độ ôn tồn nhẹ nhàng, hòa nhã, thân mật, tôn trọng người nghe, tiếp thu ý kiến của người khác. Bên cạnh đó cần phải nói ngắn gọn, chặt chẽ, có ý kiến riêng.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi bên dưới.

Tình mẹ

Mẹ tôi là công nhân. Mẹ lúc nào cũng đầu tắt mặt tối với bao công việc. Về đến nhà mẹ phải lo việc nội trợ trong gia đình. Nhìn mẹ vất vả mà tôi chẳng giúp gì được nhiều tôi càng thương mẹ nhiều hơn.

Những buổi sớm tinh mơ, khi tiếng gà gọi ông mặt trời còn chưa vang lên, cái bóng dáng hao gầy của mẹ đã trở dậy nấu cơm cho cả nhà ăn sáng rồi vội vã đi làm. Tôi còn nhớ lần tôi bị ốm nặng, trên khuôn mặt sạm nắng của mẹ chất chứa nỗi lo toan về tôi. Lúc ấy tôi thầm trách ông trời sao nỡ đối xử với mẹ tôi như vậy, mẹ đã vất vả quanh năm giờ đây lại phải lo lắng cho tôi nữa tôi e mẹ sẽ kiệt sức mất. Mỗi lần tôi ngủ, đôi bàn tay chai gầy của mẹ nắm lấy bàn tay nhỏ bé của tôi, tôi cảm thấy ấm áp và như có thêm sức mạnh để chống lại căn bệnh quái ác kia. Mẹ tôi có một trái tim hiền hậu nhưng cũng mạnh mẽ vô cùng. Chính sự mạnh mẽ ấy đã giúp tôi chuyên tâm vào điều trị. Vào một ngày thu trong xanh, tôi được ra viện trở về với mái ấm gia đình của mình. Tôi thầm cảm ơn tình yêu thương của mẹ. Mẹ như ánh sáng mặt trời chiếu rọi mỗi khi tôi ở nơi tối tăm nhất của sự tuyệt vọng. Mẹ như con thuyền che chở và đưa tôi ra ngoài đại dương mệnh mông xa xăm kia. Tôi yêu cái bóng dáng vội

vã, yêu khuôn mặt sạm nắng, yêu đôi bàn tay chai gầy của mẹ. Hình như mọi thứ về mẹ đều đã in đậm trong trái tim tôi.

(Nguyễn Thị Dung)

Câu 1. Người mẹ trong bài làm nghề gì ?

- A. Nông dân
B. Công nhân
C. ở nhà nội trợ
D. Bác sĩ

Câu 2. Tìm những chi tiết trong bài tả hình dáng người mẹ

- A. Dáng hao gầy, bóng dáng vội vã, khuôn mặt sạm nắng, đôi bàn tay chai gầy.
B. Dáng hao gầy, khuôn mặt sạm nắng, đôi bàn tay nhỏ bé.
C. Bóng dáng hao gầy, có một trái tim nhân hậu, đôi bàn tay chai gầy.
D. Bóng dáng hao gầy, có một trái tim nhân hậu, đôi bàn tay nhỏ bé.

Câu 3: Đúng ghi Đ, sai ghi S

Mẹ bạn nhỏ lúc nào cũng đầu tắt mặt tối với bao công việc.	
Những buổi sớm tinh mơ, khi tiếng gà gọi ông mặt trời còn chưa vang lên, cái bóng dáng hao gầy của mẹ đã trở dậy đi chợ rồi vội vã đi làm.	
Mỗi lần bạn nhỏ đi ngủ, đôi bàn tay chai gầy của mẹ nắm lấy bàn tay nhỏ bé của bạn khiến bạn như có thêm sức mạnh để chống lại căn bệnh quái ác kia.	

Câu 4: Bạn nhỏ đã miêu tả như thế nào về trái tim của người mẹ.

.....

.....

.....

.....

Câu 5: Bạn nhỏ trong bài lựa chọn miêu tả những nét phẩm chất đáng quý nào của người mẹ?

- A. Yêu thương con, nhân hậu, luôn biết giúp đỡ những người xung quanh
B. Chăm chỉ lao động, biết tự chăm sóc và làm đẹp cho bản thân mình.
C. Chịu thương chịu khó, yêu thương con hết mực, luôn hi sinh bản thân mình vì gia đình nhỏ.
D. Thương người, chăm chỉ lao động, hết mình vì công việc.

Câu 6: Tình cảm của người mẹ được so sánh với điều gì ?

.....

.....

.....

Câu 7: Người con yêu mẹ điểm nào ?

- A. Yêu cái bóng dáng vội vã, khuôn mặt sạm nắng, đôi bàn tay chai gầy.
B. Yêu nỗi vất vả đầu tắt mặt tối để chăm lo cho gia đình.
C. Yêu tình yêu thương của mẹ.
D. Yêu cái bóng dáng hao gầy, nỗi vất vả đầu tắt mặt tối.

Câu 8: Câu văn nào cho biết hình ảnh người mẹ đã in đậm trong tâm trí của tác giả ?

- A. Tôi còn nhớ có lần bị ốm nặng, trên khuôn mặt sạm nắng của mẹ chất chứa bao nỗi lo toan về tôi.
B. Hình như mọi thứ về mẹ đều đã in đậm trong trái tim tôi.
C. Mẹ tôi có một trái tim hiền hậu nhưng cũng mạnh mẽ vô cùng.

D. Tôi yêu cái bóng dáng vội vã, yêu khuôn mặt sạm nắng, yêu đôi bàn tay chai gầy của mẹ.

Câu 9*: Hãy nêu cảm nhận của em về tình cảm của bạn nhỏ đối với mẹ trong bài.

.....

.....

.....

.....

.....

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1:

a) Gạch chân dưới các đại từ trong đoạn văn sau:

" Năm nhuận ấy tôi lên tám. Đúng vào ngày sinh nhật của tôi thì bố tôi mất việc ở nhà máy nước đá. Chuyện bố tôi mất việc cũng đơn giản thôi. Nó bắt nguồn từ người thợ quét vôi bị thăng xếp Tây ở nhà máy mắng bằng tiếng Việt ngay cạnh cái bàn nguội của bố tôi, vì mấy giọt vôi bắn vào đôi giày của hắn. "

b) Tìm đại từ trong đoạn văn sau, nói rõ từng đại từ thay thế cho từ ngữ nào :

Trong giờ ra chơi , Nam hỏi Bắc:

- Bắc ơi, hôm qua bạn được mấy điểm môn Tiếng Anh ? (câu 1)
- Tớ được điểm 10, còn cậu được mấy điểm ?- Bắc nói. (câu 2)
- Tớ cũng thế. (câu 3)

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2:

Xác định chức năng ngữ pháp của đại từ tôi trong từng câu dưới đây :

- a) Tôi đang học bài thì Nam đến.
- b) Người được nhà trường biểu dương là tôi.
- c) Trong tôi, một cảm xúc khó tả bỗng trào dâng.

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3:

Thay thế các từ hoặc cụm từ cần thiết bằng đại từ thích hợp để câu văn không bị lặp lại:

- a) Một con quạ khát nước, con quạ tìm thấy một cái lọ.
- b) Tấm đi qua hồ, Tấm vô ý đánh rơi một chiếc giày xuống nước.
- c) - Nam ơi! Cậu được mấy điểm?

- Tớ được 10 điểm. Còn cậu được mấy điểm?

- Tớ cũng được 10 điểm.

d) Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toàn nắm mơ chính tay mình bắt sống được Sài Thung, tên xứ hồng hách của nhà Nguyễn. Hoài Văn bắt được Sài Thung mà từ quan gia đến triều đình đều không ai biết, Hoài Văn trói Sài Thung lại, đập roi ngựa lên đầu Sài Thung và quát lớn:

- Sài Thung có dám đánh người nước Nam nữa không? Đừng có khinh người nước Nam nhỏ bé!

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4: Hãy tìm những đại từ để điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau sao cho đúng:

a) Chợt con gà trống ở phía nhà bếp nổi gáy,.... biết đó là con gà của nhà anh Bốn Linh. Tiếng đồng đặc nhất xóm,.....nhón chân bước từng bước oai vệ, ưỡn ngực ra đằng trước. Bị chó vện đuổi, bỏ chạy.”

b) “Một chú khi con cứ nhảy qua, nhảy lại lia lịa, chồm vờn trèo lên đồng bí ngô. Thấy đi qua, nhe răng khếch khếch, ngó rồi quay lại nhìn người chủ, dường như muốn bảo ... hỏi dùm tại sao lại không thả mối dây xích cổ ra để được tự do đi chơi như”

Bài 5: Xác định từ loại của từ được gạch chân ở cột A rồi nối với ô tương ứng ở cột B

Mẹ tôi có một trái tim hiền hậu nhưng cũng mạnh mẽ vô cùng.
Tôi thầm cảm ơn tình yêu thương của mẹ.
Nhìn mẹ <u>vất vả</u> mà tôi chẳng giúp gì được nhiều tôi càng thương mẹ nhiều hơn.
Những buổi sớm tinh mơ, khi tiếng gà gọi ông mặt trời còn chưa vang lên, cái bóng dáng hao gầy của mẹ đã trở dậy nấu cơm cho cả nhà ăn sáng rồi vội vã đi làm.

Danh từ
Động từ
Tính từ
Đại từ

Bài 6: Hãy viết (hoặc tìm) những câu văn, câu thơ trong đó có sử dụng biện pháp nghệ thuật nhân hóa hoặc so sánh để tả các sự vật sau:

a) Cánh đồng lúa

.....

.....

b) Dòng sông

.....

.....

c) Mặt trời

.....

.....

Bài 7: Đoạn văn dưới đây có một số từ dùng sai (in nghiêng). Em hãy thay từ dùng sai bằng từ đồng nghĩa thích hợp và viết vào chỗ trống ở dưới :

Cây hoa hồng nhung đứng giữa vườn với vẻ *kiêu ngạo*. Thân cây mảnh mai, màu nâu sẫm, có gai to, sắc và nhọn. Những chiếc cành màu xanh như những cánh tay vươn lên đón lấy ánh nắng và bầu không khí *trong vắt*, mát mẻ của mùa xuân. Những chiếc lá màu xanh thẫm được tô điểm bởi những đường gân và viền răng cưa *khẽ lung lay* trong gió.

- Thay từ *kiêu ngạo* bằng từ
- Thay từ *trong vắt* bằng từ
- Thay từ *lung lay* bằng từ

Bài 8: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

1. Từ đồng nghĩa với từ **bao la** là:

- A. nhỏ bé B. Mênh mông C. li ti D. lê thê

2. Từ trái nghĩa với từ **hạnh phúc** là:

- A. túng thiếu B. gian khổ C. bất hạnh D. phúc đức

3. Trong các câu sau, câu nào có từ **ăn** được dùng theo nghĩa gốc?

- A. Làm không cẩn thận thì ăn đòn như chơi.
B. Chúng tôi là những người làm công ăn lương
C. Cá không ăn muối cá ươn.
D. Bạn Hà thích ăn cơm với cá.

4*. Trong câu sau: “ *Ngay thềm lăng, mười tám cây vạn tuế tượng trưng cho một đoàn quân danh dự đứng trang nghiêm.* ” có:

- A. 1 tính từ, 2 động từ. B. 2 tính từ, 1 động từ.
C. 2 tính từ, 2 động từ. D. 3 tính từ, 3 động từ.

5. Câu “*Ăn xôi đâu để thi đâu.*” từ **đâu** là:

- A. Từ nhiều nghĩa. B. Từ trái nghĩa.
C. Từ đồng nghĩa. D. Từ đồng âm.

6. Cho câu văn: “ *Trên nền cát trắng tinh, nơi ngực cô Mai tì xuống đón đường bay của giặc, mọc lên những bông hoa tím.* ” Từ được gạch chân là:

- A. Danh từ B Động từ C. Tính từ D. Đại từ

Bài 9*: Viết đoạn văn ngắn khoảng 5 câu tả cảnh đẹp ở quê em hoặc nơi em sinh sống lưu ý sử dụng những từ ngữ thể hiện sự nhân hóa, so sánh.(giáo án)

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 10*: Đặt một câu có từ **mẹ**:

a) Là đại từ

b) Là danh từ

III. TẬP LÀM VĂN

Dựa vào những câu thơ trong bài “Tiếng ru” của Tố Hữu, hãy viết đoạn văn trình bày ý kiến nhằm khẳng định vai trò quan trọng của đất đối với núi và của sông đối với biển đồng thời phê phán thái độ của núi và biển :

Núi cao bởi có đất bồi
Núi chề đất thấp núi ngồi ở đâu?
Muôn dòng sông đổ biển sâu
Biển chề sông nhỏ, biển đâu nước còn?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

IV. CHÍNH TẢ

Nghe thầy cô hoặc người thân đọc và viết lại đoạn văn sau:

Lương Ngọc Quyến

Lương Ngọc Quyến là con trai nhà yêu nước Lương Văn Can. Nuôi ý chí khôi phục non sông, ông tìm đường sang Nhật Bản học quân sự, rồi qua Trung Quốc mưu tập hợp lực lượng chống thực dân Pháp. Ông bị giặc bắt đưa về nước. Chúng khoét bàn chân ông, luồn dây thép buộc chân vào xích sắt. Ngày 30 – 8 – 1917, cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên do Đội Cấn lãnh đạo bùng nổ. Lương Ngọc Quyến được giải thoát và tham gia chỉ huy nghĩa quân. Ông hi sinh, nhưng tấm lòng trung với nước của ông còn sáng mãi.

Theo Lương Quân

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

C. ĐÁP ÁN

Câu 1. B

Câu 2. A

Câu 3: Đúng ghi Đ, sai ghi S

Mẹ bạn nhỏ lúc nào cũng đầu tắt mặt tối với bao công việc.	Đ
Những buổi sớm tinh mơ, khi tiếng gà gọi ông mặt trời còn chưa vang lên, cái bóng dáng hao gầy của mẹ đã trở dậy đi chợ rồi vội vã đi làm.	S
Mỗi lần bạn nhỏ đi ngủ, đôi bàn tay chai gầy của mẹ nắm lấy bàn tay nhỏ bé của bạn khiến bạn như có thêm sức mạnh để chống lại căn bệnh quái ác kia.	Đ

Câu 4: Bạn nhỏ đã miêu tả như thế nào về trái tim của người mẹ.

Bạn nhỏ đã miêu tả mẹ có một trái tim hiền hậu nhưng cũng mạnh mẽ vô cùng.

Câu 5: C

Câu 6: Tình cảm của người mẹ được so sánh với điều gì ?

Tình cảm của người mẹ được so sánh với ánh sáng mặt trời chiếu rọi, so sánh với con thuyền che chở và đưa con ra ngoài đại dương.

Câu 7: A

Câu 8: D

Câu 9*: Hãy nêu cảm nhận của em về tình cảm của bạn nhỏ đối với mẹ trong bài.

Tham khảo: Qua bài văn, ta thấy được tình yêu của bạn nhỏ dành cho mẹ vô cùng sâu sắc. Bạn thấu hiểu nỗi vất vả cực nhọc của mẹ, bạn biết được sự hi sinh to lớn mà mẹ dành cho bạn và gia đình. Hơn ai hết, bạn cảm nhận được tình yêu bao la của mẹ, tình yêu ấy đã giúp bạn khôn lớn trưởng thành, giúp bạn có đủ mạnh mẽ để vượt qua bệnh tật. Có lẽ bởi vậy bạn luôn cảm thấy ấm áp khi ở bên mẹ.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1:

a)" Năm nhuận ấy tôi lên tám. Đúng vào ngày sinh nhật của tôi thì bố tôi mất việc ở nhà máy nước đá. Chuyện bố tôi mất việc cũng đơn giản thôi. Nó bắt nguồn từ người thợ quét vôi bị thăng sếp Tây ở nhà máy mặng bằng tiếng Việt ngay cạnh cái bàn nguội của bố tôi, vì mấy giọt vôi bắn vào đôi giày của hắn. "

b) - Câu 1: từ bạn thay thế cho từ Bắc.

- Câu 2: tớ thay thế cho Bắc ,cậu thay thế cho Nam.

- Câu 3 : tớ thay thế cho Nam, thế thay thế cụm từ được điểm 10.

Bài 2:

Xác định chức năng ngữ pháp của đại từ tôi trong từng câu dưới đây :

a) Chủ ngữ

b) Vị ngữ

c) Trạng ngữ

Bài 3:

Thay thế các từ hoặc cụm từ cần thiết bằng đại từ thích hợp để câu văn không bị lặp lại:

a) Thay từ con quạ (thứ 2) bằng từ nó.

b) Thay từ Tấm (thứ 2) bằng từ cô.

c) Thay cụm từ “được mấy điểm” bằng “thì sao”; cụm từ “được 10 điểm” (ở dưới) bằng “cũng vậy”.

d)

Hoài Văn Hầu Trần Quốc Toàn nắm mơ chính tay mình bắt sống được Sài Thung, tên xứ hồng hách của nhà Nguyễn. Hoài Văn bắt được hắn mà từ quan gia đến triều đình đều không ai biết, Trần Quốc Toàn trói tên xứ hồng hách lại, đập roi ngựa lên đầu Sài Thung và quát lớn:

- Người có dám đánh người nước Nam nữa không? Đừng có khinh người nước Nam nhỏ bé!

Bài 4: Hãy tìm những đại từ để điền vào chỗ trống trong đoạn văn sau sao cho đúng:

a) Chợt con gà trống ở phía nhà bếp nổi gáy, **tôi** biết đó là con gà của nhà anh Bốn Linh. Tiếng **nó** đồng dục nhất xóm, **nó** nhón chân bước từng bước oai vệ, ưỡn ngực ra đằng trước. Bị chó vện đuôi, **nó** bỏ chạy.”

b) “Một chú khi con cứ nhảy qua, nhảy lại lia lịa, chồn vờn trèo lên đồng bí ngô. Thấy **nó** đi qua, nhe răng khếch khếch, ngo **tôi** rồi quay lại nhìn người chủ, dường như muốn bảo **tôi** hỏi dùm tại sao **chủ** lại không thả mỗi dây xích cổ ra để **nó** được tự do đi chơi như **tôi**”

Bài 5: Xác định từ loại của từ được gạch chân ở cột A rồi nối với ô tương ứng ở cột B

Me tôi có một trái tim hiền hậu nhưng cũng mạnh mẽ vô cùng.		Danh từ
Tôi thâm cảm ơn tình yêu thương của mẹ.		Động từ
Nhìn mẹ <u>vất vả</u> mà tôi chẳng giúp gì được nhiều tôi càng thương mẹ nhiều hơn.		Tính từ
Những buổi sớm tinh mơ, khi tiếng gà gọi ông mặt trời còn chưa vang lên, cái bóng dáng hao gầy của mẹ đã trở dậy nấu cơm cho cả nhà ăn sáng rồi vội vã đi làm.		Đại từ

Bài 6:

a) Trông xa, cánh đồng lúa như một tấm thảm khổng lồ.

Hoặc: Từng tia nắng sớm chiếu rọi xuống những bông lúa khiến cánh đồng hiện ra như một tấm thảm khổng lồ.

b) Dòng sông mềm mại như một dải lụa vắt qua cánh đồng xanh mướt lúa khoai.

c) Ông mặt trời đỏ như quả cầu lửa đang từ từ nhô lên ở đằng đông.

Bài 7:

Thay từ *kiêu ngạo* bằng từ **kiêu hãnh**.

Thay từ *trong vắt* bằng từ **trong lành**

Thay từ *lung lay* bằng từ **đung đưa** (hoặc đu đưa)

Bài 8: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

1. B 2. C 3. D 4*. B 5. D 6. D

Bài 9*: Viết đoạn văn ngắn khoảng 5 câu tả cảnh đẹp ở quê em hoặc nơi em sinh sống lưu ý sử dụng những từ ngữ thể hiện sự nhân hóa, so sánh.(giáo án)

Vào một buổi sáng mùa hè mát mẻ, em được ngắm biển. Ôi! Biển tuyệt đẹp. Phải chăng cái đẹp ấy là do tạo hoá ban tặng cho con người? Ánh mặt trời chiếu nghiêng lên những gợn sóng nhấp nhô đang xô vào bờ trông như những núi vàng nho nhỏ, vừa rực rỡ vừa sâu thẳm. Ông mặt trời đỏ hồng như lòng quả trứng gà. Biển đầy sức

sống, ào dậy với niềm tin mãnh liệt đón chào ngày mới. Phía tím trời xa, biển như một dải lụa đào rực rỡ. Gió mát và không khí trong lành khiến ta thấy dễ chịu vô cùng.

Bài 10*: Đặt một câu có từ **mẹ**:

a) Là đại từ: Mẹ là ánh mặt trời soi sáng cuộc đời tôi.

b) Là danh từ: Mẹ tôi là giáo viên tiểu học

III. TẬP LÀM VĂN

Tham khảo: Đất có vai trò quan trọng đối với núi. Núi cao được chính là nhờ đất bồi đắp mà nên. Không có đất làm sao có núi. Núi chê đất thấp là coi thường đất, không nghĩ đến những gì đã làm nên núi và làm cho núi cao lên. Còn sông lại có vai trò quan trọng đối với biển. Chính những dòng sông nhỏ khắp nơi đã đưa nước dồn về biển cả, làm nên biển sâu. Biển chê sông nhỏ cũng là coi thường sông và không biết ơn những dòng sông đã làm nên mình.

Họ và tên:

Lớp: 5.....



PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 10– MÔN TIẾNG VIỆT

A. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

1. Luyện từ và câu

A. Các lớp từ

1.1. Từ đồng nghĩa (TĐN): (Tuần 1 - lớp 5):

* **TĐN** là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau . Có thể chia TĐN thành 2 loại

- **TĐN hoàn toàn** (đồng nghĩa tuyệt đối) : Là những từ có nghĩa hoàn toàn giống nhau, được dùng như nhau và có thể thay thế cho nhau trong lời nói.

V.D : *xe lửa = tàu hoả*

con lợn = con heo

- **TĐN không hoàn toàn** (đồng nghĩa tương đối , đồng nghĩa khác sắc thái) : Là các từ tuy cùng nghĩa nhưng vẫn khác nhau phần nào sắc thái biểu cảm (biểu thị cảm xúc , thái độ) hoặc cách thức hành động. Khi dùng những từ này,ta phải cân nhắc lựa chọn cho phù hợp .

V.D: Biểu thị mức độ, trạng thái khác nhau : *cuồn cuộn, lăn tăn, nhấp nhô*,...(chỉ trạng thái chuyển động, vận động của sóng nước)

+ *Cuồn cuộn* : hết lớp sóng này đến lớp sóng khác, dồn dập và mạnh mẽ.

+ *Lăn tăn* : chỉ các gợn sóng nhỏ, đều, chen sát nhau trên bề mặt.

+ *Nhấp nhô* : chỉ các đợt sóng nhỏ nhô lên cao hơn so với xung quanh.

1.2. Từ trái nghĩa (Tuần 3 - lớp 5):

- Từ trái nghĩa là những từ có nghĩa trái ngược nhau.

- Việc đặt các từ trái nghĩa bên cạnh nhau có tác dụng làm nổi bật những sự vật, sự việc, hoạt động, trạng thái,... đối lập nhau.

***Xem thêm** : Một từ có thể có nhiều từ trái nghĩa với nó, tùy theo từng lời nói hoặc câu văn khác nhau. Sự đối lập về nghĩa phải đặt trên một cơ sở chung nào đó.

VD : Với từ “*nhạt*” :

- (muối) *nhạt* > < *mặn* : cơ sở chung là “*độ mặn*”

- (đường) *nhạt* > < *ngọt* : cơ sở chung là “*độ ngọt*”

- (tình cảm) *nhạt* > < *đằm thắm* : cơ sở chung là “*mức độ tình cảm*”

- (màu áo) *nhạt* > < *đậm* : cơ sở chung là “*màu sắc*”.

1.3. Từ đồng âm (Tuần 5 - lớp 5):

- Từ đồng âm là những từ giống nhau về âm thanh (thường là chữ viết giống nhau, đọc giống nhau) nhưng khác hẳn nhau về nghĩa.

- Muốn hiểu được nghĩa của các từ đồng âm, cần đặt các từ đó vào lời nói hoặc câu văn cụ thể .

1.4. Từ nhiều nghĩa: (Tuần 7 - lớp 5)

* **Từ nhiều nghĩa** là từ có một nghĩa gốc và một hay một số nghĩa chuyển. Các nghĩa của từ bao giờ cũng có mối liên hệ với nhau.

B. **Đại từ** là từ dùng để xưng hô, để trỏ vào các sự vật, sự việc hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cum danh từ, tính từ, động từ) trong câu cho khỏi lặp lại từ ngữ ấy.

2. Tập làm văn

2.1 Cấu tạo của một bài văn miêu tả

Một bài văn tả cảnh luôn có cấu tạo 3 phần:

Mở bài: Giới thiệu bao quát về cảnh sẽ tả.

Thân bài: Tả chi tiết từng phần của cảnh hay sự thay đổi của cảnh theo thời gian.

Kết bài: Nêu nhận xét hoặc cảm nghĩ của người viết.

2.2 Mẹo làm một bài văn tả cảnh hay

Quan sát chi tiết sự vật

Để có thể miêu tả bất cứ sự vật hiện tượng nào, ta phải có hiểu biết về nó. Việc quan sát các sự vật, quang cảnh sống hàng ngày giúp học sinh vừa am hiểu về sự vật xung quanh, vừa gắn bó hơn với môi trường sống, biến những thông tin từ thực tế thành kho kiến thức khi viết bài.

Những điều cần lưu ý khi quan sát và miêu tả:

+ Mỗi cảnh đều được xác định bởi một phạm vi không gian và thời gian nhất định(Ví dụ: ngôi trường có lớp học, sân trường, vườn trường...) Sau khi xác định được đối tượng miêu tả với một phạm vi không gian và thời gian cụ thể, cần xác định vị trí quan sát.

+ Khi đã xác định được vị trí quan sát, ta nên có cái nhìn bao quát toàn cảnh đồng thời phải biết chia cảnh ra thành từng mảng, từng phần để quan sát.

+ Khi quan sát ta cần phối hợp các giác quan như tai nghe, mũi ngửi, tay sờ, da cảm nhận và cả cảm xúc của bản thân nữa. (Chẳng hạn, cùng miêu tả về dòng sông buổi tối, ta có hai câu văn sau: Câu văn thông thường: *"Dòng sông ban đêm có màu đen, phản chiếu bóng của sao và trăng sáng trên bầu trời"*. Câu văn sử dụng các giác quan: *"Dòng sông về đêm diện mình trong màu áo kim sa đính cườm sao, nàng gài chiếc nơ trắng khuyết long lanh, cổ ven bờ nhìn sông điểm lệ mà lao xao bàn tán về sắc đẹp của nàng"*.)

+ Khi tả phải xác định một trình tự phù hợp với cảnh được tả.

+ Mỗi bộ phận của cảnh chỉ nên tả những nét tiêu biểu nhất đồng thời phải xác định đâu là cảnh chủ yếu để tập trung miêu tả. Có thể tả người và vật trong cảnh nhưng việc tả đó phải góp phần bộc lộ một điều gì đó của cảnh.

+ Khi tả phải chú ý tới đường nét, màu sắc của cảnh vật và ảnh hưởng của vật thể này tới vật thể khác.

+ Mỗi cảnh lại gắn với đặc điểm thiên nhiên, khí hậu, cây cỏ, hoa trái... của từng vùng. Khi tả phải làm toát lên màu sắc riêng biệt đó. Cảnh phải luôn gắn với tình người.

Sử dụng nhiều loại từ: Động từ, tính từ,...

Trạng thái tĩnh lặng, ít chuyển động của cảnh vật dễ khiến khi miêu tả, bài văn nhàm chán và không hấp dẫn. Vì vậy, học sinh nên tăng cường sử dụng các động từ, tính từ – từ ngữ có tính gợi hình, gợi thanh cao để bài văn sống động hơn. Ví dụ: Sáng sớm tinh mơ, những giọt sương tinh khiết do mây cử xuống đánh thức mầm hoa, nụ khẽ lay mình tỉnh giấc ngủ dài, xòe rộng những cánh hoa và bung tỏa một mùi hương ngào ngạt.

Sử dụng các biện pháp tu từ: So sánh, nhân hóa,

Sử dụng biện pháp nghệ thuật là yếu tố được đánh giá rất cao khi làm văn miêu tả. Các biện pháp tu từ như so sánh, nhân hóa trong bài viết giúp tạo hình dung về sự vật rõ hơn, gợi mở những tưởng tượng phong phú cho người đọc.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

I. ĐỌC HIỂU

ÔN TẬP CÁC BÀI TẬP ĐỌC

Bài 1: Tìm nội dung chính của các văn bản sau bằng cách nối các ô ở cột A với các ô ở cột B.

Quang cảnh làng
mọc ngày mùa

Sắc màu em yêu

Lòng dân

Những người
ban tốt

Sự kì diệu của
rừng xanh

Đất Cà Mau

Vẻ đẹp hoang sơ, bí ẩn của rừng xanh

Nét đặc trưng về thiên nhiên, con
người Cà Mau.

Cảnh trù phú, đầm ấm của làng quê
vào ngày mùa.

Tình cảm gắn bó, chở che của nhân
dân với chiến sĩ cách mạng.

Tình yêu thiên nhiên, quê hương đất
nước của bạn nhỏ.

Sự gắn bó của cá heo với loài người.

Bài 2: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

Thu vàng diễm lệ ở En-giơ-lân

Cứ mỗi độ thu sang, người dân ở khắp nơi lại đổ về Niu En-giơ-lân để chiêm ngưỡng vẻ đẹp diễm lệ của mùa thu vàng nơi đây. Với địa hình đồi núi đa dạng tiêu biểu cho vùng Đông Bắc, mùa thu Niu En-giơ-lân đẹp hơn bất cứ nơi đâu trên nước Mỹ. Nó trở thành miền đất ước ao được một lần đặt chân của những du khách yêu thích khám phá sự kì diệu của thiên nhiên.

Dưới bầu trời trong xanh là những ngọn đồi, núi, cao thấp nhấp nhô, trập trùng với muôn màu sắc. Màu vàng nhạt, vàng rực, da cam, đỏ thắm, đỏ tươi... như thấp lửa tỏa sáng rực rỡ nổi bật giữa sắc xanh của những cây không rụng lá về mùa đông. Những con đường mềm mại uốn lượn từ ngọn đồi này sang ngọn đồi khác. Bên đường là những ngôi nhà xinh xắn ẩn hiện dưới những vòm lá đủ màu cùng với dòng xe đi lại tấp nập làm cho khung cảnh En-giơ-lân trở nên rất sống động. Khắp nơi, đâu đâu cũng thấy màu của lá. Lá rực rỡ trên cây, lá rải thảm ở dưới đất, trên những vỉa hè ở đường phố, trên những con đường trong công viên.

Khi tất cả những chiếc lá ở trên cây đồng loạt chuyển màu, ấy là lúc mùa lá vàng đã vào thời kì đỉnh điểm. Tất cả cùng bừng sáng, lung linh sắc màu huyền ảo để chỉ sau đó vài hôm, tất cả sẽ rụng xuống còn trơ cành để chuẩn bị bước vào mùa đông lạnh lẽo cùn tuyết trắng. Đó cũng là thời điểm mọi người nô nức rủ nhau đi ngắm lá vàng. Những dòng xe nối đuôi nhau trên những con đường men theo đồi

núi... Phong cảnh hiện ra trước khung cửa xe như những thước phim sống động : Những cánh rừng, những quả đồi rực rỡ sắc vàng, sắc đỏ.. những con suối trong vắt soi bóng lá êm đềm chảy ôm lấy chân đồi.. Và tuyệt vời hơn cả là khi bạn dừng chân trên đỉnh núi cao nhất trong vùng mà ngắm nhìn xung quanh, ngắm nhìn thung lũng... Một bức tranh sắc màu trải rộng mênh mông : vàng, vàng nhạt, da cam, đỏ, đỏ tươi, đỏ thẫm, xanh, xanh nhạt, xanh biếc ... xen lẫn nhau tạo nên biển màu nhấp nhô ngàn trùng sóng. Lúc này, bạn mới cảm nhận hết vẻ đẹp tuyệt vời của mùa thu nơi đây.

(Theo Thu Hiền)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

- Bài văn miêu tả cảnh đẹp ở Niu En-giơ-lân vào mùa nào?
A. Mùa xuân B. Mùa hạ C. Mùa thu D. Mùa đông
- Vì sao nhiều du khách ước ao được một lần đặt chân đến Niu En-giơ-lân?
A. Vì địa hình đồi núi đa dạng, mùa thu đẹp nhất nước Mĩ
B. Vì đường đến nơi đó vô cùng hiểm trở, nhiều thử thách
C. Vì địa hình tiêu biểu cho vùng Đông bắc của nước Mĩ
D. Tất cả các đáp án trên
- Ở đoạn 2 , khi miêu tả mùa thu ở En-giơ-lân, tác giả lựa chọn miêu tả những sự vật nào?
A. Ngôi nhà, con đường, con suối, ngọn núi
B. Bầu trời, đồi núi, con đường, đồng lúa
C. Đám mây, bầu trời, con đường, ngôi nhà
D. Bầu trời, đồi núi, con đường, ngôi nhà, lá cây
- Ở đoạn 2, tác giả đã sử dụng những từ ngữ nào để miêu tả màu sắc của mùa thu ở En-giơ-lân?
A. Vàng nhạt, vàng rực, đỏ tươi, trong xanh, sống động
B. Vàng nhạt, vàng rực, da cam, đỏ tươi, đỏ thẫm
C. Vàng nhạt, vàng rực, da cam, đỏ thẫm, trong xanh
D. Vàng nhạt, vàng rực, da cam, đỏ thẫm, xanh, xanh nhạt, tím biếc
- Thời điểm nào là thời điểm thích hợp để mọi người đi ngắm lá vàng vào mùa thu ở En-giơ-lân?
A. Khi những chiếc lá đồng loạt chuyển màu.
B. Khi những chiếc lá đồng loạt rụng xuống còn trơ cành để bước vào mùa đông lạnh lẽo.
C. Khi những chồi non bắt đầu nhú
D. Khi tuyết bắt đầu rơi.
- Trong đoạn 3, khi miêu tả, tác giả đã so sánh phong cảnh hiện ra trước khung cửa xe với điều gì?
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

- Điều gì tuyệt vời hơn cả khi đến En-giơ-lân vào mùa thu?

C. 3 đại từ. Đó là:

D. 4 đại từ. Đó là:

g. Trong câu “***Dòng suối róc rách trong suốt như pha lê, hát lên những bản nhạc dịu dàng.***”, tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

A. So sánh B. Nhân hóa C. Điệp từ D. So sánh và nhân hóa

h. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ láy?

A. Bằng bằng, mới mẻ, đầy đủ, êm ả.

B. Bằng bằng, cũ kĩ, đầy đủ, êm ái.

C. Bằng phẳng, mới mẻ, đầy đặn, êm ả.

D. Bằng bằng, mới mẻ, đầy đặn, êm đềm.

i. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các động từ?

A. Niềm vui, tình yêu, tình thương, niềm tâm sự.

B. Vui chơi, đáng yêu, đáng thương, sự thân thương.

C. Vui chơi, yêu thương, thương yêu, tâm sự

D. Vui chơi, niềm vui, đáng yêu, tâm sự.

Bài 2. Tìm từ đồng nghĩa và trái nghĩa với mỗi từ sau:

Từ	Từ đồng nghĩa	Từ trái nghĩa
<i>siêng năng</i>		
<i>dũng cảm</i>		
<i>lạc quan</i>		
<i>bao la</i>		
<i>chậm chạp</i>		
<i>đoàn kết</i>		

Bài 3. Đặt câu để phân biệt các từ đồng âm.

kính:

.....
.....
.....
.....

hầm:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

sáo:

.....
.....
.....
.....

Bài 4*. Hãy xác định nghĩa của các từ được gạch chân trong các kết hợp từ dưới đây rồi phân chia các nghĩa ấy thành nghĩa gốc và nghĩa chuyển :

ăn cơm, ăn cười, da ăn nắng, ăn ảnh, tàu ăn hàng, sông ăn ra biển

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
Bài 5*. Đặt câu với các từ:

a) Cân
- là danh từ

.....
.....
- là động từ

.....
.....
- là tính từ

b) Xuân
- là danh từ

.....
.....
- là tính từ

.....
.....
Bài 6*. Phân biệt nghĩa các từ in nghiêng; cho biết những từ nào là từ đồng âm, từ nào là từ nhiều nghĩa:

A. Bạc

1. Cái nhẫn bằng *bạc*.
2. Đồng *bạc* trắng hoa xoè.
3. Cờ *bạc* là bác thằng bần.
4. Ông Ba tóc đã *bạc*.
5. Dừng xanh như lá *bạc* như vôi.
6. Cái quạt máy này phải thay *bạc*.

.....
.....
Bài 7. Gạch chân dưới các đại từ trong đoạn văn sau và cho biết nó thay thế cho từ ngữ nào?

Sóc nhảy nhót chuyển cảnh thế nào ngã trúng ngay vào Chó Sói đang ngủ. Chó Sói choàng dậy tóm được Sóc, định ăn thịt, Sóc bèn van xin :

- Xin ông thả cháu ra.

Sói trả lời:

- Thôi được, ta sẽ thả mày ra. Có điều mày hãy nói cho ta hay , vì sao họ nhà Sóc chúng mày lúc nào cũng vui vẻ như vậy ?

(Theo Lép Tôn- xtôi).

.....
.....
.....

Bài 8. Tìm và gạch chân các bộ phận : trạng ngữ; chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau

a, Cứ mỗi độ thu sang, người dân ở khắp nơi lại đổ về Niu En-giơ-lân để chiêm ngưỡng vẻ đẹp diễm lệ của mùa thu vàng nơi đây.

b, Với địa hình đồi núi đa dạng tiêu biểu cho vùng Đông bắc, mùa thu Niu En-giơ-lân đẹp hơn bất cứ nơi đâu trên nước Mĩ.

Bài 9. Chọn từ ngữ thích hợp nhất (trong các từ đồng nghĩa cho sẵn ở dưới) để điền vào từng vị trí trong đoạn văn miêu tả sau đây:

Đêm trăng trên Hồ Tây

Hồ về thu, nước (1)....., (2)..... Trăng tỏa sáng rọi vào các gợn sóng (3)..... Bây giờ, sen trên hồ đã gần tàn nhưng vẫn còn (4)..... mấy đóa hoa nở muộn. Mùi hương đưa theo chiều gió (5)..... Thuyền theo gió cứ từ từ mà đi ra giữa khoảng (6)..... Đêm thanh, cảnh vắng, bốn bề (7).....

Theo Phan Kế Bính

(1): trong veo, trong lành, trong trẻo, trong vắt, trong sáng.

(2): bao la, bát ngát, thênh thang, mênh mông, rộng rãi.

(3): nhấp nhô, lan tỏa, lan rộng, lẫn lẫn, li ti.

(4): thừa thớt, lưa thưa, lác đác, lơ thơ, loáng thoáng.

(5): thoang thoảng, ngào ngạt, thơm phức, thơm ngát, ngan ngát.

(6): trống trải, bao la, mênh mang, mênh mông.

(7): yên tĩnh, yên lặng, im lìm, vắng lặng, vắng ngắt như tờ.

Bài 10. Chữa các dòng sau cho thành câu theo 2 cách : bỏ một từ hoặc thêm bộ phận CN - VN.

a) Khi mặt trời lên

.....
.....
.....

b) Trên nền trời sạch bóng như được gội rửa

.....
.....

III. TẬP LÀM VĂN

1. Lập dàn ý cho bài văn tả ngôi trường thân yêu đã gắn bó với em trong nhiều năm qua.

2. Hãy tả ngôi trường thân yêu đã gắn bó với em trong nhiều năm qua.

IV. CHÍNH TẢ

Nghe thầy cô hoặc người thân đọc và viết lại đoạn văn sau:

Mầm non

Dưới vỏ một cành bàng
Còn một vài lá đỏ
Một mầm non nho nhỏ
Còn nằm nép lặng im

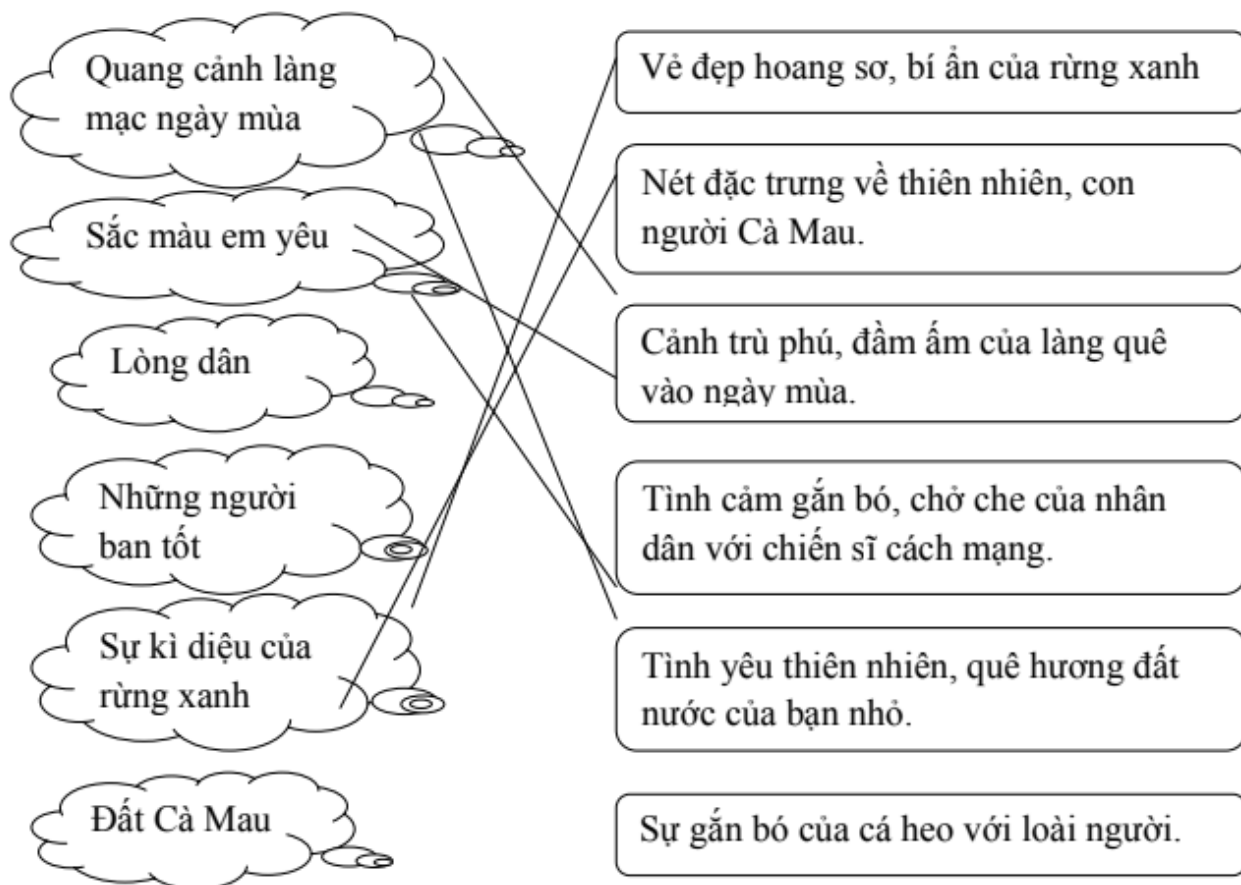
Mầm non mắt lim dim
Cố nhìn qua kẽ lá
Thấy mây bay hồi hả
Thấy lát phát mưa phùn
Rào rào trận lá tuôn
Rải vàng đầy mặt đất
Rừng cây trông thưa thớt
Thấy chỉ cội với cành
Một chú thỏ phóng nhanh
Chạy nấp vào bụi vắng
Và tất cả im ắng
Từ ngọn cỏ làn rêu...

Theo Võ Quảng

C. ĐÁP ÁN

ÔN TẬP CÁC BÀI TẬP ĐỌC

Bài 1: Tìm nội dung chính của các văn bản sau bằng cách nối các ô ở cột A với các ô ở cột B.



Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

Câu	1	2	3	4	5	7	8
Đáp án	C	A	D	B	A	C	A

6. Trong đoạn 3, khi miêu tả, tác giả đã so sánh phong cảnh hiện ra trước khung cửa xe với những thước phim sống động

9. Tác giả đã miêu tả cảnh mùa thu vàng ở En-giơ-lân theo trình tự không gian: miêu tả từng bộ phận của cảnh.

10. Em thích nhất hình ảnh nào trong bài đọc. Hãy giải thích vì sao em lại thích hình ảnh đó nhất.

* Tham khảo: Em thích nhất hình ảnh “Phong cảnh hiện ra trước khung cửa xe như những thước phim sống động : Những cánh rừng, những quả đồi rực rỡ sắc vàng, sắc đỏ... những con suối trong vắt soi bóng lá êm đềm chảy ôm lấy chân đồi.”. Bằng việc sử dụng các biện pháp so sánh, nhân hóa, từ ngữ giàu hình ảnh, tác giả như đã thổi hồn vào cảnh vật, khiến cho chúng trở nên thật sống động, đáng yêu. Ta như hình dung trước mắt khung cảnh mùa thu ở En-giơ-lân: đẹp dịu dàng và quyến rũ biết bao.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1. Khoanh vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng

Câu	a	b	c	d	g	h	i
Đáp án	C	B	C	A	D	D	C

e. A. 1 đại từ. Đó là: nó

Bài 2. Tìm từ đồng nghĩa và trái nghĩa với mỗi từ sau:

Từ	Từ đồng nghĩa	Từ trái nghĩa
<i>siêng năng</i>	chăm chỉ, cần cù	lười biếng
<i>dũng cảm</i>	gan dạ, quả cảm	hèn nhát
<i>lạc quan</i>	yêu đời	bi quan
<i>bao la</i>	mênh mông	chật chội
<i>chậm chạp</i>	chậm	nhANH NHẸN
<i>đoàn kết</i>	kết đoàn	chia rẽ

Bài 3. Đặt câu để phân biệt các từ đồng âm.

kính:

- Cô giáo dạy chúng em phải biết kính trọng những người lớn tuổi.
- Mẹ mới mua một chiếc kính râm rất đẹp.

hầm:

- Em rất thích ăn cháo hầm hạt sen.
- Lối vào hầm khá tối, chúng tôi phải lần từng bước mới tới nơi.

sáo:

- Tiếng sáo diều vi vu trong gió, nghe mới du dương mà tha thiết làm sao”!
- Sau bao ngày tập tành vất vả, cuối cùng chú sáo nhỏ cũng đã biết nói.

Bài 4*.

- Ăn cơm : cho vào cơ thể thức nuôi sống (nghĩa gốc).
 - Ăn cưới : Ăn uống nhân dịp cưới.
 - Da ăn nắng :Da hấp thụ ánh nắng cho thấm vào , nhiễm vào.
 - Ăn ảnh : Vẽ đẹp được tôn lên trong ảnh.
 - Tàu ăn hàng : Tiếp nhận hàng để chuyên chở.
 - Sông ăn ra biển : Lan ra, hướng đến biển.

Nghĩa gốc	Nghĩa chuyển
Ăn cơm	ăn cưới, da ăn nắng, ăn ảnh, tàu ăn hàng, sông ăn ra biển

Bài 5*. Với mỗi từ dưới đây của một từ, em hãy đặt 1 câu :

a) Cân (là DT, ĐT, TT)

Cân là danh từ: Tôi nặng hai mươi cân.

Cân là động từ: Anh ta mang con vịt của tôi đi cân.

Cân là tính từ: Cả hai bên đều vắn vớ song toàn, quả là cân sức cân tài.

b) Xuân (là DT, TT)

Xuân là danh từ: Mùa xuân, trăm hoa đua nhau khoe sắc.

Xuân là tính từ: Đã ngoài bốn mươi nhưng trông cô ta vẫn còn xuân lắm.

Bài 6*. Phân biệt nghĩa các từ in nghiêng; cho biết những từ nào là từ đồng âm, từ nào là từ nhiều nghĩa:

1. Cái nhẫn bằng *bạc*. (tên một kim loại quý)
2. Đồng *bạc* trắng hoa xoè. (tiền)
3. Cờ *bạc* là bác thẳng bản. (trò chơi ăn tiền, khụng lạnh mạnh)

4. Ông Ba tóc đã *bạc*. (màu trắng)

5. Dừng xanh như lá *bạc* như vôi. (thay lòng đôi dạ)

6. Cái quạt máy này phải thay *bạc*. (một bộ phận của cái quạt)

Các từ *bạc* ở câu 1, 4, 5, 6 là từ đồng âm, các từ *bạc* 1, 2, 3 là từ nhiều nghĩa.

Bài 7. Gạch chân dưới các đại từ trong đoạn văn sau và cho biết nó thay thế cho từ ngữ nào?

Sóc nhảy nhót chuyển cảnh thế nào ngã trúng ngay vào Chó Sói đang ngủ. Chó Sói choàng dậy tóm được Sóc, định ăn thịt, Sóc bèn van xin :

- Xin ông thả cháu ra. (2)

Sói trả lời:

- Thôi được, ta sẽ thả mày ra. (3) Có điều mày hãy nói cho ta hay , vì sao họ nhà Sóc chúng mày lúc nào cũng vui vẻ như vậy ? (4)

(Theo Lép Tôn- xtôi).

Từ ông ở câu 2 thay thế cho từ Chó Sói

Từ cháu ở câu 2 thay thế cho từ Sóc

Từ ta ở câu 3, 4 thay thế cho từ Chó Sói

Từ mày ở câu 3, 4 thay thế cho từ Sóc

Từ chúng mày ở câu 4 thay thế cho từ họ nhà Sóc

Bài 8. Tìm và gạch chân các bộ phận : trạng ngữ; chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau

a, Cứ mỗi độ thu sang, người dân ở khắp nơi / lại đổ về Niu En-giơ-lân để chiêm ngưỡng
vẻ TN CN VN

đẹp điểm lệ của mùa thu vàng nơi đây.

b, Với địa hình đồi núi đa dạng tiêu biểu cho vùng Đông bắc, mùa thu Niu En-giơ-lân /
đẹp TN CN

hơn bất cứ nơi đâu trên nước Mĩ.
VN

Bài 9. Chọn từ ngữ thích hợp nhất (trong các từ đồng nghĩa cho sẵn ở dưới) để điền vào từng vị trí trong đoạn văn miêu tả sau đây:

Đêm trăng trên Hồ Tây

Hồ về thu, nước (1)....., (2)..... Trăng tỏa sáng rọi vào các gợn sóng (3)..... Bây giờ, sen trên hồ đã gần tàn nhưng vẫn còn (4)..... mấy đóa hoa nở muộn. Mùi hương đưa theo chiều gió (5)..... Thuyền theo gió cứ từ từ mà đi ra giữa khoảng (6)..... Đêm thanh, cảnh vắng, bốn bề (7).....

Theo Phan Kế Bính

(8): trong veo, trong lành, trong trẻo, trong vắt, trong sáng.

(9): bao la, bát ngát, thênh thang, mênh mông, rộng rãi.

(10) : nhấp nhô, lan tỏa, lan rộng, lăn tăn, li ti.

(11) : thừa thớt, lưa thưa, lác đác, lơ thơ, loáng thoáng.

(12) : thoang thoang, ngào ngát, thơm phức, thơm ngát, ngan ngát.

(13) : trống trải, bao la, mênh mang, mênh mông.

(14) : yên tĩnh, yên lặng, im lìm, vắng lặng, lặng ngất như tờ.

Bài 10. Chữa các dòng sau cho thành câu theo 2 cách : bỏ một từ hoặc thêm bộ phận CN - VN.

a) Khi mặt trời lên

C1: Mặt trời lên.

C2 : Khi mặt trời lên, từng tia nắng rọi

b) Trên nền trời sạch bóng như được gội rửa

III. TẬP LÀM VĂN

Dàn ý

a. Mở bài: Giới thiệu về trường Tiểu học Quang Hanh và tình cảm, gắn bó, tự hào về trường mình.

b. Thân bài:

+) Tả bao quát

Trường nằm trên một khoảng đất rộng, giữa trung tâm phường

Lối vào trường là những hàng cây xanh mát

+) Tả từng bộ phận của trường:

- Cổng cổng sừng sững như một người khổng lồ thân thiện.
- Cổng trường màu xanh được làm bằng sắt, kiên cố vững chắc. Phía trên có tấm biển màu xanh với hàng chữ mạ vàng: “Trường Tiểu học Quang Hanh” .
- Giữa sân là cột cờ cao chót vót, lá cờ đỏ sao vàng kiêu hãnh bay phấp phới trong gió.
- Bác phượng vĩ , bác bàng vẫy vẫy như muốn gọi chúng em cùng vui chơi.
- Sân trường được lát gạch đỏ, từng hàng gạch xếp đều tăm tắp
- Ba toà nhà hai tầng xinh xắn tạo thành hình chữ u, toà nhà nào cũng quay mặt ra sân.
- Các phòng học thoáng mát. Từng lớp được trang trí những bức tranh màu sắc rực rỡ do học sinh sưu tầm hoặc tự vẽ.
- Trước cửa lớp học là những bồn hoa xinh xắn với những bông hoa đua nhau khoe sắc.
- Dãy nhà chính giữa Phòng hiệu trưởng và phòng giáo viên.
- Bác Trống trường già nua quen thuộc báo giờ vào học, giờ ra chơi.

c. Kết bài:

Dù có đi đâu hay về đâu thì chúng em cũng không quên ngôi trường tiểu học này. Em yêu nơi ấy biết nhường nào! Em sẽ cùng các bạn giữ gìn cho ngôi trường mãi xanh, sạch, đẹp.

Bài làm

Thời gian thấm thoắt thoi đưa, mới ngày nào em mới chỉ là một cô bé lớp một rụt rè núp sau lưng mẹ vậy mà giờ đây đã gần năm năm em theo học tại ngôi trường này. Biết bao nhiêu kỷ niệm buồn vui cùng những năm tháng học trò đã trôi đi dưới mái trường Tiểu học Quang Hanh thân yêu. Ngôi trường vẫn còn đó, vẫn lặng lẽ dõi theo từng lũ học trò chúng em học hành, đùa giỡn và cùng em bước đi trên con đường học tập.

Trường em được xây dựng trên một khu đất rộng ở trung tâm phường. Từ ngoài đường đi vào trong trường phải qua một con đường ngắn, hai bên đường là hai hàng cây xanh tỏa bóng mát. Mỗi khi có làn gió nhẹ thổi qua, những tán cây lại khẽ rung rinh như đang nhảy múa trông rất vui mắt. Đi thêm một đoạn nữa là tới cổng trường. Cổng cổng sừng sững hiện ra trước mắt em như một người khổng lồ thân thiện đang

dang tay chào đón các cô cậu học trò vào trường. Cổng trường màu xanh được làm bằng sắt, kiên cố vững chắc. Phía trên có tấm biển màu xanh với hàng chữ mạ vàng: “Trường Tiểu học Quang Hanh” đứng uy nghi, lẫm liệt trong sáng sớm. Bước qua cánh cổng màu xám đỏ sộ, ngôi trường hiện ra với biết bao hình ảnh đẹp. Giữa sân là cột cờ cao chót vót, lá cờ đỏ sao vàng kiêu hãnh bay phấp phới trong gió. Bác phượng vĩ, bác bàng vẫy vẫy như muốn gọi chúng em cùng vui chơi. Sân trường được lát gạch đỏ, từng hàng gạch xếp đều tăm tắp trông thật đẹp mắt. Đây là nơi chúng em tập trung chào cờ vào mỗi sáng thứ hai, cũng là nơi chúng em tập thể dục và nô đùa thoải mái dưới bóng cây râm mát.

Các lớp học ở ba dãy tầng lầu thật khang trang, xếp thành hình chữ U hướng ra giữa sân trường. Lớp học nào cũng rộng rãi, thoáng mát, trang trí sản phẩm đầy màu sắc của học sinh. Cùng một kiểu bàn ghế, kiểu tủ, kiểu bảng nhưng sao lớp 5A5 lại thân thiết, gần bó với em đến thế. Trước cửa lớp học là những bồn hoa xinh xắn với rất nhiều loài hoa, nào là hoa cúc, hoa hồng, chúng đua nhau khoe sắc, sắc hoa rực rỡ đã tô thêm vẻ đẹp cho ngôi trường.

Dãy nhà chính giữa Phòng hiệu trưởng và phòng giáo viên, trên chiếc giá bằng gỗ vững chãi dựng ở đầu nhà là bác Trống trường già nua quen thuộc báo giờ vào học, giờ ra chơi. Tiếng trống của bác luôn giòn giã, náo nức lòng người.

Rồi đây, từ mái trường thân yêu này, những cánh chim non sẽ bay cao, bay xa, bay đến mọi miền của Tổ quốc. Dù có đi đâu hay về đâu thì chúng em cũng không quên ngôi trường tiểu học này, nơi có biết bao bè bạn thân thương, có bao thầy cô sớm hôm chăm sóc, trang bị tri thức mỗi ngày. Em yêu nơi ấy biết nhường nào! Em sẽ cùng các bạn giữ gìn cho ngôi trường mãi xanh, sạch, đẹp.

ĐỀ 2

Đọc thầm đoạn văn sau, trả lời các câu hỏi và làm bài tập: MƯA PHÙN, MƯA BỤI, MƯA XUÂN

Mùa xuân đã tới.

Các bạn hãy để ý một chút. Bốn mùa có hoa nở, bốn mùa cũng có nhiều thứ mưa khác nhau. Mưa rào mùa hạ. Mưa ngâu, mưa dầm mùa thu, mùa đông. Mưa xuân, mưa phùn, mưa bụi.

Mưa xuân tới rồi. Ngoài kia đương mưa phùn.

Vòm trời âm u. Cả đến mảnh trời trên đầu tường cũng không thấy. Không phải tại sương mù ngoài hồ toả vào. Đây là mưa bụi, hạt mưa từng làn lãng quăng, li ti đậu trên mái tóc. Phũ nhẹ một cái, rơi đầu mắt. Mưa dây, mưa rợ, mưa phơi phới như rắc phấn mù mịt.

Mưa phùn đem mùa xuân đến. Mưa phùn khiến những chân mạ gieo muộn nảy xanh lá mạ. Dây khoai, cây cà chua rườm rà xanh rờn cái trắng ruộng cao. Mầm cây sau sau, cây nhuội, cây bằng hai bên đường nảy lộc, mỗi hôm trông thấy mỗi khác.

Những cây bằng lăng trơ trụi, lẻo khẻo, thiếu nảo như cấm cái cọc cấm. Thế mà mưa bụi đã làm cho cái đầu cành bằng lăng nhú mầm. Mưa bụi đọng lại, thành những bong nước bọc trắng ngần như thủy tinh. Trên cành ngang, những hạt mưa thành dây chuỗi hạt trai treo lóng lánh. Ở búi cỏ dưới gốc, ô mạng nhện bám mưa bụi, như được choàng mảnh voan trắng.

Những cây bằng lăng mùa hạ ốm yếu lại nhú lộc. Vàng lộc non nảy ra. Mưa bụi ẩm áp. Cái cây được uống thuốc.

Theo Tô Hoài

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1: (0,25 đ) Những cơn mưa nào nhắc đến trong bài là:

- A. mưa rào.
- B. mưa rào, mưa ngâu
- C. mưa bóng mây, mưa đá
- D. mưa rào, mưa ngâu, mưa dầm, mưa xuân, mưa phùn, mưa bụi.

Câu 2: (0,25 đ) Hình ảnh nào không miêu tả mưa xuân?

- A. Lãng quăng, li ti đậu trên mái tóc.
- B. Mưa rào rào như quất vào mặt người qua đường.
- C. Mưa dây, mưa rợ như rắc phấn mù mịt.
- D. Mưa bụi đọng lại, thành những bong nước bọc trắng ngần như thủy tinh.

Câu 3: (0,25 đ) Hình ảnh nào miêu tả sức sống của cây cối khi có mưa xuân?

- A. Mưa phùn đem mùa xuân đến
- B. Vòm trời âm u. Cả đến mảnh trời trên đầu tường cũng không thấy.
- C. Mầm cây sau sau, cây nhuội, cây bằng hai bên đường nảy lộc, mỗi hôm trông thấy mỗi khác...

Câu 4: (0,5đ) Nội dung của đoạn văn trên nói về điều gì?

- A. Tả mưa phùn, mưa bụi, mưa xuân.
- B. Vẻ đẹp của mùa xuân và sức sống của cây cối khi có mưa xuân.
- C. Cảnh cây cối đâm chồi nảy lộc.

Câu 5: (0,25 đ) Sức sống của cây cối khi có mưa xuân được nói đến trong bài qua hình ảnh của những loài cây nào?

Viết câu trả lời ngắn của em vào chỗ chấm:.....

ĐỀ 3

Đọc thầm bài văn sau và trả lời các câu hỏi

RỪNG XUÂN

Trời xuân chỉ hơi lạnh một chút vừa đủ để giữ một vệt sương mỏng như chiếc khăn voan vắt hờ hững trên sườn đồi. Rừng hôm nay như một ngày hội của màu xanh, màu xanh với nhiều sắc độ đậm nhạt, dày mỏng khác nhau. Những mầm cây bụi bậm còn đang ở màu nâu hồng chưa có đủ chất diệp lục để chuyển sang màu xanh. Những lá còi non mới thoảng một chút xanh vừa ra khỏi màu nâu vàng. Những lá sưa mỏng tang và xanh rờn như một thứ lụa xanh màu ngọc thạch với những chùm hoa li ti và trắng như những hạt mưa bay. Những chiếc lá ngõa non to như cái quạt lọc ánh sáng xanh mờ mờ. Tất cả những sắc xanh non tơ ấy in trên nền xanh sẫm đậm đặc của những tán lá già, của những cây quéo, cây vải, cây dâu da, cây đa, cây chùm bao,...

Nhưng không phải chỉ có màu xanh mà thôi, giữa những đám lá sồi xanh, có những đốm lá già còn rớt lại đỏ như những viên hồng ngọc. Lác đác trên nhiều cành, còn có những lá già đốm vàng, đốm đỏ, đốm tím, và kìa, ở tận cuối xa, những chùm hoa lại vàng lên chói chang như những ngọn lửa thấp sáng cả một vùng. Năng đậm dần lên chiếu qua các tầng lá đủ màu sắc rơi xuống tạo ra một vùng ánh sáng mờ tỏ chỗ lam, chỗ hồng, có chỗ nắng chiếu vào những hạt sương tóe lên những tia ngũ sắc ngời ngời như ta nhìn qua những ống kính vạn hoa.

Trong bầu ánh sáng huyền ảo ấy, hôm nay diễn ra buổi hội của một số loài chim.

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1: (0,25đ) Trong bài, sự vật nào được so sánh với chiếc khăn voan?

- A. Trời xuân B. Vệt sương C. Rừng xuân

Câu 2: (0,25đ) Lá cây nào được so sánh với “ thứ lụa xanh màu ngọc thạch”?

- A. Lá còi B. Lá ngõa C. Lá sưa D. Lá đa

Câu 3: (0,25đ) Cây nào sót lại đốm già đỏ như viên hồng ngọc?

- A. Cây sồi B. Cây vải C. Cây dâu da D. Cây quéo

Câu 4: (0,25đ) Bài văn miêu tả cảnh nào?

- A. Cảnh ngày hội mùa xuân. B. Cảnh ngày hội của các loài chim.
C. Cảnh rừng xuân. D. Cảnh mùa xuân với cây cối hoa lá trong vườn.

Câu 5: (0,5đ) Những từ chỉ màu xanh có trong bài là:

- A. Xanh, xanh rờn, xanh màu ngọc thạch, xanh non tơ, xanh sẫm, lam
B. Xanh tốt, xanh rờn, xanh da trời, xanh mơn mơn, xanh sẫm, xanh lam
C. Xanh màu ngọc thạch, xanh non tơ, xanh sẫm, xanh cỏm, xanh rờn

Câu 6: (0,5đ) Tìm và ghi lại các từ láy có trong bài:

.....
.....

Câu 7: (0,5đ) Gạch chân những cặp từ trái nghĩa trong các thành ngữ tục ngữ sau:

- A. Qua tám thì ráo, sáo tám thì mưa.
B. Chết vinh còn hơn sống nhục.
C. Yêu trẻ, trẻ đến nhà, kính già, già để tuổi cho.

Câu 8: (0,5đ) Dòng nào dưới đây có từ đồng âm?

- A. Xe đạp hồng nên tôi đi bộ đến trường./ Ca nô đi nhanh hơn thuyền.
B. Cây cối hoa lá hả hê uống nước./ Tôi vừa ra bưu điện gửi giúp mẹ lá thư.

Câu 9: (0,5 đ) Từ in đậm nào dùng với nghĩa gốc? Từ in đậm nào dùng với nghĩa chuyển. Em hãy viết câu trả lời ngắn vào chỗ chấm.

- Câu 10: (0,5 đ)** Tìm từ đồng nghĩa với từ *hợp tác*. Đặt câu với từ vừa tìm được.

- Hà ơi, bạn được mấy điểm toán?
- Tớ được mười, còn cậu ?
- Tớ cũng thế.

Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.

Câu 13: (5 đ) Tả ngôi nhà thân yêu của gia đình em.

ĐỀ 4

Đọc thầm bài văn sau và trả lời các câu hỏi:

NHỮNG TRANG SÁCH ĐẦU TIÊN

Ngoài những buổi lên lớp, về nhà Cung rất chăm đọc sách, chẳng bao lâu Cung đã đọc hết sách dành cho người lớn như: "Tứ thư", "Ngũ kinh". Những trang sách của các bậc tiền bối đã giúp cho Nguyễn Sinh Cung hiểu được nhiều điều.

Bên cạnh những lời dạy của cổ nhân trong kinh thư, có lẽ còn có những trang sách từ cuộc đời hiện tại đầy xót đau trên quê hương đã dạy Nguyễn Sinh Cung biết phải làm gì và bài học làm người có ích mà Nguyễn Sinh Cung đã nhận thấy để tự răn mình là: Trong lúc quê hương đất nước đang rên xiết bởi gông xiềng nô lệ, thì một đảng nam nhi không thể lấy văn chương làm con đường tiến thân, không nên chỉ biết lo cuộc sống của riêng mình.

Vậy là trong tâm trí của cậu bé Làng Sen đã sớm xuất hiện tình yêu quê hương, để từ đó hình thành tình yêu Tổ quốc.

Theo Trần Viết Lưu

Dựa vào bài đọc trên, em hãy khoanh tròn vào trước ý trả lời đúng.

Câu 1: (0,25 đ) Chi tiết nào trong bài cho ta biết Nguyễn Sinh Cung rất ham học.

A. Những trang sách của các bậc tiền bối đã giúp cho Nguyễn Sinh Cung hiểu được nhiều điều.

B. Nguyễn Sinh Cung còn học từ cuộc sống, từ người thân...

C. Ngoài những buổi lên lớp, về nhà Cung rất chăm đọc sách. chẳng bao lâu Cung đã đọc hết sách dành cho người lớn như: "Tứ Thư", "Ngũ kinh"

Câu 2: (0,25 đ) Ngoài việc học trên lớp, học sách người lớn, Nguyễn Sinh Cung còn học ở đâu?

A. Học từ cuộc sống thiên nhiên.

B. Học từ cuộc đời hiện tại đầy xót đau trên quê hương.

C. Học từ người thân như bố, mẹ...

Câu 3: (0,25 đ) Nhân vật Nguyễn Sinh Cung trong câu chuyện là ai?

A. Anh Kim Đồng.

B. Lê Quí Đôn.

C. Bác Hồ.

Câu 4: (0,5 đ) Dòng nào dưới đây là nhóm các từ đồng nghĩa?

A. lung linh, long lanh, lóng lánh, mênh mông.

B. vắng vẻ, hiu quạnh, vắng ngắt, lung linh.

C. bao la, mênh mông, thênh thang, bát ngát.

Câu 5: (0,25 đ) Trong câu: "Những trang sách của các bậc tiền bối đã giúp cho Nguyễn Sinh Cung hiểu được nhiều điều". Từ *tiền* bối thuộc từ loại:

A. Danh từ

B. Động từ

C. Tính từ

Câu 6: (0,5 đ) Trong lúc quê hương đất nước đang rên xiết bởi gông xiềng nô lệ, Nguyễn Sinh Cung đã tự răn mình điều gì?. Em hãy viết câu trả lời ngắn của mình vào chỗ chấm

.....
.....

Câu 7: (0,5 đ) Em hãy tìm một từ đồng nghĩa, 1 từ trái nghĩa với từ "yên bình" và đặt 1 câu với từ vừa tìm được.

.....
.....

Câu 8: (0,5 đ) Câu nào có từ *đổ* mang nghĩa chuyển?

ĐỀ 5

Đọc thầm bài văn sau và trả lời các câu hỏi:

BÀN TAY THÂN ÁI

Đã gần 12 giờ đêm, cô y tá đưa một anh thanh niên có dáng vẻ mệt mỏi và gương mặt đầy lo lắng đến bên giường của một cụ già bệnh nặng. Cô nhẹ nhàng cúi xuống người bệnh và khẽ khàng gọi: “Cụ ơi, con trai cụ đã về rồi đây!”. Ông lão cố gắng mở mắt, gương mặt già nua, bệnh tật như bùng lên cùng ánh mắt. Rồi ông lại mệt mỏi từ từ nhắm nghiền mắt lại, nhưng những nếp nhăn dường như đã dần ra, gương mặt ông có vẻ thanh thản, mãn nguyện.

Chàng trai ngồi xuống bên cạnh, nắm chặt bàn tay nhăn nheo của người bệnh. Suốt đêm, anh không hề chớp mắt; anh vừa âu yếm cầm tay ông cụ vừa thì thầm những lời vỗ về, an ủi bên tai ông. Rạng sáng thì ông lão qua đời. Các nhân viên y tế đến làm các thủ tục cần thiết. Cô y tá trực đêm qua cũng trở lại, cô đang chia buồn cùng anh lính trẻ thì anh chợt hỏi:

- Ông cụ ấy là ai vậy, chị?

Cô y tá sững sốt:

- Tôi tưởng ông cụ là ba anh chứ?

- Không, ông ấy không phải là ba tôi.

- Chàng lính trẻ nhẹ nhàng đáp lại.

- Tôi chưa gặp ông cụ lần nào cả.

- Thế sao anh không nói cho tôi biết lúc tôi đưa anh đến gặp cụ?

- Tôi nghĩ là người ta đã nhầm giữa tôi và con trai cụ khi cấp giấy phép; có thể do tôi và anh ấy trùng tên. Ông cụ đang rất mong gặp con trai mà anh ấy lại không có mặt ở đây. Khi đến bên cụ, tôi thấy ông đã yếu đến nỗi không thể nhận ra tôi không phải là con trai ông. Tôi nghĩ ông cần có ai đó ở bên cạnh nên tôi quyết định ở lại.

Theo Xti-vơ Gu-đi-ơ

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời phù hợp nhất cho từng câu hỏi sau:

Câu 1: (0, 5 đ) Người mà cô y tá đưa đến bên cạnh ông lão đang bị bệnh rất nặng là:

A. Con trai ông.

B. Một bác sĩ.

C. Một chàng trai là bạn cô.

D. Một anh thanh niên.

Câu 2: (0, 5 đ) Hình ảnh gương mặt ông lão được tả trong đoạn 1 gợi lên điều là:

A. Ông rất mệt và rất đau buồn vì biết mình sắp chết.

B. Ông cảm thấy khỏe khoắn, hạnh phúc, toại nguyện.

C. Tuy rất mệt nhưng ông cảm thấy hạnh phúc, toại nguyện.

D. Gương mặt ông già nua và nhăn nheo.

Câu 3: (0, 5 đ) Anh lính trẻ đã suốt đêm ngồi bên ông lão, an ủi ông là vì:

A. Bác sĩ và cô y tá yêu cầu anh như vậy.

B. Anh nghĩ ông đang cần có ai đó ở bên cạnh mình vào lúc ấy.

C. Anh nhầm tưởng đây là cha mình.

D. Anh muốn thực hiện để làm nghề y.

Câu 4: (0, 5 đ) Điều đã khiến Cô y tá ngạc nhiên là:

A. Anh lính trẻ đã ngồi bên ông lão, cầm tay ông, an ủi ông suốt đêm.

B. Anh lính trẻ trách cô không đưa anh gặp cha mình.

C. Anh lính trẻ không phải là con của ông lão.

D. Anh lính trẻ đã chăm sóc ông lão như cha của mình.

[illegible]

ĐỀ 6

Đọc thầm bài văn sau và trả lời các câu hỏi:

TRONG MƯA BÃO

Cả bầu trời vùn vụt, sét gào rền như đổ ụp xuống. Nước biển sôi lên, dựng thành những cột sóng, đập tung vào nhau ở trên không. Bụi nước bay mù mịt. Mặt biển như một chảo dầu sôi. Từng bụi cây trên đảo như co cụm lại, dẹp mình xuống, run rẩy, sợ hãi. Bờ kè đang xây dở bị sóng cuốn lôi tuột cả những khối bê tông lớn xuống biển, khoét sâu vào đảo. Đồng vỏ bao xi măng nhảy tung lên.

Tiếp đó là một cơn mưa lớn chưa từng thấy. Mưa rầm rầm như ném từng cột nước lên những mái nhà, những thân cây. Mái tôn oằn xuống, tường chỉ cần nặng thêm một chút là ụp hoàn toàn. Mọi cửa sổ, cửa chính đóng kín mít mà gió vẫn giật bùng bùng. Mưa đến hơn một giờ thì bỗng từ sở chỉ huy có điện thoại: mỗi bộ phận cử một số người canh trực tại chỗ, còn lại tập trung đi cứu kho đạn. Lập tức, các chiến sĩ choàng áo mưa tiến về nhà chỉ huy đảo. Các đường hào đã ngập nước, đầy òng ồng như những con kênh nhỏ. Vài chú chuột bơi lóp ngóp. Nước đã ngập kho đạn đến nửa mét. Một bộ phận thay nhau tát nước ra, nhưng dường như bất lực. Cả trong, cả ngoài kho đều đã ngập nước. Phương án sơ tán nhanh chóng được quyết định. Người đứng thành dãy, chuyển từng hòm đạn ra. Bì bõm. Hì hục. Hơn một tiếng sau thì chuyển hết.

Mưa đã dứt cơn nhưng vẫn còn nặng hạt. Ai nấy mệt phờ.

Theo Nguyễn Xuân Thuỷ

Dựa vào nội dung bài đọc hoàn thành các câu sau:

Câu 1: (0,25 đ) Bài văn tả cảnh gì?

- A. Cơn mưa trên đảo B. Cơn mưa bão trên đảo C. Cơn bão trên đảo

Câu 2: (0,5 đ) Dòng nào sau đây chỉ toàn là từ láy?

- A. lóp ngóp, bùng bùng, bì bõm, mệt mỏi
B. rúm ró, run rẩy, hoàn toàn, mù mịt, rầm rầm
C. lóp ngóp, bùng bùng, òng ồng, mù mịt, rầm rầm

Câu 3: (0,5 đ) Từ **nặng** trong câu nào sau đây mang nghĩa chuyển?

- A. Cô ấy đỡ nặng đầu vì đứa con hư hỏng đã ngoan hơn.
B. Mưa đã dứt cơn nhưng vẫn còn nặng hạt.
C. Mái tôn oằn xuống, tường chỉ cần nặng thêm một chút là ụp hoàn toàn.

Câu 4: (0,5 đ) Chủ ngữ trong câu: "Nước biển sôi lên, dựng thành những cột sóng, đập tung vào nhau ở trên không." là:

- A. Nước biển, cột sóng B. Nước biển sôi lên C. Nước biển

Câu 5: (0,5 đ) Vị ngữ trong câu: "Từng bụi cây trên đảo như co cụm lại, dẹp mình xuống, run rẩy, sợ hãi." là:

- A. dẹp mình xuống, run rẩy, sợ hãi.
B. trên đảo như co cụm lại, dẹp mình xuống, run rẩy, sợ hãi.
C. như co cụm lại, dẹp mình xuống, run rẩy, sợ hãi.

Câu 6: (0,25 đ) Biện pháp nghệ thuật nào được sử dụng trong câu: "Mưa rầm rầm như ném từng cột nước lên những mái nhà, những thân cây." Ghi câu trả lời ngắn của em vào chỗ chấm

.....
Câu 7: (0,5 đ) Ghi lại các động từ, tính từ có trong câu sau:

Mọi cửa sổ, cửa chính đóng kín mít mà gió vẫn giật bùng bùng.

Động từ :

Tính từ :

Câu 8: (0,5 đ) Gạch chân dưới từ trái nghĩa trong câu sau:

Rét nhiều nên ẩm nắng hanh

Đắng cay lắm mới ngọt lành đó chẳng

Câu 9: (0,5 đ) Gạch chân dưới các từ đồng âm trong các câu sau:

A. Anh ta nói ngang như cưa bò, không ai chấp nhận được.

B. Con đường lên Hà Giang nhiều đoạn cua gấp rất nguy hiểm.

C. Đầu cúi cua, trông mặt nó càng buồn bĩnh.

Câu 10: (0,5 đ) Tìm từ đồng nghĩa với từ in đậm trong câu sau

Ngày nay, con người có khả năng **chinh phục** được thiên nhiên.

Từ đồng nghĩa :

Câu 11: (5 đ) Tả dòng sông quê hương em.

This image shows a full page of a document template designed for handwriting practice. It consists of a series of evenly spaced, horizontal dashed lines across the entire width of the page. There are no margins, text, or other markings present. The background is plain white.

ĐỀ 7

Đọc thầm bài văn sau và trả lời các câu hỏi:

CHỢ NỒI CÀ MAU

Đứng trên chiếc cầu đoạn cuối sông Gành Hào, nhìn về phía mặt trời mọc, có thể thấy một dãy ghe dập dờn xao động cả mặt sông, những cái chân vịt gác chông lên loang loáng dưới ánh mặt trời. Đó là chợ nổi Cà Mau quê tôi.

Chợ lúc bình minh lên đẹp đẽ, tinh khiết, trong ngần. Sương đọng trên chiếc mùng giăng trên mũi ghe của đám trẻ con ngủ vùi, ngủ nướng rồi lảng bâng tan cho một ngày buôn bán bận rộn bắt đầu. Hàng trăm chiếc ghe to, nhỏ khảm lừ, đậu sát vào nhau thành một dãy dài, người bán, người mua trùng trùng trên sóng nước. Chủ ghe tất bật bày biện hàng hóa gọn ghẽ, tươi tắn và tinh tươm.

Chợ nổi Cà Mau chỉ tập trung bán buôn rau, trái miệt vườn. Không cần ghé vào từng ghe để xem mà chỉ cần nhìn cái nhánh cây thon, dài buộc ở đầu ghe, trên cây treo gì thì ghe bán thứ ấy. Lúc la lúc liu trông lạ vậy, nhưng đó là tiếng chào mời không lời. Nhìn cái nhánh cây thon, dài ấy, ta khó cầm lòng được với cái màu đỏ thanh thao của đu đủ chín cây, đỏ au au của chùm chôm chôm, vàng ươm của dứa, xoài, nâu đất của me chín, xanh non của mướp, tím lịm của cà...

Giữa chợ nổi Cà Mau, ngập tràn hồn tôi cái cảm giác như gặp được những khu vườn của miệt sông Tiền, sông Hậu, như nhìn thấy những rẫy khóm, rẫy mía miên man dọc triền sông Trẹm quê mình.

Theo NGUYỄN NGỌC TU

Dựa vào nội dung bài đọc, khoanh tròn trước câu trả lời đúng

Câu 1: (0,25 đ) Chợ họp vào lúc nào trong ngày ?

- A. Vào tất cả các buổi trong ngày. C. Vào lúc bình minh lên.
B. Vào buổi trưa. D. Vào buổi chiều.

Câu 2: (0,25 đ) Chợ nổi Cà Mau họp ở đâu ?

- A. Họp trên ghe, ở giữa sông. B. Họp trên ghe, ở giữa biển.
C. Họp trên bờ sông. D. Họp ở siêu thị trên bờ sông.

Câu 3: (0,25 đ) Người đi chợ mua bán những gì?

- A. Rau, quả, gà vịt, tôm cá. B. Hoa, rau, trái cây.
B. Hoa, rau, trái cây. D. Rau, trái cây.

Câu 4: (0,25 đ) Người ta buộc nhánh cây ở ghe để làm gì?

- A. Để giăng mùng trên mũi ghe cho trẻ ngủ vùi, ngủ nướng.
B. Để treo hàng hóa cho chủ ghe khỏi phải tất bật bày biện.
C. Để treo hàng hóa, chào mời khách mua hàng.
D. Để trang trí ghe cho đẹp.

Câu 5: (0,5 đ) Từ in đậm trong dòng nào dưới đây được dùng với nghĩa gốc?

- A. Người bán, người mua trùng trùng trên **sóng** nước.
B. Thấy một dãy ghe dập dờn xao động trên cả **mặt** sông.
C. Cái **chân vịt** gác chông lên ghe loang loáng dưới mặt trời.
D. Cái **chân trời** gác chông lên ghe loang loáng dưới mặt trời.

Câu 6: (0,5 đ) Đoạn 2 của bài văn tả cảnh gì ?

- A. Tả cảnh chợ nổi Cà Mau buổi sáng mai.
B. Tả cảnh sông nước Cà Mau.
C. Tả những dãy thuyền ghe trên sông Gành Hào.
D. Tả cảnh chợ nổi Cà Mau buổi chiều tối.

Câu 7: (0,5 đ) Câu đầu đoạn 2,3 có tác dụng gì trong mỗi đoạn và trong cả bài?

- A. Chỉ có tác dụng liên kết các đoạn.
- B. Chỉ có tác dụng mở đoạn.
- C. Có tác dụng mở đoạn, nêu ý khái quát và liên kết các đoạn.
- D. Có tác dụng kết đoạn.

Câu 8: (0,75 đ) Hai từ đồng nghĩa với từ “Tổ quốc” là:

.....

-----Hai từ trái nghĩa với từ “ hòa bình” là:

.....

Câu 9: (0,5 đ) Đặt 1 câu có từ “bàn” là từ đồng âm .

.....

Câu 10: (0,75 đ) Xác định thành phần câu trong câu sau:

Để có một môi trường xanh – sạch – đẹp, không bị ô nhiễm, mỗi người chúng ta phải có ý thức và tham gia bảo vệ môi trường.

Trạng ngữ :

Chủ ngữ :

Vị ngữ :

Câu 11: (0,5 đ) Ghi lại một thành ngữ , tục ngữ có cặp từ trái nghĩa. Gạch chân dưới cặp từ đó.

.....

.....

Câu 12: (5 đ)Tả cảnh biển vào buổi sớm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 8

Đọc thầm bài văn sau và trả lời các câu hỏi:

BUỔI SÁNG MÙA HÈ TRONG THUNG LŨNG

Rừng núi còn chìm đắm trong màn đêm. Trong bầu không khí đầy hơi ẩm và lạnh lạnh, mọi người đang ngon giấc trong những chiếc chăn đơn. Bỗng một con gà trống vỗ cánh phành phạch và cất tiếng gáy lanh lảnh ở đầu bản. Tiếp đó, rải rác khắp thung lũng, tiếng gà gáy râm ran. Mấy con gà rừng trên núi cũng thức dậy gáy te te. Trên mấy cây cao cạnh nhà, ve đua nhau kêu ra rả. Ngoài suối, tiếng chim cuốc vọng vào đều đều... Bản làng đã thức giấc. Đó đây, ánh lửa hồng bập bùng trên các bếp. Ngoài bờ ruộng đã có bước chân người đi, tiếng nói chuyện rì rầm, tiếng gọi nhau í ới.

Tầng sáng, vòm trời cao xanh mênh mông. Gió từ trên đỉnh núi tràn xuống thung lũng mát rượi. Khoảng trời sau dãy núi phía đông ửng đỏ. Những tia nắng đầu tiên hắt chéo qua thung lũng, trải trên đỉnh núi phía Tây những vệt sáng màu lá mạ tươi tắn....Ven rừng, rải rác những cây lim đã trở hoa vàng, những cây vải thiều đỏ ối những quả....

Nắng vàng lan nhanh xuống chân núi rồi rải vội lên cánh đồng lúa. Bà con xã viên đã đổ ra đồng cấy mùa, gặt chiêm. Trên những ruộng lúa chín vàng, bóng áo chàm và nón trắng nhấp nhô, tiếng nói cười nhộn nhịp, vui vẻ.

Mặt trời nhô dần lên cao. Ánh nắng mỗi lúc một gay gắt. Dọc theo những con đường mới đắp, vượt qua chiếc cầu gỗ bắc qua con suối, những tốp nam nữ thanh niên thoăn thoắt gánh lúa về sân phơi. Tiếng cười giòn tan vọng vào vách đá

Theo Hoàng Hữu Bội

Khoanh vào trước câu trả lời đúng và trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1 (0,25 đ): Bài văn tả cảnh ở đâu? Vào lúc nào?

- A. Cảnh một bản làng miền núi trong thung lũng, vào lúc trời sắp tối.
- B. Cảnh một thành phố, vào buổi sáng khi mặt trời mọc.
- C. Cảnh một bản làng miền núi trong thung lũng, vào lúc trời còn mờ tối, sắp sáng.

Câu 2 (0,25 đ): “Râm ran” là từ ngữ tả âm thanh vang lên của:

- A. Tiếng gà gáy
- B. Tiếng ve kêu
- C. Tiếng chim cuốc

Câu 3 (0,25 đ): Khi trời tầng sáng, tác giả miêu tả những gì nổi bật?

- A. Cây lim trở hoa vàng, cây vải thiều đỏ ối những quả.
- B. Vòm trời, gió thổi, khoảng trời phía đông, tia nắng, dãy núi sáng màu lá mạ.
- C. Cả 2 ý trên.

Câu 4 (0,25 đ): Từ trở trong cụm từ “trở hoa vàng” có nghĩa là gì?

- A. nở
- B. rụng
- C. tàn

Câu 5 (0,5 đ): Câu văn nào trong bài tả cảnh bà con nông dân lao động rất vui?

A. Ngoài bờ ruộng đã có bước chân người đi, tiếng nói chuyện rì rầm, tiếng gọi nhau í ới.

B. Bà con xã viên đã đổ nhau ra đồng cấy mùa, gặt chiêm.

C. Trên những ruộng lúa chín vàng, bóng áo chàm và nón trắng nhấp nhô, tiếng nói cười nhộn nhịp vui vẻ.

Câu 6 (0,5 đ): Em hãy nêu nội dung của bài “Buổi sáng mùa hè trong thung lũng”

.....
.....

Câu 7 (0,5 đ): Dòng nào dưới đây tả chiều rộng?

A. thăm thăm, ngút ngàn, vời vợi

B. bắt tận, vô tận, vời vợi

C. tí tấp, mênh mông, bất tận

D. mênh mông, bát ngát, bao la.

Câu 8 (0,5 đ): Gạch chân 1 từ không thuộc nhóm đồng nghĩa với các từ còn lại:

A. xanh biếc, xanh lè, xanh lét, xanh mét, xanh mắt, xanh lơ, xanh non.

B. đồ au, đồ bùng, đồ choé, đồ chói, đồ chót, đồ gay, số đồ, đồ lù.

C. trắng tinh, trắng phau, trắng tay, trắng ngà, trắng ngần, trắng hếu, trắng bốp.

D. đen trũi, sô đen, đen láy, đen lánh, đen nhẻm, đen ngòm, đen giòn.

Câu 9 (0,5 đ): Xác định từ được in đậm dưới đây mang nghĩa gốc hay nghĩa chuyển

- Con ngựa này **chạy** rất nhanh. (nghĩa:.....)

- Con bị bệnh bố phải lo **chạy** thầy, **chạy** thuốc. (nghĩa:.....)

Câu 10 (1đ): Đặt câu có từ “nhà” được dùng với các nghĩa sau:

A. Nhà là gia đình

B. Nhà là đời vua

B. Nhà là đời vua

Câu 1 (0,5đ): Xác định chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong câu : *Trên những ruộng lúa chín vàng, bóng áo chàm và nón trắng nhấp nhô.*

Câu 1 (0,5đ): Xác định chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong câu : *Trên những ruộng lúa chín vàng, bóng áo chàm và nón trắng nhấp nhô.*

Chủ ngữ.....

Vị ngữ:

Trạng ngữ:.....

Câu 11: (5 đ) Tả vườn cây vào buổi sáng đẹp trời.

This image shows a full page of a document template designed for handwriting practice. It consists of a series of evenly spaced, horizontal grey lines extending across the entire width of the page. There are no margins, text, or other markings present. The background is a solid light blue-grey color.

ĐỀ 9

Đọc thầm bài văn sau và trả lời các câu hỏi:

NGƯỜI XÂY CUỘC SỐNG

Một người thợ xây nọ đã làm việc rất chuyên cần trong nhiều năm cho một hãng thầu xây dựng. Một ngày kia, ông ngỏ ý với hãng muốn xin nghỉ việc, về hưu để vui thú với gia đình và sống thanh nhàn trong suốt quãng đời còn lại. Người chủ thầu rất tiếc khi thấy người công nhân tận tụy của mình ra đi. Ông hỏi người thợ xem có thể xây một căn nhà trước khi thôi việc như một sự chiếu cố đặc biệt không.

Người thợ đáp “vâng” nhưng ngay lúc đó ông đã không còn để tâm vào công việc. Vì biết mình sẽ giải nghệ, ông ta làm việc qua quýt, miễn cưỡng, xây dựng căn nhà một cách tắc trách với những vật liệu không được chọn lọc kỹ càng.

Mấy tháng sau, căn nhà hoàn thành. Người chủ thầu mời ông đến, trao cho ông chiếc chìa khóa của ngôi nhà và nói: “Ông đã gắn bó và làm việc tận tụy với hãng trong nhiều năm. Để khen thưởng về sự đóng góp của ông cho sự thịnh vượng của hãng, chúng tôi xin tặng ông ngôi nhà vừa mới xây xong.”

Thật là một cú sốc, một sự xấu hổ vô cùng! Cầm chiếc chìa khóa của căn nhà trên tay, người thợ xây không thể ngờ được rằng nó lại dành cho ông. Nếu người thợ xây biết được đang xây ngôi nhà cho chính mình thì ông đã xây dựng nó hoàn toàn khác rồi. Giờ đây người thợ xây đang phải sống trong ngôi nhà không ra làm sao cả do ông tự tay làm nên với sự cầu thả trước kia chưa từng có và ông thấy vô cùng ân hận.

Theo bản dịch của Nhị Tường

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1: (0,5 đ) Khi người thợ xây xin nghỉ hưu, chủ thầu yêu cầu ông làm việc gì?

- A. Mua vật liệu để xây dựng một công trình mới.
- B. Xây dựng một căn nhà nữa như một sự chiếu cố đặc biệt.
- C. Kéo dài thời gian làm việc thêm một năm.

Câu 2: (0,5 đ) Người thợ xây đã xây dựng ngôi nhà cuối cùng trong sự nghiệp của mình như thế nào?

- A. xây rất nhanh và hoàn thành sớm.
- B. rất cẩn thận và tỉ mỉ như trước kia ông vẫn làm.
- C. xây một cách hời hợt qua quýt và sử dụng những nguyên liệu không được chọn lọc kỹ

Câu 3: (0,5 đ) Điều gì bất ngờ xảy ra đối với người thợ xây?

- A. Người chủ thầu đã tặng cho người thợ xây chính ngôi nhà mà ông vừa mới xây xong.
- B. Ngôi nhà cuối cùng ông xây được bán với giá rất cao.
- C. Ông được thưởng vì những thành tích lao động của mình.

Câu 4: (0,5 đ) Vì sao người thợ xây lại cảm thấy xấu hổ, ân hận?

- A. Vì ông nghĩ mình không xứng đáng được nhận ngôi nhà.
- B. vì ông sẽ phải sống trong một căn nhà không được xây dựng cẩn thận.
- C. Vì ông đã xây dựng căn nhà cho chính mình một cách cầu thả chưa từng có.

Câu 5: (0,5 đ) Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?

.....
.....

Câu 6: (0,5 đ) Từ “giải nghệ” trong bài “người xây cuộc sống” đồng nghĩa với từ nào sau đây ?

106

ĐỀ 10

Đọc thầm bài văn sau và trả lời các câu hỏi:

CUỘC CHẠY ĐUA TIẾP SỨC CỦA LÁ ĐỎ

Nhìn hoa gạo đỏ rực xua tan cái rét nàng Bân, Ly thốt lên: “ Ước gì mùa nào cũng được thấy màu hoa đỏ ấm áp này nhỉ ? ”. Nghe thấy thế các loài cây rủ nhau sau cùng tiếp bước cuối xuân.

Khi quỳên gọi hè, hoa gạo thôi bập bùng đỏ rực trên vòm xanh thì đầu tường, lửa lựu lấp ló, dọc theo đường làng, hoa vông rực đỏ. Và khi tu hú gọi mùa vải chín, ve râm ran dần đồng ca mùa hạ thì hoa phượng như đón lấy đủ sắc thắm của hoa gạo, áo hoa vông, bông bành cháy rực suốt hè.

Thu sang cùng gió heo may và những vạt dong riêng với màu hoa thắm tươi giữ vẹn nguyên sắc đỏ của hoa gạo, hoa phượng, hoa vông truyền lại làm Ly rung rung cảm động.

Rồi đông tới, gió bắc hun hút, chú mèo mướp cuộn tròn bên bếp lửa, gà mẹ “ cục... cục...” ủ ấm đàn con cạnh cái cối xay. Ngồi cạnh bàn học nhìn qua cửa sổ, Ly thấy bầu trời xám xịt như bùng sáng. Ly đứng hẳn lên bàn học, tay vẫn cầm cuốn sách. Kia, hoa đỏ, Ly ríu rít gọi ông bà, bố mẹ ra xem. Mọi người ồ lên: “ Lá bàng đỏ đẹp quá! ”. Một chiếc lá bàng đỏ thắm xoay tròn bay qua cửa sổ, rơi xuống cạnh lọ mực và cây thước. ngoài kia, cây bàng xòe những cành mang đầy lá đỏ như muốn nói: “ Tặng bạn đây, Ly ạ! ”.

Theo PHẠM LÊ CHÂU

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1: (0,5 đ) Biết Ly mong ước mùa nào cũng có màu đỏ ấm áp của hoa, các loài cây đã rủ nhau làm gì?

- A. Tiếp nối nhau nở hoa đỏ suốt bốn mùa.
- B. Giữ cho màu đỏ ấm áp của hoa gạo không tàn.
- C. Thi xem loài cây nào nở được nhiều hoa đỏ nhất.

Câu 2: (0,5 đ) Những dòng nào dưới đây miêu tả được vẻ đẹp của các loài hoa khi quỳên gọi hè, khi tu hú gọi mùa vải chín?

- A. Hoa gạo bập bùng đỏ hợp trên vòm.
- B. Đầu tường lửa lựu lấp ló.
- C. Dọc theo đường làng, hoa vông rực đỏ
- D. Hoa phượng như đón lấy đủ sắc thắm của hoa gạo, hoa vông bông bành cháy.

Câu 3: (0,5 đ) Dòng nào nêu đúng vẻ đẹp của dong riêng lúc thu sang?

- A. Đỏ như những đốm lửa lửa lập loè.
- B. Màu hoa thắm tươi giữ vẹn nguyên sắc đỏ của hoa gạo, hoa phượng, hoa vông truyền lại.
- C. Thắm tươi như những chiếc khăn quàng đỏ.

Câu 4: (0,5 đ) Những chi tiết nào cho thấy vẻ đẹp của lá bàng đỏ khi mùa đông đến

- A. Làm cho bầu trời xám xịt như bùng sáng.
- B. Lá bàng đỏ thắm xoay tròn bay qua cửa sổ.
- C. Ly ríu rít gọi ông bà ra xem hoa đỏ.
- D. Cây bàng xòe những cành mang đầy đá đỏ.

Câu 5: (0,5 đ) Vì sao tác giả lại đặt tên bài là *Cuộc chạy tiếp sức của sắc đỏ*?

A. Vì các loài hoa đã chạy đua xem loài nào có thể giữ được màu hoa đỏ lâu nhất.

B. Vì màu hoa đỏ nối tiếp nhau từ loài hoa này sang loài hoa khác suốt bốn mùa

C. Vì các loài cây giữ được màu đỏ của hoa, của lá.

Câu 6: (0,5 đ) Vị ngữ của câu : “*Hoa phượng như đón lấy đủ sắc thắm của hoa gạo, áo hoa vông, bông bênh cháy rực suốt hè.*” Là:

~~A. cháy rục suốt hè~~

B. bông bệnh cháy rục suốt hè

C. như đón lấy đủ sắc thắm của hoa gạo, áo hoa vòng, bông bênh cháy rực suốt hè.

Câu 7: (0,5 đ) Chủ ngữ của câu : “ *Màu đỏ của những vật dong riêng giữ vẹn nguyên sắc đỏ của hoa gạo, hoa phượng, hoa hồng truyền lại.*” là :

A. Màu đỏ

B. Những vật dong riêng

C. Màu đỏ của những vật dong riêng

Câu 8. (1 đ) Tìm từ đồng nghĩa, trái nghĩa với từ “ phá hoại” và đặt câu với từ vừa tìm được.

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 9. (0,5 đ) Gạch chân dưới từ chỉ nghĩa gốc trong các nhóm từ sau:

A. Mũi đất, mũi lõ, mũi quân, tiêm ba mũi, mũi thuyền.

B. Quả cau, quả núi, quả tim, quả đất, quả bóng, quả cam.

Câu 10 : (0,5 đ) Viết tiếp vào chỗ trống từ trái nghĩa với từ in đậm cho hoàn chỉnh câu tục ngữ sau:

- Một miếng khi **đói** bằng một gói khi

-anh em xa, mua lán giếng

Câu 11: (5 đ) Tả một cảnh đẹp nơi em ở vào một mùa trong năm.

This image shows a blank sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

This image shows a full page of white paper with horizontal dashed lines, typical of primary-ruled notebook paper. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

**ĐÁP ÁN
ĐỀ 1**

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
B	C	C	C

5. Trước mặt tôi, / một cây sồi cao lớn // phủ đầy lá đỏ.
TN CN VN

6. lấp loáng. Mặt nước lấp loáng ánh trắng.

7. tròng trành, loay hoay, lặng lẽ, thăng bằng

8. B 9C 10. mình, ta

11. HS viết bài theo gợi ý:

Dàn ý 1

Mở bài: Giới thiệu khung cảnh trước cơn mưa:

- Trời nắng kéo dài. Không khí oi bức. Cây cối như muốn khô héo.
- Bỗng có gió thổi mạnh, mát rượi. Mây xám đục đuổi nhau trên bầu trời.
- Bầy chuồn chuồn bay bay là là gần mặt đất, báo hiệu trời sắp mưa rất to.

Thân bài:

- Lúc sắp mưa:

- + Gió: Gió nổi lên dữ dội, mỗi lúc một mạnh. Vít cành cây răng rắc, cây cối ngã nghiêng theo gió. Cuốn bụi và lá cây mù mịt, không còn nhìn rõ lối.
- + Mây: Mây đen ùn ùn kéo đến, đen kịt bầu trời. Mây bò lổm ngổm, trời tối sầm lại.
- + Con người: Những chiếc xe máy lao vội trên đường như muốn chạy trốn cơn mưa.
- Diễn biến cơn mưa:
 - + Lúc đầu chỉ là vài hạt lộp bộp rơi trên mặt đường.
 - + Chỉ vài phút sau: Mưa bắt đầu xối xả rơi mạnh mẽ xuống vạn vật.
 - + Người đi đường vội vã tìm chỗ trú mưa.
 - + Mưa xối xả, mưa trắng trời, mưa như trút nước, mưa quất vào mặt người đi đường.
 - + Tiếng sấm ầm ầm, chớp nhoáng nhoáng trên bầu trời như muốn xé toạc màn mây đen kịt.
 - + Nước chảy thành dòng lớn trên mặt đất, đổ dồn vào các cống. Những chiếc lá vàng bị cuốn theo vòng xoáy nước đổ dồn thành cống trước cửa cống.
 - + Cây cối trong vườn vui vẻ tắm mưa tỏ vẻ khoái chí sau nhiều ngày khô hạn.
- Lúc mưa tạnh
 - + Hạt mưa nhỏ dần, thưa dần rồi ngớt hẳn.
 - + Cầu vồng hiện ra, bầu trời trong xanh trở lại.
 - + Chim chóc rời chỗ nấp, vỗ cánh hót vang.
 - + Cây cối xanh tươi, đầm nước, long lanh dưới ánh mặt trời.
 - + Mọi người tiếp tục công việc của mình.

Kết bài: - Bầu trời sau cơn mưa quang đãng, không khí mát mẻ.

- Vạn vật và con người vui tươi, dễ chịu.

Dàn ý 2

1. Mở bài: Giới thiệu bao quát:

- Mấy ngày nay trời oi bức. Cả thành phố chìm trong không khí ngột ngạt, nóng nực. Bỗng đâu một luồng gió mát lạnh thổi qua báo hiệu trời sắp mưa to.

2. Thân bài: Tả sự thay đổi của cảnh theo thời gian.

- Lúc sắp mưa:

- + Mây đen bao phủ khắp bầu trời.

- + Gió mang hơi nước mát lạnh.
- Lúc bắt đầu mưa:
- + Mưa bắt đầu rơi lẹt đẹt, xiên xẹo theo làn gió.
- + Mưa nặng hạt dần, tuôn xối xả, trắng xóa.
- + Sấm chớp liên hồi trên bầu trời đen kịt.
- + Nước chảy lênh láng, ngập sân, ngập ngõ, ngập đường phố.
- + Cây cối đu đưa, tha hồ tắm mưa.
- + Người đi đường chạy vào mái hiên trú mưa.
- + Những người mặc áo mưa chạy xe vút qua.
- + Lũ chim ướt lướt thướt, đứng dưới tán lá lớn trú mưa.
- Lúc mưa tạnh:
- + Mưa ngớt rồi tạnh hẳn. Bầu trời quang đãng.
- + Mặt trời chiếu tỏa những tia nắng vàng nhẹ.
- + Lũ chim lại nô đùa, bay ra bay vào.
- + Cây lá sạch bóng, xanh mát như có ai vừa lau chùi.
- + Đường phố lại bắt đầu huyên náo, xe cộ đi lại nhộn nhịp.
- + Mọi người lại tiếp tục công việc của mình.
- + Cửa hàng, cửa hiệu mở cửa, bày bán. Tiếng loa đài rộn vang.

3. Kết bài:

- Con mưa xua đi cái nóng ngột ngạt, làm con người cảm thấy thoải mái, dễ chịu hơn nhiều.
- Con mưa thật đáng yêu phải không các bạn?

Bài văn tham khảo:

BÀI VĂN TẢ CON MƯA RÀO

Bài 1

Suốt cả một tuần nay, trời không một gợn mây nào, ánh nắng như thiêu như đốt chiếu xuống mặt đất khiến vạn vật khô héo. Thật may mắn cơn mưa rào đã kịp đến làm dịu mát cỏ cây hoa lá.

Từng cơn gió nam thổi đến mang theo hơi nước lành lạnh khiến em khoan khoái. Cái mùi nồng nồng ngai ngái của cơn mưa khiến đầu óc tất cả đều cảm thấy thư thả. Bầu trời đang trong xanh nay bị che khuất bởi những đám mây đen đang ngày một lớn dần ở phía đằng Đông. Trong không gian thoáng đãng ấy, em còn nghe văng vẳng tiếng sấm từ xa. Họ hàng nhà kiến đã rủ nhau mang thực phẩm lên cao tránh mưa từ lâu rồi.

Đầu tiên là một hai giọt mưa to tròn nặng trĩu rơi xuống, sau đó “rào...rào” hàng vạn những giọt nước trong suốt khác cũng ồ ạt nối tiếp. Lộp độp, lộp độp. Mưa rồi. Cơn mưa ào ào đổ xuống làm mọi hoạt động dường như ngừng lại. Mưa ào ạt. Từ trong nhà nhìn ra đường chỉ thấy một màn nước trắng xóa, những bóng cây cối ngã nghiêng, mấy chiếc ô tô phóng qua, nước tóe lên sau bánh xe.

Mưa trắng trời trắng đất, những giọt mưa lao nhanh, hết xiên bên trái lại tạt bên phải tạo thành những bong bong nhỏ li ti trên mặt đất. Không gian mát lạnh, hơi nước đã xóa tan đi cái nóng của mấy tuần nay. Những giọt mưa đập xuống mái tôn, rơi trên tàu lá chuối. Cây cối reo hò vui mừng đón chào cơn mưa, những bông hoa hướng dương uốn mình lắc lư theo gió.

Bài 2

Mưa đã về! Trong khoảng không rộng lớn ấy bỗng vang tiếng ì ùng khiến bọn trẻ sợ hãi, đó là tiếng sấm đầu hè. Nó báo hiệu mùa hè thật sự đã đến rồi. Trên con

đường rộng lớn, mọi người hối hả mặc áo mưa hoặc nhanh chân tìm chỗ trú để không bị ướt. Nước mưa cuộn cuộn dồn vào miệng cống thoát nước, cây cối hả hê uống những giọt nước trong lành, mát lạnh để bù lại cái khát suốt cả một tuần qua.

Cơn mưa kéo dài đến tận một tiếng sau mới dần tạnh. Ở phía đằng đông chân trời mang một màu ửng hồng rất đẹp. Ánh nắng lại chiếu sáng rực rỡ trên những thảm cỏ xanh. Nắng lấp lánh như đùa giỡn, nhảy nhót với những gợn sóng trên dòng sông Nhuệ. Mấy chú chim không rõ tránh mưa ở đâu giờ đã đậu trên cành cây cất tiếng hót véo von. Chị gà mái tơ nấu dưới gốc bàng đang rũ rũ bộ lông ướt lướt thướt. Đàn gà con xinh xắn đang lách rích chạy quanh mẹ. Bộ lông vàng óng của chúng vẫn khô nguyên vì chúng vừa chui ra dưới đôi cánh to của gà mẹ. Chú mèo khoang ung dung bước từ trong bếp ra ngoài sân. Chú chọn chỗ sâu đã kịp ráo nước, nằm duỗi dài phơi nắng có vẻ khoái chí lắm.

Những người trú mưa lại bắt đầu ra đường hoạt động trở lại, ánh nắng vàng chiếu khắp mặt đất. Những cánh hoa còn vương những giọt nước mưa được ánh mặt trời chiếu rọi lấp lánh và lung linh như những viên pha lê quý hiếm. Xe cộ đi lại như mắc cửi, tiếng cười nói, tiếng phương tiện hoạt động lại ồn ào, âm ỉ trái ngược hẳn với lúc trời mưa.

Em rất yêu thích cơn mưa. Cơn mưa giúp cho cỏ cây tươi tốt, đất đai màu mỡ. Em cũng thích được ngắm nhìn vạn vật dưới cơn mưa nữa.

Bài 3

Mỗi một mùa trong năm đều có những đặc trưng thời tiết riêng của nó. Mùa xuân là với những cơn mưa phùn lất phất bay chẳng đủ làm ướt áo ai, cái không khí còn vương hơi lạnh của mùa đông khiến ta phải mặc áo khoác mỗi khi ra đường. Mùa thu là với những cơn gió heo may lành lạnh, những ánh nắng nhạt trải dài. Mùa đông là với những cơn gió bắc tràn về khiến ta run lên. Còn mùa hè, đó là những cơn mưa rào chợt đến rồi chợt đi.

Những cơn mưa rào mùa hạ có khi đến rất bất ngờ, như một vị khách đột ngột ghé thăm mà không báo trước. Chợt đến rồi lại vội vã đi xa. Những cơn mưa ấy, người ta thường hay gọi là cơn mưa bóng mây, dù có mưa nhưng trời vẫn trong xanh. Bản thân em lại vô cùng thích những cơn mưa rào mùa hạ, những cơn mưa mà hạt mưa lớn rơi xuống lá, xuống mặt đất, rơi xuống mái tôn hiên nhà, tạo thành những âm thanh vui tai; những cơn mưa mang theo là tiếng sấm giữa trời, những tia chớp sáng loáng rạch ngang...

Mưa rào mùa hạ, những giọt mưa lớn, có đôi khi chúng rơi rất nhanh, rất mạnh, đến mức cảm giác có chút đau khi nó rơi vào người mình vậy. Những cơn mưa gột sạch đi bụi bẩn ngày thường, đem trả nước về cho ao hồ biển lớn, đem tới niềm vui cho cây lá muôn nơi. Em vẫn còn nhớ, khi còn bé em rất sợ mưa rào bởi tiếng sấm âm vang ngoài kia. Nhưng bây giờ, khi lớn lên, em chẳng còn sợ nữa, lại có phần nào thấy âm thanh ấy vui tai.

Mưa về, tất cả mọi người ngoài đường hoặc nhanh chóng tìm kiếm chỗ trú mưa, hoặc vẫn tiếp tục mặc áo mưa đi băng băng trên đường lớn. Nhưng mưa rào rất nhanh lại đi, như một đứa trẻ ham chơi cả thêm chóng chán. Chỉ được một lúc, mưa đã tạnh rồi, bầu trời trong vắt như một tấm kính được gột rửa sạch sẽ. Cảnh vật tràn ngập một sức sống tươi khỏe căng tràn.

Em rất yêu những cơn mưa rào, những cơn mưa ồn ào và vội vã, những cơn mưa đông đầy kí ức ngày thơ.

ĐỀ 2

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 7
D	B	C	B	A

5. Mạ, khoai, cà , sau sau, nhuộm, bàng, bằng lăng.

6. Buổi sáng,/ núi đồi, thung lũng, làng bản // chìm trong biển mây mù.

TN

CN

VN

8. Đồng nghĩa: nhỏ bé, tí xíu ;

Trái nghĩa: to lớn, khổng lồ.

9. A, C, D

10. Bốn bề một nhà

11. cụ, cháu, ta

12. **Dàn ý:**

1. Mở bài

- Giới thiệu về trường em.

Trường Tiểu học Hòa Bình là nơi đã gắn bó thân thiết với em. Nơi em có nhiều kỉ niệm ở tuổi ấu thơ.

2. Thân bài

a. Nhìn từ xa

- Ngôi trường sừng sững như cái hộp khổng lồ.

- Mái ngói đỏ tươi thấp thoáng dưới hàng cây xanh tốt.

b. Đến gần

- Tấm biển màu xanh nổi bật hàng chữ sơn trắng ghi tên trường.

- Cổng sắt đồ sộ, sơn màu xanh đậm.

- Tường thành xây cao chừng hai mét.

c. Vào trong

- Đường hiệu bộ được tráng xi măng nhám.

- Sân trường được lát gạch nung màu đỏ thẫm.

- Giữa sân là cột cờ, lá cờ tung bay trong gió.

- Dọc hàng hiên là những khóm hoa nhiều màu sắc.

- Những cây bàng, cây phượng tiếp nối nhau như những cái ô che mát một nửa sân trường.

- Các lớp học tiếp nối nhau theo một hình chữ u, cửa lớn màu xanh lam, cửa sổ xanh đậm.

- Bàn ghế trong lớp kê ngay ngắn.

- Trên đầu tường mỗi lớp có ảnh Bác, có những lăng hoa rực rỡ.

- Cuối mỗi phòng học là bảng thi đua của các lớp học.

- Dãy nhà lớn nhìn ra cổng là văn phòng, thư viện, phòng nghe nhìn và phòng truyền thống.

- Dụng cụ trang trí ở các phòng chức năng rất khoa học, gọn gàng.

3. Kết bài

- Ngôi trường tiểu học là nơi nuôi dưỡng tâm hồn em, giúp em mỗi ngày một hiểu biết.

- Em rất yêu trường yêu lớp.

- Mong rằng ngôi trường em mỗi ngày một khang trang và tươi đẹp.

Bài mẫu:

Tuổi thơ của mỗi người đều gắn bó với một kỉ niệm nào đó, có thể là mái đình, bãi cỏ thả diều, lớp mẫu giáo... Riêng em, em thấy mình thật gần gũi với ngôi trường Tiểu học, nơi em đã học từ lớp một đến bây giờ.

Nhìn từ xa, ngôi trường ẩn trong lũy tre làng, lấp ló những mảng tường xanh, vàng như một bức tranh lập thể nhiều màu sắc trên nền bầu trời xanh trong. Đến trường, hiện ra trước mắt em ba dãy phòng học xây thành hình chữ H. Tường lớp học màu xanh da trời, mái lợp tôn màu xám bạc. Dãy phòng Ban giám hiệu, phòng truyền thông lợp ngói đỏ, tường phòng sơn màu vàng kem. Trường có hai sân chơi, cũng là sân để tập thể thao, diễu hành. Sân trước rộng hơn sân sau.

Giữa sân là cột cờ uy nghiêm với lá cờ đỏ sao vàng tung bay trong gió. Sân trước của trường rợp bóng mát dưới những tán lá bàng, tán cây phượng vĩ xum xuê, được trồng từ lâu đời. Sân sau của trường chỉ rộng bằng một nửa sân trước. Sân sau mát mẻ nhờ bóng râm của cây bàng cổ thụ có thân cành phình to, chia nhánh, thắt eo như một cây cảnh khổng lồ. Góc trái sân sau là giếng nước và nhà vệ sinh. Góc phải sân là căng-tin và phòng chơi bóng bàn. Đó là hai phòng lớn mái bê-tông, cửa kính nom khá đẹp.

Trường em có tất cả hai mươi lăm phòng học. Mỗi phòng học có hai dãy bàn học sinh, một tủ hồ sơ và bàn giáo viên. Gần đây, mỗi phòng học được trang bị thêm một màn hình vi tính và quạt trần. Phòng học nào cũng có ảnh Bác Hồ treo trang trọng phía trên bảng đen lớp học. Ảnh Bác hiền từ, tôn nghiêm phía dưới câu khẩu hiệu nổi tiếng của Bác: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Phòng học sáng lên, rộng rãi, thoáng mát trước các khung cửa sổ mở rộng.

Đẹp nhất trường là phòng Truyền thống và các bồn hoa dọc hành lang lớp học. Bước vào phòng Truyền thống, em rất xúc động trước sự bài trí ở đây. Tượng bán thân của Bác Hồ được đặt ở vị trí trang trọng nhất. Cạnh đó, các lá cờ nhà trường đoạt giải trong các kì thi được treo ngay ngắn. Các ảnh chụp sinh hoạt của học trò và giáo viên treo dọc hai bức tường làm phòng Truyền thống thêm ấm áp. Ngoài sân, những bồn hoa nối dài nhau như một đường viền đủ màu sắc giúp sân trường đẹp hẳn lên, tươi vui hơn. Mỗi một ngày đến lớp học, em thêm yêu thầy cô, yêu bạn bè và ngôi trường thân quen của mình.

Mai này tốt nghiệp Tiểu học, chúng em sẽ xa mái trường đã học trong năm năm đầu đời. Em quên sao được những ngày đầu tiên đến lớp còn rụt rè, nép sát bên mẹ. Em chắc chắn sẽ ghi nhớ mãi hình ảnh chúng em: khăn quàng đỏ trên vai, nghiêm trang và xúc động trong lễ tổng kết năm học hàng năm. Em cố gắng học giỏi đêxúng đáng là anh chị, cánh chim đầu đàn của mái trường Tiểu học.

ĐỀ 3

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 8
<i>B</i>	<i>C</i>	<i>A</i>	<i>C</i>	<i>A</i>	<i>C</i>

6. hờ hững, bụ bẫm, li ti, mờ mờ, lác đác, chói chang, ngời ngời.

7. Qua tắm thì ráo, sáo tắm thì mưa.

Chết vinh còn hơn sống nhục. (sống – chết ; vinh – nhục)

Yêu trẻ, trẻ đến nhà, kính già, già để tuổi cho. (trẻ - già)

9 . **Mực** nước đã lên cao (nghĩa gốc)

Trình độ văn chương của anh ấy cũng có **mực**(**nghĩa chuyển**)

Cái **màn** này hẹp quá không vừa với giường.(nghĩa gốc)

Màn kịch hay quá. (nghĩa chuyển)

10. Hợp lực . Bộ đội hợp lực cùng nhân dân chống thiên tai.

11. Tan học Lan hỏi Hà :

- Hà ơi, bạn được mấy điểm toán?
- Tớ được mười, còn câu ?
- Tớ cũng thế.

12. Những đêm trăng sáng, / dòng sông// là một đường trăng lung linh dát vàng.

TN

CN

VN

13. HS viết theo gợi ý

Mở bài: Giới thiệu chung vị trí ngôi nhà, cảm giác chung của em về ngôi nhà?

Thân bài:

1. Đặc điểm bên ngoài:

- + Đó là ngôi nhà 2 tầng mới được bố mẹ em xây năm 2017, ngôi nhà khoác trên mình tấm áo màu kem sữa, mái ngói đen trông rất sang trọng.
- + Ngôi nhà có hàng rào cọc bê tông trắng muốt.
- + Chiếc cổng sắt cao màu đen đứng uy nghiêm như người lính trung thành.
- + Phía trước ngôi nhà là một chiếc sân nhỏ. Sân được bố mẹ lát gạch Hạ Long đỏ au, bóng loáng. Góc trái sân có một vườn hoa nhỏ xinh do chính tay mẹ em chăm bón. Trên sân còn đặt một số chậu cây cảnh có dáng bonsai rất đẹp.

2. Đặc điểm bên trong:

- + Nhà em gồm 5 phòng (kể tên)
- + Bước lên bậc tam cấp bần đá hoa cương đen nhánh qua khung cửa gỗ màu nâu bóng là bước vào phòng khách.
- + Phòng khách được bố mẹ trang hoàng rất trang nhã (nêu cụ thể)
- + Phòng bếp hiện đại cách phòng khách bằng 1 tấm vách có trang trí hoa văn. Trong phòng bếp có các đồ dùng nấu nướng tiện dụng (nêu cụ thể)
- + Phòng ngủ ấm cúng trên tầng 2. Nhà em có 3 phòng ngủ (của ai ?)
- + Phòng của em vừa là nơi em ngủ, vừa là nơi học tập (em trang trí như thế nào?)
- + Tất cả các phòng đều có cửa sổ bằng kính để đón ánh sáng tự nhiên.
- + Các phòng đều được giữ gìn và dọn dẹp sạch sẽ gọn gàng.

3. Kết bài: Nêu tình cảm của em đối với ngôi nhà ấy.

BÀI MẪU 1

Trong tâm khảm mỗi người thì có lẽ ngoài hình ảnh những người thân yêu trong gia đình thì hình ảnh ngôi nhà là khó phai mờ hơn cả. Bởi lẽ nhà là nơi gắn bó, chứng kiến ta được sinh ra, lớn lên và trưởng thành. Đối với riêng em, ngôi nhà cũng giống như một người thân ruột thịt vậy.

Ngôi nhà của em mới được xây dựng cách đây 2 năm nên vẫn còn rất mới và khang trang. Bên ngoài sơn màu xanh da trời có cảm giác thanh thoát, mát mẻ. Còn bên trong tường nhà được sơn màu vàng nhạt. Bố nói với em là màu vàng tượng trưng cho sự ấm áp. Ngôi nhà em có 2 tầng. Phòng khách và hai phòng ngủ ở tầng 1. Còn tầng 2 là phòng thờ và một phòng ngủ nữa. Phòng bếp nhà em là một nhà nhỏ, tách hẳn với nhà ở chứ không nằm trong nhà ở như nhiều nhà khác.

Phòng khách nhà em có một bộ salon bằng gỗ màu đỏ gụ sang trọng. Trên bàn luôn có một bình hoa pha lê do chính tay chị em làm. Phía trên tường, bố mẹ em treo một chiếc gương lớn để tạo cho căn phòng như rộng rãi thêm. Phía đối diện là kệ tivi. Trên tường có treo có treo một bức tranh hoa sen cá chép rất đẹp. Thi thoảng, mẹ em mua một lọ hoa tươi đặt trong phòng khách để cho căn phòng thêm phần sinh động và thoáng thoáng mùi thơm hơn.

Hai phòng ngủ đặt hai bên cầu thang lên tầng 2. Một phòng ngủ của bố mẹ, một phòng của em. Bên phòng bố mẹ có kê một giường ngủ, một tủ đựng quần áo và một bàn làm việc của bố. Căn phòng của bố mẹ luôn được xếp đặt rất ngăn nắp, trong phòng lúc nào cũng có cảm giác ấm cúng và thân thuộc. Căn phòng của em cũng kê một chiếc giường, một tủ quần áo nhỏ màu hồng, một bàn học và giá sách của em. Trên tường, em vẽ rất nhiều bức tranh và treo lên đó.

Căn phòng của chị em ở trên tầng 2. Phòng chị sơn màu xanh nõn chuối rất nhạt. Trên giá sách của chị có rất nhiều sách và truyện đọc nữa. Nhưng chỉ khi nào em đã học xong thì cả hai chị em mới đọc truyện cùng nhau. Đây cũng được em là "căn cứ" thứ hai của em trong ngôi nhà. Mẹ em luôn nhắc nhở và giúp hai chị em sắp xếp đồ đạc gọn gàng trong phòng ngủ của mình.

Phòng thờ trên tầng 2 được bố mẹ em trang hoàng rất trang nghiêm. Từ bàn thờ cho đến án thư đều được sơn son thếp vàng. Đây là căn phòng trầm tĩnh nhất trong nhà, vì thế đối với em, nó là căn phòng gợi nhiều điều sâu xa nhất. Mỗi lần bước vào căn phòng này em luôn có cảm giác thân thuộc và nhớ về những ngày còn nhỏ khi ông bà nội hãy còn sống. Em vẫn luôn cảm thấy như ông bà vẫn còn ở đây, ngay trong chính ngôi nhà này và dõi theo em từng ngày lớn lên.

Không quá rộng rãi hay bề thế, ngôi nhà của em tuy khá nhỏ bé so với những ngôi nhà khác nhưng trong nhà lúc nào cũng ấm áp và tràn ngập tiếng cười. Em rất yêu ngôi nhà của em và chắc chắn sau này, dù có đi đâu xa đi chăng nữa, thì em vẫn luôn mong ngóng để được trở về ngôi nhà thân yêu ấy.

BÀI MẪU 2

Đối với mỗi người, ngôi nhà luôn là hình ảnh rất thân thuộc từ khi sinh ra cho đến khi trưởng thành. Bởi ngôi nhà là nơi lưu giữ những tình cảm tốt đẹp: tình yêu gia đình, và những kỷ niệm thời thơ ấu.

Ngôi nhà của em đã được xây dựng lâu lắm rồi, em nghe mẹ kể là từ khi ông bà nội còn sống. Nhà em được lợp lá cọ, và được ngăn làm 3 gian: gian giữa là phòng khách, bên cạnh là 2 phòng ngủ của bố mẹ và của em. Bếp nhà em thì được làm ở 1 gian riêng biệt. Nhà em rộng và mát lắm, giữa nhà có những cái cột rất to, cột đó để giữ cho nhà luôn vững chắc. Trên thân cột còn được khắc những chữ Hán rất tỉ mỉ, mẹ em bảo đó là những câu châm ngôn về gia đình mà ông nội em rất thích, ông đã tự tay khắc chữ đó lên cột với mong muốn tất cả các thế hệ trong gia đình đều thực hiện theo. Phòng khách nhà em chủ yếu dùng để thờ cúng tổ tiên và tiếp khách. Vào những dịp lễ Tết hoặc ngày rằm, mẹ em thường thắp hương và làm một mâm cơm canh để cúng ông bà tổ tiên. Cầu mong ông bà phù hộ cho gia đình. Gian giữa nhà

em cũng có một bộ bàn ghế được làm bằng gỗ mà bố mẹ em dùng để tiếp khách. Mọi người đến nhà em chơi, ai cũng nói nhà em sạch sẽ và mát mẻ.

Phòng ngủ của bố mẹ em thì trang trí đơn giản lắm, có một chiếc giường, một chiếc tủ quần áo và một chiếc hòm nữa. Em nhớ có lần bố kể với em rằng cách đây 13 năm, đây là phòng cưới của bố mẹ, nó đã lưu giữ rất nhiều kỉ niệm cho đến ngày em chào đời. Chiếc hòm đó là nơi chứa đựng những kỷ niệm của bố mẹ thời còn yêu nhau, em chưa bao giờ được xem bên trong của nó vì bố bảo khi em lớn bố mới cho em xem. Thế nhưng em hiểu rằng, bố mẹ luôn yêu thương nhau và luôn dành cho em những điều tốt đẹp nhất.

Cạnh bên kia phòng khách là phòng ngủ của em. Em đã tự tay mình trang trí cho nó. Phòng em có một chiếc giường nhỏ, một chiếc tủ quần áo và một chiếc bàn học được đặt gần cửa sổ, bên trên tường là cái giá sách được em sắp xếp rất gọn gàng. Trên giường của em có nhiều thú bông lắm, đó là những món quà bố mẹ và bạn bè tặng cho em vào ngày sinh nhật. Chúng rất đáng yêu và luôn ở gần em khi em đi ngủ. Em luôn chăm chút cho chiếc bàn học thân yêu của mình bằng cách sắp xếp sách vở, đồ đạc ngăn nắp, để khi cần em có thể dễ dàng tìm thấy. Chiếc giá sách của em có 2 ngăn, ngăn đựng sách vở và ngăn đựng truyện tranh. Đó là những cuốn truyện em rất thích, em thường đọc nó mỗi khi học bài xong hoặc vào ngày nghỉ. Chúng đều là những người bạn rất thân thiết của em.

Được tách biệt với nhà chính là gian bếp, đây là nơi gia đình em thường tụ họp để cùng nhau ăn những bữa cơm đầm ấm. Mẹ em là người rất chu đáo nên mẹ là người luôn chăm sóc cho gian bếp nhỏ của gia đình. Em nhớ mẹ đã từng nói với em, căn bếp phải luôn gọn gàng, sạch sẽ thì mọi người mới có những bữa ăn ngon. Những chiếc xoong, nồi, hoặc bát, đĩa, đặc biệt là những chiếc lọ đựng gia vị được mẹ em để vào các ngăn tủ gọn gàng. Khi mẹ nấu ăn em cũng thường giúp mẹ chuẩn bị đồ và dọn mâm.

Xung quanh nhà em là vườn cây với nhiều loại hoa quả, đến mùa hè là em thoải mái thưởng thức. Nhà em tuy không khang trang và đầy đủ tiện nghi như những ngôi nhà ở thành phố mà em đã từng xem trên tivi, nhưng đối với em đó là nơi thân thuộc và đáng quý nhất. Ngôi nhà đó đã lưu giữ rất nhiều nét đẹp văn hóa gia đình từ thời ông bà em để lại. Em luôn trân trọng điều đó và em sẽ cùng bố mẹ chăm lo cho ngôi nhà mình để nó luôn sạch sẽ và sẽ luôn là tổ ấm của gia đình em.

ĐỀ 4**Mỗi ý trả lời đúng từ câu 1 đến câu 5: 0,25 điểm**

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
C	B	C	C	A

Câu 6: Một chàng nam nhi không thể lấy văn chương làm con đường tiến thân**Câu 8: (0,5 đ)** Câu nào có từ đổ mang nghĩa chuyển?

C. Người đổ ra đường như đi hội

Câu 9: (1 đ) Xác định thành phần câu trong câu sau:Trong im ắng, hương vườn thơm thoảng /bắt đầu rón rén bước ra, và tung tăng trong

TN

CN

VN

ngon gió, nhảy trên cỏ, trườn theo những thân cành.**Câu 10: (0,5 đ)** Gạch chân các từ không cùng nghĩa với nhóm từ còn lại.D. Bao la, la đà, mênh mông, bát ngát, thênh thang.E. Cao vút, ngút ngàn, lồng lộng, cao vời vợi, chát ngát.F. Hun hút, xa vời vợi, xa thăm thẳm, hoắm hoắm.**Câu 11: (0,5 đ)** Ghi lại một thành ngữ nói lên vẻ đẹp kì vĩ của thiên nhiên

Non xanh nước biếc, thẳng cánh cò bay, núi cao biển rộng, non nước hữu tình.

Câu 12: (5 đ) Tả cánh đồng vào lúc sáng sớm.**1. Mở bài:**

- Quê em là một vùng nông thôn yên bình có nhiều cảnh đẹp.

- Em thích nhất là cánh đồng lúa chín vào buổi sáng.

2. Thân bài:

a. Tả cảnh

a) Trời chưa sáng hẳn:

- Không khí đã bắt đầu se lạnh nhưng lại mang theo hơi ấm của thiên nhiên như một lời chào chân thành.

- Gió bay thoang thoảng qua, mơn man mái tóc em.

- Cánh đồng trải dài như tấm thảm nhung mềm mại.

- Làn sương mờ ảo chập chờn.

- Những con đường nhỏ uốn cong như dải lụa, cỏ non ướt đẫm sương đêm.

b) Mặt trời lên:

- Sương đang dần tan. Bầu trời mùa thu trong lành và cao vút.

- Gió bay thoang thoảng qua, mơn man mái tóc em.

- Cánh đồng hiện lên với tất cả vẻ đẹp của nó.

- Màu vàng óng ả của lúa chín bao phủ trên các thửa ruộng.

- Bông lúa cong oằn vì trĩu hạt.

- Lá lúa chuyển sang màu úa.

- Sóng lúa nhấp nhô khi làn gió thoảng qua.

- Mùi hương lúa mới thơm ngọt.

- Hơi nước ruộng hoà quyện cùng hơi sương sớm tạo cảm giác mát mẻ.

- Tiếng chim chiền chiện lảnh lót trên cao.

- Những chú trâu đang thung thững gặm cỏ, mắt lim dim ngược nhìn xung quanh.

- Những đàn cò bay lả, bay la, nghiêng mình chao lượn vài vòng rồi đáp xuống bờ ruộng để “nghỉ ngơi lấy sức”

mà bay tiếp.

b. Tả hoạt động

- Mọi người cũng đã tỉnh giấc và bắt đầu với công việc của mình.
- Các bác, các cô vui vẻ vừa đi vừa trò chuyện xách cà, xách cuốc chuẩn bị ra đồng.
- Các cậu bé, cô bé tung tăng vượt theo chú trâu xấu số đang bỏ chạy sợ hãi.

Thấp thoáng bóng người đi thăm đồng.

- Những tốp người đang bàn chuyện ở đầu làng.
- Ai cũng vui trước một vụ mùa bội thu, no ấm.
- Dưới mặt hồ, ánh nắng ban mai chiếu xuống làm mặt ao lấp la lấp lánh như một chiếc gương không lồ.

3. Kết bài: Ngắm nhìn quê hương em, em vô cùng tự hào khi mình được sinh ra và lớn lên trên mảnh đất thân thương này. Em sẽ cố gắng học thật giỏi để mai sau lớn lên xây dựng quê hương đất nước ngày một giàu đẹp hơn.

ĐỀ 5

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
<i>d</i>	<i>c</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>c</i>	<i>c</i>	<i>c</i>
<i>0,5</i>	<i>0,5</i>	<i>0,5</i>	<i>0,5</i>	<i>0,5</i>	<i>0,5</i>	<i>0,5</i>	<i>0,5</i>	<i>0,5</i>	<i>0,5</i>

Câu 11: (5 đ) Tả con đường quen thuộc từ nhà đến trường

BÀI SỐ 1

Ngày nào đến trường em cũng đi về trên con đường quen thuộc ấy. Đến nỗi, nếu nhắm mắt lại là em có thể hình dung rõ mồn một ngay từng cảnh sắc.

Đó là một cội con đường làng rải đá đỏ đơn sơ cũng như bao con đường làng không tên khác. Tuy không rộng lắm, lại gồ ghề, lồi lõm nhưng con đường này cũng đủ thênh thang cho những bước chân nhún nhảy như chim sẻ của chúng em từng buổi lớn lên. Sáng ra, từ đầu ngõ, em bước vào con đường là đã gặp ngay một cây gòn già đứng giương dù che nắng, bốn mùa lịch chích tiếng chim. Từ đó, hai bên đường, hai hàng khuynh diệp chạy dài thẳng tắp một màu xanh ngút ngát. Thấp thoáng sau hai hàng cây là hàng rào của hai dãy nhà ven lộ, có hàng rào dâm bụt được cắt xén phẳng phiu. Cũng có hàng rào tre hoặc hàng rào tường xây dây kẽm gai kiên cố. Tuy vậy, đi trên đường vẫn nhìn thấy rõ những ngôi nhà xinh xắn giữa một màu xanh vườn tược mượt mà.

Ngay từ khi mặt trời vừa nhô lên nhóm lửa ở đằng đông, những ngọn cau, ngọn dừa trong các khu vườn bên cạnh đường đã lấp lánh hồng lên. Con đường làng cũng bừng dậy. Người đi trên đường càng lúc càng đông. Trẻ em đến trường. Người lớn ra đồng. Kẻ buôn bán về huyện, lên tỉnh. Xe đạp, xe gắn máy, máy cày chen chúc ngược xuôi. Tiếng cười nói, hỏi thăm, trò chuyện, tiếng máy, tiếng xe hoà lẫn nhau tạo thành một đàn đồng ca vui vẻ.

Đến gần cuối xóm, con đường làng rẽ phải. Đến đây chúng em đã nhìn thấy ngôi trường quen thuộc của mình hiện ra với hình ảnh cây phượng già tán lá xanh um che rợp công.

Những năm sắp tới, có thể em sẽ đi tiếp con đường này lên huyện, lên tỉnh để nối tiếp việc học hành. Nhưng dù đi đâu, đặt chân lên con đường xinh đẹp mới mẻ nào nhưng cũng dễ gì quên con đường tuổi thơ đơn sơ này được.

BÀI SỐ 2

Mỗi buổi sáng, tôi lại rào bước trên con đường tới trường. Đã từ lâu, con đường dường như là người bạn đồng hành gần gũi, chia sẻ với tôi niềm vui, nỗi buồn trong cuộc đời học trò. Con đường không đẹp, một vẻ đẹp lộng lẫy huy hoàng nhưng tiềm ẩn vẻ đơn sơ, mộc mạc gắn với cuộc sống yên bình của người dân phố tôi.

Con đường phố tôi chạy thẳng băng, không có nét uốn lượn mềm mại, quanh co. Nó nhỏ và hẹp, cũng dễ hiểu bởi phố tôi là một phố nhỏ nên đường sá cũng không được đầu tư khang trang rộng lớn. Hai bên đường, những ngôi nhà thi nhau mọc lên, mọc lên mãi như những mô hình lắp ráp làm cho con đường vốn đã hẹp nay càng hẹp hơn. Đặc biệt, phố tôi rất thơ mộng bởi hai hàng cây ven đường. Mùa hè, những chùm hoa xoan rụng xuống một màu trắng, vương lại và kết những vòng hoa trên mái đầu lũ trẻ chúng tôi. Những ống khói vươn lên cao, chỉ để lại cho chúng tôi một khoảng trời nho nhỏ, con con.

Bên cạnh bao ngã đường lớn, con đường phố tôi vẫn yên ả nằm đó với một bề mặt mà chỗ lồi, chỗ lõm. Nhưng tôi thấy điều đó chẳng làm con đường xấu đi mà còn

làm cho nó thêm nét đơn sơ, giản dị. Hai bên đường, san sát biết bao cửa hàng, cửa hiệu đủ mọi thể loại khác nhau. Những cô bán hàng luôn tay vẩy nước lên những rổ hoa từ ngoại thành mang vào. Những bà hàng cơm, hàng phở mờ mờ bóng nhẫy, luôn tay đơm đơm, thái thái. Vía hè phố tôi gạch sứt sọc nhưng tôi yêu những vết sứt đó vì nó luôn in trong trí nhớ của tôi, gọi cho tôi về hình ảnh con đường từ nhà tới trường. Ở đây cũng đủ loại nhà. Có nhà to, có nhà nhỏ, có nhà cao, nhà thấp. Đi men theo con đường mà tôi đếm được hơn hai chục cửa hàng, cửa hiệu. Họ lấn, họ chiếm rồi làm bực, bệ khiến con đường phố tôi đã hẹp càng hẹp thêm...

Quên sao được những ngày học lớp một, tôi còn rụt rè, bỡ ngỡ bước những bước đầu tiên trên con đường này tới trường. Lúc đó, tôi thấy con đường sao lớn thế còn mình thì bé còn còn con. Lớn lên, tôi lại thấy con đường chẳng những không rộng ra mà còn bị thu hẹp lại. Cây hai bên đường xoè tán che mát, đu đưa như reo vui, chim chóc hát ca ríu rít... Ôi, nhớ nhiều lắm, nhiều lắm. Mỗi lần nhắc đến con đường này là bao kỉ niệm lại hiện về trong tôi, mãi mãi không bao giờ phai.

Con đường đã là một người bạn tốt của tôi từ khi tôi còn học lớp một cho đến bây giờ, nên mỗi khi đi đâu xa, tôi lại thấy nhớ nhưng, quyến luyến nó vô cùng. Sau này, dù có may mắn được bước trên những ngã đường lớn ở mọi phương trời thì kỉ ức về con đường tới trường sẽ vẫn mãi khắc sâu trong ý nghĩ và trái tim tôi. Và dù mai đây trưởng thành, tôi mơ ước công việc đầu tiên tôi làm là sẽ tu bổ, sửa chữa con đường tới trường này sao cho đẹp và rộng rãi hơn.

ĐỀ 6

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
B	C	A	C	C
0,25	0,5	0,5	0,5	0,5

Câu 6: (0,25 đ): So sánh

Câu 7: (0,5 đ) Động từ : đóng, giật. Tính từ : kín mít, bùng bùng.

Câu 8: (0,5 đ) Gạch chân dưới từ trái nghĩa trong câu sau:

Rét nhiều nên ấm nắng hanh

Đắng cay lắm mới ngọt lành đó chẳng

Câu 9: (0,5 đ) Gạch chân dưới các từ đồng âm trong các câu sau:

A. Anh ta nói ngang như cua bò, không ai chấp nhận được.

B. Con đường lên Hà Giang nhiều đoạn cua gấp rất nguy hiểm.

C. Đầu húi cua, trông mặt nó càng bướng bỉnh.

Câu 10: (0,5 đ) Tìm từ đồng nghĩa với từ in đậm trong câu sau

Ngày nay, con người có khả năng **chinh phục** được thiên nhiên.

Từ đồng nghĩa : vượt qua, áp đảo, chiến thắng

Câu 11: (5 đ) Tả dòng sông quê hương em

1. Mở bài: Dòng sông em định tả ở đâu, tên gì? (Sông Dinh, thị xã Ninh Hòa).

2. Thân bài:

a. Tả cảnh bao quát: (giới thiệu sơ lược).

- Sông Dinh chảy qua thị xã Ninh Hoà. Chính từ bãi sông màu mỡ này mà huyện Ninh Hoà xưa kia phát triển thành thị xã ngày nay.

- Toàn cảnh hai bên bờ sông là nhà của cư dân các xã và thị xã. Hai bên bờ lô nhô những rặng dừa xanh mát.

b. Tả cảnh chi tiết:

- Sáng sớm: nước sông trong trẻo, có thể nhìn thấy hòn cuội ở ven bờ.

- Trưa: nước sông có màu đục nhờn nhờn, một vài thuyền câu cá giăng lưới (nông dân bắt cá để cải thiện bữa ăn). Nước triều cao, mặt sông nhấp nháy ánh mặt trời.

- Chiều tà: mặt nước sông nhuộm màu vàng đất pha lẫn ánh vàng le lói của mặt trời sắp lặn.

- Hai bên bờ sông: nhà cửa lô nhô, thỉnh thoảng có một bến nước để bà con lấy nước, một vài chị phụ nữ giặt quần áo, một hai chiếc xe bò kéo lấy cát ở bãi sông.

- Chiều tắt nắng, nước triều rút mạnh, đàn cò từ đâu bay đến, chúng đậu ở doi cát, đi lững thững bắt tép tôm.

- Sông đẹp nhất vào độ trưa, khi ánh nắng làm đẹp rặng dừa hai bên bờ và dòng sông óng ánh như có bạc.

c. Nêu ích lợi của con sông:

- Con sông đem lại khí hậu mát mẻ cho quê em.

- Con sông là nguồn nước để tưới cho đồng ruộng, nuôi trồng thủy sản vùng nước ngọt.

3. Kết luận:

- Nêu tình cảm, suy nghĩ của em về dòng sông quê hương.

- Em làm gì để giữ gìn cho con sông mãi đẹp và trong lành? (Bảo vệ môi trường sạch đẹp, tuyên truyền để người dân chung sức giữ gìn bãi sông, nước được sạch.)

ĐỀ 7

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7
<i>C</i>	<i>A</i>	<i>C</i>	<i>C</i>	<i>A</i>	<i>A</i>	<i>C</i>
<i>0,25</i>	<i>0,25</i>	<i>0,25</i>	<i>0,25</i>	<i>0,5</i>	<i>0,5</i>	<i>0,5</i>

Câu 8: (0,75 đ)

- Hai từ đồng nghĩa với từ “Tổ quốc” là:

Đất nước, giang sơn, quốc gia, quê hương

- Hai từ trái nghĩa với từ “ hòa bình” là: Chiến tranh, xung đột

Câu 9: (0,5 đ) Đặt 1 câu có từ “bàn” là từ đồng âm .

Chúng em ngồi xung quanh bàn để thảo luận, bàn bạc theo nhóm.

Câu 10: (0,75 đ) Xác định thành phần câu trong câu sau:

Để có một môi trường xanh – sạch – đẹp, không bị ô nhiễm, mỗi người chúng ta phải có ý thức và tham gia bảo vệ môi trường.

Trạng ngữ : Để có một môi trường xanh – sạch – đẹp, không bị ô nhiễm

Chủ ngữ : mỗi người chúng ta

Vị ngữ : phải có ý thức và tham gia bảo vệ môi trường.

Câu 11: (0,5 đ) Chết vinh còn hơn sống nhục.

Gạn đục khơi trong

Câu 12: (5 đ)Tả cảnh biển vào buổi sớm.

1. Mở bài: Vùng biển em định tả ở đâu? (Biển Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa). Em đến vùng biển này vào dịp nào? (du lịch - hay có thể chọn tả vùng biển quê em).

2. Thân bài:

a. Tả bao quát:

- Bờ biển trải dài ngút tầm mắt, cong cong hình chữ C, xa xa là hòn Ngọc Việt.

b. Tả chi tiết:

- Buổi sáng: nước biển xanh lơ. Sóng nhẹ nhấp nhô, trườn lên bờ rồi tan dần xuống biển.

- Buổi trưa: nước biển xanh thẳm. Sóng biển mạnh, đập vào bờ cát tung bọt trắng xoá.

- Buổi chiều: nước biển có màu xanh dương đậm.

- Chiều tà: biển đổi màu tím biếc. Sóng vỗ bờ rì rào, lan mãi, lan xa mãi.

- Ngoài khơi xa, biển nhấp nhô sóng lượn, những con tàu nhỏ xíu như dấu chấm. Đường chân trời tiếp nước mênh mông, xa tít. Hòn Ngọc Việt màu xanh xám nổi bật trên nền trời.

- Bờ cát thoải thoải mịn màng như dải lụa thắt vào chiếc áo xanh của biển.

- Rặng dừa trên bờ cát vươn tay múa dịu dàng với gió. Gió rì rào lời thầm thì du dương dịu ngọt, đem lại không gian mát lạnh cho thành phố Nha Trang.

c. Ích lợi của biển Nha Trang:

- Nha Trang là thành phố du lịch, thu hút nhiều khách trong và ngoài nước, đem lại nguồn thu đáng kể cho quốc gia.

- Biển Nha Trang là cảng thương mại của tỉnh Khánh Hoà.

- Biển Nha Trang là ngư trường đánh bắt và nuôi trồng hải sản quan trọng của miền Trung.

3. Kết luận:

- Nêu tình cảm, cảm xúc của em đối với biển Nha Trang.

- Em làm gì để giúp biển Nha Trang thêm giàu đẹp? (giữ gìn vệ sinh chung, không xả rác bừa bãi, học giỏi để có nghề tốt góp phần xây dựng quê hương).

ĐỀ 8

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 7
<i>C</i>	<i>A</i>	<i>C</i>	<i>A</i>	<i>C</i>	<i>D</i>
<i>0,25</i>	<i>0,25</i>	<i>0,25</i>	<i>0,25</i>	<i>0,5</i>	<i>0,5</i>

Câu 6 (0,5 đ): Em hãy nêu nội dung của bài “Buổi sáng mùa hè trong thung lũng”
Cảnh đẹp và hoạt động nhộn nhịp của đồng bào miền núi trong buổi sáng mùa hè

Câu 8 (0,5 đ): Gạch chân 1 từ không thuộc nhóm đồng nghĩa với các từ còn lại:

- A. xanh biếc, xanh lè, xanh lét, xanh mét, xanh mắt, xanh lơ, xanh non.
B. đỏ au, đỏ bừng, đỏ choé, đỏ chói, đỏ chót, đỏ gay, số đỏ, đỏ lừ.
C. trắng tinh, trắng phau, trắng tay, trắng ngà, trắng ngần, trắng hếu, trắng bốp.
D. đen trũi, số đen, đen láy, đen lánh, đen nhèm, đen ngòm, đen giòn.

Câu 9 (0,5 đ): Xác định từ được in đậm dưới đây mang nghĩa gốc hay nghĩa chuyển

- Con ngựa này **chạy** rất nhanh. (**nghĩa gốc**)
- Con bị bệnh bố phải lo **chạy** thầy, **chạy** thuốc. (**nghĩa chuyển**)

Câu 10 (1đ): Đặt câu có từ “nhà” được dùng với các nghĩa sau:

- A. Nhà là gia đình
Cả nhà em đều yêu thương nhau.

B. Nhà là đời vua

Nhà Trần đã có nhiều đóng góp trong việc xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

Câu 1 (0,5đ): Xác định chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong câu : *Trên những ruộng lúa chín vàng, bóng áo chàm và nón trắng nhấp nhô.*

Chủ ngữ: *bóng áo chàm và nón trắng*

Vị ngữ: *nhấp nhô*

Trạng ngữ: *Trên những ruộng lúa chín vàng*

Câu 11: (5 đ) Tả vườn cây vào lúc sáng sớm.

Mở bài

- Cảnh em miêu tả là vườn cây của gia đình em vào một buổi sáng mùa nào trong năm?.

- Cảm nhận chung về không gian, cảnh vật: trong lành, tràn đầy sức sống hay yên tĩnh, u ám?...

Thân bài (Tả từng phần của cảnh vườn cây vào buổi sáng)

- Tả đầu vườn, giữa vườn, bên phải, bên trái vườn, cuối vườn:

+ ở đó trồng những loại cây gì? (trồng hoa, rau, trái cây, cây cảnh...)

+ Miêu tả hình dáng, kích thước của chúng (cây cao hay thấp, to hay nhỏ), màu sắc của lá, của hoa, của quả,...

+ Hương thơm của khu vườn?

+ Những âm thanh trong khu vườn buổi sáng: tiếng chim sâu lích rích trong lá, tiếng họa mi hót líu lo.

Kết bài

- Em yêu quý khu vườn nhà em.

- Em luôn dành thời gian chăm sóc khu vườn, thích thú khi được hoà mình vào thiên nhiên.

ĐỀ 9

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 6	Câu 9
B	C	A	C	B	B
0,5	0,5	0,5	0,5	0,5	0,5

Câu 5: (0,5 đ) Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?

Chúng ta hãy làm việc chuyên cần và có trách nhiệm cho đến cuối đời. Ai tắc trách, thiếu trách nhiệm, không giữ chữ tín sẽ nhận hậu quả.

Câu 7: (0,5 đ) Xác định trạng ngữ chủ ngữ vị ngữ trong câu sau:

“ Cầm chiếc chìa khóa của căn nhà trên tay, người thợ xây/ không thể ngờ được

TN

CN

VN

rằng nó lại dành cho ông”.

Câu 8: (0,5 đ) Gạch chân dưới những từ chỉ phẩm chất của người lao động: “Chuyên cần, công nhân, năng động, yêu lao động, sản xuất, sáng tạo, tận tụy.”.

Câu 10: (0,5 đ) Tìm từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa với từ *khôn ngoan*

Đồng nghĩa: thông minh, giỏi giang, tài giỏi

Trái nghĩa: ngu ngốc, đần độn, , ngờ nghệch

Câu 11: (5 đ) Tả một cảnh đẹp quê hương mà em yêu thích.

Du khách đến Biên Hòa không thể không ghé thăm công viên thành phố quê em. Công viên nằm cạnh dòng sông Đồng Nai nước trong xanh, êm ả chảy bốn mùa. Từ xa nhìn lại, công viên thành phố em giống như một tấm thảm nhiều màu. Nổi bật trên đó là hàng dừa cao vút, đong đưa tàu lá trong gió, soi mình xuống dòng nước lững lờ.

Bước chân vào vườn hoa, ta thấy những lối đi viên gạch đỏ được trải đá bột, tỏa ra khắp công viên như một bụi rể khổng lồ. Dọc theo lối đi, những bồn hoa lớn được trồng đủ các loại hoa: hoa cúc vàng tươi, hoa hồng đỏ thắm, hoa hướng dương vàng rực... nổi bật dưới ánh nắng chói chang. Xen kẽ trong những bồn hoa là những cụm đèn xanh đỏ được sắp thành hàng chữ “Công viên Đồng Nai”. Đứng cạnh muôn hoa là những cây kiềng được cắt xén thành hình muông thú, trông thật đẹp mắt. Đây là chú nai tơ đang tròn mắt ngơ ngác nhìn du khách. Kia là chú chim sâu đang cúi mỏ xuống đám cỏ non như tìm mồi. Kia là những cô công, chàng công xòe cái đuôi như chào khán giả trước lúc biểu diễn. Chính giữa công viên là một hòn non bộ đứng sừng sững như thách thức với gió mưa. Phía dưới, đàn cá hồng lượn lờ quanh những bông súng tím hồng. Rải rác khắp công viên là những băng ghế đá nhiều màu, nằm dưới tán cây mát rượi làm chỗ nghỉ chân cho mọi người. Nhô ra ngoài bờ sông là nhà thủy tạ kiên cố với kiểu cấu trúc hoa mỹ. Đứng trên đó, phóng tầm mắt ra xa, ta sẽ nhìn thấy hai cây cầu nằm về hai hướng, cầu Mới và cầu Ghềnh. Ta còn thấy được cả những mái nhà ngói đỏ thấp thoáng sau hàng cây xanh ngắt. Xa hơn nữa, ngọn núi Châu Thới mờ mờ trong ráng chiều đỏ ối. Chiều xuống mặt trời ngả về tây, mặt sông ánh lên màu đỏ pha sắc vàng rực rỡ. Lúc này, công viên rộn rã hẳn lên bởi bước chân người, bởi tiếng cười đùa ríu rít của trẻ con. Đông vui nhất phải kể đến ngày chủ nhật, du khách đến chơi, chụp hình kỉ niệm nhiều vô kể. Các em nhỏ tung tăng líu lo bên ba mẹ. Các anh chị lớn ngồi trên ghế đá đọc sách trò chuyện...

Được ngồi trên ghế đá đón gió sông mát rượi, ngắm nhìn trời nước mênh mông, vui chuyện cùng chúng bạn thì không- còn gì thích thú cho bằng. Em mong công viên thành phố quê hương em giữ mãi được vẻ đẹp thơ mộng này.

ĐỀ 10

Đọc thầm bài văn sau và trả lời các câu hỏi:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7
<i>A</i>	<i>D</i>	<i>B</i>	<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>C</i>
<i>0,5</i>	<i>0,5</i>	<i>0,5</i>	<i>0,5</i>	<i>0,5</i>	<i>0,5</i>	<i>0,5</i>

Câu 8. (1 đ) Tìm từ đồng nghĩa, trái nghĩa với từ “ phá hoại” và đặt câu với từ vừa tìm được.

Đồng nghĩa: Tàn phá, hủy hoại, hủy diệt,...

Lũ sâu xanh tàn phá khu vườn nhỏ.

Trái nghĩa: Bảo vệ, giữ gìn, bảo quản,....

Chú bộ đội bảo vệ tổ quốc.

Câu 9. (0,5 đ) Gạch chân dưới từ chỉ nghĩa gốc trong các nhóm từ sau:

D. Mũi đất, mũi lõ, mũi quân, tiêm ba mũi, mũi thuyền.

E. Quả cau, quả núi, quả tim, quả đất, quả bóng, quả cam.

Câu 10 : (0,5 đ) Viết tiếp vào chỗ trống từ trái nghĩa với từ in đậm cho hoàn chỉnh câu tục ngữ sau:

- Một miếng khi **đói** bằng một gói khi *no*
- *Bán* anh em xa, mua láng giềng *gần*.

Câu 11: (5 đ) Tả cảnh đẹp nơi em ở vào một mùa trong năm.

Cái lạnh và rét của mùa đông dường như đã lùi dần nhường chỗ cho mùa xuân đến. Xuân đến từ bao giờ vậy? Ôi! Đất trời quê hương em mang đậm sắc xuân.

Gió nhẹ thổi, ánh nắng ửng hồng, mang theo khí xuân ấm áp. Em bước ra vườn khoan khoái hít thở không khí trong lành của buổi sớm mai. Trên những chậu kiếng trước sân, những giọt sương long lanh như hạt kim cương đọng trên những chiếc lá xanh mướt. Mùa xuân như rắc bụi, cây cỏ hoa lá hân hoan rạo rực đón mừng. Nhìn lên ngọn đồi trước mặt, em thấy cỏ non tua tua mọc lên, chồi non trong vườn hé mắt khoe màu xanh nõn. Hoa thực được, hoa mẫu đơn, hoa hồng thi nhau khoe sắc thắm. Trên những luống hoa có nhiều bướm vàng và chuồn chuồn bay lượn chập chờn. Đâu đâu cũng thấy hương hoa, hương của đất trời, thơm đến xao xuyến lòng. Trên các dòng sông, dòng kênh, lòng máng nước trong vắt, dâng đầy như cùng mùa xuân đem phù sa tưới tắm cho những cánh đồng thêm xanh. Lúa, ngô, khoai xanh một màu trái rộng đến tận chân trời.

Trên bầu trời xanh, én bay lượn từng đàn như dệt nắng xuân hồng. Cuối chân trời xa, những dãy núi xanh thẳm nhô lên như bức tường thành trập trùng tiến bước.

Thôn xóm đông vui như ngày hội, tiếng hát, tiếng hò của các cô thôn nữ vọng lên sau lũy tre làng; ngọt ngào sắc xuân. Những tà áo biếc, áo hồng của các cô thi nhau khoe sắc.

Nhìn xa, những mái nhà tranh lấm tấm vàng ản hiện dưới những lùm cây. Phải chăng xuân đã về? Bóng xuân tràn ngập trên giàn thiên lý trước sân.

Em yêu mùa xuân - mùa khởi đầu của một năm mới nhiều vẻ đẹp. Mùa xuân đem lại cho chúng ta sự trẻ trung, nồng ấm, giống như cái nó vậy.

KIỂM TRA ĐỌC

Bài: *Thư gửi các học sinh* Trang 04

(Đọc từ đầu.....đến *Vậy các em nghĩ sao ?*)

Hỏi: Ngày khai trường tháng 9 năm 1945 có gì đặc biệt so với những ngày khai trường khác ?

Bài: *Thư gửi các học sinh* Trang 04

(Đọc từ *Trong năm học tới đây.....*đến *hết bài*)

Hỏi: Học sinh có trách nhiệm như thế nào trong công cuộc kiến thiết đất nước ?

Bài: *Thư gửi các học sinh* Trang 04

(Đọc từ *Trong năm học tới đây.....*đến *hết bài*)

Hỏi: Sau Cách mạng tháng Tám, nhiệm vụ của toàn dân là gì ?

Bài: *Nghìn năm văn hiến* Trang 15

(Đọc từ đầuđến *lấy đồ gần 3000 tiến sĩ*)

Hỏi: Đến thăm Văn Miếu, khách nước ngoài ngạc nhiên vì điều gì ?

Bài: *Nghìn năm văn hiến* Trang 15

(Đọc từ *Ngày nay, khách vào thăm Văn Miếuđến hết bài*)

Hỏi: Bài văn giúp em hiểu điều gì về truyền thống văn hoá Việt Nam ?

Bài: *Những con sếu bằng giấy* Trang 36

(Đọc từ đầu.....đến *chết do nhiễm phóng xạ nguyên tử*)

Hỏi: Xa-xa-cô bị nhiễm phóng xạ nguyên tử khi nào ?

Bài: *Những con sếu bằng giấy* Trang 36

(Đọc từ *Khi Hi-rô-si-ma bị ném bom đến khi em mới gầy được 644 con*)

Hỏi: Cô bé hi vọng kéo dài cuộc sống của mình bằng cách nào ?

Bài: *Những con sếu bằng giấy* Trang 36

(Đọc từ *Xúc động trước cái chết của em.....đến hết bài*)

Hỏi: Các bạn nhỏ đã làm gì để bày tỏ nguyện vọng hoà bình ?

Bài: *Những con sếu bằng giấy* Trang 36

(Đọc từ *Khi Hi-rô-si-ma bị ném bom đến khi em mới gầy được 644 con*)

Hỏi: Các bạn nhỏ đã làm gì để bày tỏ tình đoàn kết với Xa-da-cô ?

Bài: *Sự sụp đổ của chế độ a-pác-thai* Trang 54

(Đọc từ *Ở nước này, người da trắngđến tự do, dân chủ nào*)

Hỏi: Dưới chế độ a-pác-thai, người da đen bị đối xử như thế nào ?

Bài: *Sự sụp đổ của chế độ a-pác-thai* Trang 54

(Đọc từ *Bất bình với chế độ a-pác-thaiđến hết bài*)

Hỏi: Người dân Nam Phi đã làm gì để xoá bỏ chế độ phân biệt chủng tộc ?

Bài: *Tác phẩm của Si-le và tên phát xít* Trang 58

(Đọc từ đầuđến *“chào ngài”*)

Hỏi: Câu chuyện xảy ra ở đâu, bao giờ ? Tên phát xít nói gì khi gặp những người trên tàu ?

Bài: *Tác phẩm của Si-le và tên phát xít* Trang 58

(Đọc từ Tên sĩ quan lừ mắt.....đến điểm đàm trả lời)

Hỏi: Vì sao tên sĩ quan Đức có thái độ bức tức với ông cụ người Pháp ?

Bài: Tác phẩm của Si-le và tên phát xít Trang 58

(Đọc từ Nhận thấy vẻ ngạc nhiên.....đến hết bài)

Hỏi: Lời đáp của ông cụ ở cuối truyện ngụ ý gì ?

Bài: Kì diệu rừng xanh Trang 75

(Đọc từ đầu.....đến lúp xúp dưới chân)

Hỏi: Những cây nấm rừng đã khiến tác giả có những liên tưởng thú vị gì ?

Bài: Kì diệu rừng xanh Trang 75

(Đọc từ đầu.....đến lúp xúp dưới chân)

Hỏi: Nhờ những liên tưởng ấy mà cảnh vật đẹp thêm như thế nào ?

Bài: Kì diệu rừng xanh Trang 75

(Đọc từ Nắng trưa đã rọi xuống.....đến không kịp đưa mắt nhìn theo)

Hỏi: Những muôn thú trong rừng được miêu tả như thế nào ?

Bài: Kì diệu rừng xanh Trang 75

(Đọc từ Sau một hồi len lách mãi miết.....đến hết bài)

Hỏi: Vì sao rừng khộp được gọi là “giang sơn vàng rọi” ?

Bài: Cái gì quý nhất ? Trang 85

(Đọc từ Nghe xong, thầy mỉm cười rồi nói:.....đến hết bài)

Hỏi: Vì sao thầy giáo cho rằng người lao động mới là quý nhất ?

Họ và tên:

Lớp: 5.....



PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 11- MÔN TIẾNG VIỆT

A. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

A. Đại từ xưng hô:

Đại từ xưng hô là từ được người nói dùng để tự chỉ mình hay chỉ người khác khi giao tiếp: *tôi, chúng tôi, mày, chúng mày, nó, chúng nó...*

Đại từ xưng hô thể hiện ở 3 ngôi:

- + Đại từ chỉ ngôi thứ nhất (chỉ người nói): *tôi, ta, tớ, chúng tôi, chúng ta,...*
- + Đại từ chỉ ngôi thứ hai (chỉ người nghe): *mày, cậu, các cậu, ...*
- + Đại từ chỉ ngôi thứ ba (người được 2 người ở ngôi thứ nhất và thứ 2 nói tới): *họ, nó, hắn, bọn họ, chúng nó,...*

Lưu ý: Đại từ có khả năng thay thế cho từ loại nào thì có thể giữ những chức vụ giống như từ loại ấy. Cụ thể:

- Các đại từ xưng hô có khả năng thay thế DT do đó chúng có thể có chức vụ trong câu như DT.

- Các đại từ vậy, thế có khả năng thay thế ĐT, TT do đó chúng có thể có chức vụ trong câu như ĐT, TT.

- Bên cạnh các đại từ xưng hô chuyên dùng, Tiếng Việt còn sử dụng nhiều DT làm từ xưng hô (gọi là DT chỉ người làm thời làm đại từ xưng hô). Đó là các DT:

- + Chỉ quan hệ gia đình - thân thuộc: *ông, bà, anh, chị, em, con, cháu,...*
- + Chỉ một số chức vụ - nghề nghiệp đặc biệt: *chủ tịch, thứ trưởng, bộ trưởng, thầy, bác sĩ, luật sư,...*

Để biết khi nào một từ là DT chỉ quan hệ gia đình - thân thuộc, DT chỉ chức vụ - nghề nghiệp và khi nào nó được dùng như DT chỉ đơn vị hoặc khi nào nó là đại từ xưng hô, ta cần dựa vào hoàn cảnh sử dụng cụ thể của nó.

V.D1: Cô của em dạy Tiếng Anh (Cô là DT chỉ quan hệ gia đình - thân thuộc)

V.D2 : Cô Hoa luôn giúp đỡ mọi người (Cô là DT chỉ đơn vị).

V.D3 : Cháu chào cô ạ ! (cô là đại từ xưng hô)

Khi xưng hô, cần chú ý chọn từ cho lịch sự, thể hiện đúng mối quan hệ giữa mình với người nghe và người được nhắc tới.

B. Quan hệ từ

Quan hệ từ là từ nối các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa những từ ngữ hoặc những câu ấy với nhau: *và, với, hay, hoặc, nhưng mà, thì, của, ở, tại, bằng, như, để, về...*

Nhiều khi, từ ngữ trong câu được nối với nhau bởi một cặp quan hệ từ. Các cặp quan hệ từ thường gặp là:

- Vì ... nên...; do... nên; nhờ... mà ... (biểu thị quan hệ nguyên nhân - kết quả).
- Nếu... thì...; hễ... thì... (biểu thị quan hệ giả thiết - kết quả, điều kiện - kết quả).
- Tuy ... nhưng...; mặc dù... nhưng... (biểu thị quan hệ tương phản)
- Không những... mà...; không chỉ... mà còn.. (biểu thị quan hệ tăng lên).

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

CÂY CỐI VÀ CON NGƯỜI

Mỗi người đều hiểu rằng: cây là “lá phổi xanh” lọc dưỡng khí, duy trì sự sống của con người. Cây đem lại cho con người cảm giác bình yên. Dân cư sống ở đô thị càng đông thì càng cảm thấy có nhu cầu về cây cối. Người ta ước ao được đến với tự nhiên, nơi có bóng lá xanh, tiếng chim hót, tiếng suối reo để thả hồn về với những kỉ niệm của riêng mình. Những năm gần đây, nhiều người say mê với cái thú làm vườn hoặc chơi cây cảnh.

Mỗi loài cây còn mang lại những giá trị biểu trưng khác nhau. Cây nguyệt quế biểu hiện sự vinh quang. Người La Mã cuốn nó thành chiếc vòng nguyệt quế đặt lên đầu các hoàng đế, các tướng lĩnh chiến thắng. Cây bách là một thứ cây xanh tốt quanh năm, gỗ thơm như hương, mang ý nghĩa của sự trường tồn vĩnh cửu. Trong tâm thức của người Do Thái, người theo đạo Thiên Chúa, cây ô liu tượng trưng cho hòa bình.

Ở nước ta, từ năm 1960, bác Hồ đã phát động Tết trồng cây. Đi thăm mỗi địa phương, Người thường trồng cây kỉ niệm. Những năm gần đây, thiên tai bão lụt làm cho cây cối một số vùng rộng lớn ở nước ta bị triệt phá. Không những các chủ đất, chủ vườn phải xót xa, buồn tiếc mà gần như cả nước cũng xúc động. Hình ảnh cây cối cụt cảnh, gãy ngọn khiến người ta đau nhói trong lòng. Con người cảm thấy mồ côi khi thấy những miệt vườn chết trong màu lá úa.

(Theo Đ.H và L.B)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

- Mọi người đều hiểu sự cần thiết của cây cối đối với con người ra sao?
A. Lọc dưỡng khí, tô đẹp cuộc sống, đem lại cảm giác thư thái
B. Lọc dưỡng khí, duy trì sự sống, đem lại cảm giác bình yên
C. Cải thiện cuộc sống, đem lại nhiều niềm vui, gợi nhớ kỉ niệm
D. Lọc dưỡng khí, đem lại nhiều niềm vui, gợi nhớ kỉ niệm
- Vì sao, trong bài đọc tác giả lại cho rằng cây là “lá phổi xanh”?

- Mỗi loài cây mang lại những giá trị biểu trưng khác nhau. Hãy nối tên các loài cây ở cột A với giá trị biểu trưng tương ứng của nó ở cột B.

Cây nguyệt quế		sự vinh quang
cây bách		hòa bình
cây ô liu		sự trường tồn vĩnh cửu

- Ai thường cuốn cây nguyệt quế thành chiếc vòng đặt lên đầu các hoàng đế, các tướng lĩnh chiến thắng
A. Người Do Thái
B. Người theo đạo Phật
C. Người theo đạo Thiên Chúa
D. Người La Mã
- Khoanh vào chữ cái đặt trước dòng nêu đúng đặc điểm của cây bách:
A. Xanh tốt quanh năm, gỗ có mùi hơi hắc
B. Xanh tốt quanh năm, gỗ có mùi thơm như hươu

C. Sống lâu hàng ngàn năm, gỗ có mùi thơm như hương

D. Sống lâu hàng ngàn năm, gỗ có mùi hơi hắc.

6. Đúng ghi Đ, sai ghi S

Ở nước ta, từ năm 1945, Bác Hồ đã phát động Tết trồng cây

Đi thăm mỗi địa phương, Bác thường trồng cây kỉ niệm

7. Những năm gần đây, điều gì đã khiến những chủ đất, chủ cây phải xót xa, buồn tiếc?

8. Dòng nào dưới đây nêu đúng ý nghĩa của bài văn?

A. Cây cối có vai trò vô cùng quan trọng đối với con người

B. Cây cối giúp con người thả hồn về với kỉ niệm của riêng mình

C. Cây cối mang lại cho con người những biểu trưng đẹp đẽ

D. Cây cối mang lại niềm vui cho con người

9. Em có suy nghĩ như thế nào sau khi đọc bài văn?

II. LUYỆN TỪ VÀ CẤU

Bài 1. Chọn các đại từ xưng hô *con, họ, chúng ta* điền vào chỗ chấm thích hợp.

Khi về, người cha hỏi :

- Thế..... học được gì từ chuyến đi?

- Có ạ !- Người con đáp -nhìn thấy rằng chúng ta có một con thú cưng, còn họ thì có nhiều chó, lợn, gà thật vui vẻ.có một bể bơi nhỏ xíu trong vườn, cònthì có cả dòng suối, sông thật lớn.phải trả tiền để mua đèn trong nhà, còncó cả bầu trời sao vào buổi tối.xây sân trong chỉ vón vện trước nhà, còncó cả một chân trời.có một mảnh đất nhỏ để xây nhà mà sống, còn.....có những cánh đồng rộng mênh mông.phải mua rau và cây cảnh, còn.....tự trồng được.phải xây những bức tường bao quanh tài sản để bảo vệ , còncó những người bạn bảo vệ nhau.

(Trích *Chúng ta nghèo đến mức nào*)

Bài 2. Tìm đại từ xưng hô trong đoạn trích sau, nói rõ từng đại từ thay thế cho từ ngữ nào.

Khi gấu đã đi khuất, anh kia từ trên cây tụt xuống và cười:

- Thế nào, gấu rí tai cậu điều gì thế ?

- À, nó bảo với tớ rằng những người xấu là những kẻ chạy bỏ bạn trong lúc hiểm nghèo.

(Lép Tôn – xtôi)

Bài 3*. Đặt câu có dùng danh từ chỉ người làm đại từ xưng hô (nhớ gạch dưới đại từ đó)

M: - Thưa cụ, cháu có thể giúp gì cụ không ạ?

(1) Nói với người vai trên :.....

(2) Nói với người vai dưới :.....

Bài 4. Tìm đại từ xưng hô trong đoạn văn sau và nêu thái độ, tình cảm của người nói khi dùng

Cai: - (Xăng giọng) Chồng chị à? (1)

Dì Năm: - Dạ, chồng tui. (2)

Cai: - Để coi. (Quay sang lính) Trói nó lại cho tao (chỉ dì Năm). Cứ trói đi. Tao ra lính mà (lính trói dì Năm lại). (3)

(Trích bài " Lòng dân " - Nguyễn Văn Xe)

Bài 5. Ghi lại các cặp quan hệ từ ở những câu sau và cho biết chúng biểu thị quan hệ gì giữa các bộ phận trong câu.

a. Vì đến muộn nên Mai không được vào phòng thi.

b. Tuy chỉ mới có 3 tuổi nhưng cô bé có thể làm được phép tính cộng hai con số.

c. Nếu trẻ em thành phố có được những sân chơi bổ ích thì mùa hè với chúng sẽ thú vị hơn nhiều.

d. Mọi người càng chen lấn, đường càng tắc.

Cặp quan hệ từ	Quan hệ biểu thị
1.	
2.	
3.	
4.	

III. TẬP LÀM VĂN

Câu 1. Giả sử ngay cạnh trường học của em có một bãi rác lớn gây mất mỹ quan và bốc mùi hôi rất khó chịu. Em hãy làm đơn gửi Ủy ban nhân dân xã(phường) đề nghị chuyển bãi rác đi nơi khác để trả lại mỹ quan và môi trường trong sạch cho học sinh.

Chú ý: Họ tên, ngày sinh của người viết đơn do em biết và ghi lại hoặc tự nghĩ ra sao cho hợp lí

This image shows a full page of a blank sheet of white paper with horizontal ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, providing a guide for writing. There are no margins, text, or other markings on the paper.

C. ĐÁP ÁN

I. ĐỌC HIỂU

1. B

2. Như ta đã biết, cây xanh khi quang hợp sẽ tiếp nhận khí các-bo-níc và thải ra khí ô-xi - rất cần thiết cho quá trình hô hấp của con người nói riêng và nhiều loài động vật trên thế giới nói chung. Nhờ cây xanh mà bầu không khí trở nên trong lành, giảm thiểu những tác nhân gây ô nhiễm môi trường. Vì vậy, có thể nói cây là lá phổi xanh lọc dưỡng khí, duy trì sự sống của con người.

3. Mỗi loài cây mang lại những giá trị biểu trưng khác nhau. Hãy nối tên các loài cây ở cột A với giá trị biểu trưng tương ứng của nó ở cột B.

Cây nguyệt quế	_____	sự vinh quang
cây bách	_____	hòa bình
cây ô liu	_____	sự trường tồn vĩnh cửu

4. D

5. B

6. Đúng ghi Đ, sai ghi S

Ở nước ta, từ năm 1945, Bác Hồ đã ph t động Tết trồng cây	Đ
Đi thăm mỗi địa phương, Bác thường trồng cây kỉ niệm	S

7. Những năm gần đây, thiên tai bão lụt làm cho cây cối một số vùng rộng lớn ở nước ta bị triệt phá. Điều này đã khiến các chủ đất, chủ vườn phải xót xa, buồn tiếc làm cả nước cũng xúc động.

8. A

9. Em có suy nghĩ như thế nào sau khi đọc bài văn?

HS tự làm

Đáp án tham khảo: Bài văn giúp em hiểu được vai trò và những giá trị đẹp đẽ của cây xanh. Bản thân em thấy rằng mình phải có trách nhiệm trong việc bảo vệ cây xanh. Bảo vệ cây xanh chính là bảo vệ môi trường sống, làm cho môi trường thêm trong lành, sạch đẹp.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1

a) Chọn các đại từ xưng hô **con, họ, chúng ta** điền vào chỗ chấm thích hợp.

Khi về, người cha hỏi :

- Thế **con** học được gì từ chuyến đi?

- Có ạ !- Người con đáp – **con** nhìn thấy rằng chúng ta có một con thú cưng, còn họ thì có nhiều chó, lợn, gà thật vui vẻ. **Chúng ta** có một bể bơi nhỏ xíu trong vườn, còn **họ** thì có cả dòng suối, sông thật lớn. **Chúng ta** phải trả tiền để mua đèn trong nhà, còn **họ** có cả bầu trời sao vào buổi tối. **Chúng ta** xây sân trong chỉ vón vện trước nhà, còn **họ** có cả một chân trời. **Chúng ta** có một mảnh đất nhỏ để xây nhà mà sống, còn **họ** có những cánh đồng rộng mênh mông. **Chúng ta** phải mua rau và cây cảnh, còn **họ** tự trồng được. **Chúng ta** phải xây những bức tường bao quanh tài sản để bảo vệ , còn **họ** có những người bạn bảo vệ nhau.

(Trích *Chúng ta nghèo đến mức nào*)

Bài 2. Tìm đại từ xưng hô trong đoạn trích sau, nói rõ từng đại từ thay thế cho từ ngữ nào.

Khi gấu đã đi khuất, anh kia từ trên cây tụt xuống và cười:

- Thế nào, gấu rí tai cậu điều gì thế ?

À, nó bảo với tớ rằng những người xấu là những kẻ chạy bỏ bạn trong lúc hiểm nghèo.

(Lép Tôn – xtôi)

Bài 3*. Đặt câu có dùng danh từ chỉ người làm đại từ xưng hô (nhớ gạch dưới đại từ đó)

M: - Thừa cụ, cháu có thể giúp gì cụ không ạ?

(1) Nói với người vai trên: Cháu mời ông uống trà ạ!

(2) Nói với người vai dưới: Em có đi chơi với chị không nào?

Bài 4. Các đại từ xưng hô trong đoạn văn là:

Câu	Đại từ	Thái độ, tình cảm của người nói
1	chị	Thái độ hống hách
2	tui	Thái độ lịch sự, điềm đạm
3	nó, tao	Thái độ kiêu ngạo, coi thường người khác

Bài 5.

Cặp quan hệ từ	Quan hệ biểu thị
1. vì...nên	nguyên nhân – kết quả
2. tuy...nhưng	tương phản
3. nếu...thì	giả thiết, kết quả
4. càng...càng	tăng tiến

III. TẬP LÀM VĂN

Yêu cầu nêu rõ trong lá đơn:

- Đối tượng gửi: UBND xã (phường)

- Lí do viết đơn: Ngay cạnh trường học có một bãi rác lớn gây mất mỹ quan và bốc mùi hôi khó chịu

- Đề nghị: Chuyển bãi rác đi nơi khác để trả lại mỹ quan và môi trường trong sạch cho học sinh

Lưu ý: Điền đầy đủ các thông tin cần thiết: Thời gian viết đơn, tên người gửi....

BÀI LÀM THAM KHẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quang Hanh, ngày 09 tháng 10 năm 2019

ĐƠN KIẾN NGHỊ

Kính gửi : UBND phường Quang Hanh

Tôi tên là : Trần Anh Đức

Sinh ngày : 20-4-2009

Là học sinh lớp 5A trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi

Em xin trình bày với UBND phường một việc như sau :

Hiện nay, ngay cạnh trường học của chúng em có một bãi rác rất lớn. Hàng ngày, từ bãi rác bốc lên mùi hôi rất khó chịu. Điều này không chỉ gây mất mỹ quan của trường học mà còn làm ảnh hưởng đến môi trường học tập, rèn luyện của chúng em. Vì vậy, em kính đề nghị UBND phường Quang Hanh cho chuyển bãi rác đi nơi khác để trả lại mỹ quan và môi trường trong sạch cho học sinh

Em xin chân thành cảm ơn.

Người làm đơn kí
Trần Anh Đức

Họ và tên:

Lớp: 5.....



PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 12– MÔN TIẾNG VIỆT

A. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

1. Tập đọc

Mùa thảo quả: Qua bài văn, tác giả đã miêu tả vẻ đẹp tinh tế, sinh động của cây thảo quả từ lúc nảy mầm cho đến lúc đâm hoa, kết trái.

Hành trình của bầy ong: Bài thơ ca ngợi loài ong chăm chỉ, cần cù, làm một công việc vô cùng hữu ích cho đời: nối các mùa hoa, giữ hộ cho người những mùa hoa đã tàn phai.

2. Luyện từ và câu

A. Mở rộng vốn từ: Bảo vệ môi trường

Một số từ và nghĩa của từ thuộc chủ điểm

- Khu dân cư: khu vực dành cho nhân dân ăn ở, sinh hoạt.
- Khu sản xuất: khu vực làm việc của nhà máy, xí nghiệp.
- Khu bảo tồn thiên nhiên: khu vực trong đó các loài vật, con vật và cảnh quan thiên nhiên được bảo vệ, giữ gìn lâu dài.
- Sinh vật: tên gọi chung các vật sống, bao gồm động vật và vi sinh vật, có sinh đẻ, lớn lên và chết.
- Sinh thái: quan hệ giữa sinh vật (kể cả người) với môi trường xung quanh.
- Hình thái: hình thức biểu hiện ra bên ngoài của sự vật, có thể quan sát được.
- Bảo đảm (đảm bảo): làm cho chắc chắn, thực hiện được, giữ gìn được.
- Bảo hiểm: giữ gìn đề phòng tai nạn; trả khoản tiền thỏa thuận khi có nạn xảy ra đến với người đóng bảo hiểm.
- Bảo quản: giữ gìn cho khỏi hư hỏng hoặc hao hụt.
- Bảo tàng: cất giữ những tài liệu, hiện vật có ý nghĩa lịch sử.
- Bảo toàn: giữ cho nguyên vẹn, không để suy chuyển, mất mát.
- Bảo tồn: giữ lại, không để mất đi.
- Bảo trợ: đỡ đầu và giúp đỡ.
- Bảo vệ: chống lại mọi xâm phạm, để giữ cho nguyên vẹn.

B. Quan hệ từ

Các kiểu quan hệ từ thường gặp

Quan hệ đồng thời: cùng,...

Ví dụ: Hoa **cùng** gia đình về thăm quê ngoại.

Quan hệ lựa chọn: hay, hoặc,...

Ví dụ: Màu đỏ **hoặc** vàng sẽ làm nổi bật bức tranh hơn.

Quan hệ đối lập: nhưng, tuy, mà...

Ví dụ: **Tuy** mưa lớn, cây trong vườn vẫn không bị quật ngã.

Quan hệ sở hữu: của

Ví dụ: Chiếc áo mới của Hoa rất đẹp

Quan hệ so sánh: như, là....

Quan hệ liên hợp giữa hai tính chất cùng loại: và, với....

Các kiểu cặp quan hệ từ thường gặp ở Tiểu học

Chỉ nguyên nhân – kết quả: vì...nên, ...

Ví dụ: **Vì** Nam không chịu học bài **nên** bị điểm kém.

Giả thiết – kết quả: nếu...thì, ...

Ví dụ: **Nếu** ngày mai mưa **thì** ta sẽ hoãn chuyến đi.

Chỉ sự tăng tiến: càng ... càng, không những ... mà còn

Ví dụ: Tôi **càng** nói, cô bé **càng** sợ hãi chạy đi.

Chỉ sự tương phản: tuy... nhưng,...

Ví dụ: **Tuy** Nam không đạt giải **nhưng** mẹ cậu rất hạnh diện vì cậu đã cố gắng hết mình.

3. Tập làm văn

Bài văn tả người thường có ba phần:

- Mở bài: Giới thiệu người định tả.

- Thân bài:

+ Tả ngoại hình (đặc điểm nổi bật về tầm vóc, cách ăn mặc, khuôn mặt, mái tóc, cặp mắt, hàm răng,...)

+ Tả tính cách, hoạt động (lời nói, cử chỉ, thói quen, cách cư xử với người khác,...)

- Kết bài: Nêu cảm nghĩ về người được tả.

- Trong bài văn tả người cần quan sát kĩ, chọn lọc những chi tiết tiêu biểu về ngoại hình để miêu tả. Biết chọn lọc chi tiết tiêu biểu khi miêu tả sẽ làm cho người này khác biệt với mọi người xung quanh, làm cho bài văn sẽ hấp dẫn hơn, không lan tràn dài dòng.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

CHA CON NGƯỜI ĐẮP THÀNH ĐÁ

Ở xã Cam Hòa, huyện Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa có một người đàn ông đã ròng rã suốt từ năm 1988 tới nay (16 năm) bới đất , nhặt đá, đắp dãy trường thành bằng đá dài gần 1km. Thật là một kì công có một không hai ở Việt Nam. Đó là chú Nguyễn Văn Trọng, năm nay 46 tuổi.

Ban đầu nhiều người thấy việc làm của chú Trọng nhặt đá đắp thành là “ điên”. Còn chú Trọng lại nghĩ rất đơn giản, đất vùng này đá rất nhiều, nếu không nhặt đi thì khó trồng trọt. Và chú ước ao mình sẽ biến miếng đất lóc chóc sỏi đá này thành một nương rẫy phì nhiêu như cánh đồng dưới chân núi kia. Chính vì vậy suốt ngày, kể cả những đêm trăng chú Trọng một mình cùi cũi cuốc đá gánh gồng đắp thành. Từng tí một hết ngày này sang ngày khác, chỗ đất nào nhặt sách đá là chú trồng trọt hoa màu liền. Nhìn những vật đất được phủ dần màu xanh chú Trọng rất mừng nhưng thiên nhiên thật khắc nghiệt, nhặt bới hết đá nhỏ thì lòi đá lớn, có hòn to như quả bí ngô, bí đao phải vác chứ không vác được.

Với gia đình, tưởng chú chỉ nhặt đá một chút rồi lo phát rẫy trồng trọt, vợ chú Trọng nén chịu đựng đi hái cỏ tranh, quả sa nhân bán lấy gạo nuôi chồng nhưng thấy chồng say nhặt đá đắp thành quá, mùa vụ chẳng được gì, người vợ bức lắm. Có lúc không muốn làm với ông “đắp đá vá trời” này nữa, song nghĩ lại , người vợ càng thương chồng hơn. Đứa con trai nhỏ của chú Trọng tên là Nguyễn Trọng Trí cũng ra giúp bố vác đá đắp thành.

Bây giờ, sau 16 năm vác đá đắp thành, chú Trọng đã có được một trang trại rộng 3,8 hec – ta xanh rờn hoa màu , cây trái như xoài , mận, ngô, đậu , dưa... mùa nào thức ấy. Chú đã mua được máy nông cụ làm đất, hai con bò. Tất nhiên vẫn còn khó khăn nhưng việc làm của chú Trọng thực sự đã làm cho mọi người kính nể vì

ngộ lực và sự kiên trì phi thường của mình. Suốt 16 năm qua, chú Trọng đã lập một kỉ lục có một không hai: đào vác gần 1000 tấn đá, đắp thành dài 800 mét với chiều cao trung bình 1,5 mét, rộng đáy 2,5 mét, mặt thành rộng 1,5 mét.

Bước vào trang trại của chú Trọng, ấn tượng nhất vẫn là bốn phía tường thành đá dựng. Mùa này, khi mưa xuống, những dây khoai từ, khoai mỡ cùng dây đậu biếc bò xanh rờn nở hoa tím ngắt. Miền đất hồi sinh từ bàn tay con người. Một nông dân hiền lành nhưng đầy ý chí hơn người.

(Theo Lê Đức Dương)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Chú Nguyễn Văn Trọng đã ròng rã làm công việc gì suốt 16 năm (từ 1988 đến nay), để tạo nên một kỉ tích có một không hai ở Việt Nam?

A. Bới đất, nhặt đá, đắp dây trường thành bằng đá dài gần 1km

B. Vận động mọi người đóng góp tiền để xây dây trường thành bằng đá dài gần 1km

C. Đi hái cỏ tranh, quả sa nhân bán lấy gạo nuôi gia đình

D. Cùng mọi người xây dựng một trang trại rộng lớn

2. Ban đầu, mọi người suy nghĩ như thế nào về công việc của chú Trọng? Vì sao?

3. Tại sao chú Trọng làm công việc này ?

A. Vì được trả lương cao.

B. Vì được khen thưởng.

C. Vì mong có đất trồng trọt.

D. Vì chú muốn tạo nên kỉ tích có một không hai ở Việt Nam.

4. Ghi lại những chi tiết thể hiện sự kiên trì, nghị lực phi thường của chú Trọng trong việc xây đá đắp thành.

5. Tại sao tác giả có thể viết “ Miền đất hồi sinh từ bàn tay con người” ?

A. Bởi vì nhờ sự vận động của chú Trọng, nơi đây đã trở thành mảnh đất dân cư đông đúc.

B. Bởi vì miền đất khô cằn này đã được chú Trọng khôi phục lại vị trí trong bản đồ.

C. Bởi vì mảnh đất này nay đã không còn bom đạn sót lại từ thời chiến tranh.

D. Bởi vì nhờ sự kiên trì nhặt đá của chú Trọng, mảnh đất sỏi đá này đã được sống lại, biến thành trang trại xanh rờn hoa màu.

6. Điều quan trọng nhất để giúp chú Trọng thành công là gì ?

- A. Có sức khỏe.
 B. Được cả gia đình hết lòng ủng hộ.
 C. Có nghị lực và sự kiên trì phi thường để theo đuổi mục đích của mình.
 D. Có thu nhập tốt.

7. Câu nào phù hợp nhất với nội dung câu chuyện ?

- A. Ai ơi đã quyết thì hành
 Đã đan thì lận tròn vành mới thôi.
 B. Bàn tay ta làm nên tất cả
 Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.
 C. Một nghề cho chín còn hơn chín nghề.
 D. Lá lành đùm lá rách

8. Đúng ghi Đ, sai ghi S

Sau 16 năm vác đá đắp thành, chú Trọng đã có được một trang trại rộng 3,8 hecta xanh rờn hoa màu, cây trái như xoài, mận, ngô, đậu, dưa... mùa nào thức ấy.
Chú Trọng đã lập một kỉ lục có một không hai: đào vác gần 1000 tấn đá, đắp thành dài 800 mét với chiều cao trung bình 1,5 mét, rộng đáy 2,5 mét, mặt thành rộng 1,5 mét
Việc làm của chú Trọng thực sự đã làm cho mọi người kính nể vì chỉ trong thời gian ngắn chú đã vận động được sự giúp đỡ của nhiều cơ quan, đoàn thể.

9*. Em có suy nghĩ như thế nào sau khi đọc bài văn? Nếu gặp chú Trọng, em sẽ nói điều gì với chú?

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1. Khoanh vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng

a. Câu ghép nào biểu thị **quan hệ tương phản** trong các câu sau đây?

- A. Nếu trời trở rét thì con phải mặc áo ấm.
 B. Tuy Hoàng không được khỏe nhưng Hoàng vẫn đi học.
 C. Do được dạy dỗ nên em bé rất ngoan.
 D. Chúng em chăm học nên cô giáo rất mực thương yêu.

b) Từ **khắc nghiệt** trong câu “Thiên nhiên thật khắc nghiệt” có thể thay thế bằng những từ nào?

- A. cay nghiệt B. nghiệt ngã C. khủng khiếp D. khiếp sợ

c. Dấu ngoặc kép trong câu *Ban đầu nhiều người thấy việc làm của chú Trọng nhặt đá đắp thành là “điên”* có tác dụng gì ?

- A. Đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.
 B. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.
 C. Đánh dấu ý nghĩ của một nhân vật.
 D. Dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật

d. Từ nào dưới đây có tiếng **bảo** mang nghĩa “*giữ, chịu trách nhiệm*”

- A. bảo kiếm B. bảo toàn
 C. bảo ngọc D. gia bảo

e. Câu “ Mùa này, khi mưa xuống, những dây khoai từ, khoai mỡ cùng dây đậu biếc bò xanh rờn nở hoa tím ngắt.” có mấy trạng ngữ ?

A. Một trạng ngữ.

B. Hai trạng ngữ.

C. Ba trạng ngữ.

D. Bốn trạng ngữ

g. Từ nào dưới đây không đồng nghĩa với các từ còn lại:

A. cầm

B. nắm

C. cồng

D. xách

h. Câu “*Ăn xôi đậu để thi đậu.*” từ **đậu** thuộc:

A. Từ nhiều nghĩa.

B. Từ trái nghĩa.

C. Từ đồng nghĩa.

D. Từ đồng âm.

i. Dòng nào dưới đây gồm các từ đồng nghĩa với từ “ nhô” trong câu : “ Vàng trắng đang từ từ nhô lên sau lũy tre làng.”

A. mọc, ngói, dựng.

B. mọc, ngói, nhú

C. mọc, nhú, đội

D. mọc, đội, ngói

k. Cho câu sau:

Hình ảnh người dũng sĩ mặc áo giáp sắt, đội mũ sắt, cưỡi ngựa sắt, vung roi sắt, xông thẳng vào quân giặc.

Là câu sai, vì sao ?

A. Thiếu chủ ngữ.

B. Thiếu vị ngữ.

C. Thiếu trạng ngữ.

D. Thiếu cả chủ ngữ và vị ngữ.

l. Dòng nào dưới đây gồm các từ láy?

A. Đông đảo, đông đúc, đông đông, đông đủ, đen đen, đen đùi, đen dứa.

B. Chuyên chính, chân chất, chân chính, chăm chỉ, chậm chạp.

C. Nhẹ nhàng, nho nhỏ, nhớ nhung, nhàn nhạt, nhạt nhẽo, nhấp nhòm, nhưng nhức.

D. Hao hao, hốt hoảng, hây hây, hót hải, hội hợp, hiu hiu, học hành

Bài 2. Chọn quan hệ từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong các câu sau.

a. Tôi vào thành phố Hồ Chí Minhmáy bay.....kịp cuộc họp ngày mai.

b.trời mưa rất to.....nước sông dâng cao.

c.cái áo không đẹp.....nó là kỉ niệm của những ngày chiến đấu anh dũng.

d. Những cái bút.....tôi không còn mới.....vẫn tốt

e.nghị lực của mình chú Trọng đã biến vùng đất sỏi đá thành một trang trại màu mỡ.

g.chú Trọng không có ý chí, nghị lực chú sẽ không thành công.

h. Chú Trọng là một người nông dân bình thường có ý chí và nghị lực hơn người.

Bài 3. Tìm và gạch dưới quan hệ từ rồi cho biết chúng thể hiện mối quan hệ gì?

a. Bạn Hà chẳng những học giỏi mà bạn ấy còn ngoan ngoãn.

b. Sở dĩ cuối năm Châu phải thi lại vì không chịu khó học bài.

c. Tuy chúng ta đang tận tình giúp đỡ Khôi nhưng bạn ấy vẫn chưa tiến bộ.

d. Nhờ sân trường luôn rợp mát bóng cây nên chúng em được vui chơi thỏa thích dưới nắng hè.

e. Nếu cây thiếu ánh sáng thì những chiếc lá cũng không còn màu xanh.

g. Rừng không chỉ đem lại nguồn tài nguyên quý giá mà còn có tác dụng điều hòa khí hậu trên trái đất

Bài 4. Hãy thay quan hệ từ trong từng câu sau bằng quan hệ từ khác để có câu đúng .

a. Cây bị đổ nên gió thổi mạnh.

b. Trời mưa nhưng đường trơn.

c. Bố mẹ sẽ thưởng cho em một hộp màu vẽ vì em học giỏi.

d. Tuy nhà xa nhưng bạn Nam thường đi học muộn.

e. Tôi khuyên Sơn vì nó không nghe.

g. Minh cầm lái và cậu cầm lái?

Bài 5. Đặt câu với mỗi quan hệ từ, cặp từ quan hệ sau:
Hễ.....thì;

bởi.....nên;

tuy.....nhưng

của

mà

bằng

với

Bài 6. Chọn từ trong ngoặc điền vào chỗ trống sao cho thích hợp:

a) Chúng em góp phần.....môi trường xanh, sạch, đẹp.

b) Đơn vị bộ đội tạm rút về khu căn cứ để..... lực lượng.

c) Công tác.....các khu sinh thái luôn được coi trọng.

d) Người tham gia giao thông cần đội mũ.....để phòng tránh những rủi ro do tai nạn gây ra.

Bài 7. Tìm các danh từ, động từ, trong đoạn văn sau :

Ong / xanh / đảo / quanh / một lượt / , thăm dò / , rồi / nhanh nhẹn / sông vào /
cửa / tô / dùng / răng / và / chân / bới đất /. Những / hạt / đất vụn / do / để / đùn lên
/ bị / hất / ra / ngoài /. ong / ngoạm / , dứt / , lôi / ra / một / túm / lá / tươi /. Thế / là /
cửa / đã / mở .

(Vũ Tú Nam)

Bài 8. Tìm và gạch chân các bộ phận : trạng ngữ; chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau

- Để cha mẹ vui lòng, em cố gắng học thật giỏi.
- Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì Chủ nghĩa xã hội.
- Trong đêm tối mịt mùng, trên dòng sông mênh mông, chiếc xuồng của má Bảy chờ thương binh lặng lẽ trôi.
- Dưới bóng tre của ngàn xưa, thấp thoáng mái đình, mái chùa cổ kính.

Bài 9. Em hãy tìm các từ láy, từ ghép trong đoạn văn sau :

“Trong năm học tới đây các em hãy cố gắng siêng năng học tập, ngoan ngoãn, nghe thầy, yêu bạn . Sau tám mươi năm giờ nô lệ làm cho nước nhà bị yếu hèn, ngày nay chúng ta cần phải xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu. ”

(Hồ Chí Minh)

Bài 10: Gạch một gạch dưới từ **bụng** mang nghĩa gốc, hai gạch dưới từ **bụng** mang nghĩa chuyển:

- **bụng** no; **bụng** đói; đau **bụng**; mừng thầm trong **bụng**; **bụng** bảo dạ; ăn no chắc **bụng**; sống để **bụng**, chết mang đi; có gì nói ngay không để **bụng**; suy **bụng** ta ra **bụng** người; tốt **bụng** ; xấu **bụng**; miệng nam mô, **bụng** một bồ dao găm; thắt lưng buộc **bụng** ; **bụng** đói đầu gối phải bò; **bụng** mang dạ chửa; mở cờ trong **bụng**; một bồ chữ trong **bụng**

Bài 11*: Xác định từ loại của các từ in đậm trong những câu sau:

- Anh ấy **hành động** rất sáng suốt.
- Đây là một **hành động** sáng suốt.
- Trông chị ấy rất **Việt Nam**.
- Chị ấy đến từ **Việt Nam**.
- Khiêm tốn** là một đức tính quý báu.
- Chị ấy rất thông minh và **khiêm tốn** nên luôn được bạn bè quý mến.
- Anh ấy **khiêm tốn** trong ứng xử với nhân viên của mình.

Bài 12: Tìm thành ngữ trái nghĩa với từng thành ngữ sau:

khỏe như voi ; nhanh như sóc.

- Đặt câu với mỗi thành ngữ vừa tìm được :

Khỏe như voi – Yếu như sên

Nhanh như sóc – Chậm như rùa

- Đặt đúng mỗi câu có chứa thành ngữ vừa tìm được . Cho (0,5 điểm)

Bài 13:

Với mỗi từ , hãy đặt 1 câu để phân biệt các từ đồng âm : **Giá, đậu, bò ,kho, chín.**

Bài 14: Tìm 5 từ chứa tiếng bảo (có nghĩa là giữ, chịu trách nhiệm). Đặt 1 câu với 1 trong các từ em vừa tìm được

Bài 15: Dùng biện pháp nhân hóa để viết lại các câu văn sau cho gợi cảm hơn:

- Ánh trăng chiếu qua kẽ lá
- Vườn trường xanh um lá nhãn
- Ánh nắng chiếu xuống ngôi nhà

III. TẬP LÀM VĂN

Câu 1 Em lớn lên trong tình yêu thương của cha mẹ, anh chị, trong tình cảm ầu yếm, mến thương cùng với lời ru êm ái và những câu chuyện cổ tích hấp dẫn của ông bà.

- a) Hãy lập dàn ý cho bài văn tả một người thân trong gia đình em.
b) Dựa vào dàn ý em vừa lập, viết bài văn tả người thân trong gia đình em.

IV. CHÍNH TẢ

Bài 1. Điền vào chỗ trống

a) l hoặc n

- Bàn tay ta làmên tất cả
- ...ên rừng xuống biển
- ...ắng tốt dưa mưa tốt...úa

b) ăn hoặc ăng

- Đền ra trước gió còn ch...hời đền
- Trời lạnh cần phải đắp ch....
- N.....mưa từ những ngày xưa

L...trong đời mẹ đến giờ chưa tan

Bài 2: Nghe thầy cô hoặc người thân đọc và viết lại đoạn văn sau:

Mùa thảo quả

Thảo quả trên rừng Đản Khao đã vào mùa.

Gió tây lướt thướt bay qua rừng, quyến hương thảo quả đi, rải theo triền núi, đưa hương thảo quả ngọt lựng, thơm nồng vào những thôn xóm Chín San. Gió thơm. Cây cỏ thơm. Đất trời thơm. Người đi từ rừng thảo quả về, hương thơm đậm ủ ấp trong từng nếp áo, nếp khăn.

Thảo quả trên rừng Đản Khao đã chín nục. Chẳng có thứ quả nào hương thơm lại ngây ngất kì lạ đến như thế.

V. CẢM THỤ VĂN HỌC

*Hôm nay trời nắng như nung
Mẹ em đi cấy phơi lưng cả ngày
Ước gì em hóa đám mây
Em che cho mẹ suốt ngày bóng râm*

Đọc bài thơ trên, em thấy có những nét gì đẹp về tình cảm của người con đối với mẹ?

C. ĐÁP ÁN

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

Câu	1	3	5	6	7
Đáp án	A	C	D	C	b

2. Ban đầu nhiều người thấy việc làm của chú Trọng nhất đá đắp thành là “ điên”. Vì họ biết rằng công việc đó vô cùng khó khăn, nặng nhọc, nằm ngoài sức tưởng tượng của họ.

4. Suốt ngày, kể cả những đêm trăng chú Trọng một mình cùi cũi cuốc đá gánh gồng đắp thành. Từng tí một hết ngày này sang ngày khác, chỗ đất nào nhất sách đá là chú trồng trọt hoa màu liền. Nhìn những vạt đất được phủ dần màu xanh chú Trọng rất mừng nhưng thiên nhiên thật khắc nghiệt, nhất bởi hết đá nhỏ thì lòi đá lớn, có hòn to như quả bí ngô, bí đao phải vằn chứ không vác được.

8. Đúng ghi Đ, sai ghi S

Sau 16 năm vác đá đắp thành, chú Trọng đã có được một trang trại rộng 3,8 hec-ta xanh rờn hoa màu, cây trái như xoài, mận, ngô, đậu, dưa... mùa nào thức ấy.	Đ
Chú Trọng đã lập một kỉ lục có một không hai: đào vác gần 1000 tấn đá, đắp thành dài 800 mét với chiều cao trung bình 1,5 mét, rộng đáy 2,5 mét, mặt thành rộng 1,5 mét	Đ
Việc làm của chú Trọng thực sự đã làm cho mọi người kính nể vì chỉ trong thời gian ngắn chú đã vận động được sự giúp đỡ của nhiều cơ quan, đoàn thể.	S

9*. Em có suy nghĩ như thế nào sau khi đọc bài văn? Nếu gặp chú Thành, em sẽ nói điều gì với chú?

Đáp án tham khảo: Sau khi đọc bài văn, em cảm thấy vô cùng ngưỡng mộ ý chí và nghị lực phi thường của chú Trọng. Từ một mảnh đất cằn cỗi, dưới bàn tay cần cù của chú, một trang trại xanh tươi giàu sức sống đã được tạo nên. Kì tích mà chú Trọng tạo ra không chỉ đem lại nguồn thu nhập cho gia đình mà còn làm đẹp thêm cho cảnh quan môi trường. Người nông dân ấy đã mang lại cho tất cả mọi người một niềm tin vào những điều phi thường, để mỗi người tự răn mình cần có nghị lực để vượt qua những khó khăn trong cuộc sống, biến những điều không thể thành có thể. Chỉ cần ta có niềm tin và quyết tâm, thì cho dù thử thách có đáng sợ đến đâu, ta cũng có thể vượt qua.

Nếu gặp chú Trọng, em sẽ nói: “Chú ơi, kì tích chú tạo ra thật khiến cho mọi người phải kính nể. Cháu thực sự ngưỡng mộ ý chí và lòng quyết tâm của chú. Chú là tấm gương sáng để chúng cháu học tập và noi theo.”

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1. Khoanh vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng

Câu	a	b	c	d	e	g	h	i	k	l
Đáp án	B	C	A	B	B	C	D	B	D	C

Bài 2. Chọn quan hệ từ thích hợp để điền vào chỗ trống trong các câu sau.

a. Tôi vào thành phố Hồ Chí Minh *bằng* máy bay *để* kịp cuộc họp ngày mai.

b. Vì trời mưa rất to *nên* nước sông dâng cao.

- c. Dù cái áo không đẹp *nhưng* nó là kỉ niệm của những ngày chiến đấu anh dũng.
 d. Những cái bút *tuy* tôi không còn mới *nhưng* vẫn tốt
 e. Nhờ nghị lực của mình *mà* chú Trọng đã biến vùng đất sỏi đá thành một trang trại màu mỡ.
 g. *Nếu* chú Trọng không có ý chí, nghị lực *thì* chú sẽ không thành công.
 h. Chú Trọng là một người nông dân bình thường *nhưng* có ý chí và nghị lực hơn người.

Bài 3.

Bạn Hà **chẳng những** học giỏi **mà** bạn ấy **còn** ngoan ngoãn.

(Biểu thị quan hệ tăng tiến)

Sở dĩ cuối năm Châu phải thi lại **vì** không chịu khó học bài.

(Biểu thị quan hệ nguyên nhân – kết quả).

Tuy chúng ta đang tận tình giúp đỡ Khôi **nhưng** bạn ấy vẫn chưa tiến bộ.

(Biểu thị quan hệ đối lập)

Nhờ sân trường luôn rợp mát bóng cây **nên** chúng em được vui chơi thỏa thích dưới nắng hè. (Biểu thị quan hệ nguyên nhân – kết quả).

Nếu cây thiếu ánh sáng **thì** những chiếc lá cũng không còn màu xanh. (Biểu thị quan hệ giả thiết – kết quả)

Rừng **không chỉ** đem lại nguồn tài nguyên quý giá **mà** có tác dụng điều hòa khí hậu trên trái đất (Biểu thị quan hệ tăng tiến)

Bài 4. Hãy thay quan hệ từ trong từng câu sau bằng quan hệ từ khác để có câu đúng .

- Cây bị đổ **vì** gió thổi mạnh.
- Trời mưa **nên** đường trơn.
- Bố mẹ sẽ thưởng cho em một hộp màu vẽ **nếu** em học giỏi.
- Vì** nhà xa **nên** bạn Nam thường đi học muộn.
- Tôi khuyên Sơn **nhưng** nó không nghe.
- Mình cầm lái **hay** cậu cầm lái.

Bài 5. Đặt câu với mỗi quan hệ từ, cặp từ quan hệ sau:

Hễ.....thì;

Hễ chú chó cất tiếng sủa thì con mèo nằm trong bếp lại co rúm người lại.

bởi.....nên: Bởi Bình lười biếng nên cuối kì này, kết quả học tập của anh ta đã bị giảm sút so với kì 1.

tuy.....nhưng: Tuy nhà xa nhưng sáng nào Huy cũng đến trường đúng giờ.

của: Chiếc áo mới của mẹ em rất đẹp.

mà: Tôi đã nói mà nó đâu chịu nghe tôi.

bằng: Chiếc bàn này được làm bằng gỗ.

với: Tôi với Hải là hai anh em họ.

Bài 6. Chọn từ trong ngoặc điền vào chỗ trống sao cho thích hợp:

- Chúng em góp phần **bảo vệ** môi trường xanh, sạch, đẹp.
- Đơn vị bộ đội tạm rút về khu căn cứ để **bảo toàn** lực lượng.
- Công tác **bảo tồn** các khu sinh thái luôn được coi trọng.
- Người tham gia giao thông cần đội mũ **bảo hiểm** để phòng tránh những rủi ro do tai nạn gây ra.

Bài 7. Tìm các danh từ, động từ, trong đoạn văn sau :

Tìm đúng các danh từ: : Ong, cửa, tổ, răng, chân, đất, đế, hạt, tằm, lá .

Tìm đúng các động từ: : Đào, thăm dò, xông, dùng, bới, đùn, hất, ngoạm rút, lôi, mở.

Bài 8. Tìm và gạch chân các bộ phận : trạng ngữ; chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau

Câu	Trạng ngữ	Chủ ngữ	Vị ngữ
a	Đề cha mẹ vui lòng	em	cố gắng học thật giỏi
b	vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội	Quân đội ta	trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh
c	Dưới bóng tre của ngàn xưa,	mái đình, mái chùa cổ kính.	thấp thoáng
d	Trong đêm tối mịt mùng, trên dòng sông mênh mông	chiếc xuồng của má Bảy chở thương binh	lặng lẽ trôi.

Bài 9. Em hãy tìm các từ láy, từ ghép trong đoạn văn sau :

- Xác định được đúng từ láy : ngoan ngoãn
- Xác định đúng các từ ghép : siêng năng, học tập, nô lệ, tổ tiên, hoàn cầu.

Bài 10: Gạch một gạch dưới từ **bụng** mang nghĩa gốc, hai gạch dưới từ **bụng** mang nghĩa chuyển:

- **bụng** no; **bụng** đói; đau **bụng**; mừng thầm trong **bụng**; **bụng** bảo dạ; ăn no chắc **bụng**; sống để **bụng**, chết mang đi; có gì nói ngay không để **bụng**; suy **bụng** ta ra **bụng** người; tốt **bụng** ; xấu **bụng**; miệng nam mô, **bụng** một bồ dao găm; thất lưng buộc **bụng** ; **bụng** đói đầu gối phải bò; **bụng** mang dạ chửa; mở cờ trong **bụng**; một bồ chữ trong **bụng**

Bài 11*: Xác định từ loại của các từ in đậm trong những câu sau:

- Anh ấy **hành động** rất sáng suốt. ĐT
- Đây là một **hành động** sáng suốt. DT
- Trông chị ấy rất **Việt Nam**. TT
- Chị ấy đến từ **Việt Nam**. DT
- Khiêm tốn** là một đức tính quý báu. DT
- Chị ấy rất thông minh và **khiêm tốn** nên luôn được bạn bè quý mến. TT
- Anh ấy **khiêm tốn** trong ứng xử với nhân viên của mình. ĐT

Bài 12: **Khỏe như voi – Yếu như sên**

Nhanh như sóc – Chậm như rùa

- Đặt đúng mỗi câu có chứa thành ngữ vừa tìm được . VD :

- Anh ấy yếu như sên, không lao động chân tay được .
- Vì đường trơn nên chiếc xe ô tô bò chậm như rùa.

Bài 13:

Với mỗi từ , hãy đặt 1 câu để phân biệt các từ đồng âm : **Giá, đậu, bò ,kho, chín.**

VD: Anh thanh niên hỏi **giá** chiếc áo treo trên **giá**.

Anh ta ăn xôi đậu và nghĩ rằng mình sẽ thi đậu.

Cậu bé bắt chước chú bò sữa bò đi bò lại quanh sân.

Có chín quả táo trên cành cây đã chín.

Mẹ vào nhà kho để lấy chiếc nồi kho cá.

Bài 14: Tìm 5 từ chứa tiếng bảo (có nghĩa là giữ, chịu trách nhiệm). Đặt 1 câu với 1 trong các từ em vừa tìm được

bảo vệ, bảo hiểm, bảo toàn, bảo hành, bảo quản.

Đặt câu: Chiếc máy giặt này được bảo hành 5 năm.

Bài 15: Dùng biện pháp nhân hóa để viết lại các câu văn sau cho gợi cảm hơn:

- a) Ánh trăng chiếu qua kẽ lá
 - b) Vườn trường xanh um lá nhãn
 - c) Ánh nắng chiếu xuống ngôi nhà
- Ánh trăng khẽ vạch kẽ lá nhìn xuống trần gian.
 Vườn trường khoác một chiếc áo xanh um dẹt bằng lá nhãn
 Ánh nắng đang dang rộng vòng tay ôm ấp ngôi nhà

III. TẬP LÀM VĂN

Câu 1: Em lớn lên trong tình yêu thương của cha mẹ, anh chị, trong tình cảm ầu yếm, mến thương cùng với lời ru êm ái và những câu chuyện cổ tích hấp dẫn của ông bà. Hãy lập dàn ý cho bài văn tả một người thân trong gia đình em.

Dàn ý:

Mở bài:

“Sinh con ra trong bao nhiêu khó nhọc, mẹ yêu thương con hơn yêu cuộc sống”

Mỗi lần nghe lời bài hát em chỉ muốn chạy thật nhanh đến bên mẹ ôm chầm lấy mẹ, thơm lên má lên trán mẹ, cảm ơn mẹ đã sinh ra và yêu thương em.

Thân bài:

a) Đặc điểm ngoại hình

- Mẹ em năm nay đã ba mươi tuổi nhưng ai cũng nói trông mẹ trẻ.
- Dáng người: dong dỏng cao, làn da: trắng nõn.
- Khuôn mặt: trái xoan, nhỏ nhắn.
- Đôi mắt như biết nói, đen láy, mỗi khi cười đôi mắt lấp lánh lạ thường.
- Mũi mẹ cao, thẳng, là mũi dọc dừa.
- Đôi môi : không dùng son bao giờ nhưng luôn có màu hồng tự nhiên
- Mỗi khi mẹ cười, nhìn mẹ tươi như hoa.
- Tóc ngắn ngang vai nhuộm màu hạt dẻ, rất trẻ trung.
- Giọng nói: đầy truyền cảm,
- Khi ở nhà, mẹ thường mặc những bộ đồ ở nhà rất đơn giản, nhưng đi tiệc mẹ lại mặc những chiếc váy liền có màu trắng hoặc xanh. Những chiếc váy ấy dù không cầu kì diêm dúa, nhưng khi mặc lên, trông mẹ sang trọng biết bao.

Đôi tay mẹ gầy gầy, xương xương mà ấm áp. Đôi bàn tay ấy đã ân cần chải tóc cho em mỗi ngày, cầm tay em dạy em tập viết, đôi bàn tay chăm em ốm, nấu cơm cho em ăn,...Em yêu lắm đôi bàn tay mẹ. Mẹ vì em đã hi sinh rất nhiều, thanh xuân của mẹ đã dồn hết cho em, tình yêu mẹ đã đặt hết lên em, biết điều đó, em biết rằng mình không thể làm mẹ thất vọng.

b) Đặc điểm về tính tình, thói quen

- Mẹ vừa dịu dàng lại vừa đảm đang.
- + Đi làm về, mẹ vừa vào bếp nấu cơm cho cả gia đình. Mẹ em nấu ăn rất ngon.
- + Tối mẹ lại dạy em học bài, dọn dẹp nhà cửa rồi mới đi ngủ.
- + Những đêm đông trời trở rét, nửa đêm mẹ lại thức giấc đắp lại tấm chăn cho em... Trong trái tim em, mẹ là tất cả, mẹ là cô tiên tuyệt vời nhất trong cuộc đời em.

c) Kỉ niệm đáng nhớ về mẹ: Có lần em bị bệnh, bố lại đi công tác xa nhà nên mình mẹ phải chở em lên bệnh viện huyện. Hôm ấy, mẹ nghỉ làm, một mình chăm sóc em trong bệnh viện. Mẹ thức trắng cả đêm, hai đôi mắt thâm quầng đầy mệt mỏi. Lúc ấy, em thấy thương mẹ biết nhường nào.

Kết bài:

Em rất yêu mẹ, trong trái tim em mẹ là tất cả, không ai có thể thay thế. Em tự hứa với lòng phải học thật giỏi, thật chăm ngoan để mẹ vui lòng.

Bài làm

“Sinh con ra trong bao nhiêu khó nhọc, mẹ yêu thương con hơn yêu cuộc sống”

Mỗi lần nghe lời bài hát em chỉ muốn chạy thật nhanh đến bên mẹ ôm chầm lấy mẹ, thơm lên má lên trán mẹ, cảm ơn mẹ đã sinh ra và yêu thương em.

Mẹ em năm nay đã ba mươi tuổi nhưng ai cũng nói trông mẹ trẻ như ngoài hai mươi. Dáng người mẹ dong dỏng cao, làn da mẹ trắng nõn như da em bé. Mẹ có khuôn mặt trái xoan, nhỏ nhắn. Nổi bật trên khuôn mặt ấy là đôi mắt như biết nói, đen láy, mỗi khi mẹ cười đôi mắt ấy lại lấp lánh lạ thường. Ai cũng bảo em có đôi mắt rất giống mẹ khiến em rất tự hào. Mũi mẹ cao, thẳng, là mũi dọc dừa. Đôi môi mẹ không dùng son bao giờ nhưng luôn có màu hồng tự nhiên rất tươi.

Mỗi khi mẹ cười, nhìn mẹ tươi như hoa, đóa hoa hồng vừa nở sớm mai. Mẹ thích để tóc ngắn ngang vai nhuộm màu hạt dẻ, trông rất trẻ trung. Giọng nói của mẹ đầy truyền cảm, lúc mượt mà như tiếng ru, lúc ngân nga như tiếng chim họa mi buổi sớm. Khi ở nhà, mẹ thường mặc những bộ đồ ở nhà rất đơn giản, nhưng đi tiệc mẹ lại mặc những chiếc váy liền có màu trắng hoặc xanh. Những chiếc váy ấy dù không cầu kì diêm dúa, nhưng khi mặc lên, trông mẹ sang trọng biết bao. Đôi tay mẹ gầy gầy, xương xương mà ấm áp. Đôi bàn tay ấy đã ân cần chải tóc cho em mỗi ngày, cầm tay em dạy em tập viết, đôi bàn tay chăm em ốm, nấu cơm cho em ăn,... Em yêu lắm đôi bàn tay mẹ. Mẹ vì em đã hi sinh rất nhiều, thanh xuân của mẹ đã dồn hết cho em, tình yêu mẹ đã đặt hết lên em, biết điều đó, em biết rằng mình không thể làm mẹ thất vọng.

Mẹ vừa dịu dàng lại vừa đảm đang. Đi làm về, mẹ vừa vào bếp nấu cơm cho cả gia đình. Mẹ em nấu ăn rất ngon, bố luôn nói là bố thích về nhà ăn hơn là ăn với khách ở bên ngoài vì đồ mà mẹ nấu còn ngon hơn ở nhà hàng. Tối mẹ lại dạy em học bài, dọn dẹp nhà cửa rồi mới đi ngủ. Những đêm đông trời trở rét, nửa đêm mẹ lại thức giấc đắp lại tấm chăn cho em... Trong trái tim em, mẹ là tất cả, mẹ là cô tiên tuyệt vời nhất trong cuộc đời em. Có lần em bị sốt cao, bố lại đi công tác xa nhà nên mình mẹ phải chở em lên bệnh viện huyện. Hôm ấy, mẹ nghỉ làm, một mình chăm sóc em trong bệnh viện. Mẹ thức trắng cả đêm, hai đôi mắt thâm quầng đầy mệt mỏi. Mệt là thế, mẹ vẫn gắng bòn cho em từng thìa cháo, an ủi động viên để em chóng khỏe. Lúc ấy, em thấy thương mẹ biết nhường nào.

Em rất yêu mẹ, trong trái tim em mẹ là tất cả, không ai có thể thay thế. Em tự hứa với lòng phải học thật giỏi, thật chăm ngoan để mẹ vui lòng.

IV. CHÍNH TẢ

Bài 1. Điền vào chỗ trống

a) l hoặc n

- Bàn tay ta làm nên tất cả
- Lên rừng xuống biển
- Nắng tốt dưa mưa tốt lúa

b) ă hoặc ẽ

- Đền ra trước gió còn chẳng hơi đền
- Trời lạnh cần phải đắp chăn.
- Nắng mưa từ những ngày xưa

Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan

Bài 2: Nghe thầy cô hoặc người thân đọc và viết lại đoạn văn sau:

V. CẢM THỤ VĂN HỌC

Bài làm

Đọc bài thơ trên, ta thấy tình cảm của người con đối với mẹ mình thật đẹp đẽ và thật đáng quý trọng. Tình cảm đó được thể hiện qua sự cảm thông với những việc làm vất vả của mẹ như phơi lưng đi cấy dưới cái nóng như nung và sự ước mong được góp phần làm cho mẹ đỡ vất vả trong công việc: Hóa thành đám mây để che cho mẹ suốt ngày bóng râm, giúp mẹ làm việc trên đồng mát mẻ, khỏi bị nắng nóng. Đó là một tình thương vừa sâu sắc, vừa cụ thể và thiết thực của người con đối với mẹ.

Họ và tên:

Lớp: 5.....



PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 13– MÔN TIẾNG VIỆT

A. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

I. Tập đọc

Người gác rừng tí hon: Câu chuyện về tình yêu rừng và sự can đảm của bạn nhỏ. Ba bạn làm nghề gác rừng, bạn có ý thức bảo vệ rừng cao. Khi thấy có lâm tặc, bạn đã báo ngay cho công an. Bọn lâm tặc bị bắt, bạn nhỏ là người gác rừng dũng cảm.

- **Trồng rừng ngập mặn:** Trồng rừng ngập mặn là việc quan trọng, vì bảo vệ đê biển. Trong nhiều năm, việc trồng rừng ngập mặn được thực hiện tốt. Nhờ đó nhiều nơi không còn bị xói mòn đất, lượng hải sản và các loài chim phát triển phong phú.

II. Luyện từ và câu

a) **Luyện tập về quan hệ từ:** Biết vận dụng các quan hệ từ vào nói, viết một cách hiệu quả.

b) **Mở rộng vốn từ bảo vệ môi trường.**

- Khu bảo tồn đa dạng sinh học là rừng nguyên sinh, ở đó là nơi sinh sống của loài động vật có vú, chim, bò sát và nhiều loại lưỡng cư, cá nước ngọt. Có thảm thực vật phong phú, hàng trăm loại thú rừng. Vì thế, gọi là đa dạng sinh học, nghĩa là nhiều loại động vật, thực vật sinh sôi nảy nở ở đó

- Nắm được một số từ ngữ về: hành động bảo vệ môi trường: trồng cây, trồng rừng, phủ xanh đồi trọc và một số từ ngữ về: hành động phá hoại môi trường: chặt cây, đánh cá bằng mìn, xả rác bừa bãi, đốt nương, săn bắt thú rừng, đánh cá bằng điện, buôn bán động vật hoang dã.

- Vận dụng các từ ngữ nói về môi trường để viết thành câu văn đoạn văn.

III. Tập làm văn.

Khái niệm và phân loại văn tả người.

Tả người là gọi tả về các nét ngoại hình, tâm thế, tính cách, hành động, lời nói.... của nhân vật được miêu tả.

Phân biệt đối tượng miêu tả theo yêu cầu:

- Tả chân dung nhân vật (cần tả nhiều về ngoại hình, tính nết...).
- Tả người trong tư thế làm việc (tả người trong hành động: chú ý các chi tiết thể hiện cử chỉ, hành động, lời nói, trạng thái cảm xúc).
 - Khi viết bài văn tả người, cần xác định rõ đối tượng miêu tả và trình tự miêu tả.
- - Có thể lựa chọn cách mở bài trực tiếp hoặc gián tiếp, cách kết bài mở rộng hoặc không mở rộng khi viết đoạn văn

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

Suối Nguồn và Dòng Sông

Có một dòng sông xinh xắn, nước trong vắt. Đáy nước soi cả trời mây lồng lộng. Ban đêm, mặt nước lấp lánh trăng sao. Thật huyền ảo và thơ mộng. Dòng Sông ấy là con của bà mẹ Suối Nguồn.

Lớn lên, Dòng Sông từ biệt mẹ để đi về xuôi. Bà mẹ Suối Nguồn theo tiễn con ra tận cánh rừng đại ngàn. Ngắm mãi không thôi đưa con yêu quý, bà mẹ Suối Nguồn dẫn vối theo:

- Ráng lên cho bằng anh bằng em. Thịnh thoảng nhớ về thăm mẹ, con nhé!

Từ giây phút ấy, lòng mẹ Suối Nguồn cứ thắc thỏm không yên. Bà tưởng tượng ra bao nhiêu là ghênh thác, vực thăm mà đưa con gặp phải. “Ôi, đưa con bé bỏng”. Mẹ Suối Nguồn thì thầm.

Dòng Sông cứ bình thản trôi xuôi. Phía trước có bao nhiêu điều mới lạ, hấp dẫn đang chờ đón. Càng đi, tầm mắt càng được mở rộng thêm ra.

Bồng bênh trong niềm vui, mê mải với những miền đất lạ. Dòng Sông đã cách xa mẹ Suối Nguồn nhiều ngày đường lắm rồi.

Cho tới hôm Dòng Sông ra gặp biển, nó mới giật mình nhớ tới mẹ Suối Nguồn.

Thường lúc người ta biết nghĩ, biết thương mẹ thì đã muộn. “Ôi, ước gì ta được về thăm mẹ một lát!”. Dòng Sông ứa nước mắt.

Từ trên trời cao, một đám mây lớn sà xuống. Đám Mây tốt bụng mỉm cười thông cảm:

- Bạn thân mến, đừng buồn. Tôi sẽ giúp bạn. Nào, bạn hãy bám chắc vào cánh tôi nhé.

Đám Mây trở nên nặng trĩu bởi vô vàn những hạt nước nhỏ li ti bám vào. Nhắm hướng thượng nguồn, Đám Mây công bạn bay tới. Khi đã trông rõ cánh rừng đại ngàn, Đám Mây khẽ lắc cánh:

- Chúng mình chia tay ở đây nhé. Bạn hãy về thăm và xin lỗi mẹ Suối Nguồn. Trên đời này, không có gì sánh nổi với lòng mẹ đâu bạn ạ. Những giọt nước long lanh nối nhau rơi xuống. Mau dần. Rồi ào ạt thành cơn mưa. Bà mẹ Suối Nguồn nhận ra bóng dáng đứa con thân yêu. Bà sung sướng dang tay ra đón con. Hai mẹ con ôm chầm lấy nhau, mừng mừng tủi tủi.

(Nguyễn Minh Ngọc)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

Câu 1. Dòng Sông từ biệt mẹ Suối Nguồn để đi đâu?

- | | |
|-----------------------------|------------------------------|
| A. Đi về cánh rừng đại ngàn | B. Đi về xuôi |
| C. Đi thăm bạn | D. Đi về nơi mình đã sinh ra |

Câu 2. Chi tiết nào dưới đây cho thấy khi xa con, bà mẹ Suối Nguồn rất lo lắng cho con?

- A. Bà theo con đến tận cánh rừng đại ngàn và nhìn theo mãi
B. Bà mẹ Suối Nguồn nhận ra bóng dáng đứa con thân yêu
C. Bà tưởng tượng ra bao ghênh thác khó khăn mà đứa con sẽ gặp phải
D. Bà luôn kêu lên xót xa “Ôi đứa con bé bỏng của tôi!”

Câu 3. Vì sao Dòng Sông không nhớ đến mẹ Suối Nguồn, không về thăm mẹ?

- A. Vì Dòng Sông đang mải mê vui thích với bao điều mới lạ, hấp dẫn
B. Vì Dòng Sông cần nhanh chóng đi ra biển
C. Vì Dòng Sông mải chơi với bạn bè
D. Vì Dòng Sông đã có người mẹ Biển

Câu 4. Khi ra đến biển, Dòng Sông mong ước điều gì?

- A. Được hòa mình vào biển cả để tiếp tục chu du
B. Được bay theo đám mây để ngắm nhìn cảnh vật từ trên cao
C. Được trở về nhà thăm mẹ Suối Nguồn

D. Được biến thành những giọt nước mưa

Câu 5. Sau chuyến đi xa, Dòng Sông nhận ra điều gì quan trọng nhất?

A. Cần phải đi xa mới khám phá được thế giới

B. Thế giới quanh ta có nhiều điều mới lạ, hấp dẫn

C. Không có gì quý bằng sự tự do

D. Không có gì quý bằng tình mẹ

Câu 6: Câu nào dưới đây thuộc kiểu câu “ Ai làm gì?”

A. Mặt nước lấp lánh trăng sao.

B. Dòng sông từ biệt mẹ để về xuôi.

C. Gió thổi lao xao

D. Mẹ suối nguồn lo lắng

Câu 7. Vì sao núi “dòng sông” là đứa con vừa khát khao hiểu biết vừa biết yêu thương mẹ “suối nguồn”?

.....
.....
.....
.....

Câu 8. Em hiểu câu ca dao: “Đi cho biết đó biết đây/ Ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn?” muốn nói điều gì?

.....
.....
.....
.....

Luyện từ và câu:

Câu 1. Dựa vào nghĩa của tiếng bảo và tiếng sinh, hãy gạch bỏ từ không thuộc nhóm và điền tiếp vào chỗ trống để nêu nghĩa của bảo và sinh:

a) bảo vệ, bảo tồn, bảo quản, bảo kiếm, bảo trợ là nhóm từ có tiếng “bảo” với nghĩa là

b) sinh vật, sinh động, sinh hoạt, sinh viên, sinh thái, sinh tồn là nhóm từ có tiếng “sinh” với nghĩa là

Câu 2. Gạch dưới cặp quan hệ từ ở mỗi câu và cho biết chúng biểu thị quan hệ gì giữa các bộ phận của câu (Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống trong ngoặc đơn)

(1) Do bảo vệ tốt những cánh rừng đầu nguồn nên quê tôi không bị những trận lũ lớn tràn về (Biểu thị quan hệ)

(2) Cây xanh không chỉ giúp con người có không khí trong lành để thở mà còn làm cho môi trường thêm tươi đẹp. (Biểu thị quan hệ)

(3) Mặc dù tuổi còn nhỏ nhưng nhiều thiếu nhi Việt Nam đã có ý thức tham gia bảo vệ môi trường (Biểu thị quan hệ)

Câu 3: Điền vào những chỗ trống các cặp quan hệ từ thích hợp:

(1)khu vườn được chăm sóc chu đáo.....những đàn chim cứ lần lượt kéo nhau về làm tổ.

(2).....ai cũng vứt rác bừa bãi ngoài đường.....môi trường sẽ bị ô nhiễm nghiêm trọng.

(3).....tuổi đã cao.....ông tôi vẫn tích cực tham gia Tết trồng cây.

(4) Anh Thanhlà một người chăn nuôi giỏilà một thanh niên đi đầu trong việc trồng cây gây rừng.

Câu 4: Chữa câu sai sau đây thành câu đúng theo hai cách khác nhau;

Tuy không biết bảo vệ rừng nhưng chúng ta sẽ phải hứng chịu những hậu quả không lường được.

Tập làm văn

Câu 1: Trong các từ ngữ miêu tả ngoại hình sau đây, từ ngữ nào thích hợp để miêu tả mẹ là người lao động chân tay.

Hai bàn tay mẹ mềm mại, mái tóc búi cao gọn gàng, làn da rám nắng, bộ váy công sở ôm gọn dáng người thon gọn. đôi bàn tay thô ráp, bộ quần áo công nhân vừa vặn, nụ cười tươi tắn luôn nở trên môi.

Câu 2: Sắp xếp các câu sau để được đoạn văn tả ngoại hình mẹ.

1. Mẹ tôi là một nhà báo nên thường làm việc rất khuya.
2. Tóc mẹ cắt ngắn ôm lấy khuôn mặt trái xoan.
3. Nhưng bây giờ công việc bận rộn nên mẹ cắt tóc ngắn cho gọn gàng và tiện chăm sóc.
4. Mẹ kể, Thời con gái, mái tóc dài óng mượt là niềm tự hào của mẹ.
5. Đối với tôi mẹ là người tuyệt vời nhất.
6. Da mẹ không trắng lấm lốm đốm những nốt tàn nhang.
7. Bố bảo: “ Như thế mới có duyên”.
8. Có mẹ ở đâu là ở đó có niềm vui.
9. Mẹ thường đùa rất hóm hỉnh nên để tạo được không khí vui vẻ thân thiện cho mọi người xung quanh nhất.
10. Mỗi khi mẹ cười, ánh mắt long lanh, hàm răng trắng tinh làm khuôn mặt mẹ sáng bừng lên.
11. Dưới ánh đèn trông mẹ càng đẹp hơn, đôi môi hơi mím, trán nhú lại một chút, nhưng ánh mắt có vẻ mơ màng.
12. Đôi bàn tay thon thả của mẹ gõ trên bàn phím máy tính nhẹ và nhanh như bàn tay người nghệ sĩ đang lướt trên những phím đàn.
13. Mẹ có dáng người cân đối nên mẹ mặc gì tôi cũng thấy hợp và sang trọng

Câu 3. Dựa vào gợi ý, hãy viết đoạn văn (khoảng 5 câu) tả ngoại hình của một người mà em thường gặp ở trường hay ở nhà, hoặc nơi em ở:

Gợi ý: Viết câu mở đoạn để nêu ý chung (sẽ tả một hay vài đặc điểm tiêu biểu về ngoại hình, VD: tả kĩ về dáng người hay mái tóc, đôi mắt,... hoặc tả vài đặc điểm nổi bật về cả nước da, vóc người, cách ăn mặc,...)

Thân đoạn cần nêu cụ thể, đầy đủ và đúng những nét tiêu biểu về ngoại hình đã chọn tả; bộc lộ tình cảm của em đối với người được tả (qua cách lựa chọn và sử dụng từ ngữ, cách diễn đạt,...)

Câu kết đoạn có thể nêu nhận xét hay cảm nghĩ của em về ngoại hình của người được tả.

ĐÁP ÁN:

1. Đọc hiểu.

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	C	A	C	D	B

Câu 7. Núi “dòng sông” là đứa con vừa khát khao hiểu biết vừa biết yêu thương mẹ “suối nguồn” vì dòng sông muốn ra ngoài khám phá những điều mới lạ để trưởng thành để vươn tới những điều cao cả. Còn vừa biết yêu thương mẹ vì ra ngoài gặp bao khó khăn rồi mới hiểu không ai yêu mình, lo lắng cho mình bằng mẹ. Mẹ là người hi sinh tất cả cho con mình.

Câu 8: “Đi cho biết đó biết đây” là để tự cởi trói, thoát ly cuộc sống chật hẹp, quanh nơi xó bếp, trong lũy tre làng, “*chỉ biết ở nhà với mẹ*”, không dám đi đâu xa, khác nào “*Gà cồ ăn quần cối xay*”, thì “**biết ngày nào khôn**”. Sống bảo thủ, sống chật hẹp, sống tù túng mãi như thế thì làm sao có thể theo kịp thiên hạ, khó mà làm nên sự nghiệp gì to tát chứ nói chi là góp phần phát triển đất nước.

2. Luyện từ và câu:

Câu 1:

- a. Bỏ từ bảo kiểm/ giữ gìn
- b. Bỏ từ sinh viên/ môi trường sinh thái.

Câu 2:

- a. Do/nên-> Biểu thị mối quan hệ nguyên nhân kết quả
- b. Không chỉ/ mà còn -> Biểu thị mối quan hệ tăng tiến.
- c. Mặc dù/nhưng -> Biểu thị mối quan hệ tương phản.

Câu 3:

- a. Vì / nên
- b. Do/ nên
- c. Mặc dù/nhưng
- d. Không chỉ/ mà còn.

Câu 4:

Dùng sai cặp quan hệ tương phản: Tuy/ nhưng

Cách chữa: Biểu thị ối quan hệ giả thiết- kết quả: Nếu...thì; hế ...thì

Chữa câu:

Cách 1: Nếu không biết bảo vệ rừng thì chúng ta sẽ phải chịu những hậu quả không lường được

Cách 2: Nếu biết bảo vệ rừng thì chúng ta sẽ không phải chịu những hậu quả không lường được.

Tập làm văn

Câu 1: Trong các từ ngữ miêu tả ngoại hình sau đây, từ ngữ thích hợp để miêu tả mẹ là người lao động chân tay.

mái tóc búi cao gọn gàng, làn da rám nắng đôi bàn tay thô ráp, bộ quần áo công nhân vừa vặn, nụ cười tươi tắn luôn nở trên môi.

Câu 2: Các câu được sắp xếp để được đoạn văn tả ngoại hình mẹ.

(1) Mẹ tôi là một nhà báo nên thường làm việc rất khuya.(13) Tôi rất thích nhìn mẹ làm việc. (12) Đôi bàn tay thon thả của mẹ gõ trên bàn phím máy tính nhẹ và nhanh như bàn tay người nghệ sĩ đang lướt trên những phím đàn.(13) Mẹ có dáng người cân đối, nên mẹ mặc gì tôi cũng thấy hợp và sang trọng. (6) Da mẹ không trắng lắm lắm lắm những nốt tàn nhang. (2) Tóc mẹ cắt ngắn ôm lấy khuôn mặt trái xoan. (4) Mẹ kể, thời con gái, mái tóc dài óng mượt là niềm tự hào của mẹ. (3) Nhưng bây giờ

công việc bận rộn nên mẹ cắt tóc ngắn cho gọn gàng và tiện chăm sóc. (7) Bố bảo : “Như thế mới có duyên”. (10) Mỗi khi mẹ cười, ánh mắt long lanh, hàm răng trắng tinh làm khuôn mặt mẹ sáng bừng lên. (11) Dưới ánh đèn trông mẹ càng đẹp hơn, đôi môi hơi mím, trán nhú lại một chút, nhưng ánh mắt lại có vẻ mơ màng. (9) Mẹ thường đùa rất hóm hỉnh nên dễ tạo được không khí vui vẻ thân thiện cho mọi người xung quanh nhất. (8) Có mẹ ở đâu là ở đó có niềm vui. (5) Đối với tôi mẹ là người đẹp nhất.

Câu 3: Ví dụ.

Bà ngoại em hiền lắm. Cả đời chỉ sợ làm mất lòng ai nên có bao giờ dám to tiếng với ai đâu. Bố em nói to, bà luôn nhắc : “ Con cái dạy bảo từ từ, hét lên thì dạy sao được..” Nên bà nói lúc nào cũng chậm rãi, thủ thủ đủ nghe. Bà tần tiện lắm. Bà chẳng bao giờ tiêu hoang phí. Chút cơm nguội em đồ đi là bà mắng, bà bảo phải quý trọng “ngọc thực”. Đi đâu cũng vẫn bộ áo nâu và chiếc quần bầu đen. Mẹ mua cho bà cái áo nhung tím, bà có dám mặc đâu, cứ để dành cho mới, để đến hội đình làng hay tết bà mặc. Cả đời chất bộp dành dụm ấy vậy lo ăn học cho các cô các chú. Chú cô nào cũng đỗ đạt. Bà thương con quý cháu, bà đã chăm sóc cho em từ nhỏ thật chu đáo, quan tâm em từ những thứ nhỏ nhất, dạy em những điều hay lẽ phải và kể cho em thật nhiều câu chuyện cổ tích thú vị. Những câu chuyện của bà gắn liền với những kí ức tuổi thơ của em, dạy cho em bài học làm người.

II. Cách làm bài văn tả người

1. Mở bài

Giới thiệu người sẽ tả:

- Đó là ai, có quan hệ như thế nào với em?
- Ấn tượng sâu sắc của em về người đó (có thể là một kỉ niệm, một đặc điểm hay một sức thu hút nào đó từ người được miêu tả đối với mình).

2. Thân bài

Tả hình dáng:

+Tả bao quát về tầm vóc (cao lớn hay nhỏ nhắn), tuổi tác (già hay trẻ), dáng điệu (duyên dáng, nhanh nhẹn hay chậm chạp), nghề nghiệp (bác sĩ, công nhân,...), cách ăn mặc,...

(Có thể bạn không nhất thiết phải miêu tả hết những đặc điểm đó. Chỉ cần bạn khắc họa đậm nét một vài đặc điểm là đủ rồi. Các đặc điểm khác tự người đọc sẽ hình dung. Điều quan trọng là bạn phải biết miêu tả, gợi tả chứ không phải trình bày chung chung theo kiểu mơ hồ. Để làm được điều đó nhất thiết bạn phải sử dụng nhiều tính từ miêu tả, từ láy và các biện pháp nghệ thuật (so sánh, ẩn dụ, hoán dụ, cường điệu,...)

+ Tả chi tiết: Những nét nổi bật nhất (khuôn mặt, mái tóc, đôi mắt, cái miệng, làn da, chân tay,...)

(Ở phần này bạn cần miêu tả khá tỉ mỉ bởi nó làm người đọc quan tâm. Mỗi chi tiết nên khắc họa khác biệt, có nét nổi bậc hoặc khác thường nào đó mà mình rất ấn tượng. Bạn nên chú trọng vào những chi tiết dễ gây sự chú ý nhiều nhất như đôi mắt, mái tóc, bàn tay,...).

Tả hành động: ánh mắt, giọng nói, điệu cười, dáng đi, làm việc, ...

(Đây là phần làm cho nhân vật trở nên sống động, chân thực trước mắt người đọc. Bạn phải luôn dùng nhiều động từ, từ láy miêu tả âm thanh, tiếng động,... Nhất là lựa chọn miêu tả nhân vật trong trạng thái làm việc mới bộc lộ hết được vẻ chân thực của

họ. Việc miêu tả hành động của con người giúp người đọc phán đoán, thấu hiểu người được miêu tả sâu sắc hơn).

Tả tính tình, tình cảm: Tính tình của người đó như thế nào? (chất phác, vui nhộn hay dễ cáu gắt,...), cử chỉ, điệu bộ,...Cách cư xử với người khác (ân cần, chu đáo,...), việc làm bộc lộ rõ rệt đạo đức, tình cảm và tính nết của người được tả.

(Phần miêu tả tính cách khá khó đối với nhiều học sinh. Ở phần này bạn chỉ cần khắc họa một nét tính cách nào đó của người được miêu tả, có ảnh hưởng sâu sắc đối với bạn, với gia đình, người thân,... là đạt yêu cầu. Ngoài ra bạn phải miêu tả sở thích của họ. Chính sở thích ấy làm cho nhân vật trở nên khác biệt).

Kể lại một kỉ niệm sâu sắc đáng nhớ của em và người ấy.

(Chú ý: Khi tả người, cần làm nổi bật các đặc điểm về lứa tuổi, tác phong, tính tình, hình dáng cho phù hợp với nghề nghiệp, hoàn cảnh riêng của mỗi người; cần kết hợp tả hoạt động, tính tình và đôi nét về hình dáng. Khi miêu tả chi tiết khuôn mặt hay toàn thân nên miêu tả theo thứ tự từ trên xuống dưới để đảm bảo tính cấu trúc hình thể).

3. Kết bài

Cảm nghĩ cuối cùng của em về người đó (ấn tượng sâu sắc, ảnh hưởng của người đó đối với bản thân...)

Họ và tên:

Lớp: 5.....



PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 14- MÔN TIẾNG VIỆT

A. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

1. Tập đọc

Chuỗi ngọc lam: Ca ngợi ba nhân vật trong truyện là những con người có tấm lòng nhân hậu, biết quan tâm và đem lại niềm vui cho người khác.

Hạt gạo làng ta: Hạt gạo được làm nên từ mồ hôi công sức của cha mẹ, của các bạn thiếu nhi là tấm lòng của hậu phương góp phần vào chiến thắng của tiền tuyến trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

2. Luyện từ và câu

A. Ôn tập về danh từ, động từ, tính từ

Danh từ là những từ dùng chỉ sự vật (người, vật, hiện tượng, khái niệm, đơn vị,...). Có 2 loại danh từ đó là danh từ chung và danh từ riêng.

1. Danh từ chung: Dùng để gọi chung tên của các sự vật. Danh từ chung gồm danh từ cụ thể và danh từ trừu tượng.

* Danh từ cụ thể: Chỉ những sự vật có thể cảm nhận được bằng các giác quan như người, vật, các hiện tượng, đơn vị.

Ví dụ:

- Danh từ chỉ người: bố, mẹ, học sinh, bộ đội,...
- Danh từ chỉ vật: bàn ghế, sách vở, sông, suối, cây cối,...
- Danh từ chỉ hiện tượng: nắng, mưa, gió, bão, động đất,...
- Danh từ chỉ đơn vị: (ghép được với số đếm).
 - + Danh từ chỉ loại: cái, con, chiếc, tấm, cục, mẫu,...
 - + Danh từ chỉ thời gian: ngày, tháng, năm, giờ, phút,...
 - + Danh từ chỉ đơn vị đo lường: mét, cân, khối, sải tay,...
 - + Danh từ chỉ đơn vị hành chính: thôn, xã, trường, lớp,...
 - + Danh từ chỉ tập thể: cặp, đoàn, đội, bó, dãy, đàn,...

* Danh từ trừu tượng: Là các khái niệm trừu tượng tồn tại trong nhận thức của người, không nhìn được bằng mắt.

Ví dụ: đạo đức, kinh nghiệm, cách mạng, tư tưởng, tinh thần, hạnh phúc, cuộc sống, lịch sử, tình yêu, niềm vui,...

2. Danh từ riêng: Dùng chỉ các tên riêng của người hoặc địa danh. Khi viết các danh từ riêng, ta cần viết hoa chữ cái đầu mỗi tiếng tạo thành tên riêng.

3. Cụm danh từ: Do danh từ chính kết hợp với từ hoặc một số từ khác. Như vậy cụm danh từ là một tổ hợp gồm 2 hay nhiều từ kết hợp lại.

Ví dụ: áo đỏ, mưa rào, ghế nhựa, con nuôi, bố đẻ, cửa sắt, gà trống, ô tô con,...

2. Động từ (ĐT): ĐT là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật.

V.D : - Đi, chạy, nhảy, ... (ĐT chỉ hoạt động)

- Vui, buồn, giận, ... (ĐT chỉ trạng thái)

3. Tính từ(TT): TT là những từ miêu tả đặc điểm hoặc tính chất của vật, hoạt động, trạng thái,...

Cách phân biệt các DT,ĐT, TT dễ lẫn lộn:

Để phân biệt các DT, ĐT, TT dễ lẫn lộn, ta thường dùng các phép liên kết (kết hợp) với các phụ từ.

a - Danh từ :

- Có khả năng kết hợp với các từ chỉ số lượng như : **mọi, một, hai, ba, những, các**,... ở phía trước (những **tình cảm**, những **khái niệm**, những **lúc**, những **nỗi đau**,...)

- DT kết hợp được với các từ chỉ định : **này, kia, ấy, nọ, đó**,... ở phía sau (**hôm** ấy, **trận đấu** này, **tư tưởng** đó,...)

- DT có khả năng tạo câu hỏi với từ nghi vấn “ **nào**” đi sau (**lợi ích** nào ? **chỗ** nào? **khinao**?...)

- Các ĐT và TT đi kèm : **sự, cuộc, nỗi, niềm, cái**,... ở phía trước thì tạo thành một DT mới (**sự hi sinh, cuộc đấu tranh, nỗi nhớ, niềm vui**,...)

- Chức năng ngữ pháp thay đổi cũng dẫn đến sự thay đổi về thể loại:

V.D: **Sạch sẽ** là mẹ sức khoẻ. (**sạch sẽ** (TT) đã trở thành DT)

b - Động từ :

- Có khả năng kết hợp với các phụ từ mệnh lệnh : **hãy, đừng, chớ**,... ở phía trước (**hãy nhớ**, **đừng bắn khoản**, **chớ hồi hộp**,...)

- Có thể tạo câu hỏi bằng cách đặt sau chúng từ **bao giờ** hoặc **bao lâu** (TT không có khả năng này) (**đến** bao giờ? **chờ** bao lâu?...)

c - Tính từ :

- Có khả năng kết hợp được với các từ chỉ mức độ như : **rất, hơi, lắm, quá, cực kì, vô cùng**,... (**rất tốt**, **đẹp lắm**,...)

* **Lưu ý :** Các ĐT chỉ cảm xúc (trạng thái) như : **yêu, ghét, xúc động**,... cũng kết hợp được với các từ : **rất, hơi, lắm**,.... Vì vậy, khi còn bắn khoản một từ nào đó là ĐT hay TT thì nên cho thử kết hợp với **hãy, đừng, chớ**,... Nếu kết hợp được thì đó là ĐT.

B. Ôn tập về đại từ

Đại từ là từ dùng để xưng hô hay để thay thế DT, ĐT, TT (hoặc cụm DT, cụm ĐT, cụm TT) trong câu cho khỏi lặp lại các từ ngữ ấy.

==> Đại từ dùng để xưng hô (đại từ xưng hô, đại từ xưng hô điển hình): Là từ được người nói dùng để tự chỉ mình hay chỉ người khác khi giao tiếp.

Đại từ xưng hô thể hiện ở 3 ngôi:

+ Đại từ chỉ ngôi thứ nhất (chỉ người nói): **tôi, ta, tớ, chúng tôi, chúng ta**,...

+ Đại từ chỉ ngôi thứ hai (chỉ người nghe): **mày, cậu, các cậu**, ...

+ Đại từ chỉ ngôi thứ ba (người được 2 người ở ngôi thứ nhất và thứ 2 nói tới): **họ, nó, hắn, bọn họ, chúng nó**,...

==> Đại từ dùng để hỏi: **ai? gì? nào? bao nhiêu?**...

==> Đại từ dùng để thay thế từ ngữ đã dùng cho khỏi lặp: **vậy, thế**

Lưu ý: Đại từ có khả năng thay thế cho từ loại nào thì có thể giữ những chức vụ giống như từ loại ấy. Cụ thể:

- Các đại từ xưng hô có khả năng thay thế DT do đó chúng có thể có chức vụ trong câu như DT.

- Các đại từ vậy, thế có khả năng thay thế ĐT, TT do đó chúng có thể có chức vụ trong câu như ĐT, TT.

- Bên cạnh các đại từ xưng hô chuyên dùng, Tiếng Việt còn sử dụng nhiều DT làm từ xưng hô (gọi là DT chỉ người lâm thời làm đại từ xưng hô). Đó là các DT:

+ Chỉ quan hệ gia đình - thân thuộc: **ông, bà, anh, chị, em, con, cháu**,...

+ Chỉ một số chức vụ - nghề nghiệp đặc biệt: **chủ tịch, thứ trưởng, bộ trưởng, thầy, bác sĩ, luật sư**,...

Để biết khi nào một từ là DT chỉ quan hệ gia đình - thân thuộc, DT chỉ chức vụ - nghề nghiệp và khi nào nó được dùng như DT chỉ đơn vị hoặc khi nào nó là đại từ xưng hô, ta cần dựa vào hoàn cảnh sử dụng cụ thể của nó.

V.D1: Cô của em dạy Tiếng Anh (Cô là DT chỉ quan hệ gia đình - thân thuộc)

V.D2 : Cô Hoa luôn giúp đỡ mọi người (Cô là DT chỉ đơn vị).

V.D3 : Cháu chào cô ạ ! (cô là đại từ xưng hô)

C. Quy tắc viết hoa danh từ riêng

- Khi viết tên người, tên địa lí Việt Nam ta cần phải viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó.

- Khi viết tên người, tên địa lí nước ngoài, ta viết hoa chữ cái đầu mỗi bộ phận tạo thành tên riêng đó. Nếu bộ phận tạo thành tên riêng gồm nhiều tiếng thì giữa các tiếng cần có gạch nối. Có một số tên người, tên địa lí nước ngoài viết giống như cách viết tên riêng Việt Nam. Đó là những tên riêng được phiên âm theo âm Hán Việt

D. Quan hệ từ

Quan hệ từ là từ nối các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa những từ ngữ hoặc những câu ấy với nhau: và, với, hay, hoặc, nhưng, mà, thì, của, ở, tại, bằng, như, để, về,...

VD:

- Dù đúng *hay* sai thì cậu ấy cũng phải về nhà.

- Lan *và* Mai là đôi bạn cùng tiến trong học tập.

Lưu ý

Nhiều khi, từ ngữ trong câu được nối với nhau bằng một cặp quan hệ từ. Các cặp quan hệ từ thường gặp là:

Vì...nên...; do....nên....; nhờ....mà....: Biểu thị quan hệ nguyên nhân – kết quả

VD:

Vì trời mưa nên chúng tôi quyết định ở nhà.

Do lười học nên Hoa đã bị điểm kém trong bài kiểm tra vừa rồi

Nhờ kiên trì mà anh ấy đã đạt được cái gậy đầu từ cô ấy

Nếu...thì...; hễ...thì....: Biểu thị giả thiết – kết quả, điều kiện – kết quả

VD:

Nếu mẹ đồng ý thì tối nay em sẽ đi xem phim với Hoa.

Hễ anh ấy nói chuyện thì lũ trẻ con trong xóm lại bắt đầu cười

Tuy...nhưng...; mặc dù...nhưng....: Biểu thị quan hệ tương phản

VD

Tuy đường xa nhưng Hoa chưa bao giờ đi học muộn.

Mặc dù mất điện nhưng Lan vẫn kiên trì ngồi học bài.

Không những....mà...; không chỉ...mà.....: Biểu thị quan hệ tăng tiến

VD

Không những lười học mà Hoa còn mãi chơi.

Không chỉ chăm học mà Lan còn chăm làm việc nhà

3. Tập làm văn

+ Biên bản là loại văn bản ghi lại nội dung một cuộc họp hoặc một sự việc diễn ra để làm bằng chứng.

+ Nội dung biên bản gồm 3 phần: phần mở đầu ghi quốc hiệu, tiêu ngữ, tên biên bản, phần chính ghi thời gian, địa điểm, thành phần có mặt, nội dung sự việc, phần kết thúc ghi tên, chữ kí của những người có trách nhiệm.

Mẫu biên bản một cuộc họp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP LỚP

I – Thời gian, địa điểm

1. Thời gian:.....

2. Địa điểm:.....

II – Thành phần tham dự

1.

2.

III – Chủ tọa, thư kí

1. Chủ tọa:.....

2. Thư kí :.....

IV – Nội dung cuộc họp

.....

.....

.....

.....

Cuộc họp kết thúc vào hồi.....giờ

Thư kí Chủ tọa

.....

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Cảnh đông con

Mẹ con bác Lê ở một căn nhà cuối phố, một căn nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác, có mỗi một chiếc giường nan đã gãy nát. Mùa rét thì rải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó. Từ sáng sớm tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta phải trở dậy đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng kia đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ, bác Lê lo sợ vì không ai mướn làm việc gì nữa. Thế là cả nhà chịu đói. Mấy đứa nhỏ nhất khóc là đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét. Bác Lê ôm lấy con trong ổ rơm lấy cái hơi ấm của mình ấp ủ cho nó.

Hai thằng con lớn thì từ sáng đã ra cánh đồng kiếm con cua, con ốc hay đi mót những bông lúa còn sót lại trong khe ruộng. Thật là sung sướng, nếu chúng đem về được một lượm, trong những ngày may mắn. Vội vàng bác Lê đẩy con ra lấy bó lúa để dưới chân vò nát, vét hạt thóc, giã lấy gạo. Rồi một bữa cơm lúc buổi tối giá rét, mẹ con xúm quanh nồi, trong khi bên ngoài gió lạnh rít qua mái tranh.

THẠCH LAM – Trích (Nhà mẹ Lê)

Hãy khoanh tròn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng cho mỗi câu hỏi dưới đây :

Câu 1: Chi tiết nói lên cảnh cơ cực, nghèo đói của gia đình bác Lê là:

a. Ăn đói, mặc rách, nhà cửa lụp xụp, từ sáng đã ra cánh đồng kiếm con cua, con ốc.

b. Ăn đói mặc rách, nhà tập thể chật chội , từ sáng đã ra đồng kiếm con cua, con ốc

- c. Cơm chỉ đủ ăn, nhà cửa chật chội, phải dậy đi làm từ sáng sớm.
- d. Ăn đói, mặc rách, nhà cửa lụp xụp, chỉ có một thửa ruộng con con.

Câu 2: Nguồn sống của gia đình bác Lê thu nhập từ:

- a. Ruộng của nhà bác Lê.
- b. Đi làm mướn.
- c. Đồng lương của bác Lê.
- d. Đi xin ăn.

Câu 3: Vào mùa trở rét thì gia đình bác Lê ngủ trên:

- a. Chiếc giường cũ nát
- b. Chiếc nệm mới.
- c. Ô rơm
- d. Chiếc chiếu rách

Câu 4: Nguyên nhân dẫn đến gia đình Bác Lê nghèo đói:

- a. Bác Lê lười lao động.
- b. Các con bác Lê bị tàn tật, ốm đau.
- c. Bị thiên tai, mất mùa.
- d. Gia đình không có ruộng, đông con.

Câu 5: Theo nhà văn, khoảng thời gian nào là những ngày sung sướng của gia đình bác Lê?

- a. Những ngày rét
- b. Những ngày ấm áp
- c. Những ngày có người mướn
- d. Những ngày không có người mướn

Câu 6: Đến mùa rét, khi không có ai mướn, nhà bác Lê phải chịu cảnh gì? Chi tiết nào cho em biết điều đó?

Câu 7: Để kiếm được cái ăn trong những ngày rét, những đứa con của bác Lê đã phải làm gì?

- a. Hai thằng con lớn thì từ sáng đã ra cánh đồng kiếm con cua, con ốc hay đi mót những bông lúa còn sót lại trong khe ruộng
- b. Hai thằng con lớn thì buổi sáng cũng như buổi chiều phải ra cánh đồng kiếm con cua, con ốc hay đi mót những bông lúa còn sót lại trong khe ruộng
- c. Hai thằng con lớn thì từ sáng phải đi khắp xóm đến từng nhà để xin ăn.
- d. Hai thằng con lớn thì từ sáng đã phải theo người lớn ra đồng đi mót những bông lúa còn sót lại trong khe ruộng.

Câu 8 : Chi tiết nào trong bài gây ấn tượng sâu sắc với em nhất? Vì sao?

Câu 9: Theo em, qua bài văn, tác giả đã thể hiện tình cảm gì với bác Lê?

- B. Do được dạy dỗ nên em bé rất ngoan.
 C. Tuy Hoàng không được khỏe nhưng Hoàng vẫn đi học.
 D. Chúng em chăm học nên cô giáo rất mực thương yêu.

Bài 2. Gạch dưới đại từ xưng hô trong các câu văn sau.

a. Hùng nói: "Theo tớ, quý nhất là lúa gạo. Các cậu có thấy ai không ăn mà sống được không?"

b. Tôi muốn thử sức mình nên nhìn mẹ tôi :

- Mẹ đưa bút thước cho con cầm.

Mẹ tôi cúi đầu nhìn tôi với cặp mắt âu yếm:

- Thôi để mẹ cầm cũng được.

Tôi có ngay cái ý nghĩ non nớt và ngây thơ này: chắc chỉ có người thạo mới cầm được bút thước. Ý nghĩ ấy thoáng qua trong tôi như một làn mây lướt ngang trên ngọn núi.

(Tôi đi học – Thanh Tịnh)

Bài 3: Cho các câu kể sau.

a. Những bông hoa đã héo úa sau một ngày khiêu vũ mệt mỏi.

b. Lượn vừa đi vừa hát.

c. Em ấy chính là tấm gương cho các bạn noi theo.

d. Anh đưa giúp em chiếc điện thoại màu xanh của Mai với.

Em hãy xếp các từ gạch chân vào bảng sau cho phù hợp.

Từ loại	Từ
Danh từ chung	
Danh từ riêng	
Đại từ xưng hô	
Đại từ thay thế	

Bài 4: a) Viết các danh từ riêng trong đoạn thơ sau vào từng ô trống trong bảng:

Bà Trưng quê ở Châu Phong
 Giận người tham bạo, thù chồng chẳng quên.
 Chị em nặng một lời nguyện
 Phất cờ nương tử thay quyền tướng quân.
 Ngàn tây nổi áng phong trần
 Âm âm binh mã xuống gần Long Biên.
 Hồng quân nhẹ bước chinh yên
 Đuổi ngay Tô Định dẹp yên biên thành.
 Đô kì đóng cõi Mê Linh
 Lĩnh Nam riêng một triều đình nước ta.

(Đại Nam quốc sử diễn ca)

Tên người	Tên địa lí
.....	
.....	

b) Viết các tên người, tên địa lí nước ngoài vào chỗ trống trong bảng cho đúng quy định:

Tên người	Tên địa lí
-----------	------------

Mác-Xim Go-Rơ-Ki/.....	mát-xơ-va /.....
.....	
Mo-ri-Xon /.....	Oa-Sinh-Ton /.....
An-be anh-xtanh /.....	Tây ban nha /.....
.....	

Bài 5. Viết vào chỗ trống theo yêu cầu sau:

a, Câu văn thuộc kiểu câu ***Ai là gì?*** Có danh từ làm chủ ngữ trong câu . Gạch dưới các danh từ đó trong câu.

.....

..

a, Câu văn thuộc kiểu câu ***Ai - làm gì?*** Có đại từ làm chủ ngữ trong câu . Gạch dưới đại từ đó trong câu.

.....

..

Bài 6: Tìm trong mẩu chuyện sau và ghi vào các nhóm;

Một người đàn bà mới mất chồng, mời họa sĩ đến vẽ chân dung người chồng quá cố. Họa sĩ bảo:

- Bà làm ơn cho tôi xin tấm hình của chồng bà, tôi sẽ vẽ theo tấm hình đó.

- Nếu tôi còn hình chồng tôi thì cần gì phải vẽ nữa. Để tôi tả cho ông nghe, mắt của chồng tôi to, hai mí, tóc của chồng tôi đen,...

Họa sĩ lấy giấy bút ra cầm cúi vẽ. Khi người họa sĩ. vẽ xong, bà quả phụ nhìn tranh, hí hửng nói:

- Ô ! Em mới xa anh có hai tháng mà anh đã thay đổi nhiều quá...!

a) Danh từ :.....

b) Đại từ xưng hô:.....

c) Quan hệ từ:

Bài 7: Cho đoạn văn sau:

Mấy hôm nọ, trời mưa lớn, trên những hồ ao quanh bãi trước mặt, nước dâng trắng mênh mông. Nước đầy và nước mới thì của cá cũng tấp nập xuôi ngược, thế là bao nhiêu cò, sếu, vạc, ốc, le le, sâm cầm, vịt trời, bồ nông, mòng, kết ở các bãi sông xơ xác tận đâu cũng bay về cả vùng nước mới để kiếm mồi. Suốt ngày họ cải cọ om bốn góc đầm, có khi chỉ vì tranh một mồi tép, có những anh cò vêu vào ngày ngày bị bõm lội bùn tím cả chân mà vẫn héch mỏ, chẳng được miếng nào.

Theo Tô Hoài.

Em hãy xếp các từ gạch chân vào bảng phân loại bên dưới.

Động từ	Tính từ	Quan hệ từ
.....		
.....		
.....		
.....		

Bài 8: Cho các từ sau:

Bác sĩ, nhân dân, hi vọng, thước kẻ, sấm, văn học, cái, thợ mỏ, mơ ước, xe máy, sông thần, , chiếc, bàn ghế, gió mùa, xã, huyện, phần khởi, tự hào, mong muốn, truyền thống, hoà bình.

a) *Xếp các từ trên vào 2 loại* : DT và không phải DT

b) *Xếp các DT tìm được vào các nhóm* : DT chỉ người, DT chỉ vật, DT chỉ hiện tượng, DT chỉ khái niệm, DT chỉ đơn vị.

Bài 9: *Cho các từ sau* : núi đồi, rực rỡ, chen chúc, vườn, dịu dàng, ngọt, thành phố, ăn, đánh đập. *Hãy sắp xếp các từ trên thành các nhóm, theo 2 cách:*

a, Dựa vào cấu tạo từ (từ đơn, từ ghép, từ láy).

Từ đơn	Từ láy	Từ ghép
.....		
.....		

b, Dựa vào từ loại (danh từ, động từ, tính từ).

Danh từ	Động từ	Tính từ
.....		
.....		

Bài 10 *Tìm DT, ĐT, TT trong đoạn thơ sau :*

Bầy ong rong ruổi trăm miền
Rù rì đôi cánh nổi liền mùa hoa
Nổi rừng hoang với biển xa
Đất nơi đâu cũng tìm ra ngọt ngào.

Bài 11: *Gạch chân các quan hệ từ có trong đoạn văn sau :*

Nam Phi là một nước nổi tiếng nhiều vàng, kim cương nhưng cũng nổi tiếng về nạn phân biệt chủng tộc. Chế độ phân biệt chủng tộc ở đây được toàn thế giới biết đến với tên gọi a-pác-thai.

Bài 12. *Xác định CN - VN trong mỗi câu sau(gạch 1 gạch dưới chủ ngữ, 2 gạch 6,gvb*

và xác định xem câu đó thuộc kiểu câu nào : Ai làm gì? Ai thế nào ? Ai là gì?

a)

1. Đó là một buổi sáng đầu xuân. 2.Trời đẹp. 3. Gió nhẹ và hơi lạnh. 4.ánh nắng ban mai nhạt loãng rải trên vùng đất đỏ công trường tạo nên một hoà sắc êm dịu.

Câu số	Câu kiểu	Chủ ngữ	Vị ngữ
.....			
.....			
.....			

Bài 13*. *Đặt câu có:*

a. Từ “sao” là danh từ

.....

b. Từ “sao” là động từ

c. Từ “hay” là tính từ

d. Từ “hay” là quan hệ từ

e. Từ “bàn tính” là danh từ

g. Từ “bàn tính” là động từ

h. Từ “anh hùng” là danh từ

i. Từ “anh hùng” là tính từ

Bài 14*: Lựa chọn từ trong nhóm từ đồng nghĩa ở cột phải để viết 3 câu văn có sử dụng biện pháp nhân hóa tả đối tượng được nêu ở cột bên trái

a, Những cánh cò	chấp chới, chấp chờn, phân vân, bay lả bay la
b, Giọt mưa xuân	se sẽ, nhẹ nhàng, nhẹ nhẹ, dịu dàng
c, Hoa cỏ may	quần quýt, mắc vào, vướng vào

Bài 15*: Chọn từ trong ngoặc đơn em cho là hay nhất để điền vào chỗ trống trong mỗi câu sau, nói rõ vì sao em chọn từ đó.

a, Tiếng lợncây chuồng, rít mũi vòi ăn nghe sao quen thuộc, thân thương. (ừn ừn, ỉ eo, ụt ịt).

b, Lời ru nồng nàn thiết tha của mẹ vào tâm hồn ngây thơ, trong trắng của tôi biết bao yêu thương. (rót, trút, đổ)

III. TẬP LÀM VĂN

Câu 1. Viết biên bản cuộc họp tổ (hoặc lớp em) bàn về việc chuẩn bị các tiết mục văn nghệ để giao lưu với các chú bộ đội nhân Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.

IV. CHÍNH TẢ

Bài 1. Điền vào chỗ trống

a) l hoặc n

- Bàn tay ta làmên tất cả

-...ên rừng xuống biển

-...ắng tốt dưa mưa tốt...úa

b) ăn hoặc ăng

- Đền ra trước gió còn ch...hời đền

- Trời lạnh cần phải đắp ch....

- N.....mưa từ những ngày xưa

L...trong đời mẹ đến giờ chưa tan

Bài 2: Nghe thầy cô hoặc người thân đọc và viết lại đoạn văn sau:

Nhà môi trường 18 tuổi

Người dân hòn đảo Ha-oai rất tự hào về bãi biển Cu-a-loa vì vẻ đẹp mê hồn của thiên nhiên ở đây. Nhưng đã có một đạo môi trường ven biển bị đe dọa trầm trọng do nguồn rác từ các tàu đánh cá, những vỉa san hô chết, cá, rùa bị mắc bẫy,... tấp vào bờ. Trước tình hình đó, một cô gái tên là Na-ka-mu-ra, 18 tuổi, đã thành lập nhóm Hành động vì môi trường gồm 60 thành viên. Họ đã giăng những tấm lưới khổng lồ ngăn rác tấp vào bờ. Tháng 3 năm 2000, chỉ trong 8 ngày nghỉ cuối tuần, 7 xe rác khổng lồ đã được chở đi, trả lại vẻ đẹp cho bãi biển.

V. CẢM THỤ VĂN HỌC

Cho đoạn thơ

Hạt gạo làng ta
Có vị phù sa
Của sông kinh thầy
Có hương sen thơm
Trong hồ nước đầy
Có lời mẹ hát
Ngọt bùi đắng cay

Em hãy tìm cảm xúc của tác giả về “Hạt gạo làng ta” qua đoạn thơ trên,

C. ĐÁP ÁN

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

Hãy khoanh tròn chữ cái đặt trước câu trả lời đúng cho mỗi câu hỏi dưới đây :

Câu	1	2	3	4	5	7
Đáp án	a	b	a	d	c	a

Câu 6: Đến mùa rét, khi không có ai mướn, nhà bác Lê phải chịu cảnh đói rét. Mấy đứa nhỏ nhất khóc là đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét. Bác Lê ôm lấy con trong ổ rơm lấy cái hơi ấm của mình ấp ủ cho nó.

Câu 8 : *Chi tiết nào trong bài gây ấn tượng sâu sắc với em nhất? Vì sao?*

HS tự làm. Ví dụ: *Chi tiết nào trong bài gây ấn tượng sâu sắc với em nhất là:*

Thật là sung sướng, nếu chúng đem về được một lượm, trong những ngày may mắn. Vội vàng bác Lê đẩy con ra lấy bó lúa để dưới chân vò nát, vét hột thóc, giã lấy gạo. Rồi một bữa cơm lúc buổi tối giá rét, mẹ con xúm quanh nồi, trong khi bên ngoài gió lạnh rít qua mái tranh.

Đoạn văn đã khiến người đọc chạnh lòng, xót xa trước cảnh đói rét của mẹ con nhà bác Lê. Chỉ kiếm được chút thóc còn sót lại trên những bông lúa đã là cả một niềm hạnh phúc lớn lao, giúp cả nhà xua tan đi cái đói. Hình ảnh bữa cơm ngày rét gây ấn tượng khó phai, mấy mẹ con quẩn tùm bên nồi cơm mà chẳng biết có đủ cho cả nhà, bên ngoài gió lạnh vẫn gào rít. Trong thời đại này, khi người ta đã có cơm no áo ấm, hoàn cảnh của gia đình của bác Lê không khỏi khiến người ta vô cùng thương cảm.

Câu 9: *Theo em, qua bài văn, tác giả đã thể hiện tình cảm gì với bác Lê?*

Tình cảm của nhà văn: Yêu thương, xót xa, ái ngại cho cảnh ngộ nghèo khổ của nhà bác Lê. Đó là tình cảm nhân đạo sâu sắc.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1. Khoanh vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng

Câu	a	b	c	d	e	g	h	i	k	l
Đáp án	C	D	B	B	B	D	A	D	B	C

Bài 2.

a. Hùng nói: "Theo tớ, quý nhất là lúa gạo. Các cậu có thấy ai không ăn mà sống được không?"

b. Tôi muốn thử sức mình nên nhìn mẹ tôi :

- Mẹ đưa bút thước cho con cầm.

Mẹ tôi cúi đầu nhìn tôi với cặp mắt âu yếm:

- Thôi để mẹ cầm cũng được.

Tôi có ngay cái ý nghĩ non nớt và ngây thơ này: chắc chỉ có người thạo mới cầm được bút thước. Ý nghĩ ấy thoáng qua trong tôi như một làn mây lướt ngang trên ngọn núi.

Bài 3:

Từ loại	Từ
Danh từ chung	bông hoa, ngày, tấm gương, bạn, chiếc điện thoại, màu xanh
Danh từ riêng	Lượm, Mai
Đại từ xưng hô	anh, em
Đại từ thay thế	ấy

Bài 4: a) Viết các danh từ riêng trong đoạn thơ sau vào từng ô trống trong bảng:

Tên người	Tên địa lí
Bà Trưng Tô Định	Châu Phong, Long Biên, Mê Linh, Lĩnh Nam

b) Viết các tên người, tên địa lí nước ngoài vào chỗ trống trong bảng cho đúng quy định:

Tên người	Tên địa lí
Mác-xim Go-rơ-ki Mo-ri-xơn An-be Anh-xtanh	Mát-xcơ-va Oa-sinh-ton Tây Ban Nha

Bài 5.

- a. Hoa lan là loài hoa tôi yêu thích.
b. Tôi bảo nhưng anh ta không nghe.

Bài 6:

- a) Danh từ: người, đàn bà, chồng, họa sĩ, chân dung, tấm hình, hình, mắt, tóc, giấy bút, bà quả phụ, tranh, tháng
b) Đại từ xưng hô: bà, tôi, ông
c) Quan hệ từ: của, nếu...thì, để, mà

Bài 7:

Động từ	Tính từ	Quan hệ từ
mưa, dâng, xuôi ngược, bay, kiếm mồi, cãi cọ, tranh, lợi	lớn, trắng, mênh mông, đầy, mới, tím	và, thì, ở, vì, mà

Bài 8: Cho các từ sau:

Bác sĩ, nhân dân, hi vọng, thước kẻ, sấm, văn học, cái, thợ mỏ, mơ ước, xe máy, sóng thần, , chiếc, bàn ghế, gió mùa, xã, huyện, phần khởi, tự hào, mong muốn, truyền thống, hoà bình.

Danh từ: bác sĩ, nhân dân, thước kẻ, sấm, văn học, cái, thợ mỏ, xe máy, sóng thần, chiếc, bàn ghế, gió mùa, xã, huyện, truyền thống, hòa bình.

Không phải danh từ: hi vọng, phần khởi, tự hào, mong muốn

b) Xếp các DT tìm được vào các nhóm :

DT chỉ người: bác sĩ, nhân dân, thợ mỏ

DT chỉ vật: thước kẻ, xe máy, bàn ghế

DT chỉ hiện tượng: sấm, sóng thần, gió mùa

DT chỉ khái niệm: văn học, truyền thống, hòa bình

DT chỉ đơn vị: cái, chiếc, xã, huyện.

Bài 9: a, Dựa vào cấu tạo từ (từ đơn, từ ghép, từ láy).

Từ đơn vườn, ngọt, ăn	Từ láy rực rỡ, chen chúc, dịu dàng	Từ ghép núi đồi, thành phố, đánh đập
--------------------------	---------------------------------------	---

b, Dựa vào từ loại (danh từ, động từ, tính từ).

Danh từ vườn, thành phố, núi đồi	Động từ ăn, chen chúc, đánh đập	Tính từ dịu dàng, ngọt, rực rỡ
-------------------------------------	------------------------------------	-----------------------------------

Bài 10

Danh từ bầy, ong, miền, đôi cánh, mùa, hoa, rừng, biển, đất, nơi	Động từ rong ruổi, nổi, tìm	Tính từ rù rì, hoang, xa, ngọt ngào
---	--------------------------------	--

Bài 11:

Nam Phi là một nước nổi tiếng nhiều vàng, kim cương nhưng cũng nổi tiếng về nạn phân biệt chủng tộc. Chế độ phân biệt chủng tộc ở đây được toàn thế giới biết đến với tên gọi a-pác-thai.

Bài 12. Xác định CN - VN trong mỗi câu sau(gạch 1 gạch dưới chủ ngữ, 2 gạch 6,gvb

và xác định xem câu đó thuộc kiểu câu nào : Ai làm gì? Ai thế nào ? Ai là gì?

a)

Câu số	Câu kiểu	Chủ ngữ	Vị ngữ
1	Ai(cái gì,con gì) – là gì?	Đó	là một buổi sáng đầu xuân
2	Ai(cái gì,con gì) – thế nào?	Trời	đẹp
3	Ai(cái gì,con gì) – thế nào?	Gió	nhẹ và hơi lạnh
4	Ai(cái gì,con gì) – thế nào?	Ánh nắng ban mai nhạt loãng rải trên vùng đất đỏ công trường	tạo nên một hoà sắc êm dịu.

Bài 13*:

a. Từ “sao” là danh từ

Đêm nay, bầu trời đầy sao.

b. Từ “sao” là động từ

Anh ta đã sao chép tài liệu của tôi.

c. Từ “hay” là tính từ

Cô bé ấy hát rất hay.

d. Từ “hay” là quan hệ từ

Anh hay cô ta đã đưa bà cụ vào bệnh viện thế?

e. Từ “bàn tính” là danh từ

Bạn Hoa phải sử dụng bàn tính mới thực hiện được các phép tính cô giao.

g. Từ “bàn tính” là động từ

Chúng tôi đang bàn tính xem sẽ tặng cô món quà gì nhân Ngày Nhà giáo Việt Nam.

h. Từ “anh hùng” là danh từ

Ở lớp tôi, chúng tôi coi Huy như một anh hùng vì bạn đã làm được rất nhiều việc tốt.

i. Từ “anh hùng” là tính từ

Việt Nam là một dân tộc anh hùng.

Bài 14*:

a) phân vân

Ví dụ: Những cánh cò phân vân bên ruộng lúa.

b) dịu dàng

Ví dụ: Giọt mưa xuân dịu dàng mơn man trên má em.

c) quần quýt

Ví dụ: Hoa cỏ may quần quýt theo bước chân em tới trường.

Bài 15*:

a, Tiếng lợn ụt ịt cây chuồng, rít mũi vùi ăn nghe sao quen thuộc, thân thương. Chọn từ ụt ịt vì từ này phù hợp với cách đòi ăn của lợn.

b, Chọn từ "rót" để có câu văn "Lời ru nồng nàn, tha thiết của mẹ rót vào tâm hồn thơ ngây, trong trắng của tôi biết bao yêu thương". Ta chọn từ "rót" vì "rót" là đổ vào một cách nhẹ nhàng nên phù hợp với lời ru thân thương, nhẹ nhàng, tha thiết của mẹ. Các từ "trút", "đổ" mang nghĩa đổ vào một cách mạnh hơn, không phù hợp với lời ru của mẹ. "Rót" còn mang nghĩa có nước nên dễ thấm đẫm trong tâm hồn mà các từ "trút", "đổ" không cho thấy điều đó

III. TẬP LÀM VĂN

Bài làm

a). Dàn ý của một biên bản:

- Phần mở đầu: quốc hiệu, tiêu ngữ, tên biên bản.

- Phần chính:

+ Thời gian, địa điểm

+ Thành phần tham dự

+ Đoàn chủ tịch, ban thư kí (nếu có)

+ Nội dung cuộc họp.

- Phần kết thúc: chữ kí của chủ trì cuộc họp và thư kí.

* Viết biên bản theo đúng mẫu quy định

b) Gợi ý:

1. Nhớ lại chủ đề, thời gian, địa điểm, thành phần tham dự, nội dung cuộc họp:

- Cuộc họp bàn việc gì ?

- Họp vào lúc nào ở đâu ?

- Cuộc họp có những ai tham dự ?

- Ai điều hành cuộc họp ?

- Những ai phát biểu trong cuộc họp, nói điều gì ?

- Kết luận của cuộc họp như thế nào ?

c) Bài minh họa:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP TỔ 3

V/v: Họp bàn về chuẩn bị tiết mục văn nghệ cho ngày 22/12

I. Thời gian:

7 giờ 30 phút sáng ngày 5/12/2018

II. Địa điểm:

Phòng 4, tầng 2, lớp 5A, trường tieuhocvn

III. Thành phần tham dự:

- Chủ trì họp: Hoàng Ngọc Quyên (tổ trưởng).
- Thư kí: Nguyễn Ngọc Bội (tổ phó).
- Thành phần tham dự: 9 đội viên của tổ. Vắng: không vắng.

IV. Nội dung cuộc họp:

1) Tổ trưởng thông báo về việc tổ chuẩn bị luyện tập tiết mục văn nghệ chào mừng ngày 22/12 – Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam

- Cả tổ nhất trí cả 9 bạn tham gia tiết mục múa : “Màu áo chú bộ đội.”

2) Phân công:

- Bạn Tổ trưởng chịu trách nhiệm chung, tìm bài nhạc trên mạng:
- + Bạn Hòa , bạn Bội tìm động tác, biên đạo múa sao cho phù hợp
- + Bạn Linh thuê trang phục.
- + Bạn Hải nước uống cho các buổi tập
- + Bạn Anh xin ý kiến góp ý của thầy giáo chủ nhiệm
- + Bạn Mai : hóa trang

3) Thời gian:

- Tổng duyệt ngày 19/12
- Tập vào buổi chiều 10/12 và 12 và 15 /12

Cuộc họp kết thúc lúc 9 giờ 30 phút cùng ngày với sự nhất trí 100% các bạn trong tổ.

Tổ trưởng Tổ 3
Hoàng Ngọc Quyên

IV. CHÍNH TẢ

Bài 1. Điền vào chỗ trống

a) l hoặc n

- Bàn tay ta làm nên tất cả
- Lên rừng xuống biển
- Nắng tốt dưa mưa tốt lúa

b) ăn hoặc ăng

- Đèn ra trước gió còn chẳng hồi đèn
- Trời lạnh cần phải đắp chăn
- Nắng mưa từ những ngày xưa
- Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan

V. CẢM THỤ VĂN HỌC

Hạt gạo có được là bao công lao, bao vất vả của người nông dân. Thấm đượm những khó khăn vất vả, Hạt gạo được làm nên từ tinh túy của đất (có vị phù sa); của nước (Có hương thơm trong hồ nước đầy); và công lao động của con người, của cha mẹ (Có lời mẹ hát ngọt bùi đắng cay)

Hạt gạo có hương vị quê hương.g

Nhà thơ Trần Đăng Khoa khi viết bài này còn là một cậu bé, ta đọc đoạn thơ này và cả bài thơ, cái mà làm ta có thể nhớ mãi, là sự nhẹ nhàng, nhịp điệu vui tươi, cái nhìn của trẻ thơ mà sâu sắc, mặc dù là vất vả và khổ cực đó, nhưng chính cái nhịp điệu đó đã không làm cho bài thơ có cái bi quan hay buồn bã, mà như một khúc nhạc vui, khúc hát lạc quan của người ra đi gieo giống và gặt vụ mùa bội thu, một niềm tin vào ngày mai vào tương lai.

Họ và tên:

Lớp: 5.....



PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 15– MÔN TIẾNG VIỆT

A. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

1. Tập đọc

Buôn Chư Lênh đón cô giáo: *Bài văn cho em thấy tình cảm của người Tây Nguyên yêu quý cô giáo, biết trọng văn hoá mong muốn cho con em của dân tộc mình được học hành, thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu.*

Về ngôi nhà đang xây: *Hình ảnh đẹp và sống động của ngôi nhà đang xây thể hiện sự đổi mới hằng ngày trên đất nước ta.*

2. Luyện từ và câu

A. Mở rộng vốn từ: Hạnh phúc

Hạnh phúc: Trạng thái sung sướng vì cảm thấy hoàn toàn đạt được ý nguyện.

Từ đồng nghĩa	Từ trái nghĩa
sung sướng, may mắn, toại nguyện, như ý, vui vẻ	bất hạnh, khổ khổ, cùng cực, khổ khổ, cơ cực

Từ chứa tiếng phúc có nghĩa là điều may mắn, tốt lành:

- phúc phận: điều may mắn được hưởng do số phận.
- phúc đức: điều tốt lành để lại cho con cháu.
- phúc hậu: có lòng thương người hay làm điều tốt.
- phúc bất trùng lai: điều may mắn không đến liền nhau.
- phúc lộc: gia đình yên ấm, tiền của dồi dào.
- phúc thân: vị thần chuyên làm những việc tốt.
- phúc tinh: cứu tinh.

B. Tổng kết vốn từ

1. Các từ ngữ chỉ:

a) Người thân trong gia đình: cố, cụ, ông, bà, cha, mẹ, bác, chú, dì, cô, anh, chị, em, cháu, chắt...

b) Những người gần gũi em trong trường học: hiệu trưởng, hiệu phó, thầy (cô) chủ nhiệm, thầy (cô) giáo, cô văn thư, bác bảo vệ, cô lao công...

c) Nghề nghiệp: công nhân, nông dân, bác sĩ, giáo sư, giáo viên, doanh nhân,...

d) Các dân tộc anh em trên đất nước ta: Kinh, Mường, Thái, Tày, Nùng, Dao, Mán, Hơ-mông, Ê-đê, Mơ-nông, Ba-na, Chăm, Khơ-me...

2. Các câu thành ngữ, tục ngữ, cao dao nói về quan hệ gia đình, thầy trò, bè bạn.

* Quan hệ gia đình

- Con có cha như nhà có nóc
- Con hơn cha là nhà có phúc
- Chị ngã, em nâng
- Anh em như thể tay chân

Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần

* Quan hệ thầy trò

- Không thầy đồ mảy làm nên
- Muốn sang thì bắc cầu kiều

Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy

* Quan hệ bạn bè

- Giàu vì bạn, sang vì vợ

- Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng

3. Tìm các từ ngữ miêu tả hình dáng của người

a) Miêu tả mái tóc: đen nhánh, mượt mà, mềm mại, xanh mượt, xanh đen, óng ả, thướt tha, đen bóng, bạc phơ,...

b) Miêu tả đôi mắt: mắt bồ câu, mắt lá răm, mắt sáng, xanh trong, sâu thẳm, mắt lồi, mắt hí, mắt lơ, mắt cú vọ,...

c) Miêu tả khuôn mặt: chữ điền, trái xoan, hồng hào, lười cày, phúc hậu, thanh tú, tàn nhang, cau có, hằm hằm, niềng nở,...

d) Miêu tả làn da: trứng gà bóc, da mồi, da khô, nhăn nheo, bánh mật,...

e) Miêu tả vóc người: cao lớn, lực lưỡng, thấp bé, loắt choắt, gầy gò, bé nhỏ, lênh khênh, vạm vỡ, béo phì, ngực nở, lùn tịt,

3. Tập làm văn

Khi viết đoạn văn miêu tả hoạt động của một người, cần lưu ý:

a) Xác định đối tượng miêu tả:

- Người đó là ai?

- Cần tả hoạt động của người đó qua một công việc cụ thể (thầy cô giảng bài, mẹ nấu cơm, bạn đá bóng, ca sĩ hát...)

b) Quan sát và tìm ý

- Hoạt động bắt đầu thế nào?

- Động tác, cử chỉ, dáng điệu,... trong khi làm việc của người đó ra sao?

- Hoạt động kết thúc thế nào?

Em chọn những chi tiết đặc sắc, nổi bật nhất để ghi chép lại dưới dạng gạch đầu dòng.

c) Khi viết đoạn văn cần đảm bảo các yêu cầu sau:

- Có câu mở đoạn giới thiệu người em định tả.

- Các câu trong đoạn cần nêu đủ, sinh động, cụ thể động tác, cử chỉ, dáng điệu... Lời văn có thể kết hợp giữa miêu tả hành động với đặc điểm ngoại hình.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

HƯƠNG LÀNG

Làng tôi là một làng nghèo nên chẳng có nhà nào thừa đất để trồng hoa mà ngắm.

Tuy vậy, đi trong làng, tôi luôn thấy những làn hương quen thuộc của đất quê. Đó là những mùi thơm mộc mạc chân chất.

Chiều chiều hoa thiên lí cứ thoảng nhẹ đâu đây, lọc qua không khí rồi bay nhẹ đến, rồi thoảng cái lại bay đi. Tháng ba, tháng tư hoa cau thơm lạ lùng. Tháng tám, tháng chín hoa ngâu cứ nồng nàn những viên trứng cua tí tẹo, ẩn sau tầng lá xanh rậm rạp. Tưởng như có thể sờ được, nắm được những làn hương ấy.

Ngày mùa, mùi thơm từ đồng thơm vào, thơm trên đường làng, thơm ngoài sân đình, sân hợp tác, thơm trên các ngõ, đó là hương cốm, hương lúa, hương rom rạ, cứ muốn căng lồng ngực ra mà hít thở đến no nê, giống như hương thơm từ nồi cơm gạo mới, mẹ bắc ra và gọi cả nhà ngồi vào quanh mâm.

Mùa xuân, ngắt một cái lá chanh, lá bưởi, một lá xương sông, một chiếc lá lốt, một nhánh hương nhu, nhánh bạc hà.....hai tay mình cũng như biến thành lá, đượm mùi thơm mãi không thôi.

Nước hoa ư ? Nước hoa chỉ là một thứ hăng hắc giả tạo, làm sao bằng được mùi rơm rạ trong nắng, mùi hoa bưởi trong sương, mùi hoa ngâu trong chiều, mùi hoa sen trong gió...

Hương làng ơi, cứ thơm mãi nhé !

(Theo Băng Sơn)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Trong bài đọc, tác giả thấy điều gì khi đi trong làng mình
 - a. Những vườn hoa rực rỡ trong ánh bình minh.
 - b. Những người nông dân vác cuốc, dắt trâu ra đường.
 - c. Những làn hương quen thuộc của đất quê
 - d. Những đồng lúa xanh mát.
2. Tác giả cho rằng mùi thơm của làng mình là do đâu ?
 - a. Do mùi thơm của các nguyên liệu tạo mùi khác nhau.
 - b. Do mùi thơm của cây lá trong làng.
 - c. Do mùi thơm của nước hoa.
 - d. Mùi thơm của những vườn hoa.
3. Trong câu “ Đó là những mùi thơm mộc mạc chân chất.” Từ *đó* chỉ cái gì ?
 - a. Đất quê.
 - b. Những bông lúa
 - c. Làng.
 - d. Làn hương quen thuộc của đất quê.
4. Ở đoạn 3, tác giả miêu tả hương thơm của những sự vật nào? Khi miêu tả những làn hương ấy, tác giả đã sử dụng biện pháp so sánh trong câu văn nào?

5. Những hương thơm nào giống như hương thơm từ nồi cơm gạo mới ?
 - a. Hoa thiên lí, hương cốm, hương lúa
 - b. Hoa thiên lí, hoa ngâu, hoa cau.
 - c. Hoa sen , hoa bưởi , hoa chanh.
 - d. Hương lúa, hương cốm, hương rơm rạ.
- 6*. Tại sao tác giả cho rằng những mùi thơm đó là những mùi thơm mộc mạc chân chất ?
 - a. Vì những mùi thơm đó không thơm như mùi nước hoa.
 - b. Vì những mùi thơm đó không phải mua bằng nhiều tiền.
 - c. Vì những mùi thơm đó là những làn hương quen thuộc của đất quê.
 - d. Vì những mùi thơm đó gắn với tuổi thơ của tác giả.
- 7*. Trong đoạn văn cuối bài: “*Nước hoa ư ? Nước hoa chỉ là một thứ hăng hắc giả tạo, làm sao bằng được mùi rơm rạ trong nắng, mùi hoa bưởi trong sương, mùi hoa ngâu trong chiều, mùi hoa sen trong gió...*” tác giả đã sử dụng biện pháp so sánh. Cách so sánh này có gì đặc biệt ? Hãy nêu tác dụng của cách so sánh đó .

8. Qua bài văn, tác giả đã thể hiện tình cảm gì với quê hương mình? Dựa vào đâu em hiểu được điều đó?

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1. Khoanh vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng

a. Dấu phẩy được in đậm trong câu văn sau có tác dụng gì ?

“ Chiều chiều, hoa thiên lí cứ thoảng nhẹ đầu đây, lọc qua không khí rồi bay nhẹ đến, rồi thoảng cái lại bay đi ”

A. Ngăn cách các bộ phận vị ngữ.

B. Ngăn cách các vế câu ghép.

C. Ngăn cách trạng ngữ với bộ phận chính của câu.

D. Ngăn cách bộ phận chủ ngữ với vị ngữ.

b. Dòng nào sau đây chỉ toàn những từ láy.

A. không khí, lạ lùng, nồng nàn, no nê, hăng hắc.

B. rậm rạp, rơm rạ, nồng nàn, no nê, hăng hắc.

C. không khí, rơm rạ, nồng nàn, no nê, hăng hắc.

D. rậm rạp, lạ lùng, nồng nàn, hăng hắc, no nê.

c. Chủ ngữ trong câu sau là gì ?

“ Hương từ đây cứ từng đợt từng đợt bay vào làng ”

A. Hương từ đây cứ từng đợt từng đợt .

B. Hương từ đây cứ

C. Hương từ đây.

D. Hương

4. Trong câu *“Nước hoa ư ? Nước hoa chỉ là một thứ hăng hắc giả tạo, làm sao bằng được mùi rơm rạ trong nắng, mùi hoa bưởi trong sương, mùi hoa ngâu trong chiều, mùi hoa sen trong gió...”* từ giả tạo có thể thay bằng những từ nào ?

A. giả dối.

B. giả danh

C. nhân tạo

D. sáng tạo

5. Từ *mùi thơm* thuộc từ loại nào ?

A. Tính từ

B. danh từ

C. Động từ

D. Đại từ

6. Câu sau sử dụng biện pháp nghệ thuật nào ?

“ Tháng tám, tháng chín hoa ngâu cứ nồng nàn những viên trứng cua tí tẹo , ẩn sau tầng lá xanh rậm rạp. ”

A. so sánh

B. nhân hóa

C. Lặp từ

D. Nhân hóa và so sánh

7. Trạng ngữ trong câu sau chỉ gì ?

“ Khi đi trong làng, tôi luôn thấy những làn hương quen thuộc của đất quê. ”

A. Chỉ nơi chốn

B. chỉ thời gian

C. Chỉ nguyên nhân

D. Chỉ mục đích

8. Những từ nào đồng nghĩa với từ hạnh phúc?

A, may mắn

B, đau khổ

C, sung sướng

D, giàu có

E, buồn bã

G, viên mãn

9. Những từ nào trái nghĩa với từ hạnh phúc?

A, buồn rầu

B, phiền hà

C, bất hạnh

D, nghèo đói

E, cô đơn

G, khổ cực

H, vất vả

I, bất hòa

10. Trong các câu sau, từ **bản** trong những câu nào là từ đồng âm ?

A. Con đường từ huyện lỵ vào bản tôi rất đẹp.

B. Phô tô cho tôi thành 2 bản nhé !

C. Làng bản, rừng núi chìm trong bản sương mù

Bài 2. Điền từ trong ngoặc vào chỗ trống để hoàn thành các câu sau:

(phúc, phúc đức, phúc lộc, phú quý)

a)..... tại mẫu.

b) Anh em thuận hòa là nhà có

c) sinh lễ nghĩa.

d) đầy nhà.

Bài 3: Xếp các từ sau: **mãn nguyện, đau lòng, thất vọng, như ý, vui vẻ, mất mát, thành công, toại nguyện, sung sướng, bất hạnh** vào hai nhóm

Đồng nghĩa với hạnh phúc	Trái nghĩa với hạnh phúc
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

Bài 4: Tìm 3 từ chứa tiếng “phúc” với nghĩa “may mắn, tốt lành” và đặt câu với những từ đó.

Bài 5. Sắp xếp các thành ngữ, tục ngữ sau vào các chủ đề cho phù hợp.

- Môi hở răng lạnh.
- Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy.
- Khôn ngoan đối đáp người ngoài
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.
- Học thầy không tày học bạn.
- Gàn mực thì đen, gàn đèn thì rạng.
- Muốn sang phải bắc cầu kiều
Muốn con hay chữ phải yêu lấy thầy.

Quan hệ gia đình	Quan hệ thầy trò	Quan hệ bạn bè
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		

Bài 6: a) Chọn từ ngữ (to lớn hoặc sống, ước mơ, của nhân dân, giành lấy, đơn sơ) điền vào chỗ trống để có các kết hợp từ đúng:

(1).....hạnh phúc	(2)hạnh phúc.....
(3).....hạnh phúc	(4)hạnh phúc.....
(5).....hạnh phúc	(6)hạnh phúc.....

b) Tìm từ có tiếng phúc điền vào chỗ trống trong mỗi câu sau cho thích hợp :

- (1) Minh chúc Minh khỏe vui và
- (2) Bà em bảo phải ăn ở tử tế để.....lại cho con cháu
- (3) Gương mặt cô trông rất.....

Bài 7: Điền vào chỗ trống cho đúng thành ngữ, tục ngữ, ca dao nói về quan hệ gia đình, thầy trò, bè bạn :

a) Anh thuận.....hòa là nhà có.....

b) Công.....nghĩa.....ơn.....

Nghĩ sao cho bỏ những ngày gian lao.

c).....là nghĩa tương tri

Sao cho sau trước mọi bề mới nên

Bài 8: Tìm các từ ngữ thường dùng để tả người và viết vào chỗ trống ở từng cột trong bảng (mỗi cột ít nhất 5 từ ngữ):

Tả ngoại hình	Tả tính tình, hoạt động
M : mập mạp	M : nóng nảy
.....	
.....	
.....	

Bài 9: Tìm những thành ngữ, tục ngữ, ca dao nói về cách nói năng của con người.

Bài 10 Chọn các đại từ trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống cho đoạn hội thoại sau:

Quạt Điện nói chuyện với Bóng Đèn:

- Bóng Đèn ơi! hối hận lắm..... phải làm gì để xin lỗi Quạt Cọ đây?
-nghĩ thế nào thì làm như thế!
-ơi, liệu có tha thứ cho không ?
- Quạt Cọ không phải là người cố chấp...sẽ tha thứ cho...
- ... cảm ơn ạ... ạ !

(nó, cô, cậu ta, anh ấy, cậu ấy, tôi, cháu, chị ấy)

Bài 11: Cho các tiếng: mong, lo, buồn, tươi, nhạt. Em hãy tạo thành các từ từ láy và từ ghép.

Bài 12. Xác định từ “đứng” thành hai loại nghĩa gốc và nghĩa chuyển:

- Hãy đứng lên
- Người đứng đầu nhà nước
- Đứng ra bảo lãnh
- Trời đứng gió
- Công nhân một lúc đứng năm máy
- Dốc dựng đứng

Bài 13*. Trong những dòng sau đây, dòng nào viết chưa thành câu, hãy sửa lại cho thành câu hoàn chỉnh :

- a- Ngày khai trường của năm học trước
- b- Bác rất vui lòng
- c- Cái trống trường em

Bài 14*: Từ “ *thật thà* ” trong câu dưới đây là DT, ĐT hay TT? Hãy chỉ rõ từ “ *thật thà* ” là bộ phận gì trong câu :

- a, Chị Loan rất thật thà.

→

- b, Tính thật thà của chị Loan khiến ai cũng mến.

→

- c, Chị Loan ăn nói thật thà, dễ nghe.

→

- d, Thật thà là phẩm chất đẹp đẽ của chị Loan.

→

Bài 15*: Mỗi câu trong đoạn văn sau thuộc kiểu câu nào ? Gạch một gạch dưới bộ phận chủ ngữ, hai gạch dưới bộ phận vị ngữ trong mỗi câu.

Đó là một buổi sáng đầu xuân. Trời đẹp. Gió nhẹ và hơi lạnh. Ánh nắng ban mai nhạt loãng rải trên vùng đất đỏ công trường tạo nên một hòa sắc êm dịu.

(Theo Hồng Thúy)

Bài 16: Chọn từ ngữ cho trong ngoặc điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh đoạn văn tả một em bé.

(thoa son, hai hột nhãn, dễ thương, mũm mĩm, phình phính, chúm chím, bụ bẫm, mòng, mịn và trắng hồng, hung hung và hơi xoắn, đáng yêu)
Bé Nhi rất.....và Bé thích mặc váy hồng. Làn da bé Nhìn bé, ai cũng muốn ôm bé vào lòng mà hôn lên đôi má còn thơm mùi sữa mẹ. Bé có mái tóc..... Đôi mắt đen tròn như Mũi bé hơi cao, cái miệng..... rất Đôi môi lúc nào cũng đỏ như. Bàn tay, bàn chân của bé..... Mỗi khi bế Nhi, em thường nắm bàn tay của bé vỗ vỗ nhẹ vào má em nên bé rất thích thú.

III. TẬP LÀM VĂN

Bài 1. Lập dàn ý cho bài văn miêu tả cô giáo đang giảng bài.

Bài 2: Dựa vào dàn ý đã lập, viết bài văn miêu tả cô giáo đang giảng bài.

IV. CHÍNH TẢ

Bài 1. Điền vào chỗ trống

a) tr hoặc ch:

Đèn khoe đèn tỏ hơn ...ăng

Đèn ra...ước gió còn...ăng hồi đèn ?

b) nghỉ hoặc nghỉ :ngơi, ngẫm

ngỏ hoặc ngỗ :nhỏ, thư

Bài 2: Nghe thầy cô hoặc người thân đọc và viết lại đoạn thơ sau:

Về ngôi nhà đang xây

Chiều đi học về

Chúng em qua ngôi nhà xây dở

Giàn giáo tựa cái lồng che chở

Trụ bê tông nhú lên như một mầm cây

Bác thợ nề ra về còn hươ hươ cái tay:

Tạm biệt!

Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc

Thở ra mùi vôi vữa nồng hăng

Ngôi nhà giống như bài thơ sắp làm xong

Là bức tranh còn nguyên màu vôi, gạch

V. CẢM THỤ VĂN HỌC

Nêu cảm nhận của em về đoạn thơ:

ĐÁP ÁN: BÀI TẬP THỰC HÀNH

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu	1	2	3	5	6
Đáp án	c	a	d	d	c

4. Ở đoạn 2, tác giả miêu tả hương thơm của những loài hoa quê mình: hoa thiên lí, hoa cau, hoa ngâu. Tác giả đã sử dụng biện pháp so sánh trong câu văn: Tháng tám, tháng chín hoa ngâu cứ nồng nàn những viên trứng cua tí tẹo, ẩn sau tầng lá xanh rậm rạp. Tưởng như có thể sờ được, nắm được những làn hương ấy.

7*. Trong đoạn văn cuối bài: “Nước hoa ư? Nước hoa chỉ là một thứ hăng hắc giả tạo, làm sao bằng được mùi rơm rạ trong nắng, mùi hoa bưởi trong sương, mùi hoa ngâu trong chiều, mùi hoa sen trong gió...” tác giả đã sử dụng biện pháp so sánh. Cách so sánh này có gì đặc biệt? Hãy nêu tác dụng của cách so sánh đó.

Tác giả đã sử dụng biện pháp so sánh khi miêu tả những làn hương quê mình. Cách so sánh này đặc biệt ở chỗ tác giả đã không so sánh ngang bằng mà so sánh hơn kém. Với mọi người, có lẽ nước hoa là mùi hương thơm nhất, quyến rũ nhất. Nhưng với tác giả, hương thơm của nước hoa cũng không thể nào bằng được mùi hương quen thuộc của làng quê không thể nào bằng được mùi rơm rạ trong nắng, mùi hoa bưởi trong sương, mùi hoa ngâu trong chiều, mùi hoa sen trong gió. Nhờ cách so sánh hơn kém, tác giả đã làm nổi bật sự quyến rũ, đáng yêu của những mùi hương quê mình. Hương thơm ấy mộc mạc, chân chất nhưng không giả tạo, nó khiến bao người phải ngẩn ngơ, mê đắm, khiến cho những người con nơi làng quê mãi yêu thương, nhưng nhớ.

8. Qua bài văn, tác giả đã thể hiện tình cảm gì với quê hương mình? Dựa vào đâu em hiểu được điều đó?

Qua bài văn, tác giả đã thể hiện tình cảm yêu mến sâu sắc với quê hương mình, bởi lẽ phải yêu quê hương lắm, tác giả mới có những cảm nhận tinh tế về những mùi hương ở làng quê như vậy. Tất cả những gì mộc mạc, đơn sơ, dưới ngòi bút của nhà văn, nó bỗng trở nên thật đẹp, thật quyến rũ và đáng yêu biết nhường nào.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài 1. Khoanh vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng

Câu	a	b	c	d	e	g	h
Đáp án	A, C	D	C	A	B	D	A

Câu	i	k	l
Đáp án	A, C, G	A, C, G	A, B

Bài 2. Điền từ trong ngoặc vào chỗ trống để hoàn thành các câu sau:

- Phúc đức tại mẫu.
- Anh em thuận hòa là nhà có phúc.
- Phú quý sinh lễ nghĩa.
- Phúc lộc đầy nhà.

Bài 3:

Đồng nghĩa với hạnh phúc	Trái nghĩa với hạnh phúc
mãn nguyện, như ý, vui vẻ, , thành công, toại nguyện, sung sướng,	đau lòng, thất vọng, mất mát, bất hạnh

Bài 4: Tìm 3 từ chứa tiếng “phúc” với nghĩa “may mắn, tốt lành” và đặt câu với những từ đó.

Ví dụ: Phúc đức, phúc lợi, phúc hậu.

Đặt câu:

Bà tôi có khuôn mặt vô cùng phúc hậu.

Nghe mọi người nói, nhờ phúc đức tổ tiên để lại, anh ta mới bình an mà trở về.

Đất nước ta đã xây dựng được rất nhiều quỹ phúc lợi.

Bài 5. Sắp xếp các thành ngữ, tục ngữ sau vào các chủ đề cho phù hợp.

Quan hệ gia đình	Quan hệ thầy trò	Quan hệ bạn bè
Môi hở răng lạnh. Khôn ngoan đối đáp người ngoài Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.	Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy. Muốn sang phải bắc cầu kiều Muốn con hay chữ phải yêu lấy thầy.	Học thầy không tày học bạn. Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng.

Bài 6: a) Chọn từ ngữ (hoặc , , , ,) điền vào chỗ trống để có các kết hợp từ đúng:

(1) sống hạnh phúc	(2) hạnh phúc to lớn
(3) ước mơ hạnh phúc	(4) hạnh phúc của nhân dân
(5) giành lấy hạnh phúc	(6) hạnh phúc đơn sơ

b) Tìm từ có tiếng phúc điền vào chỗ trống trong mỗi câu sau cho thích hợp :

(1) Minh chúc Minh khỏe vui và *hạnh phúc*.

(2) Bà em bảo phải ăn ở tử tế để *phúc đức* lại cho con cháu

(3) Gương mặt cô trông rất *phúc hậu*.

Bài 7: Điền vào chỗ trống cho đúng thành ngữ, tục ngữ, ca dao nói về quan hệ gia đình, thầy trò, bè bạn :

a) Anh thuận *em* hòa là nhà có *phúc*.

b) Công *cha* nghĩa *mẹ* ơn *thầy*.

Nghĩ sao cho bỏ những ngày gian lao.

c) *Bạn bè* là nghĩa tương tri

Sao cho sau trước mọi bề mới nên

Bài 8: Tìm các từ ngữ thường dùng để tả người và viết vào chỗ trống ở từng cột trong bảng (mỗi cột ít nhất 5 từ ngữ):

Tả ngoại hình	Tả tính tình, hoạt động
cao, thấp, gầy, béo, lực lưỡng, tầm thước, cân đối, mập mạp, vạm vỡ, mảnh mai, da hồng hào (hoặc: đen xạm), mắt đen láy, mũi dọc dừa,....	hiền từ, đôn hậu, trung thực, thẳng thắn, dối trá, nhanh nhẩu, dịu dàng, điềm đạm, cởi mở, khôn ngoan, khờ khạo, lanh lợi, hoạt bát, lười tầu,...

Bài 9:

Chim khôn kêu tiếng rảnh rang
 Người khôn nói tiếng dịu dàng, dễ nghe
 Lời nói chẳng mất tiền mua
 Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau
 Đất tốt trồng cây rườm rà
 Những người thanh lịch nói ra dịu dàng
 Người thanh tiếng nói cũng thanh
 Chuông kêu chuông đánh bên thành cũng kêu

Bài 10 Chọn các đại từ trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống cho đoạn hội thoại sau:

Quạt Điện nói chuyện với Bóng Đèn:

- *Cô* Bóng Đèn ơi! *Cháu* hỏi hân lắm. *Cháu* phải làm gì để xin lỗi Quạt Cọ đây?
- *Cháu* nghĩ thế nào thì làm như thế!
- *Cô* ơi, liệu *cậu ấy* có tha thứ cho *cháu* không ?
- Quạt Cọ không phải là người cổ chấp. *Cậu ta* sẽ tha thứ cho *cháu*.
- *Cháu* cảm ơn ạ *cô* ạ !

Bài 11: Cho các tiếng: mong, lo, buồn, tươi, nhạt. Em hãy tạo thành các từ từ láy và từ ghép.

Từ láy	Từ ghép
mong mỏi, lo lắng, buồn bã, tươi tắn, nhạt nhòa	mong muốn, lo nghĩ, buồn lòng, tươi xinh, đậm nhạt

Bài 12. Xác định từ “đứng” thành hai loại nghĩa gốc và nghĩa chuyển:

Nghĩa gốc	Nghĩa chuyển
- Hãy đứng lên	- Người đứng đầu nhà nước - Đứng ra bảo lãnh - Trời đứng gió - Công nhân một lúc đứng năm máy - Dốc dựng đứng

Bài 13*. Trong những dòng sau đây, dòng nào viết chưa thành câu, hãy sửa lại cho thành câu hoàn chỉnh :

Ngày khai trường của năm học trước, em được mẹ đưa tới trường.

Cái trống trường em đứng oai vệ như một chàng dũng sĩ.

Bài 14*: Từ “ *thật thà* ” trong câu dưới đây là DT, ĐT hay TT? Hãy chỉ rõ từ “ *thật thà* ” là bộ phận gì trong câu :

Chị Loan rất thật thà (tính từ và là vị ngữ)

Tính thật thà của chị Loan ai cũng mến (Danh từ và là chủ ngữ)

Chị Loan nói thật thà dễ nghe (tính từ và là vị ngữ)

Thật thà là phẩm chất đẹp đẽ của chị Loan (Danh từ và là chủ ngữ)

Bài 15*:

Đó là một buổi sáng đầu xuân. Trời đẹp. Gió nhẹ và hơi lạnh. Ánh nắng ban mai nhạt loãng rải trên vùng đất đỏ công trường tạo nên một hòa sắc êm dịu.

(Theo Hồng Thúy)

Câu 1: Câu kiểu Ai-là gì?

Câu 2,3,4: Câu kiểu Ai- thế nào?

Bài 16: Chọn từ ngữ cho trong ngoặc điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh đoạn văn tả một em bé.

Thứ tự cần điền:

bụ bẫm / đáng yêu / mỏng mịn và trắng hồng / phính phính / hung hung và hơi xoắn / hai hột nhãn/ chúm chím / dễ thương /thoa son /mồm mĩm

III. TẬP LÀM VĂN

Câu 1. Lập dàn ý cho bài văn miêu tả cô giáo đang giảng bài.

I. Dàn ý tả cô giáo đang giảng bài

1. Mở bài:

* Giới thiệu chung:

- Nhân vật được tả: cô giáo em.
- Trong hoàn cảnh: đang giảng bài trên lớp.

2. Thân bài:

* Tả cô giáo:

+ Ngoại hình:

- Tuổi, vóc dáng, mái tóc, gương mặt, nước da...

(Chú ý chi tiết nổi bật nhất).

- Trang phục: Cô mặc áo dài, quần trắng...

+ Tính nết:

- Giản dị, chân thành...
- Dịu dàng, tận tụy, yêu thương học sinh.
- Gắn bó với nghề dạy học.

+ Tài năng:

- Cô dạy Văn rất hay (chứng minh cụ thể qua một bài giảng trên lớp).
- Biết khơi dậy hứng thú học tập của học sinh, lôi cuốn chúng em vào bài học.
- Giờ dạy của cô rất vui vẻ, sinh động, học sinh hiểu bài.

3. Kết bài:

* Cảm nghĩ của em:

- Chúng em rất kính mến cô.
- Mong rằng sang năm sẽ được tiếp tục học cô.

Bài tham khảo

Từ nhỏ em đã ấp ủ trong mình một ước mơ, sau này sẽ trở thành cô giáo. Ước mơ ấy của em bắt nguồn và được nuôi dưỡng từ những giờ học cô giáo say sưa giảng bài. Những lời cô giảng, từng cử chỉ âu yếm của cô đã để lại trong lòng em những ấn tượng khó phai mờ. Đặc biệt, ở tiết tập đọc hôm thứ tư tuần trước, cô đang mang đến cho chúng em một giờ học đầy hứng thú, say mê. Đối với em, đó sẽ mãi là một kỉ niệm đẹp để không bao giờ quên dưới mái trường tiểu học thân thương.

Sau khi tiếng trống trường giòn giã vang lên. Cô Ngân bước vào lớp. Hôm nay cũng như bao buổi học khác. Trông cô thật là giản dị nhưng gần gũi và dễ mến. Bước vào lớp, dường như cô mang theo vào cả sắc trời thiên nhiên. Nụ cười của cô như nụ hoa sớm hé nở mới dịu dàng, dễ mến làm sao! Mái tóc của cô mượt mà đen óng lúc nào cũng thơm mùi hoa bưởi, mùi bồ kết nấu với lá chanh. Chiếc áo dài màu hồng hôm nay cô mặc càng làm cho dáng cô thêm mềm mại hơn.

Hôm nay, chúng em được học bài thơ “ Về ngôi nhà đang xây”. Cô nhẹ nhàng viết lên bảng những dòng chữ mềm mại, thẳng hàng. Bàn tay cô lướt nhanh như một

hoạ sĩ làm ảo thuật trên tranh vẽ của mình. Chỉ một thoáng, hàng chữ đẹp dễ hiện ra. Cô bắt đầu vào bài giảng. Trước tiên, cô cho cả lớp luyện đọc. Hôm nay bạn nào cũng đọc thật to, thật đồng đều. Ai ai cũng sôi nổi, giơ tay thật ngay ngắn để được cô gọi. Nhìn vào đôi mắt cô lúc này, chúng em thấy rõ niềm vui, niềm hạnh phúc. Cô khen và thưởng cho chúng em những tràng pháo tay giòn giã. Lũ học trò thích thú cười thật tươi. Rồi, rất khéo léo, cô dẫn vào phần tìm hiểu bài. Vừa hỏi, cô vừa giảng để chúng em nắm được nội dung bài đọc. Giọng nói của cô mới dịu dàng, ấm áp làm sao? Giọng nói ấy dường như được xuất phát từ sâu thẳm tâm hồn để chúng em cảm nhận được cái hay của bài thơ. Bàn tay cô nhẹ nhàng đưa theo nhịp câu nói. Cô giảng bài say sưa đến nỗi trên khuôn mặt nhỏ nhắn, hiền từ đã thấm vài giọt mồ hôi mà cô vẫn không để ý, tập trung vào bài giảng, vào những đứa học trò yêu của mình. Có chú chim nhỏ đậu trên cửa sổ, sắp bay đi nhưng vì muốn nghe cô giảng bài mà nán lại thêm một lát... Nghe cô giảng, chúng em như hình dung rõ nét niềm vui, niềm hạnh phúc của những người thợ đang từng ngày xây nên những công trình, tô đẹp thêm cho đất nước. Cô làm cho lũ học sinh chúng em thêm yêu, thêm tự hào về Tổ quốc thân thương, nơi chúng em được sinh ra và lớn lên.

Nhìn cô giáo say sưa đứng trên bục giảng giảng bài, em như có thêm động lực và quyết tâm hơn thực hiện cho được ước mơ của mình. Những lời cô giảng hôm nay sẽ là nền tảng cho em ngày mai... Cô Ngân ơi, dù mai em có xa ngôi trường này, em sẽ mãi nhớ bóng hình của cô. Nhớ những bài giảng bổ ích cô dành cho chúng em. Em hứa với cô sẽ cố gắng học giỏi để xứng đáng là học trò của cô.

IV. CHÍNH TẢ

Câu 1. a) Đền khoe đền tỏ hơn trăng

Đền ra trước gió còn chẳng hỡi đền?

b) nghỉ ngơi, ngắm nghĩ, ngõ nhỏ, thư ngộ

V. CẢM THỤ VĂN HỌC

Gợi ý

Cái độc đáo và đặc sắc của nghệ thuật miêu tả trong đoạn thơ là nghệ thuật so sánh được tác giả vận dụng rất tự nhiên, “nói ra” rất tự nhiên. Ngôi nhà như một sinh linh khổng lồ, đang tựa mình vào nền trời sẫm biếc. Con người thân thiện, cảnh vật cũng thân thiện, chan hòa với nhau qua cách nhân hóa tài tình, Góc nhìn em đang đứng ngắm khiến ngôi nhà hiện lên càng thêm nổi bật. Ngôi nhà đứng đó nghỉ ngơi sau một ngày vất vả, thở ra mùi vôi vữa nồng hăng. Những từ ngữ “tựa”, “thở” khiến cho ngôi nhà cũng như biết cựa quậy, giống như một anh chàng khổng lồ đáng yêu trên mặt đất. Cách miêu tả chân thực mà lại rất đời sinh động!

Họ và tên:

Lớp: 5.....



PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 16- MÔN TIẾNG VIỆT

A. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

1. Tập đọc

Thầy thuốc như mẹ hiền: Bài văn ca ngợi tài năng, tấm lòng nhân hậu và nhân cách cao thượng của Hải Thượng Lãn Ông.

Thầy cúng đi bệnh viện: Câu chuyện nói về sự thay đổi trong nhận thức của người dân tộc. Trước đây ai có bệnh, thầy cúng Ún luôn đi cúng ma để đuổi bệnh cho mọi người. Khi cụ bị bệnh, phải tới bệnh viện mổ mới khỏi. Từ đó cụ bỏ nghề thầy cúng, khuyên mọi người đi chữa bệnh một cách khoa học.

2. Luyện từ và câu

Từ ngữ về phẩm chất của con người

Từ	Đồng nghĩa	Trái nghĩa
Nhân hậu	nhân ái, nhân nghĩa, nhân đức, phúc hậu, thương người..	bất nhân, bất nghĩa, độc ác, tàn nhẫn, tàn bạo, bạo tàn, hung bạo
Trung thực	thành thực, thành thật, thật thà, thực thà, thẳng thắn, chân thật	đối trá, gian dối, gian manh, gian xảo, giả dối, lừa dối, lừa đảo, lừa lọc
Dũng cảm	Anh dũng, mạnh dạn, bạo dạn, dám nghĩ dám làm, gan dạ	hèn nhát, nhút nhát, hèn yếu, bạc nhược, nhu nhược
Cần cù	chăm chỉ, chuyên cần, chịu khó, siêng năng, tần tảo, chịu thương chịu khó	lười biếng, lười nhác, đại lãn

3. Tập làm văn

1. Dàn ý bài văn tả người

Mở bài : Giới thiệu người được tả. Người đó là ai, quan hệ thế nào ?

Gặp người ấy ở đâu, dịp nào ?

Thân bài

a) Tả hình dáng :

Tả bao quát về : tuổi tác, tầm vóc, trang phục, dáng đi đứng, nghề nghiệp.

Tả chi tiết về : khuôn mặt, mái tóc, cặp mắt, mũi, miệng, hàm răng, (lưu ý những nét đặc sắc).

b) Tả tính tình, hoạt động :

Lời nói, cử chỉ, thái độ, điệu bộ, giọng nói, nét mặt.

Việc làm cụ thể biểu hiện tình cảm, cá tính, cung cách, cư xử; đặc biệt là tinh thần làm việc.

Kết bài : Nêu cảm nghĩ. Nhận xét, suy nghĩ về người mình tả. Tình cảm đối với người đã tả.

BÀI TẬP CƠ BẢN

I. ĐỌC HIỂU

HỌC ĐÀN – HÃY HỌC IM LẶNG

Bét – to – ven (1770 – 1825) là nhạc sĩ thiên tài người Đức . Ngay từ khi còn rất nhỏ, ông đã trải qua những năm tháng khổ luyện cùng âm nhạc. Mỗi ngày, Bét – to – ven phải học 12 tiếng với đủ các loại đàn. Sau 12 tiếng âm nhạc, cậu bắt đầu học thêm tiếng La tinh và các kiến thức phổ thông khác. Cậu đàn mãi miết, ngón tay tê đi

thì ngâm vào nước lạnh, mắt mỗi thì vã nước vào... Bét-to-ven đã thực sự bỏ mọi trò chơi trẻ nhỏ để học đàn.

Người thầy đầu tiên của cậu là một nghệ sĩ trong dàn nhạc. Trong tuần học đầu tiên, thầy giáo dạy cậu tính kiên nhẫn. Suốt cả tuần, thầy chỉ dạy cậu đúng một nốt nhạc. Bét-tô –ven đánh nốt nhạc, âm thanh vang lên. Thầy hỏi:

- Con thấy âm thanh lan xa tới đâu?

- Con không thấy ạ!

- Con đánh lại đi và cố gắng nghe xem âm thanh này lan tỏa tới đâu.

Cậu làm lại và chú ý lắng nghe. Cậu cảm thấy âm thanh dường như lan xa ra tận ô cửa sổ, điều mà xưa nay cậu chưa từng thấy. Điều mới mẻ này khiến cậu phấn chấn. Cậu đánh tiếp nốt nhạc, lần này dường như nó lan tỏa xa hơn ô cửa sổ, nó hòa với bầu trời ngoài kia. Thầy giáo gật đầu:

- Âm thanh của con đã tìm được sự tự do rồi ! Hãy ghi nhớ : Mọi bản nhạc đều được sáng tạo ra trong sự tĩnh lặng sâu nhất của tâm hồn. Hãy học sự im lặng đầu tiên.

Năm 8 tuổi, sau hàng trăm đêm miệt mài tập đàn. Bét-tô-ven đã có buổi biểu diễn trước công chúng. Sau buổi biểu diễn, khán giả đã phải trầm trồ: Đúng là cậu bé có nghị lực tập luyện. Không lâu sau, ông đã trở thành thần đồng âm nhạc thế giới.

Uyên Khuê

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

1. Câu chuyện kể về ai?

A. Người thầy đầu tiên của nhạc sĩ thiên tài Bét – to – ven.

B. Người cha của nhạc sĩ thiên tài Bét – to – ven.

C. Bét – to – ven - nhạc sĩ thiên tài người Pháp

D. Bét – to – ven - nhạc sĩ thiên tài người Đức

2. Cậu bé Bét-tô-ven trong câu chuyện đã phải khổ luyện như thế nào mới thành tài?

A. Đàn miệt mài, ngón tay tê đi thì ngâm vào nước lạnh, mắt mỗi thì vã nước vào.

B. Đàn suốt ngày suốt đêm không được ngủ.

C. Đàn đến mức ngón xiu.

D. Đến mức cảm thấy chán nản

3. Người thầy đầu tiên của Bét-tô-ven là ai?

A. Một người hàng xóm của cậu bé

B. Một người bạn của cha cậu bé

C. Thầy giáo chủ nhiệm ở lớp cậu bé

D. Một nghệ sĩ trong dàn nhạc.

4. Trong tuần học đầu tiên, thầy đã dạy cho Bét-tô-ven đức tính gì?

A. Kiên trì và cẩn thận

B. Hiếu thảo

C. Lễ phép

D. Biết cảm thông

5. Tại sao thầy giáo lại chỉ dạy cậu một nốt nhạc trong suốt tuần học đầu tiên?

A. Vì thầy giáo muốn cậu lắng nghe hơi thở của chính mình .

B. Vì thầy giáo muốn cậu rèn luyện tính cẩn thận.

C. Vì thầy giáo muốn cậu cảm nhận được sự lan tỏa của âm thanh .

D. Vì thầy giáo muốn cậu bé nắm chắc kiến thức về âm nhạc

6. Sau tuần học đầu tiên, thầy giáo đã dặn Bét-tô-ven phải ghi nhớ điều gì?

7. Theo bài đọc, nhờ kiên trì luyện tập, Bét-tô-ven đã đạt được kết quả đáng khen ngợi như thế nào?

- A. Trở thành học sinh giỏi nhất lớp.
- B. Trở thành thần đồng âm nhạc thế giới
- C. Được tuyên dương trước lớp.
- D. Trở thành ca sĩ nổi tiếng trên toàn thế giới

8. Nội dung câu chuyện này là gì? Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện trên

9. Tìm trong câu chuyện trên những từ ngữ nói lên sự tài giỏi của cậu bé Bét-tô-ven.

M. thiên tài,.....

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1. Xếp các chi tiết, hình ảnh thể hiện tính cách của cô Chấm theo văn bản Cô Chấm (Tiếng Việt 5, tập 1, trang 156) vào các cột sau cho thích hợp.

- a. Đôi mắt Chấm định nhìn ai thì dám nhìn thẳng.
- b. Chấm cần lao động để sống.
- c. Chấm hay nghĩ ngợi, dễ cảm thương.
- d. Chấm không đua đòi may mặc.
- e. Nghĩ thế nào, Chấm dám nói thế.
- f. Có những cảnh ngộ trong phim làm Chấm khóc gần suốt buổi.
- g. Chấm mộc mạc như hòn đất.
- h. Khi Chấm không làm, cô thấy chân tay bứt rứt.

Thẳng thắn	Chăm chỉ	Giản dị	Giàu tình cảm
a.....			
.....			

Bài 2: Tìm từ đồng nghĩa và trái nghĩa với mỗi từ sau :

Từ	Từ đồng nghĩa	Từ trái nghĩa
bé		
già		
sống		

Bài 3: Từ nào dưới đây không đồng nghĩa với từ đã cho?

- | | |
|--|--------------------------------------|
| ☐ a. nhân hậu | ☐ b. dũng cảm |
| ☐ nhân ái | ☐ anh dũng |
| ☐ nhân từ | ☐ mạnh bạo |
| ☐ nhân dân | ☐ hùng dũng |
| ☐ nhân nghĩa | ☐ gan dạ |
| ☐ a. trung thực | ☐ d. cần cù |
| ☐ thật thà | ☐ tỉ mỉ |
| ☐ chân thật | ☐ chăm chỉ |
| ☐ thành thật | ☐ siêng năng |
| ☐ sự thật | ☐ tảo tần |

Bài 4: Xếp 15 từ sau thành 3 nhóm từ đồng nghĩa và viết vào từng cột trong bảng:

anh dũng, nhân từ, trung thực, nhân hậu, dũng cảm, nhân ái, thành thật, gan dạ, chân thật, nhân đức, thực thà, can đảm, phúc hậu, thẳng thắn, gan góc

Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
.....		
.....		
.....		
.....		
.....		

Bài 5: Chọn từ chỉ màu trắng thích hợp (phau phau, trắng hồng, trắng bệch, trắng xóa) điền vào chỗ trống trong các câu thơ sau:

- Tuyết rơi.....một màu

Vườn chim chiều xế.....cánh cò.

Dangười ốm o

Bé khỏe đôi má non tơ.....

Bài 6: Viết đoạn văn (khoảng 5 câu) tả khuôn mặt của một em bé, trong đó có sử dụng ít nhất 2 từ đồng nghĩa chỉ màu trắng hoặc màu đen:

Bài 7: : Hãy xác định ý nghĩa các cặp QHT có trong các câu dưới đây :

a) Nếu trời trở rét thì con phải mặc áo ấm.

b) Do cha mẹ quan tâm dạy dỗ nên em bé rất ngoan.

c) Tuy Nam không được khỏe nhưng Nam vẫn đi học.

d) Mặc dù nhà nó xa nhưng nó không bao giờ đi học muộn .

e) Không những nó học giỏi mà nó còn hát rất hay.

a) Nếu ... thì (Biểu thị quan hệ ĐK, GT – KQ)

b) Do ... nên (Biểu thị quan hệ NN – KQ)

c) Tuy nhưng (Biểu thị quan hệ tương phản)

d) Mặc dù nhưng (Biểu thị quan hệ tương phản)

e) Không những mà (Biểu thị quan hệ tăng tiến)

Bài 8: Xếp các từ sau thành các cặp từ trái nghĩa: cười, gọn gàng, mới, hoang phí, ồn ào, khéo, đoàn kết, nhanh nhẹn, cũ, bừa bãi, khóc, lặng lẽ, chia rẽ, chậm chạp, vụng, tiết kiệm.

Bài 9*. a/ Em hãy giải nghĩa từ “xuân” trong các câu sau:

- *Xuân*⁽¹⁾ về, trăm hoa đua nở.
- Nhân dân ta ra sức xây dựng đất nước ngày một thêm *xuân*⁽²⁾.

Bài 10*: a) Từ tiếng **trắng**, hãy thêm tiếng để tạo thành 4 từ, trong đó có từ ghép và từ láy. Nêu rõ từ nào là từ ghép, từ nào là từ láy.
b) Đặt câu với mỗi từ đã tìm được.

III. TẬP LÀM VĂN

Bài 1. Lập dàn ý cho bài văn miêu tả một bạn học của em.

[illegible]

ĐÁP ÁN

I. ĐỌC HIỂU

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu	1	2	3	4	5	7
Đáp án	D	A	D	A	C	B

6. Sau tuần học đầu tiên, thầy giáo đã dặn Bét-tô-ven phải ghi nhớ : Mọi bản nhạc đều được sáng tạo ra trong sự tĩnh lặng sâu nhất của tâm hồn. Hãy học sự im lặng đầu tiên.

7. Nội dung câu chuyện này là gì? Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện trên?

Nội dung: Ca ngợi cậu bé Bét – tô –ven đã kiên trì khổ luyện hi sinh cả tuổi thơ tập luyện đàn để thành tài.

Bài học: Làm việc gì cũng cần sự kiên trì và cẩn thận. Nếu đủ kiên trì, cố gắng khổ luyện, ta có thể đạt được thành công.

8. Tìm trong câu chuyện trên những từ ngữ nói lên sự tài giỏi của cậu bé Bét-tô-ven.

M. thiên tài, thần đồng

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1. Xếp các chi tiết, hình ảnh thể hiện tính cách của cô Chấm theo văn bản Cô Chấm (Tiếng Việt 5, tập 1, trang 156) vào các cột sau cho thích hợp.

Thẳng thắn	Chăm chỉ	Giản dị	Giàu tình cảm
a, e	b, h	d, g	c, f

Bài 2: Tìm từ đồng nghĩa và trái nghĩa với mỗi từ sau :

Từ	Từ đồng nghĩa	Từ trái nghĩa
bé	nhỏ, bé tí, nhỏ xíu	to, lớn
già	cao tuổi	trẻ
sống	tồn tại	chết

Bài 3: Từ nào dưới đây không đồng nghĩa với từ đã cho?

a. nhân dân

b. mạnh bạo

c. sự thật

d. tỉ mỉ

Bài 4:

Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
anh dũng, dũng cảm, gan dạ, can đảm, gan góc	nhân từ, nhân hậu, nhân ái, nhân đức, phúc hậu	trung thực, thành thật, chân thật, thực thà, thẳng thắn

Chú ý: Chỉ cần xếp đúng các từ đồng nghĩa theo từng nhóm, không cần đúng thứ tự

Bài 5: Thứ tự điền từ: trắng xóa, phau phau, trắng bệch, trắng hồng

Bài 6 Tham khảo:

(1) Khuôn mặt bé Lan thật đáng yêu. Đôi mắt đen lay láy, sáng long lanh như hai hạt ngọc. Đôi lông mày đen nhánh nổi bật trên nền da trắng hồng. Cái miệng chúm chím như nụ hoa đang nở. Lúc bé cười, hai lúm đồng tiền xinh xinh in trên đôi má trông mới dễ thương làm sao.

(2) Thảo có khuôn mặt bu bẫm, sáng sủa. Hai má phúng phính màu trắng sữa. Đôi môi đỏ hồng như tô son. Mỗi khi bé cười, miệng lại phô ra hai hàm răng nhỏ xinh, trắng muốt. Nụ cười của bé được đôi mắt đen sáng như cười hòa theo làm cho khuôn mặt rạng rỡ biết bao.

Bài 7: : Hãy xác định ý nghĩa các cặp QHT có trong các câu dưới đây :

- a) Nếu ... thì (Biểu thị quan hệ ĐK, GT – KQ)
- b) Do ... nên (Biểu thị quan hệ NN – KQ)
- c) Tuy nhưng (Biểu thị quan hệ tương phản)
- d) Mặc dù nhưng (Biểu thị quan hệ tương phản)
- e) Không những mà (Biểu thị quan hệ tăng tiến)

Bài 8: Xếp các từ sau thành các cặp từ trái nghĩa: cười - khóc, gọn gàng - bừa bãi, mới - cũ, hoang phí- tiết kiệm, ồn ào – lặng lẽ, khéo – vụng, đoàn kết - chia rẽ, nhanh nhẹn – chậm chạp, **Bài 9*.**

- *Xuân*⁽¹⁾ : Mùa chuyển tiếp từ đông sang hạ, thời tiết ấm dần lên, thường được coi là mở đầu của năm *hoặc* chỉ một mùa trong năm.

- *Xuân*⁽²⁾: diễn tả sự tươi đẹp, tràn đầy sức sống.

Bài 10*: **Đáp án tham khảo:**

Từ láy: Trắng trẻo, trắng trắng

Từ ghép: Trắng xóa, trắng phau

Đặt câu:

Cô ấy có làn da trắng trẻo.

Trên các đỉnh núi, sương phủ trắng xóa.

Hôm ấy, tôi mặc một chiếc áo trắng phau, đứa nào cũng trầm trồ khen ngợi.

III. TẬP LÀM VĂN

Bài 1. Lập dàn ý cho bài văn miêu tả một bạn học của em.

Mở bài: Trong suốt thời gian đó, có lẽ Diệp Anh là người bạn mà em yêu mến nhất, người bạn đã học với em từ suốt những năm đầu tiểu học.

Thân bài:

a) Ngoại hình

- Dáng người: dong dỏng cao
- Khuôn mặt bầu bĩnh, đầy đặn
- Nước da ngăm ngăm đen.
- Mái tóc dài óng ả.
- Đôi mắt tròn, đen lộ rõ vẻ thông minh.
- Cái mũi dọc dừa xinh xắn, làm cho khuôn mặt thêm thanh tú.
- Nụ cười rất tươi, để lộ hai hàm răng trắng đều như hạt bắp.
- Ở Diệp Anh khi nào cũng toát lên vẻ năng động, tự tin, hóm hỉnh và hài hước

nên rất dễ mến.

b) Tính tình, hoạt động:

Ở lớp

- Tuy bằng tuổi tôi nhưng chín chắn hơn tôi nhiều.
- Sống chan hòa, cởi mở với bạn bè.
- Luôn đứng đầu lớp, luôn đi đầu trong các hoạt động của lớp cũng như của

trường.

- Con người bạn thật mẫu mực.
- Không hề kiêu căng, sống hết mình về tập thể.
- Trong trường thầy cô nào cũng yêu quý Diệp Anh .

Ở nhà:

Chăm chỉ làm việc nhà.

- Là một đứa cháu hiếu thảo, một người con ngoan ngoãn.
- Đối với mọi người xung quanh, luôn kính trọng, lễ phép.

- Tình bạn giữa tôi và Diệp Anh ngày càng thân thiết: cùng vui chơi, truy bài, học nhóm. Nhiều lần tôi chưa hiểu bài Diệp Anh đến tận nhà giảng bài

- Tôi thật ngưỡng mộ bạn.

Kết bài:

Diệp Anh là bạn thân nhất của em suốt thời Tiểu học. Đối với em, bạn luôn là một tấm gương sáng để em học tập theo .

Bài 2: Dựa vào dàn ý đã lập, viết bài văn một bạn học của em.

Năm tháng cứ thế trôi đi, chỉ có thời gian là thước đo tốt nhất cho tình cảm bạn bè. Trong suốt thời gian đó, có lẽ Diệp Anh là người bạn mà em yêu mến nhất, người bạn đã học với em từ suốt những năm đầu tiểu học.

Đáng người Diệp Anh dong dỏng cao, khuôn mặt bầu bĩnh, đầy đặn của bạn hề ai nhìn đến cũng thấy đáng yêu. Nước da ngăm ngăm đen. Mái tóc dài óng ả. Đôi mắt tròn, đen lộ rõ vẻ thông minh. Cái mũi dọc dừa xinh xắn càng làm cho khuôn mặt của bạn thêm thanh tú. Mỗi lúc vui đùa hay nói chuyện Diệp Anh luôn nở ra nụ cười rất tươi, để lộ hai hàm răng trắng đều như hạt bắp. Ở Diệp Anh khi nào cũng toát lên vẻ năng động, tự tin, hóm hỉnh và hài hước nên rất dễ mến.

Tuy bằng tuổi tôi nhưng Diệp Anh chín chắn hơn tôi rất nhiều. Bạn sống chan hòa, cởi mở với bạn bè. Về học tập Diệp Anh luôn đứng đầu lớp, không những thế bạn còn luôn đi đầu trong các hoạt động của lớp cũng như của trường. Con người bạn thật mẫu mực. Vừa xinh đẹp lại giỏi giang nhưng bạn không hề kiêu căng mà sống hết mình về tập thể. Ở lớp, có việc gì khúc mắc, bạn bình tĩnh khéo léo giải quyết. Đối với những bạn học yếu bạn tận tâm giúp đỡ, chỉ bảo đến nơi, đến chốn. Nhờ có bạn mà lớp tôi luôn luôn đi đầu trong các hoạt động của liên đội. Vì thế trong trường thầy cô nào cũng yêu quý Diệp Anh .

Ở lớp Diệp Anh như vậy đây còn về nhà bạn lại càng tuyệt vời hơn. Ngoài giờ học, bạn còn rất chăm chỉ làm việc nhà. Đối với ông bà cha mẹ Diệp Anh còn là một đứa cháu hiếu thảo, một người con ngoan ngoãn. Đối với mọi người xung quanh Diệp Anh luôn kính trọng, lễ phép. Vì thế mọi người đã đặt cho bạn một cái tên thật thân mật: "Cô Tám chăm làm". Tình bạn giữa tôi và Diệp Anh ngày càng thân thiết. Tôi và bạn cùng vui chơi, truy bài, học nhóm. Nhiều lần tôi chưa hiểu bài Diệp Anh đến tận nhà giảng bài cho tôi. Tôi thật ngưỡng mộ bạn. Không chỉ với tôi mà tất cả các bạn trong lớp, trong trường đều ngưỡng mộ bạn.

Diệp Anh là bạn thân nhất của em suốt thời Tiểu học. Mỗi khi buồn hay vui , chúng em đều trò chuyện chia sẻ với nhau rất vui vẻ. Đối với em, bạn luôn là một tấm gương sáng để em học tập theo . Còn vài tháng nữa là chúng em xa trường . Có thể chúng sẽ không gặp lại nhau nữa nhưng các kỉ niệm về bạn , em sẽ không bao giờ quên.

Họ và tên:

Lớp: 5.....



PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 17- MÔN TIẾNG VIỆT

A. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

1. Tập đọc

Ngu Công xã Trịnh Tường: Chuyện ca ngợi tấm gương ông Phàn Phù Lìn đã tiên phong tìm nguồn nước, làm nương dẫn nước, giúp dân khai hoang trồng thêm lúa, cải tiến trồng lúa nương thành ruộng bậc thang. Ông còn học trồng thảo quả, dạy bà con trồng để bảo vệ rừng và có thêm thu nhập. Cuộc sống ấm no, ông được Chủ tịch nước khen ngợi.

Ca dao về lao động sản xuất: Lao động vất vả trên ruộng đồng của những người nông dân đã mang lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho mọi người.

2. Luyện từ và câu

a. Ôn tập về từ và cấu tạo từ

Từ là đơn vị nhỏ nhất có nghĩa dùng để đặt câu. Từ có 2 loại:

- Từ do 1 tiếng có nghĩa tạo thành gọi là từ đơn. Ngoại trừ một số trường hợp đặc biệt như từ mượn nước ngoài (ghi-đông, tivi, ra-đa,...) được xếp vào từ đơn đa âm tiết.

Ví dụ: mẹ, cha, cô, gió...

- Từ do 2 hoặc nhiều tiếng ghép lại tạo thành nghĩa chung gọi là từ phức. Mỗi tiếng trong từ phức có thể có nghĩa rõ ràng hoặc không rõ ràng.

Có hai cách chính để tạo từ phức là:

+ Ghép những tiếng có nghĩa lại với nhau. Đó là các từ ghép. VD: xe máy

+ Phối hợp những tiếng có âm đầu hay vần (hoặc cả âm đầu và vần) giống nhau.

Đó là các từ láy VD: rung rinh

+ Từ ghép được chia làm hai loại:

▪ Từ ghép có nghĩa tổng hợp: Bao quát chung

VD : sách vở, bàn ghế

▪ Từ ghép có nghĩa phân loại: Chỉ một loại nhỏ thuộc phạm vi nghĩa của tiếng thứ nhất

VD : bút máy, thước kẻ

Có ba kiểu từ láy: láy âm đầu, láy vần, láy cả âm đầu và vần

b. Các lớp từ

- Từ đồng nghĩa

Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau . Có thể chia TĐN thành 2 loại :

- TĐN hoàn toàn (đồng nghĩa tuyệt đối) : Là những từ có nghĩa hoàn toàn giống nhau, được dùng như nhau và có thể thay thế cho nhau trong lời nói.

V.D : xe lửa = tàu hoả

con lợn = con heo

- TĐN không hoàn toàn (đồng nghĩa tương đối, đồng nghĩa khác sắc thái) : Là các từ tuy cùng nghĩa nhưng vẫn khác nhau phần nào sắc thái biểu cảm (biểu thị cảm xúc, thái độ) hoặc cách thức hành động. Khi dùng những từ này, ta phải cân nhắc lựa chọn cho phù hợp .

V.D: Biểu thị mức độ, trạng thái khác nhau : *cuồn cuộn, lăn tăn, nhấp nhô*,...(chỉ trạng thái chuyển động, vận động của sóng nước)

+ *Cuồn cuộn* : hết lớp sóng này đến lớp sóng khác, dồn dập và mạnh mẽ.

+ *Lăn tăn* : chỉ các gợn sóng nhỏ, đều, chen sát nhau trên bề mặt.

+ *Nhấp nhô* : chỉ các đợt sóng nhỏ nhô lên cao hơn so với xung quanh.

Từ trái nghĩa

- Từ trái nghĩa là những từ có nghĩa trái ngược nhau.

- Việc đặt các từ trái nghĩa bên cạnh nhau có tác dụng làm nổi bật những sự vật, sự việc, hoạt động, trạng thái,... đối lập nhau.

- Một từ có thể có nhiều từ trái nghĩa với nó, tùy theo từng lời nói hoặc câu văn khác nhau.

Sự đối lập về nghĩa phải đặt trên một cơ sở chung nào đó.

VD : Với từ "*nhạt*" :

- (muối) *nhạt* > < *mặn* : cơ sở chung là "*độ mặn*"

- (đường) *nhạt* > < *ngọt* : cơ sở chung là "*độ ngọt*"

- (tình cảm) *nhạt* > < *đằm thắm* : cơ sở chung là "*mức độ tình cảm*"

- (màu áo) *nhạt* > < *đậm* : cơ sở chung là "*màu sắc*".

Từ đồng âm

- Từ đồng âm là những từ giống nhau về âm thanh (thường là chữ viết giống nhau, đọc giống nhau) nhưng khác hẳn nhau về nghĩa.

- Muốn hiểu được nghĩa của các từ đồng âm, cần đặt các từ đó vào lời nói hoặc câu văn cụ thể .

- Dùng từ đồng âm để chơi chữ : Là dựa vào hiện tượng đồng âm, tạo ra những câu nói có nhiều nghĩa, gây những bất ngờ thú vị cho người đọc, người nghe.

Từ nhiều nghĩa:

- Từ nhiều nghĩa là từ có 1 nghĩa gốc và một hay một số nghĩa chuyển. Các nghĩa của từ bao giờ cũng có mối liên hệ với nhau.

- Một từ nhưng có thể gọi tên nhiều sự vật , hiện tượng, biểu thị nhiều khái niệm (về sự vật, hiện tượng) có trong thực tế thì từ ấy gọi là từ nhiều nghĩa.

VD1 :

Xe đạp : chỉ loại xe người đi, có 2 bánh, dùng sức người đạp cho quay bánh. Đây là nghĩa duy nhất của từ *xe đạp*. Vậy từ *xe đạp* là từ chỉ có một nghĩa .

VD2 : Với từ "*Ăn*" :

- *Ăn cơm* : cho vào cơ thể thức nuôi sống (nghĩa gốc).

- *Ăn cưới* : Ăn uống nhân dịp cưới.

- *Da ăn nắng* :Da hấp thụ ánh nắng cho thấm vào , nhiễm vào.

- *Ăn ảnh* : Vẻ đẹp được tôn lên trong ảnh.

- *Tàu ăn hàng* : Tiếp nhận hàng để chuyên chở.

- *Sông ăn ra biển* : Lan ra, hướng đến biển.

- *Sơn ăn mặt* : Làm huỷ hoại dần từng phần.

Như vậy, từ "*Ăn*" là một từ nhiều nghĩa .

***Nghĩa đen** : Mỗi từ bao giờ cũng có một nghĩa chính , nghĩa gốc và còn gọi là nghĩa đen. Nghĩa đen là nghĩa trực tiếp, gần gũi, quen thuộc, dễ hiểu ; nghĩa đen không hoặc ít phụ thuộc vào văn cảnh.

* **Nghĩa bóng** : Là nghĩa có sau (nghĩa chuyển, nghĩa ẩn dụ), được suy ra từ nghĩa đen. Muốn hiểu nghĩa chính xác của một từ được dùng, phải tìm nghĩa trong văn cảnh.

- Ngoài ra , cũng có một số từ mang tính chất trung gian giữa nghĩa đen và nghĩa bóng, đang chuyển dần từ nghĩa đen sang nghĩa bóng.

VD : - Tôi **đi** sang nhà hàng xóm.

Đi : (Người) tự di chuyển từ nơi này đến nơi khác , không kể bằng cái gì. Nghĩa này của từ **đi** không hoàn toàn giống nghĩa đen (hoạt động của 2 bàn chân di chuyển từ nơi này đến nơi khác). Nhưng nó vẫn có mối quan hệ với nghĩa đen (di chuyển từ nơi này đến nơi khác). Gặp những trường hợp này, ta cũng xếp là từ mang nghĩa bóng (nghĩa chuyển

c. Câu

1. Chủ ngữ

Chủ ngữ là bộ phận thứ nhất trong câu, nêu người hay sự vật làm chủ sự việc. Phần lớn danh từ và đại từ giữ chức vị là chủ ngữ trong câu, các loại từ khác, đặc biệt là tính từ và động từ (gọi chung là thuật từ) cũng có khi làm chủ ngữ. Trong trường hợp này, tính từ và động từ được hiểu như một danh từ. Chủ ngữ có thể dùng trả lời câu hỏi: Ai? Cái gì? Con gì? Việc gì? Sự vật gì?, v.v..

2. Vị ngữ

Vị ngữ là bộ phận thứ hai trong câu, nêu hoạt động, trạng thái, tính chất, bản chất, đặc điểm, v.v... của người, vật, việc nêu ở chủ ngữ.

- Vị ngữ có thể là một từ, một cụm từ, hoặc có khi là một cụm chủ - vị.
- Vị ngữ có thể dùng trả lời câu hỏi: Làm gì? Như thế nào? Là gì ?, v.v..

3. Trạng ngữ

Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, bổ sung cho nòng cốt câu, tức là bổ nghĩa cho cả cụm chủ vị trung tâm. Trạng ngữ thường là những từ chỉ thời gian, địa điểm, nơi chốn, mục đích, phương tiện, cách thức... để biểu thị các ý nghĩa tình huống: thời gian, địa điểm, nguyên nhân, mục đích, kết quả, phương tiện, v.v.. Trạng ngữ có thể là một từ, một ngữ hoặc một cụm chủ vị.

3. Tập làm văn

Mẫu một lá đơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

.....,ngày....tháng....năm....

ĐƠN XIN

Kính gửi:.....

Em tên là:.....

Nam, Nữ:

Sinh ngày:.....

Tại:.....

Địa chỉ thường trú :.....

Học sinh lớpcủa Trường

Em làm đơn này kính đề nghị

Em xin hứa

Em xin trân trọng cảm ơn.

Ý kiến của cha mẹ học sinh Người làm đơn

(Kí và ghi rõ họ tên) (Kí và ghi rõ họ tên)

BÀI TẬP CƠ BẢN

I. ĐỌC HIỂU

BẦU TRỜI NGOÀI CỬA SỔ

Đó là khung cửa sổ có bầu trời bên ngoài thật đẹp. Bầu trời ngoài cửa sổ ấy, lúc thì như một bức tranh nhiều màu sắc, lúc thì như một trang sách hay. Bầu trời bên ngoài cửa sổ, Hà chỉ nhìn sắc mây thôi cũng có thể đoán biết mưa hay nắng, đông bão hay yên lành.

Bầu trời ngoài cửa sổ của bé Hà thường đầy ánh sáng, đầy màu sắc. Ở đây, Hà thấy bao nhiêu điều lạ. Một đàn vàng anh, vàng như dát vàng lên lông, lên cánh ấy, mà con trống bao giờ cũng to hơn, óng ánh sắc lông hơn – chọt bay đến rồi bay đi. Nhưng có lúc, đàn vàng anh ấy đậu trên ngọn chót vót những cây bạch đàn chanh cao nhất giữa bầu trời ngoài cửa sổ. Những ngọn bạch đàn chanh cao vút ấy bỗng chốc đâm những “búp vàng”. Rồi từ trên chót vót cao, vàng anh trống cất tiếng hót. Tiếng hót mang theo hương thơm lá bạch đàn chanh từ bầu trời bay vào cửa sổ. Đàn chim chóp cánh vàng khoe sắc với nắng rực rỡ, và tiếng chim lại như những chuỗi vàng lọc nắng bay đến với Hà. Chốc sau đàn chim chao cánh bay đi, nhưng tiếng hót như đọng mãi giữa bầu trời ngoài cửa sổ.

Buổi sáng, ánh nắng dịu dàng, ngọt màu mật ong từ bầu trời ngoài cửa sổ rơi vào nhà, in hình hoa lá trên mặt bàn, nền gạch hoa. Còn về đêm, trăng khi thì như chiếc thuyền vàng trôi trong mây trên bầu trời ngoài cửa sổ, lúc thì như chiếc đèn lồng thả ánh sáng xuống đầy sân.

Ôi, khung cửa sổ nhỏ! Hà yêu nó quá! Hà thích ngồi bên cửa sổ nhỏ tóc sâu cho bà, nghe bà kể chuyện cổ tích “Ngày xưa, ngày xưa...”

(Theo Nguyễn Quỳnh)

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng:

- Bầu trời bên ngoài cửa sổ của bé Hà được so sánh với những gì?
A. Một cuốn vở nhiều màu sắc, một trang sách hay.
B. Một bức tranh nhiều màu sắc, một cuốn sách hay..
C. Một bức tranh nhiều màu sắc, một trang sách hay
D. Một không gian nhiều màu sắc, một trang sách hay.
- Chỉ ngắm sự vật gì của bầu trời bên ngoài cửa sổ, Hà có thể đoán biết được thời tiết?
A. Ánh nắng B. Sắc mây C. Mặt trăng D. Những cơn gió
- Qua khung cửa sổ nhà mình, Hà cảm nhận được những hình ảnh, âm thanh nào?
A. Bầu trời đầy ánh sáng, đầy màu sắc, đàn vàng anh sắc lông óng ánh như dát vàng, tiếng chim hót như những chuỗi vàng lọc nắng, ánh nắng dịu dàng, ngọt màu mật ong.
B. Bầu trời u ám, tiếng những giọt mưa thánh thót, những cành cây vật vã trong gió.
C. Nắng như đổ lửa, trâu nằm lim dim dưới bụi tre già, ve kêu inh ỏi.
D. Tất cả các đáp án trên
- Trong câu "**Những ngọn bạch đàn chanh cao vút ấy bỗng chốc đâm những “búp vàng”, từ “búp vàng” chỉ gì ?**
A. Ngọn bạch đàn B. Đàn vàng anh C. Lá bạch đàn D. Những đám mây

5. Tiếng hát của những chú vàng anh trống đã mang đến điều kì diệu gì?

6. Đúng ghi Đ, sai ghi S

Buổi sáng, ánh nắng dịu dàng, ngọt ngào mật ong từ bầu trời ngoài cửa sổ rọi vào nhà, in hình hoa lá trên mặt bàn, nền gạch hoa.	
--	--

Còn về đêm, trăng khi thì như chiếc lá vàng trôi trong mây trên bầu trời ngoài cửa sổ, lúc thì như chiếc đèn lồng thả ánh sáng xuống đầy sân.	
---	--

7. Hà thích làm điều gì bên cửa sổ ?

- A. Ngắm nhìn bầu trời không chán
- B. Nghe tiếng hát kì diệu của đàn vàng anh
- C. Ngồi ngắm những tia nắng chiếu xuống mặt đất
- D. Nhổ tóc sâu cho bà, nghe bà kể chuyện cổ tích

8. Theo em, vì sao tác giả nói: “Đàn chim chao cánh bay đi nhưng tiếng hát như đọng mãi giữa bầu trời ngoài cửa sổ.”

9. Nếu thay từ động trong câu "Chốc sau đàn chim chao cánh bay đi, nhưng tiếng hát như đọng mãi giữa bầu trời ngoài cửa sổ." bằng một trong các từ còn, vang, ngân thì câu văn sẽ không hay bằng. Vì sao ?

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1. Nối mỗi câu ở cột A với nghĩa của từ " đông " ở cột B cho phù hợp.

A
a. Cửa không ngon nhà đông con cũng hết.
b. Thịt để trong tủ lạnh đã đông lại rồi.
c. Con đường đông vừa đông vừa chạy.
d. Đông qua xuân tới, cây lại nở hoa.

B
- "đông" là một từ chỉ phương hướng, ngược với hướng tây.
- " đông" là trạng thái chất lỏng chuyển sang chất rắn.
- " đông " là từ chỉ số lượng nhiều.
- "đông" chỉ một mùa trong năm, sau mùa thu.

Bài 2: Tìm từ đồng nghĩa với từ " đen " dùng để nói về:

a. Con mèo là:

b. Con chó là:

c. Con ngựa là:

d. Đôi mắt là : ..

Bài 3: Gạch chân dưới các từ đồng âm trong những câu sau và giải thích nghĩa của chúng.

- Chi ăn được một quân tốt, có gì mà tốt chứ.
- Lồng hai cái lồng lại với nhau để đỡ công kèn.
- Chúng ta ngồi vào bàn bàn công việc đi thôi.
- Đi xem chiếu bóng mà mang cả chiếu để làm gì?

Bài 4: Tìm từ trái nghĩa với các từ in đậm điền vào chỗ trống trong các thành ngữ, tục ngữ sau:

- Đất** không chịu.....,phải chịu **đất**.
-sao thì **nặng, vắng** sao thì.....
-người, **đẹp** nét.

Bài 5: Tìm 2 từ đồng nghĩa, 2 từ trái nghĩa với từ in đậm ở cột A và ghi vào từng ô trong bảng:

Từ đồng nghĩa	A	Từ trái nghĩa
.....	im lặng	
.....	rộng rãi	
.....	gọn gàng	

Bài 6: Cho biết từ in đậm (kèm theo VD trong ngoặc đơn) ở cột A là từ đồng âm hay từ nhiều nghĩa (bằng cách ghi dấu + vào cột tương ứng trong bảng):

A	Từ đồng âm	Từ nhiều nghĩa
M : đá (tàng đá , tượng đá , đá bóng, đá cầu,...)	+	
(1) quả (quả cam, quả ổi, quả đất, quả địa cầu,...)		
(2) đồng (cánh đồng , tượng đồng , năm nghìn đồng ,...)		
(3) lá (lá cây, nhà lá , lá thư, lá phổi, lá gan,...)		
(4) lợi (sung lợi , hỏ lợi , lợi ít hại nhiều, có lợi cho mình)		

Bài 7: Tìm câu trả lời cho bài hát đố:

Trăm thứ dầu, dầu gì không ai thấp?
 Trăm thứ bắp, bắp gì không ai rang?
 Trăm thứ than, than gì không ai quạt?
 Trăm thứ bạc, bạc gì chẳng ai mua?

Bài 8: Xác định nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ “ngọt” trong các kết hợp từ dưới đây:

- Đàn **ngọt** hát hay.
- Rét **ngọt**.
- Trẻ em ưa nói **ngọt**, không ưa nói xằng.
- Khế chua, cam **ngọt**.

III. TẬP LÀM VĂN

Hoàn thành đơn xin học môn tự chọn (Tin học hoặc Tiếng Anh, Tiếng Pháp,...) theo mẫu dưới đây:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm....

ĐƠN XIN HỌC MÔN TỰ CHỌN

Kính gửi:.....

Em tên là:.....

Nam, Nữ:

Sinh ngày:.....

Tại:.....

Địa chỉ thường trú :.....

Học sinh lớpcủa Trường

Em làm đơn này kính đề nghịxét cho em được học môn.....
theo chương trình tự chọn.

Em xin hứa thực hiện đầy đủ nội quy và hoàn thành nhiệm vụ học tập

Em xin trân trọng cảm ơn.

Ý kiến của cha mẹ học sinh Người làm đơn

(Kí và ghi rõ họ tên) (Kí và ghi rõ họ tên)

.....

BÀI TẬP CƠ BẢN

I. ĐỌC HIỂU

Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu	1	2	3	4	7
Đáp án	C	B	A	B	D

5. Tiếng hót của những chú vàng anh trông đã mang đến điều kì diệu gì?
Tiếng hót mang theo hương thơm lá bạch đàn chanh từ bầu trời bay vào cửa sổ.

6. Đúng ghi Đ, sai ghi S

Buổi sáng, ánh nắng dịu dàng, ngọt ngào mật ong từ bầu trời ngoài cửa sổ rơi vào nhà, in hình hoa lá trên mặt bàn, nền gạch hoa.	Đ
Còn về đêm, trăng khi thì như chiếc lá vàng trôi trong mây trên bầu trời ngoài cửa sổ, lúc thì như chiếc đèn lồng thả ánh sáng xuống đầy sân.	S

8. Theo em, vì sao tác giả nói: “Đàn chim chao cánh bay đi nhưng tiếng hót như đọng mãi giữa bầu trời ngoài cửa sổ.” ?

Đáp án tham khảo: Tác giả nói: “Đàn chim chao cánh bay đi nhưng tiếng hót như đọng mãi giữa bầu trời ngoài cửa sổ.” vì tiếng hót cứ âm vang mãi trong tâm trí bé Hà,...

9. Đáp án tham khảo: Nếu thay từ đọng trong câu "Chốc sau đàn chim chao cánh bay đi, nhưng tiếng hót như đọng mãi giữa bầu trời ngoài cửa sổ." bằng một trong các từ còn, vang, ngân thì câu văn sẽ không hay bằng. Bởi vì, chỉ có từ đọng mới gợi cảm giác tiếng hót của đàn chim như lắng lại, ngưng lại, chìm xuống giữa bầu trời. Các từ còn, vang, ngân không gợi được độ lắng của tiếng chim. Từ đọng còn cho thấy sự lắng lại của tiếng chim trong tâm hồn tác giả mà các từ còn, vang, ngân không thể hiện được.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1. *Nối mỗi câu ở cột A với nghĩa của từ " đông " ở cột B cho phù hợp.*

<i>A</i>	<i>B</i>
a. Cửa không ngon nhà đông con cũng hết.	- "đông" là một từ chỉ phương hướng, ngược với hướng tây.
b. Thịt để trong tủ lạnh đã đông lại rồi.	- " đông" là trạng thái chất lỏng chuyển sang chất rắn.
c. Con đang đông vừa trông vừa chạy.	- " đông " là từ chỉ số lượng nhiều.
d. Đông qua xuân tới, cây lại nở hoa.	- "đông" chỉ một mùa trong năm, sau mùa thu.

Bài 2: *Tìm từ đồng nghĩa với từ " đen " dùng để nói về:*

- | | |
|-----------------|------------------|
| a. Con mèo: mun | c. Con ngựa ô |
| b. Con chó: mực | d. Đôi mắt huyền |

Bài 3: Gạch chân dưới các từ đồng âm trong những câu sau và giải thích nghĩa của chúng.

a. Chi ăn được một quân tốt, có gì mà tốt chứ.

Tốt 1: Quân có giá trị thấp nhất trong bàn cờ tướng, cờ vua hoặc bộ tam cúc

Tốt 2: có phẩm chất, chất lượng cao hơn mức bình thường

b. Lồng hai cái lồng lại với nhau để đỡ công kèn.

Lồng 1; cho một vật vào bên trong một vật khác sao cho thật khít để cùng làm thành một chỉnh thể

Lồng 2: đồ thường đan thưa bằng tre nửa hoặc đóng bằng gỗ, dùng để nhốt chim, gà, v.v.

c. Chúng ta ngồi vào bàn bàn công việc đi thôi.

Bàn 1: đồ thường làm bằng gỗ, có mặt phẳng và chân đỡ, dùng để bày đồ đạc hay để làm việc, làm nơi ăn uống,

Bàn 2: trao đổi ý kiến về việc gì hoặc vấn đề gì

d. Đi xem chiếu bóng mà mang cả chiếu để làm gì?

Chiếu 2: đồ dệt bằng cối, nylon, v.v. dùng trải ra để nằm, ngồi

Chiếu 1: làm cho luồng sáng phát ra hướng đến một nơi nào đó

Bài 4: Tìm từ trái nghĩa thích hợp điền vào chỗ trống trong các thành ngữ, tục ngữ sau:

a. Đất không chịu trời, trời phải chịu đất.

b. Nhiều sao thì nắng, vắng sao thì mưa.

c. Xấu người, đẹp nét.

Bài 5: Tìm 2 từ đồng nghĩa, 2 từ trái nghĩa với từ in đậm ở cột A và ghi vào từng ô trong bảng:

Từ đồng nghĩa	A	Từ trái nghĩa
lặng yên, yên tĩnh	im lặng	ồn ào, náo nhiệt
mênh mông, bao la	rộng rãi	chật hẹp, chật chội
ngay ngắn, gọn	gọn gàng	bừa bãi, bừa bộn

Bài 6: Cho biết từ in đậm (kèm theo VD trong ngoặc đơn) ở cột A là từ đồng âm hay từ nhiều nghĩa (bằng cách ghi dấu + vào cột tương ứng trong bảng):

A	Từ đồng âm	Từ nhiều nghĩa
M : đá (tảng đá , tượng đá , đá bóng, đá cầu,...)	+	
(1) quả (quả cam, quả ổi, quả đất, quả địa cầu,...)		+
(2) đồng (cánh đồng , tượng đồng , năm nghìn đồng ,...)	+	
(3) lá (lá cây, nhà lá , lá thư, lá phổi, lá gan,...)		+
(4) lợi (sung lợi , hỏ lợi , lợi ít hại nhiều, có lợi cho mình)	+	

Bài 7: Tìm câu trả lời cho bài hát đố:

Trăm thứ dầu, dầu gì không ai thấp? Dầu gió

Trăm thứ bắp, bắp gì không ai rang? Bắp tay, bắp chân

Trăm thứ than, than gì không ai quạt? than thở, than vãn

Trăm thứ bạc, bạc gì chẳng ai mua? bạc bẽo

Bài 8: Xác định nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ “ngọt” trong các kết hợp từ dưới đây:

Nghĩa gốc:

- Khế chua, cam **ngọt**.

Nghĩa chuyển

- Đàn **ngọt** hát hay.

- Rét **ngọt**.

- Trẻ em ưa nói **ngọt**, không ưa nói xằng.

III. TẬP LÀM VĂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Yên Bái, ngày 08 tháng 11 năm 2012

ĐƠN XIN HỌC MÔN TỰ CHỌN

Kính gửi: Cô Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hồng Thái

Em tên là: Nguyễn Thị Ngọc Tú

Nam, Nữ: Nữ

Sinh ngày: 06 – 10 – 2001

Tại: Thành phố Yên Bái

Địa chỉ thường trú: Số nhà 87, đường Điện Biên Phủ, TP. Yên Bái

Học sinh lớp 5B của Trường

Em làm đơn này kính đề nghị Cô Hiệu trưởng xét cho em được học môn Tiếng Anh theo chương trình tự chọn

Em xin hứa thực hiện đầy đủ nội quy và hoàn thành nhiệm vụ học tập

Em xin trân trọng cảm ơn.

Ý kiến của cha mẹ học sinh

Kính đề nghị Nhà trường cho phép

cháu Tú theo học lớp Tiếng Anh.

Xin chân thành cảm ơn Nhà trường

Thu Thủy

Trần Thị Thu Thủy

Người làm đơn

Ngọc Tú

Nguyễn Thị Ngọc Tú

Họ và tên:

Lớp: 5.....



PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 18– MÔN TIẾNG VIỆT

A. KIẾN THỨC, KĨ NĂNG CƠ BẢN

1. Luyện từ và câu

a. Tổng kết vốn từ về môi trường

	Sinh quyển (môi trường động, thực vật)	Thủy quyển (môi trường nước)	Khí quyển (môi trường không khí)
Các sự vật trong môi trường	Rừng, người, hổ, gấu, khỉ, dê, bò, lợn, gà, chim chóc, cây gụ, sến, cam, xoài, sầu riêng, măng cụt, rau cải, cỏ tranh...	Sông, hồ, ao, suối, biển, đại dương, kênh, mương, khe, thác...	Mây, trời, vũ trụ, không khí, ánh sáng, khí hậu, thời tiết, gió, nắng...
Những hành động bảo vệ môi trường	Không đánh bắt hải sản bằng điện, chất nổ; không khai thác rừng bừa bãi; phủ xanh đồi trọc; trồng rừng ngập mặn; trồng cây gây rừng...	Tạo nguồn nước sạch, đào giếng; xây dựng nhà máy lọc nước; xử lý tốt nước thải ở các khu công nghiệp...	Thiết kế kĩ thuật hệ thống ống khói các nhà máy; xử lí rác thải thường xuyên; không sử dụng phung phí nguồn nhiên liệu.

b. Các lớp từ

Các lớp từ	Khái niệm	Lưu ý
<u>Từ đồng nghĩa</u>	Từ đồng nghĩa là những từ có nghĩa giống nhau hoặc gần giống nhau .	Có thể chia TĐN thành 2 loại : - <i>TĐN hoàn toàn (đồng nghĩa tuyệt đối)</i> : Là những từ có nghĩa hoàn toàn giống nhau, được dùng như nhau và có thể thay thế cho nhau trong lời nói. V.D : <i>xe lửa = tàu hoả</i> <i>con lợn = con heo</i> - <i>TĐN không hoàn toàn (đồng nghĩa tương đối , đồng nghĩa khác sắc thái)</i> : Là các từ tuy cùng nghĩa nhưng vẫn khác nhau phần nào sắc thái biểu cảm (biểu thị cảm xúc , thái độ)

		hoặc cách thức hành động. Khi dùng những từ này, ta phải cân nhắc lựa chọn cho phù hợp. V.D: Biểu thị mức độ, trạng thái khác nhau : <i>cuồn cuộn, lăn tăn, nhấp nhô</i>,... (chỉ trạng thái chuyển động, vận động của sóng nước) + <i>Cuồn cuộn</i> : hết lớp sóng này đến lớp sóng khác, dồn dập và mạnh mẽ. + <i>Lăn tăn</i> : chỉ các gợn sóng nhỏ, đều, chen sát nhau trên bề mặt. + <i>Nhấp nhô</i> : chỉ các đợt sóng nhỏ nhô lên cao hơn so với xung quanh.
<u>Từ trái nghĩa</u>	- Từ trái nghĩa là những từ có nghĩa trái ngược nhau.	- Việc đặt các từ trái nghĩa bên cạnh nhau có tác dụng làm nổi bật những sự vật, sự việc, hoạt động, trạng thái,... đối lập nhau. - Một từ có thể có nhiều từ trái nghĩa với nó, tùy theo từng lời nói hoặc câu văn khác nhau. Sự đối lập về nghĩa phải đặt trên một cơ sở chung nào đó. VD : Với từ “<i>nhạt</i>” : (muối) <i>nhạt</i> > < <i>mặn</i> : cơ sở chung là “<i>độ mặn</i>” (đường) <i>nhạt</i> > < <i>ngọt</i> : cơ sở chung là “<i>độ ngọt</i>” (tình cảm) <i>nhạt</i> > < <i>đằm thắm</i> : cơ sở chung là “<i>mức độ tình cảm</i>” (màu áo) <i>nhạt</i> > < <i>đậm</i> : cơ sở chung là “<i>màu sắc</i>”.
<u>Từ đồng âm</u>	- Từ đồng âm là những từ giống nhau về âm thanh (thường là chữ	- Muốn hiểu được nghĩa của các từ đồng âm, cần đặt các từ đó vào lời nói

	viết giống nhau, đọc giống nhau) nhưng khác hẳn nhau về nghĩa.	hoặc câu văn cụ thể . - Dùng từ đồng âm để chơi chữ : Là dựa vào hiện tượng đồng âm, tạo ra những câu nói có nhiều nghĩa, gây những bất ngờ thú vị cho người đọc, người nghe.
<u>Từ nhiều nghĩa:</u>	- Từ nhiều nghĩa là từ có 1 nghĩa gốc và một hay một số nghĩa chuyển. Các nghĩa của từ bao giờ cũng có mối liên hệ với nhau.	- Một từ nhưng có thể gọi tên nhiều sự vật , hiện tượng, biểu thị nhiều khái niệm (về sự vật, hiện tượng) có trong thực tế thì từ ấy gọi là từ nhiều nghĩa. VD1 : <i>Xe đạp</i> : chỉ loại xe người đi, có 2 bánh, dùng sức người đạp cho quay bánh. Đây là nghĩa duy nhất của từ xe đạp. Vậy từ <i>xe đạp</i> là từ chỉ có một nghĩa . VD2 : Với từ “ <i>Ăn</i> ”: <i>Ăn cơm</i> : cho vào cơ thể thức nuôi sống (nghĩa gốc). <i>Ăn cưới</i> : Ăn uống nhân dịp cưới. <i>Da ăn nắng</i> :Da hấp thụ ánh nắng cho thấm vào , nhiễm vào. - <i>Ăn ảnh</i> : Vẽ đẹp được tôn lên trong ảnh. <i>*Nghĩa đen</i> : Mỗi từ bao giờ cũng có một nghĩa chính , nghĩa gốc và còn gọi là nghĩa đen. Nghĩa đen là nghĩa trực tiếp, gần gũi, quen thuộc, dễ hiểu ; nghĩa đen không hoặc ít phụ thuộc vào văn cảnh. <i>* Nghĩa bóng</i> : Là nghĩa có sau (nghĩa chuyển, nghĩa ẩn dụ), được suy ra từ nghĩa đen. Muốn hiểu nghĩa chính xác của một từ được dùng, phải tìm nghĩa trong văn cảnh.

		- Ngoài ra , cũng có một số từ mang tính chất trung gian giữa nghĩa đen và nghĩa bóng, đang chuyển dần từ nghĩa đen sang nghĩa bóng. VD : - Tôi đi sang nhà hàng xóm. Đi : (Người) tự di chuyển từ nơi này đến nơi khác , không kể bằng cái gì. Nghĩa này của từ đi không hoàn toàn giống nghĩa đen (hoạt động của 2 bàn chân di chuyển từ nơi này đến nơi khác). Nhưng nó vẫn có mối quan hệ với nghĩa đen (di chuyển từ nơi này đến nơi khác). Gặp những trường hợp này, ta cũng xếp là từ mang nghĩa bóng (nghĩa chuyển
--	--	---

3. Đại từ

Đại từ là từ dùng để **xưng hô** hay **thay thế** danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ) trong câu cho **khỏi lặp lại** các từ ngữ ấy.

Ví dụ:

- Tớ nghĩ để mẹ không buồn vì cậu nữa, cậu nên chăm chỉ học hành.

=> "Tớ" và "cậu" là đại từ xưng hô.

- Cô ấy thích hoa cẩm chướng và tôi cũng thế.

=> Đại từ "thế" thay thế cho cụm từ phía trước "thích hoa cẩm chướng" để tránh việc lặp từ trong một câu.

3. Tập làm văn

a. Viết thư

Một bức thư thường gồm những nội dung sau:

1. Phần đầu thư:

- Địa điểm và thời gian viết thư

- Lời thưa gửi

2. Phần chính:

- Nêu mục đích, lí do viết thư

- Thăm hỏi tình hình của người nhận thư

- Thông báo tình hình của người viết thư

- Nêu ý kiến trao đổi hoặc bày tỏ tình cảm với người nhận thư

3. Phần cuối thư:

- Lời chúc, lời cảm ơn, hứa hẹn

- Chữ kí và tên hoặc họ, tên

b. Dàn ý bài văn tả người thân đang làm việc

A. Mở bài: Giới thiệu người thân đó khi đang làm việc.

B. Thân bài: Tả người thân khi đang làm việc, tập trung vào tả hoạt động của người đó.

C. Kết bài: Tình cảm của em đối với người đó.

BÀI TẬP CƠ BẢN

I. ĐỌC HIỂU

Lòng nhân ái thật sự

Một cơn bão vừa tàn phá thị trấn nhỏ ở gần thành phố của chúng tôi làm nhiều gia đình phải sống trong cảnh khốn khó. Tất cả các tờ báo địa phương đều đăng hình ảnh và những câu chuyện thương tâm về một số gia đình mất mát nhiều nhất. Có một bức ảnh làm tôi xúc động. Một phụ nữ trẻ đứng trước ngôi nhà đổ nát của mình, gương mặt hằn sâu nỗi đau đớn. Đứng cạnh bà là một cậu bé chừng 7 hay 8 tuổi, mắt nhìn xuống. Đứa con gái nhỏ bám chặt quần mẹ, nhìn chằm chặp vào máy ảnh, mắt mở to vẻ bối rối và sợ hãi. Bài báo đi kèm kêu gọi mọi người giúp đỡ những người trong gia đình đó. Tôi nhận thấy đây sẽ là một cơ hội tốt để dạy các con mình giúp đỡ những người kém may mắn hơn.

Tôi đưa tấm ảnh gia đình đó cho các con tôi xem, giải thích nỗi khổ của họ cho hai đứa con trai sinh đôi 7 tuổi và đứa con gái 3 tuổi. Tôi bảo chúng : “Chúng ta có quá nhiều trong khi những người này bây giờ không còn gì cả. Chúng ta hãy chia sẻ với họ những gì mình có.”. Tôi và hai con trai chắt vào thùng cứu trợ nào đồ hộp và xà bông, mì gói,... Tôi cũng khuyến khích chúng chọn ra một số đồ chơi mà chúng không chơi nữa. Đứng nhìn hai anh sắp xếp mọi thứ, con gái tôi có vẻ nghĩ ngợi. Tôi nói với con : “Mẹ sẽ giúp con tìm một thứ gì đó cho em bé trong ảnh.”.

Trong lúc hai anh mình đặt những món đồ chơi cũ chúng đã chọn vào thùng, con gái tôi đi vào, tay ôm chặt con búp bê cũ kỹ nhạt màu, tóc rối bù, nhưng là món đồ chơi nó yêu thích nhất. Nó ôm hôn con búp bê lần chót trước khi bỏ vào thùng. Tôi nói : “Con không cần phải cho nó, con thương nó lắm mà.”.

Con gái tôi gật đầu nghiêm trang : “Nó đem lại niềm vui cho con mẹ ạ, có lẽ nó cũng sẽ đem lại niềm vui cho bạn kia.”

Tôi nhìn từng con, chợt nhận ra rằng bất cứ ai cũng có thể đem cho những thứ mình bỏ đi, nhưng lòng nhân ái thật sự là đem cho những gì mình yêu quý nhất.

(Theo Báo điện tử – *hoathuytinh.com*)

1. Điều gì đã khiến các gia đình ở thị trấn nhỏ trong câu chuyện lâm vào cảnh khốn khó?

- A. Họ bị kẻ xấu lợi dụng
- B. Cơn bão vừa tàn phá thị trấn
- C. Thị trấn của họ vừa trải qua một đợt hạn hán kéo dài.
- D. Nguồn nước nơi đây bị ô nhiễm nặng nề.

2. Điều gì đã khiến người mẹ trong câu chuyện cảm thấy xúc động ?

- A. Bà thấy bức ảnh trên báo đăng hình một gia đình bị bão tàn phá rất thương tâm
- B. Bà mẹ gặp một gia đình và được nghe họ kể về hoàn cảnh của họ.
- C. Bài báo kêu gọi mọi người giúp đỡ những người trong gia đình bị gặp nạn
- D. Bà chứng kiến hình ảnh những người dân của thị trấn sống đói, khát.

3. Người mẹ muốn dạy các con mình điều gì ?

- A. Biết cho đi những thứ mà mình không cần dùng nữa trong cuộc sống
- B. Biết nhận ra mình là người may mắn hơn những người khác

C. Biết chia sẻ với những con người đã gặp hoàn cảnh không may mắn.

D. Biết hạnh phúc vì những gì mình đang có.

4. Để dạy các con bài học về sự cảm thông, bà mẹ đã làm gì?

A. Đưa tấm ảnh gia đình đó cho các con xem, hỏi các con xem chúng có suy nghĩ gì khi xem bức ảnh.

B. Đưa tấm ảnh gia đình đó cho các con xem, hứa sẽ đưa các con đến gặp những người trong bức ảnh để các con hiểu nỗi khổ của họ.

C. Đưa tấm ảnh gia đình đó cho các con xem, giải thích nỗi khổ của họ, giúp các con tìm những đồ để giúp đỡ họ.

D. Đưa tấm ảnh gia đình đó cho các con xem, hỏi các con xem mình nên làm gì để giúp đỡ họ.

5. Cô bé 3 tuổi đã gửi bạn gái trong bức ảnh cái gì ?

A. Rất nhiều đồ hộp, xà bông, mì gói và đồ chơi cũ

B. Con búp bê mà mẹ mới mua cho bé

C. Con búp bê cũ là đồ chơi bé không thích chơi nữa

D. Con búp bê cũ nhưng là đồ chơi bé yêu thích nhất

6. Khi nghe mẹ nói: “Con không cần phải cho nó, con thương nó lắm mà.”, cô bé 3 tuổi đã nói điều gì?

7. Câu nói của cô con gái 3 tuổi làm người mẹ sửng người và nhận ra điều gì ?

A. Đem cho tất cả những gì mình có mới là lòng nhân ái thực sự

B. Đem cho những thứ mình yêu quý nhất mới là lòng nhân ái thực sự

C. Đem cho bất cứ cái gì của mình cũng thể hiện lòng nhân ái

D. Đem cho những thứ mình không cần nữa là thể hiện lòng nhân ái.

8. Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Tìm từ đồng nghĩa với mỗi từ sau:

cho:

chết:

bố:

Bài 2*: Phân biệt sắc thái nghĩa của những từ đồng nghĩa (in đậm) trong các tập hợp từ sau :

a) “... những khuôn mặt *trắng bệch*, những bước chân nặng như đeo đá.”

b) Bông hoa huệ *trắng muốt*.

c) Đàn cò *trắng phau*.

d) Hoa ban nở *trắng xóa* núi rừng.

Bài 3: a) Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau: nhỏ bé, sáng sủa, vui vẻ, cao sang, cẩn thận, đoàn kết.

b) Đặt câu với một trong các cặp từ trái nghĩa em vừa tìm được (Hai từ trái nghĩa cùng xuất hiện trong một câu)

Bài 4*: Tìm từ trái nghĩa trong khổ thơ dưới đây. Phân tích tác dụng cặp từ trái nghĩa tìm được.

Lưng núi thì to mà lưng mẹ nhỏ

Em ngủ ngoan em đừng làm mẹ mỏi

Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi

Mặt trời của mẹ, em nằm trên lưng.

Nguyễn Khoa Điềm

Bài 5: Phát hiện từ đồng âm và giải nghĩa các từ đồng âm trong các câu sau:

a) Năm nay, em học lớp năm.

b) Thấy bông hoa đẹp, nó vui mừng hoa chân múa tay rồi rít.

c) Cái giá sách này giá bao nhiêu tiền?

d) Xe đang chờ hàng tấn đường trên đường quốc lộ.

Bài 6*: Tìm và xác định nghĩa của những từ có cùng âm là: *chín, dạ, cao, xe*. Đặt câu với mỗi từ đồng âm ứng với mỗi nghĩa đó.

Bài 7: Hãy giải câu đố sau và xét từ quả được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển ?

Quả gì không mọc từ cây

Lại cho cây mọc đó đây ngàn trùng

Không thơm nhưng biết quay vòng

Không ăn nhưng khắp bốn phương sống nhờ?

(Là quả gì ?)

Bài 8: a. Xác định nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ **lá** trong các câu sau:

- **Lá** cờ tung bay trước gió.
- Mỗi con người có hai **lá** phổi.
- Về mùa thu, cây rụng **lá**.
- Ông viết một **lá** đơn dài để đề nghị giải quyết.

b. Xác định nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ **quả** trong các câu sau:

- **Quả** dừa – đàn lợn con nằm trên cao.
- **Quả** cau nhỏ nhỏ.
- Trăng tròn như **quả** bóng.
- **Quả** đất là ngôi nhà chung của chúng ta.
- **Quả** hồng như thể **quả** tim giữa đời.

Bài 9 * Với mỗi nghĩa dưới đây của từ chạy, hãy đặt câu:

- a) Dời chỗ bằng chân với tốc độ cao. (VD : cự li **chạy** 100 m)
- b) Tìm kiếm. (VD: **chạy** tiền)
- c) Trốn tránh. (VD: **chạy** giặc)
- d) Vận hành, hoạt động. (VD: máy **chạy**)
- e) Vận chuyển. (VD: **chạy** thóc vào kho)

ĐÁP ÁN BÀI TẬP CƠ BẢN

I. ĐỌC HIỂU

Câu	1	2	3	4	5	7
Đáp án	B	A	C	C	D	B

6. Khi nghe mẹ nói: “Con không cần phải cho nó, con thương nó lắm mà.”, cô bé 3 tuổi đã nói con búp bê đem lại niềm vui cho cô bé, có lẽ nó cũng sẽ đem lại niềm vui cho bạn kia.

8. Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì cho bản thân?

Đáp án tham khảo: - Ta cần biết chia sẻ, giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống. Giúp đỡ không phải là đem cho đi những đồ ta không dùng nữa. Lòng nhân ái thật sự là đem cho những gì mình yêu quý nhất.

II. LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

Bài 1: Tìm từ đồng nghĩa với mỗi từ sau:

cho: biếu, tặng.

chết: hi sinh, mất, từ trần, qua đời

bố: ba, cha, thầy

Bài 2*: Phân biệt sắc thái nghĩa của những từ đồng nghĩa (in đậm) trong các tập hợp từ sau :

a) **Trắng bệch:** trắng nhợt, trắng bị phai màu

b) **Trắng muốt:** trắng mịn màng (trông đẹp)

c) **Trắng ngần:** trắng và bóng, vẻ tinh khiết, sạch sẽ

d) **Trắng phau:** trắng hoàn toàn, không có vết nào của màu khác

e) **Trắng xóa:** trắng đều trên một diện tích rất rộng

Bài 3: a) Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau

Từ	Từ trái nghĩa
nhỏ bé	to lớn, vĩ đại
sáng sủa	tối tăm
vui vẻ	buồn bã
cao sang	thấp hèn
cẩn thận	cẩu thả
đoàn kết.	chia rẽ

b) Đặt câu với cặp từ trái nghĩa (Hai từ trái nghĩa cùng xuất hiện trong một câu)

Kết thúc trò chơi, bạn nào cũng vui vẻ, người thắng cũng như kẻ thua cuộc, chẳng ai buồn bã hết.

Bài 4*: Cặp từ trái nghĩa: *to / nhỏ*. Cặp từ trái nghĩa này tạo nên ấn tượng về sự đối lập giữa lưng núi *to* và lưng mẹ *nhỏ*. Lưng mẹ nhỏ nhưng vẫn là cái nôi êm đềm cho con ngủ. Lưng mẹ không to như lưng núi, nhưng tình thương yêu mẹ dành cho con thì không gì sánh nổi... Cặp từ trái nghĩa *to / nhỏ* đã góp phần diễn tả nội dung nói trên.

Bài 5: Phát hiện từ đồng âm và giải nghĩa các từ đồng âm trong các câu sau:

Năm nay, em học lớp năm.

Năm₁: khoảng thời gian từ đầu tháng một đến cuối tháng mười hai

Năm₂: số (ghi bằng 5) liền sau số bốn trong dãy số tự nhiên

Thấy bông hoa đẹp, nó vui mừng hoa chân múa tay rối rít.

Hoa₁: Cơ quan sinh sản hữu tính của cây hạt kín, thường có màu sắc và hương thơm

Hoa₂: Dùng cử chỉ của cả tay và chân kèm theo trong khi nói, thường là với vẻ đắc ý, ba hoa.

Cái giá sách này giá bao nhiêu tiền?

Giá₁: đồ dùng để treo, gác hay đỡ vật gì

Giá₂: biểu hiện giá trị bằng tiền

Xe đang chờ hàng tấn đường trên đường quốc lộ.

Đường₁: chất kết tinh có vị ngọt, được chế từ mía hoặc củ cải đường

Đường₂: Lối đi nhất định được tạo ra để nối liền hai địa điểm, hai nơi

Bài 6: Tìm và xác định nghĩa của những từ có cùng âm là: **chín, dạ, cao, xe**. Đặt câu với mỗi từ đồng âm ứng với mỗi nghĩa đó.

Chín:

- Số (ghi bằng 9) liền sau số tám trong dãy số tự nhiên
Tổ em có chín thành viên.

- (Thức ăn) được nấu nướng kĩ đến mức ăn được

Thức ăn đã chín rồi, chúng ta ngồi vào bàn ăn thôi.

Dạ:

- Hàng dệt dày bằng lông cừu, có thể pha thêm loại sợi khác, trên mặt có một lớp tuyết mịn

Chiếc áo này được may từ dạ.

- Tiếng dùng để đáp lại lời gọi hoặc để mở đầu câu nói một cách lễ phép

Dạ thưa bác, năm nay cháu học lớp 8 ạ.

Cao:

- Thuốc đông y chế bằng các dược liệu lấy từ một số động vật hay thực vật, chiết bằng rượu hoặc nước rồi cô lại ở một thể thích hợp

Anh ấy bôi cao cho đỡ đau bụng.

- Có khoảng cách xa với mặt đất lớn hơn mức bình thường hoặc lớn hơn so với những vật khác

Năm nay, trông cậu ta cao hẳn lên.

Xe:

- Phương tiện đi lại hoặc vận tải trên bộ, có bánh lăn

Hương đi học bằng xe đưa đón của nhà trường.

- Làm cho các sợi nhỏ xoắn chặt với nhau thành sợi lớn

Bà đang ngồi xe chỉ.

Bài 7: Hãy giải câu đố sau và xét từ quả được dùng với nghĩa gốc hay nghĩa chuyển?

Quả đất. Từ quả được dùng với nghĩa chuyển.

Bài 8: a. Xác định nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từ **lá** trong các câu sau:

Phần	Nghĩa gốc	Nghĩa chuyển
a	- Về mùa thu, cây rụng lá .	- Lá cờ tung bay trước gió., - Mỗi con người có hailá phổi - Ông viết một lá đơn dài để đề nghị giải quyết.
b	- Quả dừa – đàn lợn con nằm trên	- Trăng tròn như quả bóng.

cao. - Quả cau nhỏ nhỏ. - Quả hồng như thể quả tim giữa đời.	- Quả đất là ngôi nhà chung của chúng ta.
--	---

Bài 9 * Với mỗi nghĩa dưới đây của từ chạy, hãy đặt câu:

Dời chỗ bằng chân với tốc độ cao: Cậu ta chạy nhanh nhất lớp tôi.

Tìm kiếm: Anh ta đang lo chạy việc.

Trốn tránh: Nhìn bức ảnh những người dân khốn đốn trong cảnh chạy giặc, lòng tôi dâng lên một nỗi xót xa khó tả.

Vận hành, hoạt động: Máy chạy ổn rồi, chúng ta có thể yên tâm sản xuất.

Vận chuyển: Các bác nông dân đang khẩn trương chạy thóc vào kho

Bài 10. Phân biệt nghĩa các từ in nghiêng, cho biết những từ nào là từ đồng âm, những từ nào là từ nhiều nghĩa.

Câu	Từ bạc là từ đồng âm	Từ bạc là từ nhiều nghĩa
(1) Cái nhẫn bằng <i>bạc</i> .		+
(2) Đồng <i>bạc</i> trắng hoa xòe.		+
(3) Cờ <i>bạc</i> là bác thằng bần.		+
(4) Đùng xanh như lá, <i>bạc</i> như vôi.	+	
(5) Cái quạt máy này phải thay <i>bạc</i> .		+

III. TẬP LÀM VĂN

Bài 1 Lập dàn ý cho bài văn tả người thân đang làm việc

a) Mở bài:

Hôm nay cũng như bao ngày chủ nhật khác, gia đình em lại được thưởng thức tài nấu bếp của mẹ. Một bữa ăn thật ngon sắp bắt đầu. Để chuẩn bị bữa tối nhanh hơn, em cũng giúp mẹ vài việc lặt vặt.

b) Thân bài

* Tả ngoại hình

- Mẹ đã bốn mươi tuổi, nhưng trông mẹ còn trẻ lắm.
- Mẹ không cao lắm nhưng lại rất hợp với dáng người cân đối của mẹ.
- Ở nhà, mẹ mặc những bộ đồ thun thoải mái để dễ làm việc nhà.

* Tả hoạt động

- Sau khi đi chợ về, trên vầng trán mẹ đã lấm tấm những giọt mồ hôi.
- Tuy khá mệt nhưng mẹ vẫn tươi cười
- Mẹ xách giỏ vào nhà, chia thức ăn vào từng rổ.
- Mẹ nhờ em vo gạo thật kỹ rồi đặt vào nồi cắm điện.
- Trong khi đó, mẹ cắt từng lát thịt, ngâm vào bát nước muối.

- Sau đó mẹ nhặt rau.
- Vừa nhặt, mẹ vừa hướng dẫn em thật tỉ mỉ cách làm.
- Bây giờ, cơm cũng đã chín, mẹ dùng muối đảo đều rồi bật lại công tắc
- Mẹ bắc bếp lên chiên thịt, xào rau, nấu canh.
- Mẹ rán thịt bên bếp này, khi miếng thịt đã vàng ươm, mẹ lật miếng thịt, rồi nhanh tay đảo đều rau bên bếp bên kia.
- Thoáng cái, bữa tối cũng đã xong. Hương thơm lan tỏa khắp căn phòng.
- Em phụ mẹ lấy bát, đưa ra bàn.
- Ai cũng khen thức ăn ngon không chê vào đâu được.

c) Kết bài:

Tấm lòng yêu thương chồng con của mẹ thật bao la, bây giờ em mới hiểu phần nào tấm lòng bao la ấy.

Bài 2: Dựa vào dàn ý đã lập, viết bài văn tả người thân đang làm việc

Cứ đến ngày chủ nhật, cả nhà em lại quây quần bên nhau cùng nấu một bữa cơm cuối tuần. Và để làm nên được những bữa cơm ấm áp, tràn đầy tình yêu thương ấy, mẹ - người nội trợ chính trong gia đình- đóng một vai trò vô cùng quan trọng. Nhờ mẹ, những nguyên liệu vốn đơn sơ giản dị bỗng chốc như được hóa phép biến thành những món ăn ngon tuyệt vời. Hôm nay cũng như bao ngày chủ nhật khác, gia đình em lại được thưởng thức tài nấu bếp của mẹ. Một bữa ăn thật ngon sắp bắt đầu. Để chuẩn bị bữa tối nhanh hơn, em cũng giúp mẹ vài việc vặt.

Mẹ em năm nay đã bốn mươi tuổi, nhưng trông mẹ còn trẻ lắm. Mẹ không cao lắm nhưng lại rất hợp với dáng người cân đối của mẹ. Ở nhà, mẹ mặc những bộ đồ thun thoải mái để dễ làm việc nhà. Bố bảo mẹ lúc nào cũng giản dị như thế, nhưng trong mắt bố, mẹ luôn đẹp nhất. Hôm nay, sau khi đi chợ về, trên vầng trán mẹ đã lấm tấm những giọt mồ hôi. Tuy khá mệt nhưng mẹ vẫn tươi cười với chúng em bằng đôi môi đỏ hồng ấm áp. Mẹ xách giỏ vào nhà, chia thức ăn vào từng rổ. Mẹ nhờ em vo gạo thật kỹ rồi đặt vào nồi cắm điện. Trong khi đó, mẹ cẩn thận cắt từng lát thịt, ngâm vào bát nước muối. Sau đó mẹ nhặt rau. Từng cọng rau được bàn tay gầy gầy, xương xương của mẹ lật một cách nhanh, khéo. Vừa nhặt, mẹ vừa hướng dẫn em thật tỉ mỉ cách làm. Mẹ bảo: “ Con gái lớn rồi, phải biết làm việc nhà, sau này lấy chồng còn biết lo cho con cái nữa”. Em cười nũng nịu: “ Con ở mãi với mẹ thôi.”

Bây giờ, cơm cũng đã chín, mẹ dùng muối đảo đều rồi bật lại công tắc, mẹ bảo làm như vậy cơm mới chín đều, dễ ăn. Khuôn mặt của mẹ lúc này đỏ bừng vì nóng. Tuy vậy, nó vẫn xuất hiện nụ cười thật tươi. Mẹ bắc bếp lên chiên thịt, xào rau, nấu canh. Mẹ thật đúng là một người phụ nữ đảm đang. Nấu bao nhiêu món nhưng món nào mẹ làm cũng thật nhanh gọn, tháo vát. Mẹ rán thịt bên bếp này, khi miếng thịt đã vàng ươm, mẹ lật miếng thịt, rồi nhanh tay đảo đều rau bên bếp bên kia. Khi rau đã gần chín, mẹ lại rưới thêm một chút dầu hào để màu rau thêm xanh, đẹp. Thoáng cái, bữa tối cũng đã xong. Hương thơm lan tỏa khắp căn phòng. Em phụ mẹ lấy bát, đưa ra bàn. Một bữa ăn tối ngon miệng bắt đầu. Cả nhà quây quần bên nhau thật ấm cúng. Ai cũng khen thức ăn ngon không chê vào đâu được. Lúc này, em chợt nhìn thấy một nụ cười hạnh phúc trên khuôn mặt lấm tấm mồ hôi của mẹ, một nụ cười mới đẹp làm sao.

Tấm lòng yêu thương chồng con của mẹ thật bao la, bây giờ em mới hiểu phần nào tấm lòng bao la ấy. Em sẽ cố gắng học giỏi, vâng lời thầy cô, ba mẹ để đền đáp công ơn nuôi dưỡng của mẹ. Ôi! Người mẹ hiền yêu dấu của em.

MỘT SỐ ĐỀ ÔN TẬP CUỐI KÌ I

ĐỀ 1

Đọc thầm bài văn sau và trả lời câu hỏi:

TRÒ CHƠI ĐOM ĐÓM

Thuở bé, chúng tôi thú nhất là trò bắt đom đóm! Lũ trẻ chúng tôi cứ chờ trời sẫm tối là dùng vợt làm bằng vải màn, ra bờ ao, bụi hóp đón đường bay của lũ đom đóm vợt lấy vợt để; “chiến tích” sau mỗi lần vợt là hàng chục con đom đóm lớn nhỏ, mỗi buổi tối như thế có thể bắt hàng trăm con. Việc bắt đom đóm hoàn tất, trò chơi mới bắt đầu; bọn trẻ nít nhà quê đâu có trò gì khác hơn là thú chơi giản dị như thế!

Đầu tiên, chúng tôi bắt đom đóm cho vào chai, đeo lưng lẳng vào cửa lớp khi học tối. Bọn con gái bị đẩy đi trước nhìn thấy quang sáng nhấp nháy tường có ma, kêu ré lên, chạy thục mạng. Làm đèn chơi chán chê, chúng tôi lại bỏ đom đóm vào vỏ trứng gà. Nhưng trò này kì công hơn: phải lấy vỏ lụa bên trong quả trứng mới cho đom đóm phát sáng được. Đầu tiên, nhúng trứng thật nhanh vào nước sôi, sau đó tách lớp vỏ bên ngoài, rồi khoét một lỗ nhỏ để lòng trắng, lòng đỏ chảy ra. Thế là được cái túi kì diệu! Bỏ lũ đom đóm vào trong, trám miệng túi lại đem “ thả” vào vườn nhãn của các cụ phụ lão, cái túi bằng vỏ trứng kia cứ nương theo gió mà bay chập chờn chẳng khác gì ma trời khiến mấy tên trộm nhất gan chạy thục mạng.

Tuổi thơ qua đi, những trò nghịch ngợm hồn nhiên cũng qua đi. Tôi vào bộ đội, ra canh giữ Trường Sa thân yêu, một lần nghe bài hát “ Đom đóm”, lòng trào lên nỗi nhớ nhà da diết, cứ ao ước trở lại tuổi ấu thơ...

Câu 1: (0,25 đ) Bài văn trên kể về chuyện gì?

- A. Dùng đom đóm làm đèn
- B. Giúp các cụ phụ lão canh vườn nhãn
- C. Trò chơi đom đóm của tuổi nhỏ ở miền quê

Câu 2: (0,25 đ) Điều gì khiến anh bộ đội Trường Sa nhớ nhà, nhớ tuổi thơ da diết?

- A. Anh nghe đài hát bài “ Đom đóm” rất hay.
- B. Anh đang canh giữ Trường Sa và anh được nghe bài “ Đom đóm”.
- C. Anh cùng đồng đội ở Trường Sa tập hát bài “Đom đóm”.

Câu 3: (0,5 đ) Câu: *“Chúng tôi bắt đom đóm cho vào chai, đeo lưng lẳng vào cửa lớp khi học tối”* thuộc kiểu câu nào đã học?

- A. Ai thế nào?
- B. Ai là gì?
- C. Ai làm gì?

Câu 4: (0,5 đ) Chủ ngữ trong câu *“Tuổi thơ đi qua, những trò nghịch ngợm hồn nhiên cũng qua đi.”* là:

- A. Những trò nghịch ngợm hồn nhiên
- B. Những trò nghịch ngợm
- C. Tuổi thơ qua đi

Câu 5: (0,5 đ) Tác giả có tình cảm như thế nào với trò chơi đom đóm?

- A. Rất nhớ
- B. Rất yêu thích
- C. Cả a và b đều đúng

Câu 6: (0,5 đ) Từ “ nghịch ngợm” thuộc từ loại:

- A. Danh từ
- B. Động từ
- C. Tính từ

Câu 7: (0,5 đ) “Lấy trứng khoét một lỗ nhỏ để lòng trắng, lòng đỏ chảy ra”. Tìm từ đồng nghĩa với từ “ khoét”.

Câu 8: (0,5 đ) Cho câu : *« Mỗi buổi tối, hàng chục con đom đóm lớn nhỏ đều phát sáng. »* Tìm các cặp từ trái nghĩa trong câu trên.

ĐỀ 2

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi:

NGU CÔNG XÃ TRỊNH TƯỜNG

Khách đến xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai sẽ không khỏi ngỡ ngàng thấy một dòng nương ngoằn ngoèo vắt ngang những đồi cao. Dân bản gọi những dòng nương ấy là con nước ông Lìn. Để thay đổi tập quán làm lúa nương, ông Phàn Phù Lìn, người Dao ở thôn Phìn Ngan đã lần mò cả tháng trong rừng tìm nguồn nước. Nhưng tìm được nguồn nước rồi, mọi người vẫn không tin là có thể dẫn nước về. Ông cùng vợ con đào suốt một năm trời được gần bốn cây số nương xuyên đồi dẫn nước từ rừng già về thôn, trồng một héc ta lúa nước để bà con tin. Rồi ông vận động mọi người cùng mở rộng con nương, vỡ thêm đất hoang trồng lúa.

Con nước nhỏ đã làm thay đổi tập quán canh tác và cuộc sống của trên 50 hộ trong thôn. Những nương lúa quanh năm khát nước được thay dần bằng ruộng bậc thang. Những giống lúa lai cao sản được ông Lìn đưa về vận động bà con trồng cấy, nhờ vậy mà cả thôn không còn hộ đói. Từ khi nước được dẫn về thôn, nhà ai cũng cấy lúa nước chứ không phá rừng làm nương như trước nữa.

Muốn có nước cấy lúa thì phải giữ rừng. Ông Lìn lặn lội đến các xã bạn học cách trồng cây thảo quả về hướng dẫn cho bà con cùng làm. Nhiều hộ trong thôn mỗi năm thu được mấy chục triệu đồng từ loại cây này. Riêng gia đình ông Lìn mỗi năm thu hai trăm triệu. Phìn Ngan từ thôn nghèo nhất đã vươn lên thành thôn có mức sống khá nhất của xã Trịnh Tường.

Chuyện của Ngu Công xã Trịnh Tường nhanh chóng bay về Thủ đô. Ông Phàn Phù Lìn vinh dự được Chủ tịch nước gửi thư khen ngợi.

Theo TRƯỜNG GIANG - NGỌC MINH

Câu 1: (0,25 đ) Ông Lìn người dân tộc gì?

- A. Tày B. Kinh C. Mông D. Dao

Câu 2. (0,25 đ) Ý nào nêu không đúng việc ông Lìn đã làm để đưa được nước về thôn ?

- A. Ông Lìn đã cúng bái, xin thần linh cho nước về thôn.
B. Ông Lìn lần mò cả tháng trong rừng để tìm nguồn nước.
C. Suốt một năm, ông cùng vợ con đào gần bốn cây số nương xuyên đồi dẫn nước từ rừng già về thôn
D. Vận động mọi người vào rừng đào nương đưa nước về thôn.

Câu 3. (0,25 đ) Nhờ có nương nước, tập quán canh tác và cuộc sống ở thôn Phìn Ngan đã đổi thay như thế nào ?

- A. Cả thôn đều đào ao nuôi cá.
B. Làm ruộng bậc thang cấy lúa nước, không còn phá rừng làm nương.
C. Cả thôn trồng các giống lúa lai cao sản nên không có hộ đói.
D. Chỉ có câu a là sai.

Câu 4. (0,25 đ) Đầu tiên khi làm con nương, ông Lìn đã làm cùng ai ?

- A. Làm cùng hai người bạn thân B. Làm một mình
C. Làm cùng vợ con D. Làm cùng bà con trong xóm.

Câu 5. (0,25 đ) Lợi ích của việc ông Lìn hướng dẫn bà con trồng cây thảo quả ?

- A. Giúp mỗi gia đình thu nhập mỗi năm hai trăm triệu .
B. Vừa bảo vệ rừng, giữ được nguồn nước, vừa tăng thêm thu nhập.
C. Phìn Ngan trở thành thôn giàu có nhất nước.
D. Giúp cho ông Lìn được Chủ tịch nước gửi thư khen ngợi.

Câu 6. (0,25 đ) Em hiểu thêm điều gì sau khi đọc bài văn trên ?

Câu 7. (0,25 đ) Tìm trong đoạn 1 của bài Ngu Công xã Trịnh Tường từ đồng nghĩa với các từ sau :

a. Ngạc nhiên:

b. Thói quen:

Câu 8. (0,25 đ) Xác định chủ ngữ, vị ngữ của câu sau :

Những nương lúa quanh năm khát nước được thay dần bằng ruộng bậc thang.

Câu 9. (0,5 đ) Tìm danh từ riêng, tính từ có trong câu sau:

Khách đến xã Trịnh Tường, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai sẽ không khỏi ngỡ ngàng thấy một dòng nương ngoạn ngoạn vắt ngang những đồi cao.

Danh từ

riêng:

Tính từ :

Câu 10. (0,5 đ) Viết một câu trong đó có sử dụng cặp quan hệ từ giả thiết- kết quả

Câu 11: (0,5 đ) Trong mỗi nhóm từ dưới đây, từ nào không cùng nhóm với các từ còn lại :

A. Tổ tiên, tổ quốc, đất nước, giang sơn, sông núi, nước non, non sông.

B. Quê quán, quê hương, quê mùa, nơi chôn rau cắt rốn, quê cha đất tổ.

Câu 12: (0,5 đ) Tìm và gạch dưới quan hệ từ và cho biết chúng biểu thị quan hệ gì?

A. Bạn Tùng chẳng những học giỏi mà bạn ấy còn ngoan ngoãn

Biểu thị quan hệ :

B. Nếu trời mưa thì ông không đi đánh cờ nữa.

Biểu thị quan hệ :

C. Hễ có gió to thì nhất định thuyền chúng ta sẽ ra khỏi chỗ này trước khi trời tối.

Biểu thị quan hệ :

D. Tuy hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng An vẫn đạt kết quả cao trong học tập.

Biểu thị quan hệ :

Câu 13: (4 đ) Viết bài văn tả ông của em.

This image shows a full page of white paper with horizontal blue or grey ruling lines. The lines are evenly spaced and run across the width of the page, providing a template for handwriting practice. There are no margins, text, or other markings on the page.

ĐỀ 3

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi:

TRÊN CÔNG TRƯỜNG KHAI THÁC THAN

Chúng tôi ra bờ moong. Ở đây, tôi nhìn được toàn cảnh của công trường trong một vòng cung cực lớn hình phễu. Những đám mây trắng mỏng và nhẹ bay phát phơ ngang sườn núi trước mặt làm cho những cỗ máy khoan khi ẩn khi hiện, trông giống như một con thuyền đã hạ buồm ...

Dưới đáy moong, tôi đếm có đến chín cái máy xúc, nhắc trông có thể ví chúng như những con vịt bầu khó tính hay động cựa, luôn luôn quay cổ từ bên này sang bên kia.

Từ những chiếc máy xúc dưới đáy lên đến những cỗ máy khoan trên cùng là con đường vòng xoáy tròn ốc. Không ngót xe lên, xe xuống. Những chiếc xe ben-la màu xanh lá mạ trông như con cào cào, chạy rất nhanh, chở đất đá bóc trên tầng đổ ra bãi thải. Những chiếc xe gầu màu đen trũi trông như những con kiến đất, cần cù và chắc chắn chở than từ dưới đáy moong đổ ra máng ga, rồi từ máng ga trút xuống những toa xe lửa chờ ra cảng. Hoàn toàn không thấy bóng người. Nhưng tôi biết con người có mặt ở khắp mọi nơi trong cái vòng cung hình phễu này.

Theo Trần Nhuận Minh

Câu 1: (0,25 đ) Tác giả đứng ở đâu để quan sát cảnh công trường?

- A. Sườn núi.
- B. Bờ moong.
- C. Cỗ máy khoan.
- D. Dưới đáy moong.

Câu 2: (0,25 đ) Tại sao những cỗ máy khoan lại “khi ẩn khi hiện”?

- A. Do công trường là một vòng cung cực lớn hình phễu.
- B. Do chúng như những con vịt bầu khó tính hay động cựa, luôn luôn quay cổ từ bên này sang bên kia.
- C. Do những đám mây trắng mỏng và nhẹ bay phát phơ ngang sườn núi trước mặt.
- D. Do sương mù và mưa nhẹ

Câu 3: (0,25 đ) Trong bài văn tác giả sử dụng mấy hình ảnh so sánh?

- A. 2 hình ảnh
- B. 3 hình ảnh
- C. 4 hình ảnh
- D. 5 hình ảnh

Câu 4: (0,25 đ) Trên công trường khai thác than có những loại máy móc, loại xe nào làm việc ?

- A. Máy khoan, máy xúc, xe ben-la, xe gầu, xe lửa.
- B. Xe ben-la, xe gầu, xe lửa.
- C. Máy khoan, máy xúc, xe ben-la, xe gầu, xe cần cẩu, xe tải.
- D. Không có xe mà chỉ có máy móc.

Câu 5: (0,5 đ) Gạch chân dưới từ được dùng với nghĩa chuyển trong câu sau:

Những đám mây trắng mỏng và nhẹ bay phát phơ ngang sườn núi trước mặt.

Câu 6: (0,5 đ) Từ nào đồng nghĩa với cụm từ : “ khi ẩn khi hiện” ?

- A. Mờ mịt.
- B. Văng vặc
- C. Long lanh.
- D. Thấp thoáng.

Câu 7: (1 đ) Câu nào dưới đây có dùng quan hệ từ (Gạch dưới quan hệ từ đó trong câu).

- A. Không ngót xe lên, xe xuống.
- B. Hoàn toàn không thấy bóng người.
- C. Những đám mây trắng mỏng và nhẹ bay phát phơ ngang sườn núi.
- D. Chúng tôi ra bờ moong.

Câu 8: (0,5 đ) Gạch dưới đại từ trong câu sau: Dưới đáy moong, tôi đếm có đến chín cái máy xúc, nhắc trông có thể ví chúng như những con vịt bầu khó tính hay động cựa, luôn luôn quay cổ từ bên này sang bên kia.

Câu 9: (1 đ) Câu sau: “ Ngang sườn núi, những đám mây trắng mỏng và nhẹ bay phất phơ làm cho những cỗ máy khoan khi ẩn khi hiện.” có:

Trang ngữ:.....

Chủ ngữ :

Vì ngữ: Câu 10: (0,5 đ) Tìm một câu tục ngữ, ca dao nói về quan hệ bạn bè?

Câu 11: (0,5 đ) Đặt một câu có cặp quan hệ từ chỉ quan hệ tương phản.

Câu 12: (0, 5 đ) Cho câu sau: Ở đây, tôi nhìn được toàn cảnh của công trường trong một vòng cung cực lớn hình phễu. Những đám mây trắng mỏng và nhẹ bay phất phơ ngang sườn núi trước mặt làm cho những cỗ máy khoan khi ẩn khi hiện, trông giống như một con thuyền đã hạ buồm ...

- Tìm 5 tính từ:

- Tìm 3 động từ:

Câu 13: (4 đ) Trong gia đình em, ai cũng yêu thương em. Em hãy tả một người thân mà em yêu quý.

Blank lined paper for writing.

ĐỀ 4

Đọc thầm câu truyện sau và trả lời câu hỏi:

KHÔNG CHỈ NÓI LỜI XIN LỖI

Hằng ngày, ông ngoại vẫn đèo tôi đi học bằng chiếc xe đạp cũ. Hôm nay cũng vậy. Tới cổng trường, tôi lễ phép chào ông và bảo:

- Chiều ông đón cháu sớm ông nhé!
- Ừ, chiều ông đến sớm.

Tan học, tôi ra cổng trường, dỗi mắt tìm ông mà chẳng thấy. Tôi ngồi ở ghế đá chờ đợi ông như mọi khi. Trời tối dần, tôi tự nhủ: “ Chắc xe ông bị hỏng!” Mãi sau, ông vội vã đạp xe tới, cũng là lúc cơn mưa ập đến. Tôi giận ông, không chào, cứ thế ngồi lên xe. Ông nhường chiếc áo mưa duy nhất cho tôi, còn ông chịu ướt chờ về. Trên đường, tôi cứ im thin thít. Biết vậy, ông giải thích:

- Mấy bạn đồng ngũ của ông tới chơi. Bạn cũ lâu ngày gặp nhau, chuyện trò nhiều quá. Ông xin lỗi cháu.

Tôi vẫn không nói câu nào. Buổi tối, ăn cơm xong, tôi vờ đau bụng, lên giường nằm ầm ứ. Ông vội lấy dầu gió xoa cho tôi rồi dúi vào tay tôi cái kẹo mút, thứ mà tôi rất thích. Tôi nằm ngậm kẹo rồi ngủ thiếp đi lúc nào không hay.

Buổi sáng thức dậy, tôi không thấy ông đâu. Mẹ chuẩn bị đưa tôi đi học. Thấy mẹ lộ vẻ lo lắng, tôi hỏi mẹ, mẹ bảo:

- Hôm qua, ông đi đón con gặp mưa nên bị cảm lạnh, suốt đêm sốt cao. Chắc bệnh sốt rét lại tái phát. Bố đưa ông đến bệnh viện sáng nay rồi.

Tôi bỗng giật mình và thương ông. Tôi buồn lắm các bạn ạ. Tôi sẽ vào viện thăm ông và xin lỗi ông. Nhưng chỉ nói xin lỗi ông tôi thấy chưa đủ. Nếu là tôi các bạn sẽ làm gì?

Theo Phạm Hoàng Hải

Câu 1. (0,25 đ) Câu chuyện nói đến mấy nhân vật?

- A. 2 nhân vật. B. 3 nhân vật C. 4 nhân vật

Câu 2. (0,25 đ) Vì sao ông đến trường đón cháu rất muộn?

- A. Vì ông bị hỏng xe. B. Vì bạn của ông đến chơi.
C. Vì ông gặp cơn mưa to.

Câu 3(0,25 đ). Dòng nào dưới đây gồm các từ tả bạn nhỏ đang giận ông?

- A. Không chào, im thin thít, không nói câu nào.
B. Không chào, không nói câu nào, vờ đau bụng, lên giường nằm ầm ứ, buồn lắm.
C. Không chào, im thin thít, không nói câu nào, vờ đau bụng, lên giường nằm ầm ứ, ngủ thiếp đi.

Câu 4(0,25 đ). Những chi tiết nào cho thấy ông ngoại rất thương cháu?

- A. Nhường áo mưa cho cháu mặc, xin lỗi cháu.
B. Lấy dầu gió xoa cho cháu, dúi vào tay cháu cái kẹo.
C. Tất cả các chi tiết trên.

Câu 5. (0,5 đ) Đặc điểm nổi bật về tính cách của bạn nhỏ trong câu truyện trên là gì?

- A. Chỉ nghĩ đến mình, không biết nghĩ đến người khác.
B. Có lúc chỉ nghĩ đến mình nhưng biết ân hận và sửa lỗi.
C. Không chỉ nghĩ đến mình mà còn nghĩ đến người khác.

Câu 6. (0,5 đ) Dòng nào dưới đây nêu đúng 4 từ láy trong bài?

- A. vội vã, thin thít, chuyện trò, lo lắng.
B. vội vã, thin thít, ầm ứ, lo lắng.

C. vội vã, thín thít, lo lắng, lễ phép.

Câu 7. (0,5 đ) Từ in đậm ở dòng nào dưới đây là từ đồng âm?

A. Sốt **cao**, dầu **cao** hồ cốt

B. sốt **cao**, điểm **cao**

C. Sốt **cao**, nhảy **cao**

Câu 8. (0,5 đ) Đặc điểm từ loại của từ “mình” và từ “ông” trong câu: “ Tôi bỗng giận mình và thương ông” là gì?

A. Từ **mình** và từ **ông** đều là danh từ

B. Từ **mình** và từ **ông** đều là đại từ

C. Từ **mình** là đại từ, từ **ông** là danh từ

Câu 9. (0,5 đ) Câu: “Tôi bỗng giận mình và thương ông” thuộc kiểu câu nào em đã học?

A. Ai – là gì?

B. Ai – làm gì?

C. Ai – thế nào?

Câu 10. (0,5 đ) Chỉ ra bộ phận trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ của câu văn sau:

Mãi sau, ông vội vã đạp xe tới, cũng là lúc cơn mưa ập đến.

Câu 11. (0,5 đ) Tìm cặp quan hệ từ trong câu sau và cho biết nó biểu thị quan hệ gì?

Giả như ông không nhường áo mưa cho tôi thì ông đã không bị cảm lạnh.

Câu 12. (0,5 đ) Tìm 1 từ đồng nghĩa với từ *hối hận*. Đặt câu với từ tìm được.

Câu 13. (5 đ) Trong gia đình bà là người gần gũi và yêu quý em nhất , hãy tả lại người bà kính yêu của em.

ĐỀ 5

Đọc thầm bài văn sau:

VIÊN KẸO CAN ĐẢM

Một cậu bé khoảng tám tuổi dắt cô em gái vào cửa hàng.

– Cô bán cho cháu viên kẹo can đảm ạ.

Tôi nhón người nhìn kĩ cậu bé để xem mình có nghe nhầm không. Cậu bé nhìn tôi với đôi mắt trong sáng, nghiêm túc, ánh mắt như ra hiệu điều gì đó.

Bên cạnh, bé gái hết nhìn tôi rồi nhìn anh nó, nét mặt hơi căng thẳng.

– Tất nhiên là cô có viên kẹo đó rồi. Nhưng cháu mua nó để làm gì?

– Cháu mua cho em cháu

– Cậu bé nhìn em nó rồi nhìn tôi

– Mẹ cháu phải trực trong bệnh viện, bố cháu làm ở công trình xa. Chỉ có hai anh em cháu ở nhà. Em cháu sợ ma. Cháu dỗ dành thế nào em cháu cũng vẫn sợ. Cháu nói ăn kẹo can đảm vào là hết sợ liền. Nghe thế, em đòi đi mua liền ạ.

Cô bé nhìn tôi, ánh mắt như muốn xác nhận điều anh nó nói là đúng. Tôi lấy ra ba viên kẹo gừng và nói:

– Đây là ba viên kẹo can đảm. Chỉ có điều kẹo hơi cay. Ăn nhiều cay nhiều. Nếu cháu ăn được viên đầu tiên thì bắt đầu có sự can đảm. Viên thứ hai thì sự can đảm tăng dần. Viên thứ ba thì cháu hoàn toàn can đảm. Cháu có sợ cay không?

– Không, cháu không sợ! – Cô bé nói, giọng cương quyết.

Nhìn theo hai anh em ra khỏi cửa hàng với những bước đi nhanh nhẹn, lòng tôi đầy niềm vui.

Theo Từ Nguyên Thạch

Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng hoặc điền vào chỗ chấm

Câu 1: (0,25 đ) Cậu bé dắt em gái đến cửa hàng mua kẹo để:

A. Dỗ em nín khóc.

B. Nghe giải thích về loại kẹo can đảm.

C. Giúp em hết sợ hãi khi bố mẹ vắng nhà.

D. Cho em ăn thử loại kẹo gừng cay.

Câu 2: (0,25 đ) Khi hỏi mua kẹo, bằng ánh mắt ra hiệu, cậu bé muốn cô bán hàng hiểu rằng:

A. Bố mẹ cậu đang đi vắng

B. Em gái cậu đang sợ hãi.

C. Kẹo can đảm chính là kẹo gừng.

D. Cậu đang giả vờ nói về kẹo can đảm.

Câu 3: (0,25 đ) Khi nhìn theo hai anh em cậu bé ra về, cô bán hàng thấy vui vì:

A. Bán được ba viên kẹo gừng.

B. Giúp được cậu bé đem lại sự can đảm cho cô em gái.

C. Buồn cười trước sự ngây thơ của cô bé.

D. Đánh lừa được hai đứa trẻ khờ khạo.

Câu 4: (0,5 đ) Em học tập được điều gì ở cô bán hàng và cậu bé trong câu chuyện?

Câu 5: (0,25 đ) “Cô bán cho cháu viên kẹo can đảm ạ.” Câu văn này thuộc kiểu:

A. Câu kể – Ai làm gì?

B. Câu cảm

C. Câu kể – Ai thế nào?

D. Câu khiến

Câu 6: (0,5 đ) “Cậu bé nhìn tôi với đôi mắt trong sáng, nghiêm túc, ánh mắt như ra hiệu điều gì đó.” Tìm trong câu trên:

1 danh từ: 1 động từ:

1 tính từ : 1 đại từ xưng hô:

Câu 7: (0,5 đ) Xếp các từ sau đây thành 2 nhóm: **từ ghép** và **từ láy**
(nhanh nhẹn, cương quyết, dễ dàng, can đảm)

Từ ghép:

.....
.....

Từ láy:

.....
.....

Câu 8: (0,5 đ) Tìm trong bài đọc và viết lại một câu văn có dùng quan hệ từ thể hiện **quan hệ điều kiện – kết quả**. Gạch dưới quan hệ từ đó.

.....
.....

Câu 9: (0,5 đ) Dòng nào dưới đây có chứa từ *bay* là nghĩa gốc?

- A. Người ta làm muối bằng cách phơi nước biển cho *bay* hơi.
- B. Đàn cò trắng phau *bay* trên nền trời xanh thẳm.
- C. Trên đầu anh, đạn vẫn *bay* vèo vèo.
- D. Tôi *bay* từ Hà Nội vào Đà Lạt mất 1 giờ 30 phút.

Câu 10: (0,5 đ) Xác định thành phần câu :

Sáng hôm ấy, quân sĩ cùng nhân dân trong vùng tìm đủ mọi cách cứu voi khỏi bãi lầy nhưng vô hiệu.

Chủ ngữ :

.....
Vị ngữ:

.....
Trạng ngữ :

Câu 11: (0,5 đ) Từ nào không đồng nghĩa với từ **hợp tác**?

- A. Hợp lực
- B. Hòa hợp
- C. Hợp sức
- D. Cộng tác

Câu 12: (0,5 đ) Xác định từ loại của các từ in đậm trong câu sau:

Tôi vừa ngẩng đầu lên liền bắt gặp những giọt nước mắt của **mẹ**.

- **Mẹ** sao thế ạ?
- **Mẹ** sung sướng quá **con** ạ! Thế là từ nay **con** đã bắt đầu nuôi gia đình rồi.

Câu 13: (5 đ) Tả em bé đang tuổi tập đi ,tập nói

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

ĐỀ 6

Đọc thầm bài văn sau và trả lời câu hỏi:

SẮC TÍM BẰNG LĂNG

Không rộn rã tung bừng hay khoa trương sắc sỡ, nhưng khi nở, bằng lăng tím rực một góc trời. Cũng như những cánh phượng hồng, bằng lăng là loại hoa “nữ hoàng của mùa hạ”.

Hoa bằng lăng chỉ đẹp nhất khi khoe sắc tím trên cùng những chiếc lá xanh căng tràn sức sống.

Không biết sao cả tôi và bạn đều thích cái màu tím ấy, đó là màu thời gian xa xôi. Vì bằng lăng tím có bao giờ tím mãi, cứ đến hẹn lại lên, những cánh bằng lăng thi nhau nở bung một góc trời, nắng mưa qua ngày, sắc tím phai dần, phai dần theo thời gian. Đã không biết bao nhiêu buổi chiều, tôi và bạn đứng ngẩn ngơ nhìn những bông hoa tím đang chuyển dần sang màu nhạt, rồi màu trắng.

Theo Nguyễn Thị Thu Hà

Câu 1.(0,25 đ) Hoa bằng lăng được mệnh danh là gì?

- A. Nữ hoàng áo tím
- B. Nữ hoàng của các loài hoa.
- C. Nữ hoàng của mùa xuân
- D. Nữ hoàng của mùa hạ.

Câu 2.(0,25 đ) Hoa bằng lăng đẹp nhất khi nào?

- A. Khi khoe sắc tím trên cây cùng lá xanh.
- B. Khi màu tím chuyển sang nhạt dần.
- C. Khi bằng lăng chuyển hẳn sang màu trắng.
- D. Khi cánh hoa xòe ra rộng nhất.

Câu 3.(0,25 đ) Tại sao màu bằng lăng được gọi là màu thời gian xa xôi?

- A. Vì màu tím là màu thủy chung dù nhiều thời gian trôi qua.
- B. Vì màu tím bằng lăng cứ phai nhạt dần theo thời gian.
- C. Vì bằng lăng nở vào mùa hè, các bạn học trò chia tay nhau.

Câu 4 .(0,5 đ) Trong câu “*Không rộn rã tung bừng hay khoa trương sắc sỡ, nhưng khi nở, bằng lăng tím rực một góc trời.*” có mấy quan hệ từ?

- A. Một quan hệ từ (đó là)
- B. Hai quan hệ từ (đó là)
- C. Ba quan hệ từ (đó là)

Câu 5. (0,5 đ) Chủ ngữ trong câu “*Cũng như những cánh phượng hồng, bằng lăng là loại hoa “nữ hoàng của mùa hạ”*” là:

- A. những cánh phượng hồng
- B. bằng lăng.
- C. nữ hoàng của mùa hạ
- D. Cũng như những cánh phượng hồng

Câu 6. (0,5 đ) Em hãy gạch chân dưới các quan hệ từ trong mỗi câu sau và cho biết chúng biểu thị quan hệ gì?

Mặc dù đã thuộc lâu rồi, nhưng tôi vẫn thích nghe bà kể lại câu chuyện ấy

- *Biểu thị quan hệ*.....

Nếu hôm nay trời mát mẻ thì chúng em sẽ được tập múa ngoài sân

- *Biểu thị quan hệ*.....

Câu 7.(0,5 đ) Viết vào chỗ trống 2 câu em đặt để phân biệt nghĩa của một từ sau:

- Nhò: (âm thanh) nghe không rõ so với bình thường:

.....
.....

ĐỀ 7

Đọc thầm bài văn sau và trả lời câu hỏi:

TIẾNG SÁO ĐIỀU

Không biết tự bao giờ, mùa hạ đã in đậm trong tôi. Đó là mùa của những cánh diều no gió, mùa của những tâm hồn khát vọng tuổi thơ.

Mỗi buổi chiều, khi những tia nắng chói chang tắt dần cũng là lúc tụi trẻ chúng tôi ùa ra cánh đồng, tung lên trời những cánh diều nhỏ. Xếp lại những lo toan bài vở, chúng tôi đau đầu nhìn theo những cánh diều trên bầu trời cao rộng. Thả diều trong buổi chiều lồng gió, được lắng nghe tiếng sáo vi vu hoà lẫn tiếng reo hò của bọn trẻ. Chẳng có bản nhạc của một nghệ sĩ thiên tài nào có thể so sánh nổi bản nhạc ấy của đồng quê. Tiếng sáo ấy trong và thanh như tiếng gọi của mùa hè, tiếng gọi của những tâm hồn đi tìm về kí ức tuổi thơ.

Tôi xa cánh diều tuổi thơ đã khá lâu... Tiếng sáo diều vẫn len lỏi trong từng giấc mơ tôi, gọi về một miền kí ức.

Một mùa hè lại đến, lời khoác ba lô về thăm quê với tiếng sáo diều giục giã. Tôi bắt gặp hình ảnh những cậu bé đang mải mê vót nan tre uốn cánh diều giống tôi ngày trước. Bất chợt, tiếng sáo diều vút lên ngân nga trên cánh đồng yên ả khiến tôi sững người. Tôi đã nhận ra bao điều trong tiếng sáo ấy... Ôi, sáo diều... có lẽ sẽ theo tôi suốt cả cuộc đời này...

Theo Nguyễn Anh Tuấn

Câu 1 (0,25 đ) Tại sao mùa hạ lại in đậm trong tâm trí tác giả ?

- A. Vì mùa hạ là mùa tác giả được nghỉ hè.
- B. Vì mùa hạ là mùa tác giả được về thăm quê.
- C. Vì mùa hạ là mùa của những cánh diều no gió, mùa của những tâm hồn khát vọng tuổi thơ.

Câu 2 (0,25 đ): Cảnh thả diều được miêu tả bằng những hình ảnh nào ?

- A. Tụi trẻ chúng tôi ùa ra cánh đồng, tung lên trời những cánh diều nhỏ.
- B. Chúng tôi xếp lại những lo toan bài vở.
- C. Chúng tôi đau đầu nhìn theo những cánh diều trên bầu trời cao rộng.
- D. Tiếng sáo vi vu hoà lẫn tiếng sáo diều của bọn trẻ.

Câu 3 (0,25 đ): Tiếng sáo diều được miêu tả như thế nào ?

- A. Tiếng sáo diều vi vu hoà lẫn tiếng reo hò của bọn trẻ.
- B. Bản nhạc ấy của đồng quê, không có một bản nhạc của nghệ sĩ thiên tài nào so sánh nổi.
- C. Tiếng sáo thánh thót ngân nga giữa cánh đồng.
- D. Tiếng sáo trong và thanh như tiếng gọi của mùa hè.

Câu 4 (0,25 đ): Những từ ngữ, hình ảnh nào cho thấy tác giả gắn bó thân thiết với tiếng sáo diều ?

- A. Tiếng sáo diều vẫn len lỏi trong từng giấc mơ tôi, gọi về một miền kí ức.
- B. Tiếng sáo diều giục giã tôi về thăm quê.
- C. Tôi bất chợt gặp những cậu bé mải mê vót nan tre uốn cánh diều.
- D. Tiếng sáo diều theo tác giả suốt cả cuộc đời này.

Câu 5 (0,25 đ): Trong câu “Cô giáo cho lũ làng xem cái chữ nào !”, từ nào là đại từ xưng hô? Em hãy gạch chân dưới từ đó.

Câu 6 (0,75 đ): Xác định thành phần câu : *Mỗi buổi chiều, khi những tia nắng chói chang tắt dần, tụi trẻ chúng tôi ùa ra cánh đồng, tung lên trời những cánh diều nhỏ.*

Trạng ngữ :

ĐỀ 8

Đọc thầm bài văn và trả lời câu hỏi

CHỒI BIẾC

Mùa xuân, những hạt mưa li ti giăng giăng thả bụi êm đềm, cây cối chịu qua cái rét của mùa đông ngủ một giấc đầy chột bùng tỉnh. Những hạt mưa đủ để cho cây cối nhú chồi biếc, hớn hờ đón chào mùa xuân.

Chồi cây giống như cuộc đời của một con người. Khi mới nứt nanh, có một màu tím biếc thật dễ thương như cu con mới lọt lòng. Những lá non mới chui từ lòng mẹ chui ra, chúng còn yếu ớt, mềm mại non tơ, ngơ ngác với thiên nhiên. Hằng ngày được nắng, gió luyện rèn, chẳng mấy chốc chúng từ màu tím biếc đã chuyển sang màu xanh nõn. Lúc này, lá cây cũng giống như bàn tay em bé, vẫy vẫy theo gió xuân nhẹ nhẹ đến tháng ba, khi nắng non chan hoà khắp đó đây, lá cây đã chuyển sang màu xanh nhạt ; và tháng năm về, khi tiếng ve thưa miết vào không gian, cũng là lúc lá cây chuyển sang màu xanh đậm. Lúc này, lá cây ở thời kì sung sức nhất của cuộc đời mình. Từ những nách lá đã nảy ra những chùm hoa đỏ chói, vàng sáng, tím lịm như nhung... rồi kết quả. Đến lúc này, lá cây chịu sự nghiệt ngã của thiên nhiên, trải qua nắng lửa, mưa đông, cứng cáp, dạn dày để che chở cho những chùm quả.

Mùa thu đến, cũng là lúc lá cây về già, gân guốc nổi lên để chống chọi với những đợt gió táp, sương sa. Mùa đông, lá cây như những cụ già lụ khụ, úa vàng, máu còn úa đỏ trên mặt lá đã phải lia cành để nhường lại cho cây ập ủ những chồi biếc mai sau.

Theo Bùi Sĩ Can

Câu 1.(0,25 đ) Những từ ngữ nào đã được dùng để tả sức sống, niềm vui của cây cối khi mùa xuân đến ?

- A. giăng giăng thả bụi, ngủ đầy giấc
- B. bùng tỉnh, hớn hờ đón chào mùa xuân
- C. ngủ đầy giấc, nhú chồi biếc

Câu 2. (0,25 đ) Những từ ngữ, hình ảnh nào miêu tả cây cối trong mùa xuân ?

- A. nhú chồi biếc
- B. chột bùng tỉnh
- C. ngủ một giấc đầy
- D. giăng giăng thả bụi êm đềm
- E. hớn hờ đón chào mùa xuân

Câu 3. (0,5 đ) Khi mới nứt nanh, rồi cây như thế nào?

- A. có một màu tím biếc thật dễ thương như cu con mới lọt lòng.
- B. giống bàn tay em, vẫy vẫy theo gió xuân nhẹ nhẹ.
- C. cứng cáp dạn dày che chở cho những chùm quả non mới lớn.
- D. những lá non mới chui từ lòng mẹ yếu ớt, Mỡ, non tơ, ngơ ngác

Câu 4(0,5 đ) Bài văn tả cảnh gì?

- A. tả chồi biếc vào mùa xuân
- B. tả sự phát triển của chồi cây suốt bốn mùa
- C. cả lá cây ở thời kỳ sung sức nhất

Câu 5 (0,5 đ) Dòng nào nêu đúng vị ngữ của câu: “*Những hạt mưa đủ để cho cây cối nhú chồi biếc, hớn hờ đón chào mùa xuân*”?

- A. đủ để cho cây cối nhú chồi biếc, hớn hờ đón chào mùa xuân
- B. nhú chồi biếc, hớn hờ đón chào mùa xuân
- C. Hớn hờ đón chào mùa xuân

Câu 6 (0,5 đ) Xác định chủ ngữ của câu: “*Những chùm hoa đỏ chói, vàng sáng, tím lịm như nhung đã nảy ra từ nách lá rồi dần dần kết quả*”?

A. So sánh

B. Nhân hoá

C. So sánh và nhân hoá

Câu 6. (0,25đ) Từ “chúng” trong câu “Chúng cũng nô đùa, chơi trò đuổi bắt, chơi ô ăn quan trên đê mỗi khi bố mẹ vắng nhà ra đồng, ra bãi làm việc.” chỉ những ai?

A. Trẻ em trong làng

B. Tác giả

C. Trẻ em trong làng và tác giả

Câu 7. (0,25đ) Từ nào dưới đây đồng nghĩa với từ “tuổi thơ”?

A. Trẻ em

B. Thời thơ ấu

C. Trẻ con.

Câu 8. (0,25đ) Từ “gồng” trong câu : “ *Những trận lũ lớn đổ ngẫu phù sa hung dữ, con đê lại gồng mình lên để không chỉ bảo vệ cho tính mạng con người, gia súc mà còn bảo vệ cả mùa màng...*” thuộc từ loại nào ?

Câu 9. (0,5đ) Xác định các thành phần trạng ngữ, chủ ngữ trong câu sau:

Trên đê, trẻ em trong làng nô đùa, chơi trò đuổi bắt, chơi ô ăn quan.

Câu 10 (0,5đ) Gạch chân quan hệ từ trong câu sau:

a) Tôi vừa về đến nhà thì trời đổ mưa.

b) Cậu ta bỏ học mà không nói với ai câu nào.

c) Chiếc bút của em màu đỏ và chiếc bút của bạn Hà cũng vậy.

Câu 11 (0,5đ) Dòng nào là từ đồng âm?

A. Cậu ấy ngồi ngay đầu *bàn*./ Việc này cần phải *bàn* cụ thể hơn nữa.

B. Con gà trống nặng hơn ba *cân*./ Hai đội bóng quả là *cân* sức *cân* tài.

C. Bác thợ *đóng* đinh vào chiếc *bàn*./ Anh Ba *đóng* quân tận biên giới

Câu 12 (0,5đ) Tìm từ ngữ để hoàn chỉnh các câu thành ngữ, tục ngữ sau:

Câykhông sợ chết đứng. Mộthai sương. Lá.....về cội.

Câu 13 (0,5đ) Gạch chân dưới từ đồng nghĩa với nhau trong câu sau:

Cuộc sống lao động trên công trường thật **tấp nập**, nhộn nhịp như những cánh đồng đi vào mùa gặt. Mùa khô vẫn là mùa thi công của công trường nên không khí càng **sôi động**.

Câu 14 (0,5đ) Tìm từ trái nghĩa với từ *giỏi giang*.

.. Đặt câu với cặp từ trái nghĩa em vừa tìm được.

Câu 15 (5đ) Tả một người bạn thân của em.

[illegible]

ĐỀ 10

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

MÙA ĐÔNG TRÊN RÊO CAO

Mùa đông đã về thực sự rồi.

Mây từ trên cao theo các sườn núi trườn xuống, chốc chốc lại gieo một đợt mưa bụi trên những mái lá chít bạc trắng. Hoa rau cải hương vàng hoe, từng vạt dài ẩn hiện trong sương bên sườn đồi. Con suối lớn ồn ào, quanh co đã thu mình lại, phô những dải sỏi cuội nhẵn nhụi và sạch sẽ. Trên mặt nước chỉ còn lại những chú nhện chân dài như gọng vó bận rộn và vui vẻ thi nhau ngược dòng vượt lên. Trên những ngọn coi già nua cổ thụ, những chiếc lá vàng cuối cùng còn sót lại đang khua lao xao trước khi từ giã thân mẹ đơn sơ. Nhưng những hàng cau làng Dạ thì bất chấp tất cả sức mạnh tàn bạo của mùa đông, chúng vẫn còn y nguyên những tàu lá vắt vèo mềm mại như cái đuôi én. Trên nền đất rắn lại vì giá lạnh, những đợt lá non vẫn đang xoè, vàng nhạt và những cây cau vẫn duyên dáng, đu đưa thân mình, tưởng như chúng sinh ra còn là để trang điểm cho thôn bản làng Dạ thêm vẻ thanh tú, nhẹ nhàng.

Theo MA VĂN KHÁNG

Câu 1 (0,25đ) Đoạn văn tả cảnh gì?

- A. Cảnh giao mùa từ thu sang đông.
- B. Cảnh mùa đông ở làng Dạ.
- C. Cảnh đẹp ở miền núi.

Câu 2 (0,25đ) Điều gì đã “gieo những đợt mưa bụi” xuống những mái lá chít bạc trắng?

- A. Mùa đông về.
- B. Con suối.
- C. Mây từ trên núi trườn xuống.

Câu 3 (0,5đ) Những tàu lá cau được tác giả so sánh với gì?

- A. Đuôi chim én.
- B. Những chú nhện chân dài như gọng vó.
- C. Dải sỏi cuội nhẵn nhụi và sạch sẽ.

Câu 4 (0,5đ) Trong đoạn văn trên tác giả đã nhân hoá những sự vật nào?

- A. hoa cải hương, con suối
- B. con suối, cây cau
- C. cây cau, cây coi.

Câu 5 (0,5đ) Trong câu “Con suối lớn ồn ào, quanh co đã thu mình lại... sạch sẽ”, từ “thu mình” có thể hiểu là:

- A. Mùa đông, con suối đã cạn nước.
- B. Mùa đông, con suối hẹp lại.
- C. Mùa đông, con suối trở nên khiêm tốn.

Câu 6 (0,5đ) Những từ nào sau đây đồng nghĩa với từ “thực sự”?

- A. sự thực
- B. thật sự
- C. sự thật.

Câu 7. (0,5đ) Từ “chúng” trong câu “Nhưng những hàng cau làng Dạ thì bất chấp tất cả sức mạnh tàn bạo của mùa đông, chúng vẫn còn y nguyên những tàu lá vắt vèo mềm mại như cái đuôi én.” chỉ gì?

- A. hàng cau
- B. đuôi én
- C. tàu lá.

Câu 8. (0,5đ) Có những từ láy nào trong bài văn?

- A. chốc chốc, ồn ào, quanh co, nhẵn nhụi, sạch sẽ, vui vẻ, lao xao, mềm mại, duyên dáng, đu đưa, nhẹ nhàng.
- B. chốc chốc, ồn ào, nhẵn nhụi, sạch sẽ, vui vẻ, lao xao, mềm mại, duyên dáng, đu đưa, thanh tú.
- C. chốc chốc, ồn ào, quanh co, nhẵn nhụi, sạch sẽ, vui vẻ, lao xao, mềm mại, duyên dáng, đu đưa, đơn sơ.

Câu 9(0,5đ) Từ “sườn” trong đoạn văn là:

- A. Từ đồng âm

- ### B. Từ đồng nghĩa

- ### C. Từ nhiều nghĩa.

Câu 10(0,5đ) Trong câu “Nhưng những hàng cau làng Dạ thì bất chấp tất cả sức mạnh tàn bạo của mùa đông, chúng vẫn còn y nguyên những tàu lá vắt vẻo mềm mại như cái đuôi én.” có mấy quan hệ từ?

- A. Hai quan hệ từ. (Đó là từ.....)

- B. Ba quan hệ từ. (Đó là các từ.....)

- C. Bốn quan hệ từ. (Đó là các từ.....)

Câu 11(0,5đ) Xác định bộ phận câu: “*Trên những ngọn coi già nua cổ thụ, những chiếc lá vàng cuối cùng còn sót lại đang khua lao xao trước khi từ già thân mẹ đơn sơ.*”

Chủ ngữ :

Vi ngữ:

Trạng ngữ :

Câu 12(5đ): Tả một người thân mà em yêu quý.

This image shows a full page of blank handwriting practice paper. It features evenly spaced horizontal blue lines across the entire surface, providing a guide for letter height and placement. There are no margins, text, or other markings on the page.

ĐỀ 11

Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi:

CÂY LÁ ĐỎ

Vườn nhà Loan có rất nhiều cây ăn quả. Riêng ở góc vườn có một cây, chẳng hiểu là cây gì. Hồi còn ở nhà, chị Phương rất quý nó và gọi nó là “cây lá đỏ”, vì cứ vào dịp gần Tết là lá cây ấy lại đỏ rực lên như một đám lửa.

Một lần, đang nằm thiêu thiêu ngủ, Loan lảng máng nghe thấy ông bàn với bà và bố mẹ định trồng cây nhãn Hưng Yên nhưng vườn chật quá. Có lẽ phải chặt cây lá đỏ đi. Loan lo quá, liền nhắn tin cho chị Phương biết. Ba hôm sau, Loan nhận được thư của chị Phương : “Chị phải viết thư ngay cho em kẻo không kịp. Loan ơi, em nói với ông bà và bố mẹ hộ chị là đừng chặt cây lá đỏ ấy đi em nhé ! Tuy quả nó không ăn được nhưng chị rất quý cây đó. Em còn nhớ chị Duyên không ? Chị bạn thân nhất của chị hồi xưa ấy mà ! Sau khi tốt nghiệp phổ thông, chị đi học sư phạm còn chị Duyên đi thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước. Một lần, chị Duyên đem về cho chị một nắm hạt cây lá đỏ. Chị Duyên bảo ở vùng rừng núi, nơi chị ấy làm việc có nhiều thứ cây ấy lắm. Cứ nhìn thấy cây lá đỏ, chị Duyên lại nhớ đến chị, nhớ những kỉ niệm của thời học sinh thật là đẹp đẽ. Sau lần gặp ấy, chị Duyên đã anh dũng hi sinh giữa lúc đang cùng đồng đội lấp hố bom cho xe ta ra chiến trường, em ạ...” Loan đọc lá thư của chị Phương giữa một buổi chiều mưa. Ngồi bên cửa sổ nhìn ra, em bỗng thấy cây lá đỏ đẹp hơn và thấy quý cây lá đỏ hơn bao giờ hết.

Theo TRẦN HOÀI DƯƠNG

Câu 1 (0,25đ) Cây lá đỏ trồng ở góc vườn nhà Loan là do ai đem về ?

- A. Chị Phương B. Ông của Loan C. Mẹ của Loan D. Chị Duyên

Câu 2 (0,25đ) Vì sao ông bàn với bà và bố mẹ định chặt cây lá đỏ ?

- A. Vì muốn cho đất vườn rộng rãi B. Vì muốn có đất trồng cây nhãn
C. Vì quả cây lá đỏ không ăn được D. Vì lá cây chỉ đỏ rực vào dịp Tết

Câu 3 (0,25đ) Đối với chị Phương, cây lá đỏ có ý nghĩa như thế nào ?

- A. Gợi nhớ những ngày ở chiến trường ác liệt nhiều lửa đạn
B. Gợi nhớ một vùng rừng núi đẹp đẽ, nơi chị Duyên làm việc.
C. Gợi nhớ đến chị Phương và tình thầy trò đẹp đẽ thời đi học.
D. Gợi nhớ đến chị Duyên và tình bạn đẹp đẽ thời học sinh

Câu 4 (0,25đ) Vì sao đọc xong thư chị Phương, Loan bỗng thấy cây lá đỏ quý hơn giờ hết ?

- A. Vì cứ vào dịp gần Tết là lá cây lại đỏ rực như một đám lửa trông rất đẹp.
B. Vì cây lá đỏ gợi cho Loan nghĩ đến kỉ niệm thời học sinh của chị Phương.
C. Vì cảm phục sự hi sinh cao quý của chị Duyên và tình bạn đẹp đẽ của chị.
D. Vì cây lá đỏ gợi cho Loan nhớ hình ảnh chị Phương đang công tác xa nhà.

Câu 5 (0,5đ) Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa từ kỉ niệm trong cụm từ *nhớ những kỉ niệm của thời học sinh thật là đẹp đẽ* ?

- A. Cái hiện lại trong trí óc về những sự việc đáng ghi nhớ đã qua.
B. Cái hiện lại trong trí óc về những sự việc diễn ra hằng ngày.
C. Vật được lưu giữ lại để gợi nhớ những sự việc đang diễn ra.
D. Vật được lưu giữ lại để gợi nhớ hình ảnh của người đã khuất.

Câu 6 (0,25đ) Dòng nào dưới đây có các từ *cây* đều được dùng theo nghĩa gốc ?

- A. Cây rau, cây rom, cây hoa B. Cây lấy gỗ, cây cỏ thụ, cây bút
C. Cây lá đỏ, cây xanh, cây ăn quả D. Cây mít, cây đàn, cây đèn bàn

Câu 7 (0,5đ) Hai từ *chặt* và *nhằm* ở dòng nào dưới đây đều là động từ ?

- A. Tên trộm bị trói chặt / nắm lấy sợi dây thừng
B. Mẹ chặt thịt gà dưới bếp / ăn hết một nắm cơm
C. Đừng buộc chặt quá / cầm một nắm đất
D. Đừng chặt cây lá đồ / bé nắm chắc tay em

Câu 8 (0,25đ) Gạch chân các quan hệ từ có trong các câu :

Loan đọc lá thư của chị Phương giữa một buổi chiều mưa. Ngồi bên cửa sổ nhìn ra, em bỗng thấy cây lá đỏ đẹp hơn và thấy quý cây lá đỏ hơn bao giờ hết.

Câu 9 (0,5đ) Tìm đại từ trong câu sau: “*Chị phải viết thư ngay cho em kẻo không kịp. Loan ơi, em nói với ông bà và bố mẹ hộ chị là đừng chặt cây lá đồ ấy đi em nhé ! Tuy quả nó không ăn được nhưng chị rất quý cây đó.*”

Câu 10 (0,5đ) Xác định bộ phận CN,VN,TN trong câu sau: “ Sau lần gặp ấy, chị Duyên đã anh dũng hi sinh giữa lúc đang cùng đồng đội lấp hố bom cho xe ta ra chiến trường.”

Chủ ngữ :

Vị ngữ :

Trạng ngữ :

Câu 11 (0,5đ) Hoàn thành các câu thành ngữ sau bằng cách điền vào chỗ chấm các từ ngữ thích hợp.

a) Chân đá

b) Nói quên

c) Kẻ.....người

Câu 12 (0,5đ) Tìm từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa với từ *thắng lợi*

Đặt câu với từ trái nghĩa vừa tìm được.

Câu 13 (5đ) Tả một cụ già mà em yêu quý, kính trọng

This image shows a full page of primary-ruled paper. It features multiple sets of horizontal lines, each set consisting of three parallel lines (top, middle dashed, bottom) which define individual writing rows. The entire page is filled with these repeating row patterns from top to bottom, providing a template for handwriting practice.

ĐỀ 13

Đọc thầm bài văn sau và trả lời câu hỏi:

ĐƯỜNG VÀO BẢN

Tôi sinh ra và lớn lên ở một bản hẻo lánh gần biên giới phía bắc. Con đường từ huyện lỵ vào bản tôi rất đẹp.

Đoạn đường dành riêng cho dân bản tôi đi về phải vượt qua một con suối to. Nước suối bốn mùa trong veo, rào rào. Nước trườn qua kẽ đá, lách qua những móm đá ngầm tung bọt trắng xoá. Hoa nước bốn mùa xoè cánh trắng như trái thắm hoa đón mời khách gần xa đi về thăm bản.

Những ngày nắng đẹp, người đi trên đường nhìn xuống suối sẽ bắt gặp những đàn cá nhiều màu sắc tung tăng bơi lội. Cá như vẽ hoa, vẽ lá giữa dòng... Bên trên đường là sườn núi thoải thoải. Núi cứ vươn mình lên cao, cao mãi. Con đường men theo một bãi rừng vầu, cây mọc san sát, thẳng tắp, dày như ống đũa. Đi trên đường, thỉnh thoảng khách còn gặp những cây cổ thụ. Có cây trám trắng, trám đen thân cao vút như đến tận trời... Những con lợn ục ịch đi lại ở ven đường, thấy người, giật mình hộc lên những tiếng dừ dội rồi chạy lê cái bụng quét đất.

Những con gà mái dẫn con đi kiếm ăn cạnh đường gọi con nháo nhác...

Con đường đã nhiều lần đưa tiễn người bản tôi đi công tác và cũng đã từng đón mừng cô giáo về bản dạy chữ. Nhưng dù ai đi đâu về đâu, khi bản chân đã bén hòn đá, hòn đất trên con đường thân thuộc ấy, thì chắc chắn sẽ hẹn ngày quay lại.

Vi Hồng - Hồ Thuý Giang

Câu 1 (0,5 đ) Con đường vào bản có những cảnh vật gì ?

- A. Con suối, núi, rừng vầu, rừng trám.
- B. Con thác, núi, rừng trám, rừng vầu, lợn gà.
- C. Con suối, núi, rừng vầu, cây trám, lợn gà.

Câu 2 (0,5 đ) Trong câu "*Hoa nước bốn mùa xoè cánh trắng như trái thắm hoa đón mời khách gần xa đi về thăm bản.*", hoa nước là loại hoa gì ?

- A. Một loại hoa mọc dưới nước.
- B. Nước suối tung bọt trắng xoá xoè cánh như hoa.
- C. Một loại hoa ưa nước.

Câu 3 (0,5 đ) Câu văn "Cá như vẽ hoa, vẽ lá giữa dòng..." ý nói gì ?

- A. Đàn cá nhiều màu sắc bơi lội dưới suối đẹp như hoa như lá.
- B. Đàn cá nhiều màu sắc hình thù giống hoa giống lá.
- C. Đàn cá biết vẽ hoa vẽ lá.

Câu 4 (0,5 đ) Những cây cổ thụ mà khách gặp trên đường đi vào bản là những loại cây gì ?

- A. Cây đa, cây vầu.
- B. Cây vầu, cây trám.
- C. Cây lim, cây chò.

Câu 5(0,5 đ) Bài văn tả cảnh gì ?

- A. Cảnh vật núi rừng biên giới phía bắc.
- B. Cảnh vật trong rừng núi phía bắc.
- C. Cảnh vật trên con đường vào bản vùng núi phía bắc.

Câu 6(0,5 đ) Trong các câu sau, từ *bản* trong những câu nào là từ đồng âm ? :

- A. Con đường từ huyện lỵ vào *bản* tôi rất đẹp.
- B. Phô tô cho tôi thành 2 *bản* nhé !
- C. Làng *bản*, rừng núi chìm trong sương mù.

Câu 7(0,5 đ) Trong các từ *bén* dưới đây, từ nào là từ đồng âm, từ nào là từ nhiều nghĩa ?

- A. Cậu bé đi vội vã, chân bước không *bén* đất.
B. Họ đã quên hơi *bén* tiếng.
C. Con dao này *bén* (sắc) quá!

Câu 8(0,5 đ) Chủ ngữ trong câu : “*Đoạn đường dành riêng cho dân bản tôi đi về phải vượt qua một con suối to.*” là gì?

- A. Đoạn đường
B. Đoạn đường dành riêng cho dân bản tôi
C. Đoạn đường dành riêng cho dân bản tôi đi về.

Câu 9(0,5 đ) Câu tục ngữ: “*Chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo con lăn.*” nói lên phẩm chất gì của người phụ nữ:

- A. Yêu thương con.
B. Lòng yêu thương con và sự hy sinh của người mẹ.
C. Nhường nhịn, giỏi giang.
D. Đảm đang, kiên cường và sự hy sinh của người mẹ.

Câu 10 (0,5 đ) Trong các nhóm từ đồng nghĩa sau, nhóm từ nào có sắc thái coi trọng:

- A. con nít, trẻ thơ, nhi đồng
B. trẻ thơ, thiếu nhi, nhi đồng
C. thiếu nhi, nhóc con, thiếu niên
D. con nít, thiếu nhi, nhi đồng

Câu 11(0,5 đ) Từ “*kén*” trong câu: “*Tính cô ấy kén lắm.*” thuộc từ loại nào ?

- A. Tính từ B. Động từ C. Danh từ D. Đại từ

Câu 12 (0,5 đ) Câu nào có trạng ngữ chỉ mục đích ?

- A. Vì danh dự của cả lớp, chúng em phải cố gắng học thật giỏi.
B. Vì bị cảm, Minh phải nghỉ học.
C. Vì rét, những cây hoa trong vườn sứt lại.
D. Vì không chú ý nghe giảng, Lan không hiểu bài.

Câu 14(4 đ) Viết đoạn văn ngắn từ 10-15 câu tả ngoại hình của một người thân

[illegible]

[illegible]

ĐỀ 14

Đọc thầm bài văn sau và trả lời câu hỏi:

TÔI YÊU BUỔI TRƯA

Buổi sáng, rất nhiều người yêu nó, yêu màn sương lãng mạn, yêu sự sống đang hồi sinh, yêu bầu không khí trong lành mát mẻ...

Buổi chiều, ngọn gió mát thổi nhẹ, hoàng hôn với những vệt sáng đỏ kì quái, khói bếp cùng với làn sương lam buổi chiều... Những điều này tạo nên một buổi chiều mà không ít người yêu thích.

Tôi thích buổi sáng, và cũng thích buổi chiều, nhưng tôi còn thích cái mà mọi người ghét : buổi trưa. Có những buổi trưa mùa đông ấm áp, buổi trưa mùa thu nắng vàng rớt mặt rất nên thơ, buổi trưa mùa xuân nhẹ, êm và dễ chịu. Còn buổi trưa mùa hè, nắng như đổ lửa, nhưng chính cái buổi trưa đổ lửa này làm tôi yêu nó nhất.

Trưa hè, khi bước chân lên đám rơm, tôi thấy mùi rơm khô ngai ngái, những sợi rơm vàng óng khoe sắc, tôi thấy thóc đã khô theo bước chân đi thóc của bố mẹ tôi. Rồi bố mẹ tôi cứ thức trông thóc mà chẳng dám nghỉ trưa. Nhờ buổi trưa này mà mọi người có rơm, củi khô đun bếp, nhờ buổi trưa này mà thóc được hong khô, mọi người được no ấm, và hơn tất cả, nhờ buổi trưa này mà tôi hiểu ra những nhọc nhằn của cha mẹ tôi và của những người nông dân suốt đời một nắng hai sương.

Tôi yêu lắm những buổi trưa mùa hè !

Theo Nguyễn Thuỳ Linh

Câu 1 (0,25đ). Bạn nhỏ trong bài cho rằng nhiều người yêu buổi sáng vì lí do gì?

- A. Có màn sương lãng mạn, sự sống đang hồi sinh.
- B. Có bầu không khí trong lành, mát mẻ.
- C. Cả hai ý trên.

Câu 2 (0,25đ). Theo bạn nhỏ, nhiều người yêu buổi chiều vì lí do gì?

- A. Có ngọn gió mát thổi nhẹ, có ánh sáng hoàng hôn.
- B. Có khói bếp cùng với làn sương lam.
- C. Cả hai ý trên.

Câu 3 (0,25đ). Dòng nào nêu đúng thời gian bạn nhỏ yêu thích nhất ?

- A. Buổi trưa.
- B. Buổi trưa mùa hè.
- C. Buổi trưa mùa đông.

Câu 4 (0,25đ). "Nhẹ, êm và dễ chịu" là đặc điểm của buổi trưa mùa nào ?

- A. Mùa xuân
- B. Mùa đông
- C. Mùa thu

Câu 5 (0,5đ). Lí do quan trọng nhất để bạn nhỏ yêu thích buổi trưa mùa hè là gì ?

- A. Nhờ buổi trưa hè mà mọi người có rơm, củi khô để đun bếp.
- B. Nhờ buổi trưa hè mà thóc được hong khô, mọi người được no ấm.
- C. Nhờ buổi trưa hè mà bạn nhỏ hiểu được nỗi nhọc nhằn của mẹ và của những người nông dân suốt đời một nắng hai sương

Câu 6 (0,5đ). Bài viết nhằm mục đích gì ?

- A. Tả cảnh buổi sáng, buổi trưa và buổi chiều ở làng quê.
- B. Ca ngợi những người nông dân suốt đời một nắng hai sương và thầm thía một nỗi biết ơn họ.
- C. Kể ra những công việc người nông dân cần làm để tạo ra hạt thóc, hạt gạo.

Câu 7 (0,5đ). *Đi thóc* trong bài có nghĩa là gì ?

- A. Đem thóc ra phơi.
- B. Vun thóc lại thành đồng.
- C. Dùng chân rê trên mặt sân có thóc đang phơi để trở đều cho thóc chóng khô.

Câu 8 (0,5đ). Thành ngữ nào không đồng nghĩa với *Một nắng hai sương* ?

B. Cày sâu cuốc bẫm.

D. Chân lấm tay bùn.

A. thái bình, thanh thản, lãng vãng

B. bình yên, thái bình, hiển hoà

D. bình yên, thái bình, thanh bình.

A. Mùi hương ngòn ngọt

B. Mùi hương giòn ngọt của những loài hoa rừng

D. Mùi hương nồng ngọt của những loài hoa rừng

Câu 11 (0,5đ). Từ “*đường*” trong câu: *Túi đường rơi lẻ đường* là :

A. Từ đồng âm

B. Từ đồng nghĩa

C. Từ nhiều nghĩa

Câu 12 (0,5đ). Thành ngữ nào dưới đây không nói về vẻ đẹp thiên nhiên?

A. Non xanh nước biển

B. Giang sơn gấm vóc

C. Sớm nắng chiều

mura

Câu 13 (0,5đ). Trong câu: “Trời thu xanh thăm thẳm, nắng cuối thu lấp lánh, long lanh dát vàng trên những chiếc lá trải dài trên mặt đất.” có bao nhiêu từ láy ?

A 4 tũ

B. 3 tũ

C. 2 tũ

D. 1 tũ

Câu 14 (0,5đ). Chọn quan hệ từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ chấm:

Từ để điền: rồi, nhưng, của, và, ở

Hạt gạo chúng ta ăn hàng ngày trắng bóng rất đẹp,.....cái phần bỏ béo nhất nó đã bị con người phung phí đi mất. Đó là phần cám bao bên ngoài hạt gạo.....phần phôi mầm bé tí năm.....một đầu rất dễ bị bong ra khi chúng ta xay xát.

Câu 15(4đ). Viết đoạn văn ngắn từ 10-15 câu hoạt động của một người lao động

[illegible]

ĐỀ 15

Đọc thầm bài văn sau rồi trả lời câu hỏi:

HƯƠNG LÀNG

Làng tôi là một làng nghèo nên chẳng có nhà nào thừa đất để trồng hoa mà ngắm.

Tuy vậy, đi trong làng, tôi luôn thấy những làn hương quen thuộc của đất quê. Đó là những mùi thơm mộc mạc chân chất.

Chiều chiều hoa thiên lí cứ thoảng nhẹ đâu đây, lọc qua không khí rồi bay nhẹ đến, rồi thoảng cái lại bay đi. Tháng ba, tháng tư hoa cau thơm lạ lùng. Tháng tám, tháng chín hoa ngâu cứ nồng nàn như những viên trứng cua tí tẹo, ẩn sau tầng lá xanh rậm rạp. Tưởng như có thể sờ được, nắm được những làn hương ấy.

Ngày mùa, mùi thơm từ đồng thơm vào, thơm trên đường làng, thơm ngoài sân đình, sân hợp tác, thơm trên các ngõ, đó là hương cốm, hương lúa, hương rơm rạ, cứ muốn căng lồng ngực ra mà hít thở đến no nê, giống như hương thơm từ nồi cơm gạo mới, mẹ bắc ra và gọi cả nhà ngồi vào quanh mâm.

Mùa xuân, ngắt một cái lá chanh, lá bưởi, một lá xương sông, một chiếc lá lốt, một nhánh hương nhu, nhánh bạc hà... hai tay mình như cũng đã biến thành lá, đượm mùi thơm mãi không thôi.

Nước hoa ư ? Nước hoa chỉ là một thứ hăng hắc giả tạo, làm sao bằng được mùi rơm rạ trong nắng, mùi hoa bưởi trong sương, mùi hoa ngâu trong chiều, mùi hoa sen trong gió...

Hương làng ơi, cứ thơm mãi nhé !

Theo Băng Sơn

Câu 1 (0,25 đ) Tác giả cho rằng mùi thơm của làng mình có là do đâu ?

- A. Do mùi thơm của các hương liệu tạo mùi khác nhau.
- B. Do mùi thơm của cây lá trong làng.
- C. Do mùi thơm của nước hoa.

Câu 2 (0,25 đ). Trong câu "Đó là những mùi thơm mộc mạc chân chất.", từ *đó* chỉ cái gì ?

- A. Đất quê.
- B. Làn hương quen thuộc của đất quê.
- C. Làng.

Câu 3 (0,25 đ). Những hương thơm nào giống như hương thơm từ nồi cơm gạo mới ?

- A. Hương cốm, hương lúa, hương rơm rạ.
- B. Hoa thiên lí, hoa ngâu, hoa cau.
- C. Hoa sen, hoa bưởi, hoa chanh.

Câu 4 (0,25 đ): Tại sao tác giả cho rằng những mùi thơm đó là những mùi thơm "mộc mạc chân chất" ?

- A. Vì những mùi thơm đó không thơm như mùi nước hoa.
- B. Vì những mùi thơm đó không phải mua bằng nhiều tiền.
- C. Vì những mùi thơm đó là những làn hương quen thuộc của đất quê.

Câu 5 (0,5 đ). Dòng nào sau đây chỉ toàn những từ láy ?:

- A. không khí, lạ lùng, nồng nàn, no nê, hăng hắc.
- B. rậm rạp, rơm rạ, nồng nàn, no nê, hăng hắc.
- C. rậm rạp, lạ lùng, nồng nàn, no nê, hăng hắc.

Câu 6 (0,5 đ). Chủ ngữ trong câu sau là gì ?

Hương từ đây cứ từng đợt từng đợt bay vào làng.

- A. Hương từ đây cứ từng đợt từng đợt
- B. Hương từ đây
- C. Hương

This image shows a full page of white paper with horizontal dashed lines, typical of primary-ruled notebook paper. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

ĐÁP ÁN
15 ĐỀ CUỐI KÌ I – LỚP 5
ĐỀ 1

Câu 1	Câu 2	Câu 4	Câu 5	Câu 6
C	B	B	B	C
0,25 đ	0,25 đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ

Câu 3: (0,5 đ). Thuộc mẫu câu: Ai làm gì?

Câu 7: (0,5 đ). Từ đồng nghĩa với từ “khoét” là: Đục (đâm, thọc,...)

Câu 8: (0,5 đ). Tìm đúng mỗi cặp từ trái nghĩa được 0,5 điểm,
Đáp án: Lớn-nhỏ, tối- sáng.

Câu 9: (0,5 đ). Vì....nên.../ Do.....nên.../ Nếu....thì.....

-không những.....mà...../không chỉ....mà.....

Câu 10: (0,5 đ) Từ đồng nghĩa với hạnh phúc: sung sướng (may mắn, toại nguyện, giàu có...)

Em rất **sung sướng** khi mình đạt điểm cao trong kì thi vừa qua.

Câu 11: (0,5 đ). Tìm đại từ trong đoạn trích :

cậu (danh từ được dùng như đại từ, thay thế cho “người bạn bị nạn”) ;

nó (đại từ, thay thế “con gấu”)

tớ (đại từ, chỉ “người bạn bị nạn”)

Câu 12:

Bài mẫu:

Trong gia đình, người mà em yêu quý nhất là mẹ, mẹ là người đã chăm lo cho em mỗi ngày từ bữa ăn đến giấc ngủ. Trong em mẹ là người phụ nữ giản dị nhưng tuyệt vời.

Mẹ em năm nay đã ba mươi lăm tuổi, cái tuổi không còn trẻ nữa. Mẹ em không cao nhưng có dáng người cân đối và có phần hơi đầy đặn. Khuôn mặt mẹ tròn trịa phúc hậu, trên khuôn mặt ấy đã ẩn hiện những nốt tàn nhan báo hiệu tuổi tác. Nổi bật trên khuôn mặt ấy là đôi mắt to hiền dịu. Đôi mắt ấy luôn nhìn em với tất cả tình yêu thương trìu mến cho em động lực mỗi khi gặp khó khăn, vỗ về em khi em buồn, cho em cảm thấy được yêu thương và bảo vệ, lấp lánh khi em đạt điểm tốt. Đôi mắt ấy u buồn khi em làm sai, ánh lên những niềm vui sướng khi em làm việc tốt. Mỗi lần nhìn vào đôi mắt ấy, em lại tự thấy mình có bổn phận phải không để đôi mắt ấy ướn lệ. Làn da mẹ hơi ngăm đen vì những năm tháng dãi dầu mưa nắng lo cho gia đình, đó là một làn da khỏe khoắn, nồng thở vị cần cù, chịu khó. Có lẽ điều nổi bật nhất ở mẹ là mái tóc đen bóng, mượt mà dài đến gần eo, em rất thích mỗi sáng giúp mẹ chải tóc, tóc mẹ vừa mượt vừa dày, khi búi trông rất đẹp. Mẹ em cũng rất quý bộ tóc ấy, mẹ thường gội đầu bằng bồ kết, chứ ít khi gội bằng dầu, mẹ bảo gội bằng bồ kết tóc vừa đen vừa chắc. Đôi bàn tay mẹ xương xương mà ấm áp với những ngón tay thuần thục như búp măng, mỗi lần áp má lên đôi bàn tay mẹ em lại thấy ấm áp lạ thường khi cảm nhận được sự gồ ghề của những vết chai thô ráp trên lòng bàn tay ấy. Khi ấy em lại thương mẹ vô cùng, em chỉ mong mình lớn thật nhanh để đỡ đần mẹ cho mẹ đỡ vất vả.

Mẹ em là một người luôn vun vén cho gia đình. Ngày thường dù đi làm nhưng mọi việc trong nhà mẹ đều lo chu toàn. Năm nào mẹ cũng mua đồ mới cho em nhưng có những bộ quần áo mẹ mặc mấy năm, em hỏi mẹ đều bảo là vì vẫn mặc được. Em biết đó không chỉ vì là do mẹ giản dị mà còn vì mẹ muốn tiết kiệm cho gia đình cho

em được sung sướng hơn. Mẹ vô cùng tiết kiệm nhưng lại rất chiều chị em em. Chúng em có đầy đủ những điều mình thích không thiếu một thứ. Nhưng mẹ cũng vô cùng nghiêm khắc mỗi khi chúng em mắc lỗi, cho dù là lỗi to hay nhỏ mẹ cũng nhất định phạt nặng để chúng em biết lỗi và nhớ sửa sai.

Em rất hạnh phúc vì được là con của mẹ, em tự hứa với lòng nhất định phải học hành chăm chỉ nên người để mẹ tự hào và cho mẹ những ngày tháng hạnh phúc

ĐỀ 2

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
D	A	D	C	B
0,25 đ	0,25 đ	0,25 đ	0,25 đ	0,25 đ

Câu 6. (0,25 đ) Học sinh nêu được ý : bằng trí thông minh và lao động sáng tạo, ông Lìn đã làm giàu cho mình, làm cho cả thôn từ nghèo đói vươn lên thành thôn có mức sống khá. (hoặc: Muốn có cuộc sống hạnh phúc, ấm no, con người phải dám nghĩ, dám làm / Ông Lìn đã chiến thắng đói nghèo, lạc hậu nhờ quyết tâm và tinh thần vượt khó)

Câu 7. (0,25 đ)

Ngạc nhiên - ngỡ ngàng

Thói quen - tập quán

Câu 8. (0,25 đ)

Những nương lúa quanh năm khát nước/ được thay dần bằng ruộng bậc thang.

CN

VN

Câu 9. (0,5 đ) Danh từ riêng : *Trịnh Tường, Bát Xát, Lào Cai*

Tính từ: *ngỡ ngàng, nghèo ngoèo, cao*

Câu 10. (0,5 đ) Viết câu đúng yêu cầu về nội dung, hình thức : 0,5 điểm.

Câu 11: (0,5 đ) Trong mỗi nhóm từ dưới đây, từ nào không cùng nhóm với các từ còn lại :

A. Tổ tiên, tổ quốc, đất nước, giang sơn, sông núi, nước non, non sông.

B. Quê quán, quê hương, quê mùa, nơi chôn rau cắt rốn, quê cha đất tổ.

Câu 12: (0,5 đ) Tìm và gạch dưới quan hệ từ và cho biết chúng biểu thị quan hệ gì?

A. Bạn Tùng chẳng những học giỏi mà bạn ấy còn ngoan ngoãn

Biểu thị quan hệ **tăng tiến**.

B. Nếu trời mưa thì ông không đi đánh cờ nữa.

Biểu thị quan hệ **giả thiết- kết quả**.

C. Hễ có gió to thì nhất định thuyền chúng ta sẽ ra khỏi chỗ này trước khi trời tối.

Biểu thị quan hệ **giả thiết- kết quả**.

ĐỀ 3

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 6
B	C	C	A	D
0,25 đ	0,25 đ	0,25 đ	0,25 đ	0,5 đ

Câu 1: (0,25 đ) B

Câu 2: (0,25 đ) C

Câu 3: (0,25 đ) C

Câu 4: (0,25 đ) A

Câu 5: (0,5 đ)

Những đám mây trắng mỏng và nhẹ bay phát phơ ngang sườn núi trước mặt.

Câu 6: (0,5 đ) D

Câu 7: (1 đ) C. *Những đám mây trắng mỏng và nhẹ bay phát phơ ngang sườn núi.*

Câu 8: (0,5 đ). Dưới đáy moong, tôi đếm có đến chín cái máy xúc, nhác trông có thể ví chúng như những con vịt bầu khó tính hay động cựa, luôn luôn quay cổ từ bên này sang bên kia.

Câu 9: (1 đ)

Ngang sườn núi, những đám mây trắng mỏng và nhẹ / bay phát phơ làm cho những cổ

TN

CN

VN

máy khoan khi ẩn khi hiện

Câu 10: (0,5 đ) Thêm bạn bớt thù./ Ăn chọn nơi, chơi chọn bạn/ Tứ hải giai huynh đệ/ Học thầy không tày học bạn.

Câu 11: (0,5 đ) Tuy ông em đã nhiều tuổi nhưng da dẻ ông vẫn hồng hào.

Câu 12: (0, 5 đ)

- Tìm 5 tính từ: *lớn, trắng, mỏng, nhẹ, phát phơ*
- Tìm 3 động từ: *nhìn, ẩn.*

ĐỀ 4

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7
C	B	C	C	B	B	A
0,25 đ	0,25 đ	0,25 đ	0,25 đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ

Câu 8. (0,5 đ) Đặc điểm từ loại của từ “mình” và từ “ông” trong câu: “Tôi bỗng giận mình và thương ông” là gì?

- A. Từ **mình** và từ **ông** đều là danh từ
- B. Từ **mình** và từ **ông** đều là đại từ
- C. Từ **mình** là đại từ, từ **ông** là danh từ

Câu 9. (0,5 đ) Câu: “Tôi bỗng giận mình và thương ông” thuộc kiểu câu nào em đã học?

- A. Ai – là gì? B. Ai – làm gì? **C. Ai – thế nào?**

Câu 10. (0,5 đ) Chỉ ra bộ phận trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ của câu văn sau:

Mãi sau, ông /vội vã đạp xe tới, cũng là lúc cơn mưa ập đến.

TN CN VN TN

Câu 11. (0,5 đ) Tìm cặp quan hệ từ trong câu sau và cho biết nó biểu thị quan hệ gì?

Giả như ông không nhường áo mưa cho tôi thì ông đã không bị cảm lạnh.

(Biểu thị quan hệ giả thiết – kết quả)

Câu 12. (0,5 đ) Tìm 1 từ đồng nghĩa với từ *hối hận*. Đặt câu với từ tìm được.

Đồng nghĩa với từ *hối hận*: *Ấn năn, hối lỗi, ân hận,....*

Đặt câu: *Mèo con rất ân hận vì trốn mẹ đi bêu nắng.*

ĐỀ 5

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 5	Câu 9	Câu 11
C	D	B	D	B	B
0,25 đ	0,25 đ	0,25 đ	0,25 đ	0,5 đ	0,5 đ

Câu 4: (0,5 đ) Yêu thương, quan tâm, mong muốn đem niềm vui, hạnh phúc đến cho người khác

Câu 6: (0,5 đ) 1 danh từ: *Cậu bé/đôi mắt* 1 động từ: *nhìn*
1 tính từ : *trong sáng/nghiêm túc* 1 đại từ xưng hô: *tôi*

Câu 7: (0,5 đ) Từ ghép: *cương quyết, can đảm*

Từ láy: *nhanh nhẹn, dõ dằn*

Câu 8: (0,5 đ) - Nếu cháu ăn được viên đầu tiên thì bắt đầu có sự can đảm.

- Viên thứ hai thì sự can đảm tăng dần.

- Viên thứ ba thì cháu hoàn toàn can đảm.

Câu 10: (0,5 đ) Xác định thành phần câu :

Sáng hôm ấy, quân sĩ cùng nhân dân trong vùng/ tìm đủ mọi cách cứu voi khỏi bãi
lầy

TN

CN

VN

nhưng vô hiệu.

Câu 12: (0,5 đ) Xác định từ loại của các từ in đậm trong câu sau:

Tôi vừa ngẩng đầu lên liền bắt gặp những giọt nước mắt của me.

Đại từ

Danh từ

- Me sao thế ạ?

Đại từ

- Me sung sướng quá con ạ! Thế là từ nay con đã bắt đầu nuôi gia đình rồi.

Đại từ

Đại từ

Đại từ

ĐỀ 6

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 5	Câu 9	Câu 11
D	A	B	B	A	C
0,25 đ	0,25 đ	0,25 đ	0,5đ	0,25 đ	0,5 đ

Câu 4 .(0,5 đ) B. Hai quan hệ từ (đó là: *hay, nhưng*)

Câu 6. (0,5 đ) Em hãy gạch chân dưới quan hệ từ trong mỗi câu sau và cho biết chúng biểu thị quan hệ gì?

Mặc dù đã thuộc lâu rồi nhưng tôi vẫn thích nghe bà kể lại câu chuyện ấy.

- *Biểu thị quan hệ tương phản*

Nếu hôm nay trời mát mẻ thì chúng em sẽ được tập múa ngoài sân.

- *Biểu thị quan hệ giả thiết-kết quả*

Câu 7.(0,5 đ) - Nhỏ: (âm thanh) nghe không rõ so với bình thường:

Cuối mùa hạ, tiếng ve kêu cứ nhỏ dần rồi tắt hẳn,

- Nhỏ: (người) còn ít tuổi, chưa trưởng thành

Các em nhỏ ngoan ngoãn biết làm việc vừa sức giúp đỡ ba mẹ.

Câu 8.(1 đ)

Đám trẻ lặng thinh nhìn cụ, ái ngại.

Danh từ **Động từ** **Danh từ**

Một lát sau, chúng chào cụ ra về. Các em có nói lời gì đó với nhau. Nhưng rồi lời trò

Đại từ

Danh từ

Đại từ

QHT

chuyện riu rít ban nãy im hẳn.

Câu 10.(0,25 đ) Từ nào trái nghĩa với từ **cứng** trong câu: *Nhưng những bàn tay khoác vai nhau vẫn cứng như sắt.*

A. chắc

B. mềm

C. rắn

Câu 12.(0,25 đ)

Nếu em chăm chỉ học hành thì em sẽ ngày càng tiến bộ.

ĐỀ 7

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 10
C	A	A	A	D
0,25 đ	0,25 đ	0,25 đ	0,5đ	0,25 đ

Câu 5(0,25 đ): Cô giáo cho lũ làng xem cái chữ nào !

Câu 6(0,75 đ):

Trạng ngữ : *Mỗi buổi chiều, khi những tia nắng chói chang tắt dần,*

Chủ ngữ: *tụi trẻ chúng tôi*

Vị ngữ: *ùa ra cánh đồng, tung lên trời những cánh diều nhỏ*

Câu 7(1 đ)

a) Một làn gió nhẹ thoảng qua **và** tóc Lan vương vào má.

b) Người em chăm chỉ hiền lành **còn** người anh tham lam lười biếng.

c) Vườn cây đâm chồi nảy lộc **rồi** vườn cây ra hoa.

d) Hằng tuần tôi về nhà **hoặc** mẹ tôi lên thăm tôi.

Câu 8(0,5 đ)

c) *Tôn sư trọng đạo*

d) *Học thầy không tầy học bạn.*

Câu 9(0,5 đ):

- A. vạm vỡ, dong dỏng, cời mở, loắt choắt
 B. hiền lành, cẩn thận, điềm tĩnh, độc ác
 C. đen láy, xanh biếc, trắng nõn, long lanh.

Câu 11(0,5 đ): Trong nhóm từ sau, gạch chân từ mang nghĩa gốc?

- A. Cánh diều, cánh đồng, cánh thư, cánh mũi, cánh chim
 B. Chân núi, chân mây, châu bàn, đau chân, chân trời.
 C. Nhỏ răng, răng cưa, răng cào, răng lược

ĐỀ 8

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7
B	A	A	A	A	C	A
0,25 đ	0,25 đ	0,5 đ	0,5đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ

Câu 8 (0,5 đ)

- a) Mặc dù đã thuộc lòng rồi nhưng tôi vẫn thích nghe bà kể lại câu chuyện ấy.
 b) Giọng hát trong trẻo, mượt mà của cô ca sĩ như còn vang mãi trong chúng ta.

Câu 9 (0,5 đ)

Ông già liền bảo:

- Của bắt được là của anh, chứ đâu phải của chúng ta, thế thì anh khốn chứ chúng ta không khốn.

Câu 10 (0,5 đ) Ghi lại một câu ca dao nói về lao động sản xuất

- Gió đông là trồng lúa chiêm
 Gió bắc là duyên lúa mùa
 - Bao giờ đơm đóm bay ra
 Hoa gạo rụng xuống thì tra hạt vàng

Câu 11 (0,5 đ)

- a) Nếu...thì.../ Hễ.....thì.....
 b) Không những....mà.....; không chỉ.....mà còn.....

ĐỀ 9

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 11
A	A	C	B	B	A	B	D
0,25 đ	0,25 đ	0,25 đ	0,25đ	0,25 đ	0,25 đ	0,25 đ	0,5 đ

Câu 8. (0,25đ) Gõ: Động từ**Câu 9. (0,5đ)**

Trên đê, trẻ em trong làng/nô đùa, chơi trò đuổi bắt, chơi ô ăn quan.

TN

CN

VN

Câu 10 (0,5đ) Gạch chân quan hệ từ trong câu sau:

- d) Tôi vừa về đến nhà thì trời đổ mưa.
 e) Cậu ta bỏ học mà không nói với ai câu nào.
 f) Chiếc bút của em màu đỏ và chiếc bút của bạn Hà cũng vậy.

Câu 11 (0,5đ) D

Câu 12 (0,5đ) a) Cây ngay không sợ chết đứng.
 sương.

b) Một nắng hai

c) Lá rụng về cội.

Câu 13 (0,5đ) Cuộc sống lao động trên công trường thật tấp nập, nhộn nhịp như những cánh đồng đi vào mùa gặt. Mùa khô vẫn là mùa thi công của công trường nên không khí càng sôi động.

Câu 14 (0,5đ) *Ngờ ngạcch, ngạc ngạcch, dốt nát, ngu ngốc, khờ khạo.....*
Chú cún con ngạc ngạcch nhưng rất đáng yêu.

ĐỀ 10

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9
B	C	A	B	A	B	C	A	C
0,25 đ	0,25 đ	0,5 đ	0,5đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ

Câu 10(0,5đ)

C. Bốn quan hệ từ. (Đó là các từ: những, thì, của, như)

Câu 11(0,5đ)

Chủ ngữ : *những chiếc lá vàng cuối cùng còn sót lại*

Vị ngữ : *đang khua lao xao trước khi từ giã thân mẹ đơn sơ*

Trạng ngữ : *Trên những ngọn cơi già nua cổ thụ*

ĐỀ 11

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7
D	B	D	C	A	C	D
0,25 đ	0,25 đ	0,25 đ	0,25đ	0,25 đ	0,25 đ	0,5 đ

Câu 8(0,25đ) Loan đọc lá thư của chị Phương giữa một buổi chiều mưa. Ngồi bên cửa sổ nhìn ra, em bỗng thấy cây lá đỏ đẹp hơn và thấy quý cây lá đỏ hơn bao giờ hết.

Câu 9 (0,5đ) Tìm đại từ trong câu sau: “Chị phải viết thư ngay cho em kẻo không kịp. Loan ơi, em nói với ông bà và bố mẹ hộ chị là đừng chặt cây lá đỏ ấy đi em nhé ! Tuy quá nó không ăn được nhưng chị rất quý cây đỏ.”

Câu 10 (0,5đ)

Chủ ngữ : *chị Duyên*

Vị ngữ : *đã anh dũng hi sinh giữa lúc đang cùng đồng đội lấp hố bom cho xe ta ra chiến trường*

Trạng ngữ : *Sau lần gặp ấy*

Câu 11 (0,5đ)

- Chân cứng đá mềm.
- Nói trước quên sau.
- Kẻ ở người về.

Câu 12 (0,5đ) Tìm từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa với từ *thắng lợi*

Đồng nghĩa: *chiến thắng, thành công*

Trái nghĩa: *thất bại, chiến bại*

ĐỀ 12

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5
B	A	C	B	A
0,25 đ	0,25 đ	0,25 đ	0,25đ	0,5 đ

Câu 6(0,5). Tìm từ đồng nghĩa với từ **vắng lặng**. Đặt câu với từ đó
nhộn nhịp, tấp nập, sôi động, đông vui, ồn ào, ...
Đường phố tấp nập người qua lại.

Câu 7(0,5): *Do lũ sâu xanh phá hoại mà vườn rau trơ trụi trông rất tội nghiệp.*

Câu 8(1đ):

Không gì đẹp bằng cây lá vừa tắm mưa xong, đang được mặt trời lau ráo, lúc ấy

TT

DT

DT

DT DT

trông nó vừa tươi mát, vừa ấm áp. ... Khóm cây, luống cảnh trao đổi hương thơm và

Đại từ

TT

TT

DT DT

tia sáng

DT

Câu 9(0,5đ): Xác định thành phần câu:

Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa tuyết trên những cành đào, lê, mận.

Trạng ngữ: *Thoắt cái* (cách thức)

Chủ ngữ: *một cơn mưa tuyết*

Vị ngữ: *trắng long lanh trên những cành đào, lê mận*

Câu 10(0,5đ): Điền quan hệ từ thích hợp vào chỗ chấm

a) Đây là em **của** tôi và bạn **của** nó.

b) Chiều nay **và** sáng mai sẽ có.

c) Hai người bạn như hình **với** bóng không rời nhau nửa bước.

Câu 11(0,5đ):

- *Bầu ơi thương lấy bí cùng*

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn

- *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ*

- *Nhiều điều phù lấy giá gương*

Người trong một nước phải thương nhau cùng

ĐỀ 13

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
C	B	A	B	C	B	C	B	B	A	A
0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ

ĐỀ 14

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12	Câu 13
A	C	B	A	C	B	C	B	D	D	A	C	B
0,25 đ	0,25 đ	0,25 đ	0,25đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ

Câu 14(0,5đ)

Hạt gạo chúng ta ăn hàng ngày trắng bóng rất đẹp **nhưng** cái phần bỏ béo nhất của nó đã bị con người phung phí đi mất. Đó là phần cám bao bên ngoài hạt gạo và phần phôi mầm bé tí nằm ở một đầu rất dễ bị bong ra khi chúng ta xay xát.

ĐỀ 15

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 14
B	B	A	C	C	B	A	B	B	A
0,25 đ	0,25 đ	0,25 đ	0,25đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ	0,5 đ

Câu 10 (0,5 đ). Con dê thân thuộc đã nâng bước, dìu dắt và tôi luyện cho những bước chân của tôi ngày một chắc chắn để tự tin lớn lên, tự tin bước vào đời.”

Câu 11 (0,5 đ). Đặt 2 câu với quan hệ từ : để, hoặc
Để trở thành ca sĩ, ngày ngày chim họa mi luyện thanh rất chăm chỉ.
Năm hoặc Bảo sẽ là lớp trước lớp ta trong năm tới.

Câu 12 (0,5 đ). Tìm đại từ trong câu sau:

Ta về ta tắm ao ta

Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn

Câu 13 (0,5 đ) Trong các dòng sau, từ nào mang nghĩa chuyển, hãy khoanh tròn từ đó.

- A. Lá bàng, lá trúc, lá thư, lá đỏ, hoa lá, lá phổi
- B. Đau tay, tay và chân, tay lái, tay tre
- C. Nụ hoa, nụ cười, nụ hồng